

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN THUỘC CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN
LÝ NHÀ NƯỚC KHÓA 62 TRỞ VỀ SAU

Nghệ An - 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
NHẬP MÔN NGÀNH CHÍNH TRỊ - LUẬT

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trương Thị Phương Thảo

Học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Vinh

Email: thaottp_gdct@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu: Triết học, Chính trị và truyền thông, Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Chính trị học và Quản lý Nhà nước, Đạo đức, Nguồn nhân lực.

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Thùy Dung

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: dungntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hành chính, Luật học

Giảng viên 3: Nguyễn Thị Thanh Trâm

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: tramntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hình sự, Luật học

Giảng viên 4: Nguyễn Mai Ly

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: lynm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Cạnh tranh, Luật Tài chính - ngân hàng

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Nhập môn ngành Luật - Chính trị (tiếng Anh): Introduction to Law and Political Science	
- Mã số học phần: PLA20001	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác

- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: (đối với học phần có dự án/đề án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ) + Số tiết lý thuyết: 10 + Số tiết thực hành: 20 + Số tiết thực hiện đề án, dự án: 15 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Không có + Học phần học trước: Không có	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học Điện thoại: 0946209888 Email: levtp@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

- Học phần Nhập môn ngành Luật - Chính trị là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật học, Luật kinh tế, Chính trị, Quản lý Nhà nước
- Học phần cung cấp kiến thức về sự tác động, chi phối đến việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh khác nhau. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các kỹ năng tạo nền tảng cho việc học tập và làm việc hiệu quả: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng quản lý thời gian, nhận biết năng lực bản thân
- Học phần giới thiệu cho sinh viên các chuyên ngành và làm rõ sự hiểu biết về bản chất của ngành nghề; phẩm chất đạo đức và trách nhiệm của người hành nghề.
- Học phần cung cấp thông tin về môi trường học đại học và các yếu tố để trở thành một sinh viên hiệu quả trong môi trường đại học; tạo động lực, cảm hứng, niềm đam mê học tập, từ đó giúp sinh viên xác định và xây dựng kế hoạch nghề nghiệp trong tương lai.
- Học phần nâng cao nhận thức của sinh viên về chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, 12 Tiêu chuẩn CDIO.

3. Mục tiêu học phần

Học phần nhập môn ngành Luật - Chính trị cung cấp cho sinh viên kiến thức nhận biết về các yếu tố tác động, chi phối đến việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp; vai trò của nghề Luật và phẩm chất đạo đức, trách nhiệm của người hành nghề. Đồng thời học phần hướng dẫn sinh viên kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng nghiên cứu khoa học nhằm tạo khả năng học tập và làm việc hiệu quả.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo								
	PLO1.1	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.2			
	1.1.2	2.1.5	2.2.2	3.1.1	4.1.1	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4
CLO1.1	1.0								
CLO 2.1		1.0							
CLO2.2			1.0						
CLO3.1				1.0					
CLO4.1					1.0				
CLO4.2						1.0	1.0	1.0	1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Biết các yếu tố tác động, chi phối việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp	- <i>Thuyết trình.</i> - <i>Thực hành, đồ án.</i>	- <i>Quan sát, hồ sơ học tập.</i> - <i>Chấm đồ án</i>
CLO 2.1	S2	Hiểu về các quy tắc đạo đức cơ bản chi phối nghề nghiệp. Thể hiện quan điểm/ thái độ đối với đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và các hành vi thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp	- <i>Thuyết trình.</i> - <i>Nghiên cứu tình huống</i>	- <i>Quan sát, hồ sơ học tập.</i> - <i>Chấm đồ án</i>
CLO 2.2	A2	Hiểu về trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng	- <i>Thuyết trình.</i> - <i>Nghiên cứu tình huống.</i>	- <i>Hồ sơ học tập.</i>
CLO 3.1	S2	Hiểu về khoa học, nghiên cứu khoa học, các yếu tố của NCKH Thực hiện tra cứu và thu thập tài liệu để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chỉ ra được phương pháp nghiên cứu cần sử dụng.	- <i>Thuyết trình</i>	- <i>Hồ sơ học tập.</i> - <i>Chấm đồ án</i>

CLO 4.1	K3	Hiểu về tầm quan trọng của tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm. Thực hiện làm việc nhóm, thành lập nhóm, xử lý mâu thuẫn trong nhóm hiệu quả.	- <i>Thuyết trình</i> - <i>Thực hành, đồ án</i>	- <i>Hồ sơ học tập.</i> - <i>Chấm đồ án</i>
CLO 4.2	C3	Hiểu được vị trí việc làm của chuyên ngành sâu khi ra trường Thực hiện kế hoạch rèn luyện, tích lũy kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp	<i>Thực hiện đồ án</i>	- <i>Sản phẩm đồ án</i> - <i>Đánh giá, nghiệm thu đồ án</i>

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Đánh giá đồ án tiến độ lần 1	-Rubric1 -Nhật ký làm việc nhóm	CLO2.1	100%	10%
A1.2	- Đánh giá đồ án tiến độ lần 2	- Rubric 2 - Poster	CLO2.2 CLO3.1	50% 50%	20%
A1.3	Seminar lần 1	Rubric3	CLO1.1 CLO4.1	60% 40%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Hội đồng đánh giá nghiệm thu đồ án	Rubric 4	CLO4.1 CLO4.2	60% 40%	
Công thức tính điểm học phần: $A1.1 + A1.2*2 + A1.3*2 + A2*5/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá điểm thường xuyên

Rubric 1

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hình thành ý tưởng về đồ án	- Xác định vấn đề nghiên cứu rõ ràng.	-Xác định vấn đề nghiên cứu khá tốt.	- Xác định vấn đề nghiên cứu tạm được.	-Xác định cơ bản vấn đề nghiên cứu.	-Xác định vấn đề nghiên cứu yếu.	40%
Thiết kế đồ án	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án sát với phân tích. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích khá tốt. -Thiết kế cấu trúc đồ án khá tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án ở mức cơ bản. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án kém. - Chưa đề xuất được giải pháp triển khai đồ án.	60%

Rubric 2

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Triển khai đồ án	- Triển khai đồ án bám sát vấn đề nghiên cứu, theo đúng kế hoạch. -Có khả năng đánh	- Triển khai đồ án bám sát vấn đề nghiên cứu, theo đúng kế hoạch.	- Triển khai đồ án đáp ứng khá tốt vấn đề nghiên cứu	- Triển khai đồ án đáp ứng cơ bản vấn đề nghiên cứu	-Khả năng triển khai đồ án yếu	50%

	giá giải pháp đã thực hiện					
Hình thức bản báo cáo đồ án	- Bố cục logic, rõ ràng.	- Bố cục tốt.	- Bố cục khá tốt.	- Bố cục ở mức cơ bản	- Trình bày thiếu logic.	50%

Rubric 3

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia seminar	-Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến chủ đề seminar - Đưa ra những phân tích, lập luận rõ ràng, liên quan đến chủ đề	-Thu thập thông tin cơ bản về chủ đề - Tham gia tranh luận tích cực.	- Có đưa ra lập luận nhưng không rõ ràng.	- Chỉ tham gia vào tranh luận chủ đề khi giảng viên yêu cầu	- Không tham gia tranh luận	50%
Trả lời câu hỏi phản biện	Trả lời chính xác các câu hỏi của các thành viên khác và giảng viên.	- Trả lời tốt các câu hỏi của các thành viên khác. - Trả lời được 2/3 số câu hỏi của giảng viên	- Trả lời được 1 số câu hỏi của các thành viên khác - Trả lời được ½ số câu hỏi của giảng viên	- Trả lời được 1 số câu hỏi của các thành viên khác	Không trả lời được các câu hỏi phản biện	50%

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá điểm cuối kỳ

Rubric 4

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hồ sơ đồ án (Báo cáo thuyết minh bản Word, bài thuyết trình PPT, nhật ký làm việc nhóm)	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành khá tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức tạm được	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức cơ bản	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành chưa đạt yêu cầu	60%
Trình bày đồ án	- Slide thiết kế tốt. -Trình bày rõ ràng, cuốn hút.	- Slide thiết kế tốt. -Trình bày rõ ràng, trôi chảy.	- Slide thiết kế khá tốt. -Trình bày đầy đủ nội dung.	Có slide hỗ trợ thuyết trình	Có slide hỗ trợ thuyết trình	20%
Trả lời câu hỏi phản biện	Trả lời chính xác các câu hỏi của giảng viên.	Trả lời 2/3 số câu hỏi của giảng viên	Trả lời ½ câu hỏi của giảng viên	Trả lời chưa chính xác các câu hỏi của giảng viên	Không trả lời câu hỏi của giảng viên	20%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Trương Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Lê Vinh, *Tập bài giảng Đại cương về quản lý nhà nước*, Đại học Vinh, 2019.
- [2] Khoa Luật, Trường Đại học Vinh (2013), *Tập bài giảng Giáo dục pháp luật thực hành - CLE*, TP.Vinh.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa (2014), *Phương pháp nghiên cứu luật học*, Nxb Công an nhân dân.
- [4] TS. Trần Thị Quang Hồng (2021), *Kỹ năng viết cho người hành nghề Luật*, Nxb Hồng Đức.
- [5] Trương Nhật Quang (2013), *Kỹ năng hành nghề Luật sư tư vấn*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [6] PGS.TS Lê Thanh Sơn (Chủ biên) (2018), *Kỹ năng tư duy phản biện*, Nxb Đại học Huế

7. Kế hoạch dạy học

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CDR học phần
1 (3) 3TH	- Thuyết trình nội dung lý thuyết nội dung Chương 1: Tổng quan về ngành 1. Đời sống sinh viên - Hướng dẫn thảo luận nhóm: Thảo luận về Đời sống sinh viên - Thông báo về yêu cầu về Đồ án	Phòng học nhà trường phân công	- Hình thành nhóm để triển khai đồ án - Học lý thuyết - Tiếp cận yêu cầu đồ án	- Có nhận thức về cơ hội, thách thức trong quá trình học Đại học - Thực hiện lập kế hoạch học tập, tự học và nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. - Thực hiện xây dựng mối quan hệ hỗ trợ trong công việc	A1	CLO2.1
2 (3) 3LT	- Thuyết trình nội dung lý thuyết Chương 1: Tổng quan về ngành 2. Lịch sử, vai trò của ngành 3. Trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm - Hướng dẫn triển khai đồ án	Phòng học nhà trường phân công	- Đọc tài liệu trên LMS - Học lý thuyết - Tham gia thảo luận nhóm - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án	- Hiểu về các quy tắc đạo đức cơ bản chi phối nghề luật. - Thể hiện quan điểm/ thái độ đối với đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và các hành vi thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp	A1	CLO2.1

3 (3) 1LT 2TH	- Thuyết trình nội dung lý thuyết Chương 1: Tổng quan về ngành 4. Cơ hội nghề nghiệp và yêu cầu nghề nghiệp - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm - Hướng dẫn triển khai đồ án 5. Chương trình đào tạo ngành tiếp cận CDIO (phương pháp đào tạo, đánh giá)	- Phòng học nhà trường phân công - Địa điểm đi thực tế	- Đọc tài liệu trên LMS - Học lý thuyết - Tham gia thảo luận nhóm - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án	- Thể hiện quan điểm/ thái độ đối với đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp và các hành vi thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp - Hiểu về trách nhiệm nghề nghiệp luật trong việc thúc đẩy công lý và phục vụ cộng đồng	A1.2	CLO2.2 CLO3.1
4 (3) (1LT+ 2TH)	- Thuyết trình nội dung Chương 2: Kỹ năng nhóm và giao tiếp 1. Kỹ năng làm việc nhóm - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm - Hướng dẫn triển khai đồ án	Phòng học nhà trường phân công	- Đọc tài liệu trên LMS - Học lý thuyết - Tham gia thảo luận nhóm - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm - Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án	- Hiểu về tầm quan trọng của tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm. - Thực hiện làm việc nhóm, thành lập nhóm.	A1.2	CLO2.2 CLO3.1
5 (3) (1LT+ 2TH)	- Thuyết trình nội dung Chương 2: Kỹ năng nhóm và giao tiếp 2. Kỹ năng giao tiếp	Phòng học nhà trường phân công	- Đọc tài liệu trên LMS - Học lý thuyết	- Hiểu kỹ năng giao tiếp - Có khả năng vận dụng kỹ năng giao tiếp	A1.2	CLO2.2 CLO3.1

	- Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm - Hướng dẫn triển khai đề án		- Tham gia thảo luận nhóm - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm - Tham gia thực hiện yêu cầu đề án	trong học tập và cuộc sống		
6 (3) 2LT, 1TH	- Thuyết trình nội dung Chương 3: Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp 1. Tư duy phản biện 2. Kỹ năng lập luận - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm - Hướng dẫn triển khai đề án	Phòng học nhà trường phân công	- Đọc tài liệu trên LMS - Học lý thuyết - Tham gia thảo luận nhóm - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm - Tham gia thực hiện yêu cầu đề án	- Hiểu về kỹ năng tư duy phản biện và kỹ năng lập luận - Vận dụng tư duy phản biện và kỹ năng lập luận trong học tập và đời sống	A1.2	CLO2.2 CLO3.1
7 (3) 2LT, 1TH	- Thuyết trình nội dung Chương 3: Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp 3. Kỹ năng đọc 4. Kỹ năng thu thập và lựa chọn tài liệu - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm	- Phòng học nhà trường phân công - Địa điểm đi thực tế	- Đọc tài liệu trên LMS - Học lý thuyết - Tham gia thảo luận nhóm - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm	- Hiểu về khoa học, nghiên cứu khoa học, các yếu tố của NCKH - Thực hiện tra cứu và thu thập tài liệu để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chỉ ra được	A1.3	CLO1.1 CLO1.2

	- Hướng dẫn triển khai đề án		- Tham gia thực hiện yêu cầu đề án	phương pháp nghiên cứu cần sử dụng. - Thực hiện việc xác định chiến lược giao tiếp trực tiếp theo đặc điểm đối tượng giao tiếp, cách sử dụng ngôn từ và hành vi ứng xử phù hợp.		
8 (3) (2LT, 1TH)	- Thuyết trình nội dung lý thuyết Chương 3: Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp 5. Kỹ năng ghi bài, chú thích 6. Kỹ năng viết - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm - Hướng dẫn triển khai đề án	Phòng học nhà trường phân công	- Đọc tài liệu trên LMS - Học lý thuyết - Tham gia thảo luận nhóm - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm - Tham gia thực hiện yêu cầu đề án	- Hiểu về vai trò quan trọng của giao tiếp bằng lời nói trong hoạt động nghề nghiệp. - Thực hiện việc xác định chiến lược giao tiếp trực tiếp theo đặc điểm đối tượng giao tiếp, cách sử dụng ngôn từ và hành vi ứng xử phù hợp.	A1.2	CLO2.2 CLO3.1
9 (3) 3LT	- Thuyết trình nội dung lý thuyết Chương 4: Nghiên cứu khoa học chuyên ngành 1. Một số vấn đề về khoa học và nghiên cứu khoa học chuyên ngành	Phòng học nhà trường phân công	- Đọc tài liệu trên LMS - Học lý thuyết - Tham gia thảo luận nhóm	- Hiểu về khoa học, nghiên cứu khoa học, các yếu tố của NCKH - Thực hiện tra cứu và thu thập tài liệu để phục vụ cho hoạt	A1.3	CLO1.1 CLO1.2

	2. Phương pháp được sử dụng khi nghiên cứu.		- Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm - Tham gia thực hiện yêu cầu đề án	động nghiên cứu khoa học, chỉ ra được phương pháp nghiên cứu cần sử dụng.		
10 (3) 1LT 2TH	- Thuyết trình nội dung lý thuyết Chương 4: Nghiên cứu khoa học chuyên ngành 3. Đạo đức trong nghiên cứu khoa học - Hướng dẫn thực hiện yêu cầu hoạt động nhóm - Hướng dẫn triển khai đề án	Phòng học nhà trường phân công	- Đọc tài liệu trên LMS - Học lý thuyết - Thực hành các yêu cầu về hoạt động nhóm - Tham gia thực hiện yêu cầu đề án	Thực hiện việc xác định chiến lược giao tiếp trực tiếp theo đặc điểm đối tượng giao tiếp, cách sử dụng ngôn từ và hành vi ứng xử phù hợp.	A.2	CLO2.2 CLO3.1
11 (3)	- Hướng dẫn triển khai đề án	Phòng học nhà trường phân công	- Tham gia thực hiện yêu cầu đề án	Thực hiện, xử lý mâu thuẫn trong nhóm hiệu quả.	A2	CLO4.1 CLO4.2
12 (3)	- Hướng dẫn triển khai đề án	Phòng học nhà trường phân công	- Tham gia thực hiện yêu cầu đề án	Thực hiện việc xác định chiến lược giao tiếp trực tiếp theo đặc điểm đối tượng giao tiếp, cách sử dụng ngôn từ và hành vi ứng xử phù hợp.	A2	CLO4.1 CLO4.2
13 (3)	- Hướng dẫn triển khai đề án	Phòng học nhà trường phân công	- Tham gia thực hiện yêu cầu đề án	Thực hiện lập kế hoạch học tập, tự học và nhận biết điểm	A2	CLO4.1 CLO4.2

				mạnh, điểm yếu của bản thân.		
14 (3)	- Hướng dẫn triển khai đồ án	Phòng học nhà trường phân công	- Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án	Hiểu về tầm quan trọng của tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm.	A2	CLO4.1 CLO4.2
15 (3)	- Hướng dẫn triển khai đồ án	Phòng học nhà trường phân công	- Tham gia thực hiện yêu cầu đồ án	- Hiểu về tầm quan trọng của tổ chức và thực hiện hoạt động nhóm. - Thực hiện làm việc nhóm, thành lập nhóm, xử lý mâu thuẫn trong nhóm hiệu quả.	A2	CLO4.1 CLO4.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Trương Thị Phương Thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
(Logic hình thức)

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: nguyenthaison@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học; Logic học, Khoa học lãnh đạo – quản lý, Chính trị học,...

Giảng viên 2: Phan Huy Chính

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Th.s

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091523880 ; email: phanhuychinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Logic học

Giảng viên 3: Nguyễn Văn Sang

Chức danh, học hàm, học vị: GV.Th.s

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988; email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử triết học, Logic học

Giảng viên 4: Lê Thị Nam An

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0911215181 Email: naman@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Đạo đức học, Logic học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên môn học (tiếng Việt): Logic hình thức (tiếng Anh): Formal logic
- Mã số môn học:
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành

☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung ☐ Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ: 03	
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	15
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	
+ Số tiết tự học:	90
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

2. Mô tả học phần

Lôgic hình thức là học phần bắt buộc đối với sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn. Học phần có 6 chương, bao gồm hệ thống tri thức về các hình thức và qui luật cơ bản của tư duy. Việc nghiên cứu, học tập Logic hình thức là cần thiết bởi nó có vai trò to lớn trong việc giúp con người có khả năng tư duy logic một cách tự giác, nâng cao khả năng phán đoán, suy luận, phát hiện ra những sai lầm, nguy hiểm trong tư duy; trình bày ý kiến, lập luận của mình một cách chặt chẽ, mạch lạc, thuyết phục hơn. Nghiên cứu Logic hình thức cũng góp phần trang bị những công cụ nhận thức hết sức quan trọng để con người có thể đi sâu nghiên cứu trong những lĩnh vực khoa học cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về logic hình thức, về các hình thức của tư duy như khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, và các quy luật của tư duy như quy luật đồng nhất, quy luật cấm mâu thuẫn, quy luật loại trừ cái thứ ba, quy luật lý do đầy đủ. Qua đó, sẽ góp phần quan trọng trong việc rèn luyện khả năng, kỹ năng tư duy logic tự giác; áp dụng các kỹ năng này vào việc nghiên cứu, học tập các môn khoa học khác cũng như vận dụng trong thực tiễn nhận thức, trình bày, tranh luận, hùng biện... trong cuộc sống thường ngày. Từ việc nâng cao khả năng nhận thức và tư duy cho người học, học phần sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập các môn khác cũng như làm tăng lòng say mê nghiên cứu khoa học, thúc đẩy ham muốn tìm tòi, khám phá, sáng tạo ở người học.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO3.2
	1.1.2	2.1.3	3.2.1
CLO1.1	1.0		
CLO2.1		1.0	

CLO3.2			1.0
--------	--	--	-----

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả mục tiêu (2)	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1.1	K3	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của Logic hình thức. Giải thích được những vấn đề chung về khái niệm, phán đoán	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Trắc nghiệm; hỏi đáp, bài tập
CLO 2.1	K3	Vận dụng, thực hành được các thao tác tư duy với khái niệm. Có kỹ năng phán đoán, suy luận, chứng minh mạch lạc, logic, vận dụng được các kỹ năng này vào thực tiễn.	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Trắc nghiệm; hỏi đáp, bài tập
CLO 3.2	S2	Có khả năng kỹ năng giao tiếp trực tiếp và giao tiếp bằng văn bản	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Trắc nghiệm; hỏi đáp, bài tập

5. Đánh giá môn học

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên: $(A1.1+A1.2*2+A1.3*2)/5$					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	Rubric 1	CLO1.1	100%	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	40%	20%
	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO2.1	60%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	50%	
			CLO2.1	30%	
			CLO3.2	20%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1*5+A2*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1 (10%)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia nghe giảng elearning và tham gia học trực tiếp tại các buổi học	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% tổng	- Nghe trên 90% bài CORM; - Tham gia trên 90% tổng số giờ	- Nghe trên 80% bài CORM; - Tham gia trên 80% tổng số giờ	- Nghe dưới 80% bài CORM; - Tham gia dưới 80% tổng số giờ	- Nghe 100% bài giảng SCORM, - Tham gia 100% tổng	70%

	số giờ lên lớp quy định - Tích cực phát biểu xây dựng bài	lên lớp quy định - Có phát biểu xây dựng bài	lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài	lên lớp quy định - Không phát biểu xây dựng bài	số giờ lên lớp quy định - Tích cực phát biểu xây dựng bài	
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Đánh giá bài A1.2 (20%)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá				Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	
Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS	- Hoàn thành tốt bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện rõ sự nhìn nhận khách quan, đúng đắn đối với vấn đề đặt ra, có chất lượng nội dung rất tốt, - Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề đưa ra; - Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, lôgic	- Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, đúng tiến độ. - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề đưa ra; - Kết cấu đúng yêu cầu, nhưng chưa hợp lý, lôgic - Hình thức đúng quy định. có lỗi	- 50% nội dung bài tập, chậm tiến độ - Nội dung thể hiện sự nhìn nhận khách quan đúng đắn đối với vấn đề đưa ra; - Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, lôgic - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi	40%

			chính tả chính tả.	chính tả.	
Thảo luận nhóm, hợp tác nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài; - Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm - Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, - Tranh luận hiệu quả, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài - Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm; - Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận. - Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng. - Có tranh luận, nhưng không phản	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài - Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận - Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận. - Trình bày không mạch lạc, rõ ràng. - Không tranh luận, phản bác lại các ý kiến trái chiều	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đến đề tài - Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	40

		bác các ý kiến sai trái			
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	20%

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá môn học)

Lý thuyết:

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị và nhiệm vụ của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
Tuần 1 Tiết 1,2,3	Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của Logic hình thức 1.1. Đối tượng nghiên cứu của logic hình thức 1.2. Nhiệm vụ, ý nghĩa của logic hình thức 1.3. Khái quát lịch sử hình thành,	- Tiết 1: Lý thuyết: Đối tượng nghiên cứu của Logic hình thức: - Tiết 2: Thảo luận nhóm: Thế nào là logic, logic hình thức? Phân biệt nội dung và hình thức của tư duy? Nêu đối tượng nghiên cứu của logic hình thức? - Tiết 3: Bài tập: Hướng dẫn làm bài tập chương 1 - Tự học: - Nhiệm vụ, ý nghĩa của logic hình thức - Khái quát lịch sử hình thành, phát triển của logic hình thức	- Đọc chương 1, tài liệu [1] - Chuẩn bị ý kiến thảo luận. - Ghi chép bài giảng, làm bài tập tại lớp theo hướng dẫn. - Làm bài tập ở nhà. - Đọc trước chương 2 tài liệu [1]	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	phát triển của logic hình thức	+ Làm câu hỏi trắc nghiệm + Tự học: Làm bài tập ở nhà.			
Tuần 2 Tiết 1,2,3	Chương 2: Khái niệm 1.1. Những vấn đề chung về khái niệm 1.2. Cấu trúc logic của khái niệm 1.3. Quan hệ giữa các khái niệm	Tiết 1: Lý thuyết: Định nghĩa khái niệm; Thảo luận nhóm: Quan hệ giữa khái niệm và từ, phân loại khái niệm, quá trình hình thành khái niệm Tiết 2: Lý thuyết: Cấu trúc logic của khái niệm, quan hệ đồng nhất, quan hệ giao nhau giữa các khái niệm; Tiết 3: Lý thuyết: Quan hệ bao hàm; Thảo luận nhóm: Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm. Bài tập: Quan hệ đồng nhất, giao nhau, bao hàm Tự học: Làm bài tập ở nhà	Đọc chương 2, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập, tự học ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
Tuần 3 Tiết 1,2,3	1.3. Quan hệ giữa các khái niệm 1.4. Các thao tác tư duy cơ bản đối với khái niệm	Tiết 1: Lý thuyết: Quan hệ tách rời, đối lập, mâu thuẫn; Bài tập tại lớp về các nội dung trên. Tiết 2: Lý thuyết: Thao tác định nghĩa khái niệm; Thảo luận nhóm: Các quy tắc của định nghĩa. Bài tập tại lớp về các nội dung trên. Tiết 3: Lý thuyết: Phân chia khái niệm, thu hẹp và mở rộng khái niệm; Thảo luận nhóm: các quy tắc thu hẹp, mở rộng và phân chia khái niệm. Bài tập về nhà: Quan hệ giữa các khái niệm, các thao tác tư duy đối với khái niệm.	Đọc chương 2, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Đọc trước chương 3, tài liệu [1]; Làm bài test trắc nghiệm.	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

Tuần 4 Tiết 1,2,3	Chương 3: Phán đoán 1.1. Những vấn đề chung về phán đoán	Tiết 1: Lý thuyết: Định nghĩa phán đoán, cấu trúc logic của phán đoán; Thảo luận: Phân biệt phán đoán và câu Bài tập: Xác định cấu trúc logic của phán đoán, phân biệt phán đoán và câu. Tự học: Phân loại phán đoán. Tiết 2,3: Lý thuyết: Các loại phán đoán A,E,I,O. Thảo luận: Xây dựng các phán đoán A,E,I,O. Bài tập về nhà.	Đọc chương 3, tài liệu [1]; Đọc trước giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
Tuần 5 Tiết 1,2,3.	1.2. Phán đoán đơn	Tiết 1, 2: Lý thuyết: Hình vuông logic, quan hệ giá trị giữa các phán đoán A,E,I,O có cùng chủ từ, vị từ. - Bài tập tại lớp và bài tập về nhà về các nội dung trên. Tiết 3: Lý thuyết: Tính chu diên của các thuật ngữ trong phán đoán đơn. - Thảo luận về tính chu diên của các thuật ngữ. Bài tập: Xây dựng phán đoán đơn, xác định quan hệ giá trị giữa các phán đoán đơn có cùng chủ từ và vị từ. Tự học: Vận dụng kỹ năng xác định giá trị của phán đoán đơn vào phân tích giá trị logic của các ngữ cảnh cụ thể.	Đọc chương 3, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
Tuần 6 Tiết 1,2,3.	1.3. Phán đoán phức	Tiết 1: Lý thuyết: Cấu trúc của phán đoán hội, tuyển mạnh. - Thảo luận và bài tập: Viết các phán đoán hội, tuyển	Đọc chương 3, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		mạnh dưới dạng ngôn ngữ thành ký hiệu và ngược lại. Tiết 2: Lý thuyết: Định nghĩa và cấu trúc của tuyển yếu, kéo theo. - Thảo luận và bài tập: Viết các phán đoán tuyển yếu, kéo theo dưới dạng ngôn ngữ thành ký hiệu và ngược lại. Tiết 3: Lý thuyết: Tính đẳng trị của phán đoán phức, phép phủ định phán đoán Bài tập: Viết phán đoán dưới dạng ký hiệu, viết bảng giá trị của các phán đoán phức. Tự học: Vận dụng kỹ năng viết phán đoán dưới dạng ký hiệu vào phân tích các văn bản khoa học.	liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.		
Tuần 7 Tiết 1,2,3.	Chương 4: Các quy luật cơ bản của tư duy logic 1.1. Quy luật đồng nhất 1.2. Quy luật cấm mâu thuẫn	Tiết 1, 2: Lý thuyết: Nội dung của các quy luật đồng nhất, cấm mâu thuẫn. Tiết 3: Thảo luận và bài tập: Yêu cầu của các quy luật trên, vận dụng các quy luật đó vào phân tích các sai lầm có thể có trong tư duy. Tự học: Vai trò của các quy luật cơ bản của tư duy trong thực tiễn.	Đọc chương 4, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A2
Tuần 8 Tiết 1,2,3.	1.3. Quy luật loại trừ cái thứ ba 1.4. Quy luật lý do đầy đủ	- Tiết 1, 2: Lý thuyết: Nội dung, yêu cầu, ký hiệu của các quy luật loại trừ cái thứ ba, quy luật lý do đầy đủ. - Tiết 3: Thảo luận và Bài tập: Vận dụng các quy luật vào phân tích các sai lầm có thể có trong tư duy.	Đọc chương 4, tài liệu [1]; Đọc trước chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo;	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A2

		Tự học: Vai trò của các quy luật cơ bản của tư duy trong thực tiễn.	Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.		
Tuần 9 Tiết 1,2,3.	Chương 5: Suy luận 1.1. Những vấn đề chung về suy luận	- Tiết 1: + Lý thuyết: Định nghĩa suy luận. + Thảo luận: Phân loại suy luận. + Bài tập: Điều kiện để suy luận cho kết luận chân thực. - Tiết 2: Lý thuyết: Cấu trúc logic của suy luận. + Thảo luận: Phân biệt phép suy diễn và phép quy nạp. + Bài tập: - Tiết 3: Lý thuyết: Suy diễn trực tiếp. + Thảo luận: Phép đảo ngược phán đoán. + Bài tập: Bài tập về phép đảo ngược. Tự học:	Đọc chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A2
Tuần 10 Tiết 1,2,3.	1.2. Suy luận diễn dịch	- Tiết 1: Lý thuyết: Suy diễn trực tiếp dựa vào hình vuông logic. + Thảo luận: Suy diễn trực tiếp dựa vào phép phủ định phán đoán. + Bài tập: Bài tập về phép suy diễn trực tiếp dựa vào các hình thức đảo ngược và phủ định phán đoán. - Tiết 2: Lý thuyết: Suy diễn gián tiếp, tam đoạn luận Aristot.	Đọc chương 5, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A2

		+ Bài tập: Bài tập về phép quy nạp. - Tiết 2: Lý thuyết: Các hình thức quy nạp khoa học cơ bản. + Thảo luận: Phân biệt quy nạp đầy đủ và quy nạp không đầy đủ. + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp. - Tiết 3: Lý thuyết: Phép loại suy. + Thảo luận: Nhận xét về kết luận của phép loại suy. + Bài tập: Bài tập về phép quy nạp. Tự học: Mối quan hệ giữa suy diễn và quy nạp.	Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.		
Tuần 13 Tiết 1,2,3.	Chương 6: Chứng minh 1.1. Những vấn đề chung về chứng minh	- Tiết 1: Lý thuyết: Định nghĩa phép chứng minh + Thảo luận: Vai trò của chứng minh trong thực tiễn và trong nhận thức. + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh. - Tiết 2: Lý thuyết: Phân loại chứng minh. + Thảo luận: Phân biệt chứng minh trực tiếp và chứng minh gián tiếp. + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh. - Tiết 3: Lý thuyết: Phân loại chứng minh (tiếp). + Thảo luận: Các ví dụ về các hình thức chứng minh. + Bài tập: Bài tập về phép chứng minh.	Đọc chương 6, tài liệu [1]; Đọc thêm giáo trình, tài liệu tham khảo; Chuẩn bị nội dung thảo luận; Làm bài tập ở nhà. Làm bài test trắc nghiệm.	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2 A2

		- Tiết 3: Lý thuyết: Các loại lỗi đối với luận chứng. + Thảo luận: Các ví dụ về các loại lỗi đối với luận chứng. + Bài tập: Bài tập về các loại lỗi thường gặp trong chứng minh. Tự học: Phân tích các loại lỗi thường gặp thông qua các ví dụ cụ thể.			
--	--	---	--	--	--

7. Nguồn học liệu (các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, ...)

Giáo trình:

[1] PGS.TS. Nguyễn Thái Sơn, Th.s Phan Huy Chính; Bài giảng Logic hình thức; Đại học Vinh 2017.

Các tài liệu tham khảo khác:

1. PGS.TS. Nguyễn Lương Bằng; Logic học; Nxb Nghệ An 2008.
2. Bùi Thanh Quát, Logic học hình thức, Hà Nội 1995
3. Vương Tất Đạt, Logic học hình thức, ĐHSPTN, 2008

8. Quy định của môn học

- Sinh viên nộp hồ sơ môn học theo yêu cầu.
- Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập/báo cáo do giảng viên giao.
- Dự lớp tối thiểu 80% số tiết giảng.

9. Phụ trách môn học

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị/ Bộ môn Triết học.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh.

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA LUẬT HỌC

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Đinh Ngọc Thắng

Học hàm, học vị: GVC.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật

Điện thoại, email: 0989.737177, thangdnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 2: Nguyễn Văn Đại

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Nghi Ân, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0916510185, dainv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 3: Ngô Thị Thu Hoài

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: phường Lê Lợi, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0915617819, hoaintt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 2: Cao Thị Ngọc Yến

Học hàm, học vị: Th.S

Địa chỉ liên hệ: Lê Mao, tp Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0972668345, yencn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lý luận về nhà nước và pháp luật (tiếng Anh): Theory of state and law	
- Mã số học phần: LAW20001	
- Thuộc CTĐT ngành: Luật học; Luật kinh tế	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 05	
+ Số tiết lý thuyết: 50	

CLO1.1	0,3		
CLO1.2	0,3		
CLO1.3	0,4		
CLO2.1		0,5	
CLO2.2		0,5	
CLO4.1			0,3
CLO4.1			0,3
CLO4.3			0,4

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3	Hiểu tính độc lập tương đối của pháp luật và sự tác động qua lại giữa pháp luật và các yếu tố/hiện tượng khác trong xã hội (kinh tế, chính trị, đạo đức...)	-Phương pháp thuyết trình -Phương pháp hỏi – đáp -Phương pháp nhóm	Bài tập cá nhân; Trắc nghiệm; Tự luận
CLO1.2	3	Hiểu ý nghĩa, sự cần thiết của việc điều chỉnh quan hệ xã hội bằng pháp luật	-Phương pháp hỏi - đáp -Phương pháp nhóm	Trắc nghiệm; Tự luận
CLO1.3	3	Hiểu được sự tác động của bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tới pháp luật và sự tác động trở lại của pháp luật đối với xã hội	-Phương pháp hỏi - đáp -Phương pháp nhóm -Phương pháp bày tỏ quan điểm	Bài tập nhóm; Trắc nghiệm; Tự luận
CLO2.1	3	Xác định điều kiện cần và đủ để từ một quan hệ xã hội trở thành một quan hệ pháp luật	-Phương pháp thuyết trình -Phương pháp nhóm	Trắc nghiệm; Tự luận

			-Phương pháp hỏi – đáp	
CLO2.2	3	Xác định loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý đi liền	-Phương pháp tình huống Phương pháp nhóm -Phương pháp hỏi – đáp	Bài tập nhóm; Trắc nghiệm; Tự luận
CLO4.1	3	Hiểu tính độc lập tương đối và mối quan hệ qua lại giữa các ngành luật trong Hệ thống pháp luật Việt Nam	-Phương pháp thuyết trình -Phương pháp hỏi – đáp	Bài tập cá nhân; Trắc nghiệm; Tự luận
CLO4.1	3	Hiểu được vai trò của ý thức pháp luật đối với thực hiện pháp luật, vai trò của pháp luật đối với việc củng cố và nâng cao ý thức pháp luật	-Phương pháp thuyết trình -Phương pháp bày tỏ quan điểm	Trắc nghiệm; Tự luận
CLO4.3	3	Hiểu nguyên tắc thống nhất, đồng bộ trong xây dựng hệ thống pháp luật	-Phương pháp hỏi - đáp -Phương pháp nhóm -Phương pháp bày tỏ quan điểm	Trắc nghiệm; Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Bài tập cá nhân 1; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân 2; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO4.2	10%
A1.3	- Bài tập nhóm số 1; nhóm nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO1.3	5%
A1.4	- Bài tập nhóm số 2; nhóm nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO2.2	5%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%

A2.1	- Bài thi trắc nghiệm lần 1; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	10%
A2.2	- Bài thi trắc nghiệm lần 2; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO2.1 CLO2.2 CLO4.1	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO4.3	50%
Công thức tính điểm tổng kết:				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1, A1.2

Rubric đánh giá tư duy hệ thống			
1. Hiểu vấn đề trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác	- Xác định vấn đề một cách đơn lẻ, rời rạc	- Xác định vấn đề trong sự tác động của các yếu tố, hiện tượng xã hội khác nhưng chưa đầy đủ	Hiểu rõ vấn đề trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác.
2 điểm	0 điểm	1 điểm	2 điểm
2. Phân tích, lập luận vấn đề	- Chỉ kể ra được các thông tin hiển nhiên, đơn giản sẵn có - Đánh giá vấn đề trên một chiều cạnh mang tính phiến diện	- Xác định vấn đề rõ ràng, có liên hệ thực tế - Đánh giá vấn đề trong mối quan hệ, tác động với các yếu tố, hiện tượng xã hội nhưng chưa đầy đủ	- Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý - Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế - Đánh giá vấn đề trên nhiều phương diện, yếu tố tác động có mối quan hệ chặt chẽ với nhau

3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
3. Kết luận	- Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan	Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin	Đưa ra kết luận logic, hợp lí trên cơ sở đánh giá nhiều yếu tố có mối quan hệ và tác động đến vấn đề
3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
4. Hình thức thể hiện	Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng	Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ	Ngôn ngữ chính xác, rõ ràng; Trích dẫn văn bản, sử dụng tài liệu tham khảo chính xác, hợp lệ
2 điểm	0.5 điểm	1 điểm	2 điểm
Tổng			10 điểm

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3, A1.4

TT	Rubric 2 - Đánh giá bài tập nhóm		
	Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, hệ thống kiến thức theo chủ đề được giao		
	Tiêu chí	Mức đánh giá	Ghi chú
1	Phân tích nội dung kiến thức theo chủ đề trong BT nhóm một cách khoa học, logic, có liên hệ thực tiễn về vấn đề đó.	6	Điểm chung của nhóm
2.	Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo	1	Điểm chung của nhóm
3	Thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ,	2	Điểm chung của nhóm
4	Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1,5đ), + Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (1đ)	1.5	Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm).

	+ Tham gia không đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ được giao chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ làm việc nhóm (0.5đ)		
5	Nộp bài đúng hạn	0.5	Điểm chung của nhóm
	Tổng điểm	10	- Điểm BT nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 4 - Nếu Thành viên không tham gia làm BT nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm BT nhóm = 0

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] PGS.TS. Nguyễn Văn Động (chủ biên), *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, năm 2017.
- [2] GS.TS. Hoàng Thị Kim Quế, *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, năm 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, *Hạn chế sự tùy tiện của cơ quan Nhà nước*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội năm 2010.
- [2] GS.TS. Lê Hồng Hạnh (chủ biên), *Độc lập tư pháp và tiêu chí đánh giá*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, năm 2015.
- [3] GS.TS. Thái Vĩnh Thắng, *Tổ chức và kiểm soát quyền lực nhà nước*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, năm 2011.
- [4] Đại học Quốc gia (Khoa Luật), *Về pháp quyền và chủ nghĩa hợp hiến*, Nxb. Lao động – xã hội, Hà Nội, năm 2012.
- [5] Trường Đại học Vinh (Khoa Luật), *Lịch sử các học thuyết chính trị*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, năm 2010.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1 (5)	Chương 1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, hình thức và kiểu Nhà nước và pháp luật 1.1. Nguồn gốc ra đời của nhà nước và pháp luật	- Chú trọng phương pháp đặt câu hỏi, nêu giả thiết để sinh viên tư duy, tranh luận sau đó gọi mở, kết luận các vấn	1. Đọc giáo trình [1] (tr.37-50; 297-309) 2. Đọc các tài liệu tham khảo	CLO1.1	A1.1 A2.1 A3.1

	1.2. Các đặc trưng cơ bản của Nhà nước 1.4. Các thuộc tính cơ bản của pháp luật 1.5. Các mối liên hệ chủ yếu của Nhà nước và pháp luật	đề chung về Nhà nước và pháp luật - Phương pháp nhóm (tranh luận chỉ ra tính độc lập tương đối của pháp luật và sự tác động qua lại giữa pháp luật và các yếu tố/hiện tượng khác trong xã hội (kinh tế, chính trị, đạo đức...	khác có nội dung liên quan 3. Tự học: 1.3. Bản chất của Nhà nước và pháp luật		
Tuần 2 (5)	Chương 1. (tiếp) 1.6. Kiểu Nhà nước và hình thức nhà nước 1.7. Kiểu pháp luật và hình thức tồn tại cơ bản của pháp luật	- Thuyết trình: Giảng viên giới thiệu về một số mô hình Nhà nước trên thế giới để sinh viên tư duy về các kiểu, hình thức Nhà nước, sau đó định hướng nội dung lý thuyết - Phương pháp so sánh: so sánh các hình thức tồn tại cơ bản của pháp luật và vị trí, vai trò của các hình thức trong hệ thống pháp luật quốc gia	1. Đọc giáo trình [1] (tr.79-146) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan 3. Nhận bài tập cá nhân số 1	CLO1.1	A1.1 A2.1 A3.1
Tuần 3 (5)	Chương 2. Bộ máy nhà nước, chức năng của nhà nước và pháp luật 2.1. Bộ máy nhà nước	- Lấy ví dụ về một số cơ quan, tổ chức để sinh viên xác định	1. Đọc giáo trình [1] (tr.64-79; 315-329)	CLO1.2	A2.1 A3.1

	2.2. Chức năng của Nhà nước 2.3. Chức năng của pháp luật	giới hạn về tổ chức BMNN; nhận diện về chức năng NN thông qua việc giới thiệu các hoạt động của NN - Phương pháp bày tỏ quan điểm để SV hiểu ý nghĩa, sự cần thiết của việc điều chỉnh quan hệ xã hội bằng pháp luật - Phương pháp hỏi – đáp	2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan 3. Tự học: Các mô hình tổ chức bộ máy Nhà nước trong các kiểu Nhà nước		
Tuần 4 (5)	- Thảo luận nội dung các chương 1, chương 2 - Thuyết trình đề tài tiểu luận nhóm lần 1 và thu bài tập cá nhân số 1	- Giảng viên trình chiếu yêu cầu, mục đích chính buổi thảo luận. - Các nhóm sinh viên thảo luận, thuyết trình, phản biện về các nội dung đã được phân công.	- Nghiên cứu bộ câu hỏi thảo luận đã được cung cấp - Xem kỹ lại các bài đã học	CLO1.1 CLO1.2	A1.2 A2.1 A3.1
Tuần 5 (5)	Chương 3. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam 3.1. Khái quát chung về nhà nước Xã hội chủ nghĩa 3.2. Nhà nước trong hệ thống chính trị XHCN - Vị trí, vai trò của Nhà nước trong hệ thống chính trị Xã hội chủ nghĩa	- Thuyết trình - Phương pháp hỏi đáp: Gọi mở giả thiết để sinh viên sắp xếp vị trí các thiết chế trong HTCT XHCN, Nhà nước ở vị trí nào?	1. Đọc giáo trình [1] (tr.161-191; 208-226; 243-296 (tr.192-207) 2. Đọc Hiến pháp Việt Nam	CLO1.3	A1.3 A2.1 A3.1

	- Vị trí, vai trò của các thiết chế chính trị, xã hội khác trong hệ thống chính trị Xã hội chủ nghĩa	- Phương pháp làm việc nhóm Chứng minh mối quan hệ biện chứng giữa NN với các thiết chế khác trong HTCT - Giao bài tập nhóm	năm 2013 (Chương Chế độ chính trị) 3. Tự học: Vị trí, vai trò của Đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị Xã hội chủ nghĩa		
Tuần 6 (5)	Chương 3. (tiếp) 3.3. Khái quát chung về nhà nước pháp quyền 3.3.1. Khái niệm nhà nước pháp quyền 3.3.2. Các đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền 3.3.3. Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay	- Phương pháp hỏi – đáp: Đặt vấn đề pháp luật có quan trọng hơn đạo đức và các công cụ điều chỉnh khác? Pháp luật chế ngự NN hay NN sử dụng PL là công cụ cai trị? → Gọi mở nội dung lý thuyết về NN pháp quyền - Phương pháp bày tỏ quan điểm	1. Đọc giáo trình [1] (tr.227-242) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có nội dung liên quan 3. Tự học: Lịch sử hình thành và phát triển nhà nước pháp quyền	CLO1.3	A1.3 A2.1 A3.1
Tuần 7 (5)	Chương 4. Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật 4.1. Khái quát về quy phạm pháp luật 4.2. Hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội.	- Phương pháp thuyết trình: Lấy các ví dụ về quy phạm pháp luật trong các văn bản hiện hành để sinh viên nhận diện, phân tích về kết cấu của quy	1. Đọc giáo trình [1] (tr.373-384) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan 3. Tự học:	CLO2.1	A2.2 A3.1

		phạm; sau đó kết luận về lý thuyết quy phạm PL. - Phương pháp nhóm: Đặt vấn đề để sinh viên có sự so sánh vị trí, giá trị của quy phạm PL với các quy phạm điều chỉnh khác trong thực tiễn xã hội (pháp luật với đạo đức ...)	Các loại quy phạm pháp luật		
Tuần 8 (5)	Chương 4. (tiếp) 4.3. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật XHCN 4.4. Các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật XHCN 4.5. Sự kiện pháp lý.	- Lấy ví dụ về một số quan hệ xã hội để sinh viên nhận diện điều kiện để trở thành quan hệ PL; các yếu tố cấu thành của QHPL. - Phương pháp hỏi đáp	1. Đọc giáo trình [1] (tr.309-408) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan 3. Tự học: Đặc điểm của quan hệ pháp luật	CLO2.1	A2.2 A3.1
Tuần 9 (5)	Chương 5. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý 5.1. Vi phạm pháp luật - Khái niệm vi phạm pháp luật - Các dấu hiệu nhận biết của vi phạm pháp luật - Các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật - Phân loại vi phạm pháp luật	- Phương pháp hỏi đáp (sinh viên thể hiện hiểu biết của mình về VPPL qua việc trả lời các câu hỏi gợi ý) - Giải quyết nội dung lý thuyết dựa trên tình huống pháp lý cụ thể để sinh viên	1. Đọc giáo trình [1] (tr.439-451) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan	CLO2.2	A1.4 A2.2 A3.1

		có khả năng vận dụng vào thực tiễn			
Tuần 10 (5)	Chương 5 (tiếp) 5.1. Vi phạm pháp luật 5.2. Trách nhiệm pháp lí	- Giải quyết nội dung lý thuyết dựa trên tình huống pháp lý cụ thể để sinh viên có khả năng vận dụng vào thực tiễn - Phương pháp nhóm - Giao bài tập nhóm	1. Đọc giáo trình [1] (tr.439-451) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan 3. Tự học: Thời hạn và thời hiệu truy cứu trách nhiệm pháp lý	CLO2.2	A1.4 A2.2 A3.1
Tuần 11 (5)	Chương 6. Hệ thống pháp luật ở Việt Nam 6.1. Khái quát chung về nguồn luật trong HTPL VN 6.2. Khái quát chung về Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam	- Phương pháp thuyết trình: Giới thiệu hệ thống PL của một số nước trên thế giới để sinh viên tư duy về khả năng hệ thống PL Việt Nam - Nêu câu hỏi nhận định để người học nhận diện sau đó kết luận nội dung lý thuyết của bài học.	1. Đọc giáo trình [1] (tr.385-399; 469-487) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan	CLO4.1	A1.2 A2.2 A3.1
Tuần 12 (5)	Chương 6. (tiếp) 6.3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay	- Phương pháp hỏi đáp - Phương pháp thuyết trình	1. Đọc giáo trình [1] (tr.385-	CLO4.1	A1.2 A2.2 A3.1

	- Hiệu lực về thời gian - Hiệu lực về không gian	- Giao bài tập cá nhân số 2	399; 469-487) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan 3. Tự học 6.4. Hệ thống hóa pháp luật		
Tuần 13 (5)	Chương 7. Ý thức pháp luật, thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật 7.1. Ý thức pháp luật 7.1.1. Khái niệm ý thức PL 7.1.2. Kết cấu ý thức PL 7.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức PL	- Cho sinh viên thảo luận trước về tình hình ý thức PL, thực hiện PL của công dân - Phương pháp bày tỏ quan điểm: Sv bày tỏ quan điểm của mình về các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức pháp luật	1. Đọc giáo trình pháp luật [1] (tr.412-437; 452-469) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan	CLO4.2	A3.1
Tuần 14 (5)	Chương 7. (tiếp) 7.2. Thực hiện pháp luật 7.3. Áp dụng pháp luật 7.3.1. Khái niệm ADPL 7.3.2. Các giai đoạn ADPL	-Phương pháp thuyết trình: Các hình thức thực hiện pháp luật - Lấy ví dụ minh họa các trường hợp áp dụng pháp luật	1. Đọc giáo trình pháp luật [1] (tr.412-437; 452-469) 2. Đọc các tài liệu tham khảo 3. Tự học: 7.4. Giải thích pháp luật	CLO4.2	A3.1

Tuần 15 (5)	Chương 8. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam 8.1. Khái quát chung về xây dựng và hoàn thiện pháp luật 8.1.1. Tính tất yếu về xây dựng và hoàn thiện pháp luật 8.1.2. Các nguyên tắc về xây dựng và hoàn PL 8.1.3. Các tiêu chí đánh giá hoạt động xây dựng và hoàn thiện HTPL 8.2. Những thành tựu và hạn chế cơ bản của hệ thống pháp luật ở Việt Nam 8.3. Phương hướng chung về xây dựng hoàn thiện HTPL ở Việt Nam 8.4. Xây dựng và hoàn thiện HTPL trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước.	- Phương pháp hỏi đáp: Đặt vấn đề đề sinh viên phúc đáp về tính tất yếu xây dựng, hoàn thiện PL - Phương pháp làm việc nhóm - Phương pháp bày tỏ quan điểm: các nhóm thảo luận về nguyên tắc, quy trình, tiêu chuẩn xây dựng hoàn thiện PL sau đó giảng viên định hướng	1. Đọc giáo trình [1] (tr.488-502) 2. Đọc các tài liệu tham khảo khác có liên quan	CLO4.3	A3.1
----------------------------	--	---	---	--------	------

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Giảng viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 1

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Lê Thị Tuyết Hạnh
Chức danh, học hàm, học vị: TS.GVC
Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh
Điện thoại: Email: lehanh@vinhuni.edu.vn
Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Thị Phương Thảo
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập – Thành phố Vinh
Điện thoại: 0904392924 Email: thaottp@vinhuni.edu.vn
Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: Hoàng Thị Chung
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Dũng – Thành phố Vinh
Điện thoại: 0985 98 9116 Email: chunght@vinhuni.edu.vn
Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 4

Họ và tên: Phạm Thị Lương Giang
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ
Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh
Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh
Điện thoại: 0983 717782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn
Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 5

Họ và tên: Nguyễn Thị Lành
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh
 Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Bình – Thành phố Vinh
 Điện thoại: 0936531777 Email: lanhnt@vinhuni.edu.vn
 Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): TIẾNG ANH 1 (tiếng Anh): ENGLISH 1	
- Mã số học phần: E0001	
- Thuộc CTĐT ngành: Học phần chung cho các ngành đại học chính quy	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức đại cương	☒ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: + Số tiết thực hành: 15 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 0 + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Ngoại ngữ chuyên ngành – Khoa Sư phạm Ngoại ngữ Điện thoại: 0898606686 Email: hanhltht@vinhuni.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Học phần **Tiếng Anh 1** thuộc khối kiến thức đại cương bắt buộc của chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các ngành không chuyên ngữ. Học phần được thiết kế bao gồm cả phần lý thuyết (30 tiết) và thực hành (15 tiết). Các kiến thức ngôn ngữ ở mức độ cơ bản sẽ được cung cấp ở phần lý thuyết và phần thực hành sẽ tạo cơ hội cho sinh viên áp dụng các kiến thức đã học vào các tình huống giao tiếp cơ bản, quen thuộc hàng ngày thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Bên cạnh đó, các hoạt động thực hành cũng được thiết kế giúp cho sinh viên phát triển được các kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Tiếng Anh 1** được dạy – học theo định hướng giao tiếp. Kết thúc học phần này, người học có thể được (1) trang bị các kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và

thực hành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh một cách hiệu quả trong các tình huống quen thuộc hàng ngày; (2) phát triển kỹ năng làm việc nhóm; (3) hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ảnh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (*Các chương trình Đào tạo bổ sung theo CTĐT của ngành*)

CĐR học phần	PLO3.x.x	PLO3.x.x	PLO3.x.x
	Tiếng Anh	Làm việc nhóm	Giao tiếp
CLO3.1	1,0		
CLO3.2		1,0	
CLO3.3			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO3.1	S2	Sử dụng được các kiến thức ngôn ngữ và văn hóa xã hội để giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống hàng ngày.	Tự học, thuyết trình, thảo luận	Trả lời câu hỏi trắc nghiệm; Chấm thuyết trình
CLO3.2	S2	Hình thành được kỹ năng làm việc nhóm với thái độ tích cực và hiệu quả.	Thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm	Quan sát và chấm kỹ năng làm việc nhóm; Đánh giá đồng đẳng
CLO3.3	S2	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ ở mức độ cơ bản.	Thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm	Quan sát thao tác thực hành; Chấm sản phẩm làm nhóm

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1. Bài tập e-Learning	Bài tập giao cho cá nhân trên LMS và trên lớp (Tính điểm trung bình chung cho tất cả các bài tập)	Điểm scorm Đáp án	CLO 3.1	100%	10%
A1.2. Bài tập trắc nghiệm số 1	Bài tập trắc nghiệm Unit 1,2	Đáp án	CLO3.1	100%	20%
A1.3. Bài thuyết trình, bài tập nhóm	Đánh giá bài tập nhóm trên lớp, bài thuyết trình về chủ đề đã học	Rubric 1 Rubric 2	CLO 3.2 CLO 3.3.	70% 30%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1. Bài tập trắc nghiệm số 2	Bài tập trắc nghiệm Unit 3,4,5 do trung tâm ĐBCL tổ chức	Đáp án	CLO3.1	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: Điểm học phần =					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.2. Rubric 1 cho bài đánh giá A1.3

Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá)

Tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0 (XS - Tốt)	1.5 (Khá)	1.0 (Đạt)	0.5 – 0 (Chưa đạt)
1. Nội dung trình bày (2 điểm)	Bố cục lô gíc, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không nhiều và chưa cập nhật.	Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không có thông tin mới, cập nhật.
2. Hình thức thuyết trình (slide trình chiếu) (2 điểm)	- Hình thức trình bày tốt (<i>hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức khá tốt (<i>hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu khá hợp lý, khá dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức chưa tốt (<i>hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, phông</i>); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung. - Chưa thể hiện sự sáng tạo và chưa gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức trình bày dường như chưa đạt yêu cầu (<i>không có hình ảnh hoặc có nhưng kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn</i>); không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung. - Không thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả.
3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ (2 điểm)	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên.	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên.	- Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe. - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên.	- Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe. - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể.
4. Tương tác với khán giả (2 điểm)	- Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả (<i>nhìn, lắng nghe, gây chú ý, khuyến khích khán giả</i>). - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả đầy đủ, chính xác, súc tích.	- Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả. - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả khá đầy đủ, chính xác.	- Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả. - Trả lời câu hỏi của khán giả chưa đầy đủ, chính xác, và chưa đưa ra được câu hỏi cho khán giả.	- Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả. - Dường như không trả lời và không đưa ra được câu hỏi cho khán giả.
5. Quản lý thời gian & hợp tác nhóm (2 điểm)	- Thời gian trình bày đúng thời gian quy định. - Phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút). - Phân chia công việc khá hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút). - Phân chia công việc chưa hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và ít có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên). - Phân chia công việc không hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và dường như không sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ:)				

5.2.3. Rubric 2 cho bài đánh giá A1.3

Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm				
	2	1.5	1	0.5	0
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.	Không nhận nhiệm vụ
2. Tham gia xây dựng hoạt động của nhóm (2 điểm)	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Đường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Đường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	Không tham gia
3. Tôn trọng quyết định chung (2 điểm)	Tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Đôi khi không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Nhiều lúc không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Dường như không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Không tôn trọng quyết định của nhóm
4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.	Không có sản phẩm
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.	Không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)					

7. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary*. Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

7. Kế hoạch giảng dạy

Phương tiện hỗ trợ giảng dạy: bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, loa, phần mềm LIFE online
Cách thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học: Thông qua các bài tập trên phần mềm Self-study và assignments. Ngoài ra GV có thể kiểm tra bài tập về nhà, các bài kiểm tra tại lớp, nhiệm vụ nhóm.

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1	1. Course introduction 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in 1.3. Group devision	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logining into online class - Joining one's group	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2
	2. Unit 1 2.1. 1a: How well do you sleep 2.1.1. Reading and speaking 2.1.2. Grammar: Present simple and Adverbs of frequency 2.1.3. Pronunciation: /s/, /z/, or /iz/ 2.1.4. Practice	Individual work Pair work Question and aswer	- working with a partner to ask and answer the quiz - Listening to the quiz and checking with the teacher. -Doing grammar exercises and pronunciation practice	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2
2	2.2. 1b: The secret of long life 2.2.1. Reading: The secret of long life 2.2.2. Vocabulary: <i>do, play, go</i> 2.2.3. Grammar: Present simple and present continuous 2.2.4. Practice 2.3. 1c: Health and Happiness 2.3.1. Reading: measuring Health and Happiness 2.3.2. Word focus: Feel 2.3.3. Critical thinking: the main argument	Lecturing Individual work Pair work Group work	- Reading about the secret of long life/ health and happiness and answering the given questions and checking with friends and then the teacher. - Doing grammar exercises to identify the form and use of verb tenses: present simple and present continuos - Developing critical thinking skill through reading tasks	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2 A1.3
3	2.4. 1d: At the doctor's 2.4.1. Vocabulary: medical problems 2.4.2. Pronunciation and spelling 2.4.3. Real life: Talking about illness	Lecturing Individual work Online writing Role play	-Getting to know and finding out the meaning of medical vocabulary - Practising Pronunciation -with each others	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2 A1.3

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	2.5. 1e: medical advice online 2.5.1. Writing: Online advice 2.5.2. Writing skill: conjunctions (<i>and, or, but, so</i>) 2.5.3. Speaking: giving advice 2.6. 1f: Slow food (optional) 2.7. Review		- Listening to 2 conversations at a pharmacy and at a doctor's - Playing the role of doctor and patient to talk about medical problems and give advice - writing about medical problems by using conjunctions - writing online advice and post it into class gmail - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit		
4	3. Unit 2: Competitions 3.1. 2a: Competitive sports 3.1.1. Grammar: Verb_ing forms/ like_ing/ would like to 3.1.2. Pronunciation: 3.1.3. Vocabulary and listening: talking about sports 3.1.4. Speaking: ambitions for the future 3.1.5. Practice	Lecturing Discussion/ group work Individual work	- Identifying the difference in use between Verb-ing form and would like to by practising doing grammar exercises - Practising pronunciation - working with groups and talk about sports/ favorite sports - Practising listening - Talking about ambitions	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2 A1.3
5	3.2. 2c: Crazy competitions 3.2.1. Grammar: Modal verbs 3.2.2. Vocabulary: competitions 3.2.3. Speaking: describing a competition 3.3. 2c: Bolivian wrestlers 3.3.1. Reading: Bolivian wrestlers 3.3.2. Word focus: like	Lecturing Group work Presentation	Think – pair - share - Finding the meaning and use of competition vocabulary - working in group to describe a competition - Presenting in front of the class - Reading the article “Bolivian wrestlers” and answering given questions - differentiating the use of the verb “like”	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2 A1.3

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
			- developing critical thinking through reading questions		
6	3.3. 2d: Joining a club 3.3.1. Speaking: joining a club 3.3.2. Real life: talking about interests 3.3.3. Pronunciation: silent letters 3.4. 2e: Advertising for members 3.4.1. Writing: an advert or notice 3.4.2. Writing skill: checking your writing 3.5. 2f: Cheese rolling (optional) 3.6. Review	Lecturing Group work Pair work Individual work	- talking with friends about experience of joining a club. - Talking one's interests - Practice pronunciation - writing an advert or notice and peer checking - Doing grammar and vocabulary exercises - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2 A1.3
Kiểm tra giữa kì (Bài tập trắc nghiệm số 1 Unit 1, 2)				CLO3.1 CLO3.2	A1.2
7	4. Unit 3: Transport 4.1. 3a: Transport in the future 4.1.1. Reading: Transport in the future 4.1.2. Vocabulary: Transport 1: nouns 4.1.3. Grammar: comparative and superlative 4.1.4. Practice 4.1.5. Listening 4.1.6. Pronunciation: than 4.1.7. Speaking and writing: questionnaire	Lecturing Individual work Pair work	- Read about transport in the future - Finding out the differences between words relating to transport - Doing grammar exercises - Asking and answering the questionnaire, then writing down information from questionnaire	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A2.1 A1.3
8	4.2. 3b: Animal Transport (Optional) 4.2.1. Grammar: As...as 4.2.2. Listening 4.2.3. Reading: the best way to travel 4.3. 3c: Last days of the ricksaw 4.3.1. Reading: Last days of the ricksaw	Individual work Pair work Group work	- Doing grammar exercises with "as...as" - Reading the best way to travel/ last days of ricksaw - Identifying the differences between verbs relating to transports	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A2.1

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	4.3.2. Vocabulary: Transport 2: verbs 4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines		- Developing critical thinking thorough reading tasks		
9	4.4. 3d: Getting around the town 4.4.1. Vocabulary and listening: taking transport 4.4.2. Pronunciation: Intonation 4.5. 3e: Quick communication 4.5.1. Writing: Notes and messages 4.5.2. Writing skill: writing in note form 4.6. 3f: Indian Railways (optional) 4.7. Review	Lecturing Individual work Pair work Group work	- Identifying the appropriate expressions/ sentences to use when taking a transport - Recognizing the rules of writing a note/ message - Writing a note/ message to a friend in a given situation - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A2.1 A1.3
10	5. Unit 4: Adventure 5.1. 4a: Aventure of the year 5.1.1. Grammar: Past Simple 5.1.2. Practice 5.1.3. Pronunciation: /d/, /t/ or /id/ 5.1.4. Speaking: asking about partners' pasts 5.2. 4b: The survivors 5.2.1. Grammar: Past Continous 5.2.2. Practice	Lecturing Individual work Pair work	- Recognizing the form, use and meaning of verbs used in past simple and past continous. - Doing grammar exercices relating to past simple and past continuous to identify the differences between the uses of these tenses. - Practising Pronunciation - Working with group members and talking about the past	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A2.1 A1.3
11	5.2.3. Vocabulary and speaking: Personal qualities 5.2.4. Speaking: Past events 5.3. 4c: The right decision 5.3.1. Reading: The right decision	Lecturing Individual work Games Group work	- Identifying the form, meaning and use of vovabulary about personalities - Participating in guessing games (a classmate will	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A2.1 A1.3

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
	5.3.2. Vocabulary: Geographical features/ on, in, at for time expressions 5.3.3. Critical thinking: identifying opinion		describe any one in the class and all the other students try to find out who is that person) - Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer. - Developing the critical thinking skill: identifying opinion, through the reading task - Recognizing the use of preposition and practising with exercises.		
12	5.4.4d: A happy ending 5.4.1. Listening: Real life 5.4.2. Pronunciation: Intonation for responding 5.4.3. Speaking: Telling a story 5.5. 4e: A story of survival 5.5.1. Writing: a true story 5.5.2. Writing skill: using –ly adverbs in stories 5.6. 4f: Alaskan ice climbing (optional) 5.7. Review	Lecturing Group work Presentation	- Identifying the information of camping trip through listening - Working in groups and making a story by sequencing the story. - Working in pair and practising conversations by using expressions to react to good news and bad news - Writing their own stories by using adverb_ly - Presenting the stories in front of the class	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A2.1 A1.3
Hết tín chỉ 2					

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
13	6. Unit 5: The environment 6.1. 5a: Recycling 6.1.1. Vocabulary: household items 6.1.2. Listening 6.1.3. Grammar: Quantifiers 6.1.4. Practice 6.1.5. Reading: E-rubbish 6.2. 5b: The Greendex 6.2.1. Grammar: definite articles (the) or no article 6.2.2. Practice	Lecturing Pair work Individual work	- Recognizing the form, meaning and use of vocabulary about household items and recycling objects - Identifying the differences between countable nouns and uncountable nouns through exercises - Working with friends and doing grammar exercise to practice using appropriate quantifiers - Using appropriate articles in sentences thanks to the ability of recognizing the differences in use and meaning.	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A2.1
	Presentation	Groupwork	Presentation in groups	CLO3.2 CLO3.3	A1.3
14	6.2.3. Vocabulary: results and figures 6.2.4. Pronunciation: /ðə/ or /ði:/ 6.3. 5c: A boat made of bottles 6.3.1. Reading: A boat made of bottles 6.3.2. Critical thinking: close reading 6.3.3. Word focus: take 6.4.5d: Online shopping 6.4.1. Real life: Phoning about an order 6.4.2. Pronunciation: Sounding friendly	Individual work Role play Group work	- Practising Pronunciation and recognizing the difference between two sounds - Reading the text “a boat made of bottles” individually and answer the related questions - developing the critical thinking through answering reading questions - Doing exercises to identifying the use of the verb “take” - Role playing to practice a phone call and trying to sound friendly	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A2.1

Tuần (1)	Nội dung (2)	Gợi ý hình thức tổ chức dạy học (3)	Hoạt động của SV (4)	CDR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
15	6.5.5e: Problem with an order 6.5.1. Writing: emails 6.5.2. Writing skill: formal language 6.6. 5f: Coastal clean-up 6.6.1. Watching the video 6.6.2. Speaking: Role-play 6.7.Review	Individual work Role play Group work	- Identifying the differences between formal and informal language used in an email through doing exercises - writing an interactive email in a given situation - watching the video about the coastal clean-up - Roleplay a conversation about the environment	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A2.1
Hết tín chỉ 3 – Thi cuối kì (Bài tập trắc nghiệm số 2 Unit 3,4,5)				CLO3.1 CLO3.2	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC – LÊ NIN

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: ntsdhv@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lịch sử triết học; Logic học.

Giảng viên 2:

Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. PGS.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị và Báo Chí, Trường KHXH&NV; Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 09126271109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: phép biện chứng, nhận thức luận, lôgic biện chứng; phương pháp giảng dạy triết học.

Giảng viên 3:

Phạm Thị Bình

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính Trị - Báo Chí, Trường KHXH&NV; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983551387 Email: phamthibinhdhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: một số vấn đề triết học, văn hóa lãnh đạo và quản lý...

Giảng viên 4:

Nguyễn Văn Sang

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988 Email: Sangnv@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Lịch sử triết học, Logic học

Giảng viên 5:

Trương Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính Trị - Báo Chí, Trường KHXH&NV; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912488444 Email: thaottp_gdct@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu: Triết học Mác, triết học hiện sinh, vấn đề con người, nguồn nhân lực, đạo đức, mỹ học Mác - Lênin

Giảng viên 6:

Lê Thị Nam An

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0911215181 Email: namandhv@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Đạo đức học, Logic học

Giảng viên 7:

Phan Huy Chính

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa GDCT, Trường Sư Phạm; Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0915233880 Email: phanhuychinh@yahoo.com

Hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác – Lênin, Lịch sử triết học, Logic học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Triết học Mác – Lênin (tiếng Anh): Marxist - Leninist Philosophy							
- Mã số học phần: POL11001							
- Thuộc CTĐT ngành:							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table border="0"><tr><td>☒ Kiến thức chung</td><td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td><td>☐ Kiến thức khác</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức ngành</td><td></td></tr></table>		☒ Kiến thức chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác	☐ Kiến thức ngành	
☒ Kiến thức chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác						
☐ Kiến thức ngành							
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 90							
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:							
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:							

CĐR học phần	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	2.0	Giải thích được những tri thức cơ bản về triết học Mác – Lênin	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	3.0	Thể hiện hiện bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức trong sáng	Tự học, Thảo luận nhóm	Hồ sơ học phần
CLO2.2	3.0	Có khả năng vận dụng những nguyên tắc phương pháp luận của CNDVBC và CNDVLS vào nhận thức và thực tiễn; phê phán , đấu tranh chống luận điệu sai trái của chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa duy vật trước C.Mác	Thảo luận nhóm	Hồ sơ học phần

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	Rubric 1	CLO1.1	30%	10%
			CLO2.1	30%	
			CLO2.2	40%	
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	30%	20%
			CLO2.1	30%	
	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO2.2	40%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	20%	
			CLO2.1	40%	
			CLO2.2	40%	

Công thức tính điểm học phần: $(A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10$

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Trình bày ý tưởng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

6.2. Tài liệu tham khảo:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác-Lênin 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1 Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác- Lênin	- Giới thiệu tổng quan về học phần, phương thức dạy học, kiểm tra, đánh giá. - Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của chương 1. - Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, hỏi đáp, tranh luận. - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.12-95) để hiểu được nguồn gốc, khái niệm, đối tượng của triết học trong lịch sử; hiểu về triết học với tính cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan; xác định vấn đề cơ bản của triết học, các trường phái và học thuyết triết học; phân biệt phương pháp biện chứng chứng và phương pháp hình; hiểu được sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin. - Trả lời câu hỏi thảo luận.	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.3
2(3)	1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin 1.2.3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp	- Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, hỏi đáp, tranh luận. - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và trả lời các câu hỏi TNKQ trên E-learning - Đọc giáo trình triết học Mác-Lênin (tr.95-115) để hiểu được chức năng và vai trò của	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.3

	<i>đổi mới ở Việt Nam</i>		triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam. - Trả lời câu hỏi thảo luận. - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS.		
3(3)	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 1.1. Vật chất và ý thức 1.1.1. <i>Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất</i>	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của chương 2. - Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, hỏi-đáp, tranh luận. - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc Giáo trình triết học Mác-Lênin (tr.117-149) để hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất; các hình thức, phương thức tồn tại của vật chất; tính thống nhất vật chất của thế giới.	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.3
4(3)	1.1.2. <i>Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</i> 1.1.3. <i>Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</i>	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của chương 2. - Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, hỏi-đáp, tranh luận. - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc giáo trình triết học Mác-Lênin (tr.149-182) để hiểu được nguồn gốc, bản chất của ý thức; mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. - Trả lời câu hỏi thảo luận.	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.3

5	Phép biện chứng duy vật -Hai nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	Thuyết trình Hướng dẫn làm việc nhóm	-Đọc tài liệu số [1] từ trang 83 đến trang 92 -Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS		
6	Quy luật và các cặp phạm trù cơ bản của Phép biện chứng duy vật	Thuyết trình Hướng dẫn thảo luận nhóm	-Đọc tài liệu số [1] từ trang 93 đến trang 119 -Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint		
7	Chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học * <i>Khái niệm lý luận nhận thức</i> * <i>Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm về nhận thức</i> * <i>Quan điểm của chủ nghĩa hoài nghi</i> * <i>Quan điểm của thuyết không thể biết</i> * <i>Quan điểm của chủ nghĩa duy vật trước C. Mác</i> * <i>Các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng</i>	- Lý thuyết: Thuyết giảng các nội dung cơ bản của tiết 2.3. - Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, hỏi đáp, tranh luận. - Tự học: SV nghe bài giảng trên E-learning, đọc giáo trình, làm bài test nhanh và chuẩn bị nội dung thảo luận.	- SV nghe giảng và làm bài test nhanh trên E-learning. - Đọc giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.116-128) để nhận biết được các quan niệm khác nhau về nhận thức. Bước đầu hiểu được nguồn gốc, bản chất của nhận thức; thực tiễn và vai trò của thực tiễn; hình dung được các giai đoạn của quá trình nhận thức và bước đầu nắm bắt được khái niệm, tính chất của chân lý.	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.3

	2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng <i>* Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</i> <i>* Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</i> <i>* Các giai đoạn của quá trình nhận thức</i> <i>* Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý</i>		- Trả lời câu hỏi thảo luận. - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS.		
Tuần 8 (3t)	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội	- Lý thuyết: giảng các nội dung cơ bản của chương 3, phần 1: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	- Tự học: SV nghe bài giảng E-learning, đọc giáo trình Triết học Mác-Lênin (tr.287-316) để bước đầu nắm được những khái niệm cơ bản của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội như sản xuất vật chất, phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất... - Làm bài test nhanh trên hệ thống. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi thảo luận.	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1; - A1.2; - A1.3
Tuần 9(3t)	1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc	- Lý thuyết: giảng các nội dung còn lại của phần 1 (chương 3).	- Tự học: SV nghe bài giảng E-learning và trả lời các câu hỏi TNKQ	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1; - A1.2; - A1.3

	thượng tầng của xã hội (tiếp) 1.4. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử-tự nhiên	- Thảo luận: SV trình bày nội dung thảo luận, nêu các thắc mắc, tranh luận với bạn học, cố gắng giải đáp các câu hỏi liên quan đến bài học.	trên hệ thống. Đọc giáo trình triết học Mác- Lênin (tr.317-329) để hiểu được các thành tố cơ bản và cấu trúc tổng thể của một hình thái kinh tế - xã hội, những quy luật cơ bản chi phối các thành tố đó. - Xây dựng câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận. - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS.		
10	Chương 3 2. Giai cấp và dân tộc 2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp 2.2. Dân tộc 2.3. Mối quan hệ giữa giai cấp – dân tộc – nhân loại 3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.1. Nhà nước 3.2. Cách mạng xã hội	-Lý thuyết: Thuyết trình kết hợp trình chiếu slide để giảng dạy các nội dung của mục 2, mục 3 chương 3 -Hướng dẫn thảo luận: GV tổ chức nhóm, cử trưởng nhóm và yêu cầu các thành viên trả lời các câu hỏi thảo luận - Tự học: SV đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, các sách hỏi đáp triết học và các tài liệu khác phục vụ môn học	SV nghe bài giảng và làm bài test nhanh trên E-learning - Đọc giáo trình triết học Mác – Lênin (tr. 329 – 419) để hiểu được lý luận về giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội theo quan điểm triết học Mác –Lênin như: nguồn gốc, đặc trưng của giai cấp; tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp; quan hệ giai cấp- dân tộc –nhân loại; nguồn gốc, bản chất của nhà	CLO 1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3

			nước, các kiểu nhà nước; nguồn gốc, bản chất của cách mạng xã hội... - Trả lời câu hỏi thảo luận		
11	4. Ý thức xã hội 4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội 4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 5. Triết học về con người 5.1. Con người và bản chất con người 5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 5.3. Quan điểm của triết học Mác – Lê nin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử	- Lý thuyết: Thuyết trình kết hợp trình chiếu slide để giảng dạy các nội dung của mục 4, mục 5 chương 3 - Hướng dẫn thảo luận: GV tổ chức nhóm, cử trưởng nhóm và yêu cầu các thành viên trả lời các câu hỏi thảo luận - Tự học: SV đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, các sách hỏi đáp triết học và các tài liệu khác phục vụ môn học	- SV nghe bài giảng trên trang E-learning và làm bài test nhanh trên E-learning - Đọc giáo trình triết học Mác – Lênin (tr. 419 – 489) để hiểu được quan điểm của triết học Mác – Lênin về tồn tại xã hội, ý thức xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội; về con người và bản chất con người, hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người... - Trả lời câu hỏi thảo luận - Trả lời câu hỏi ôn tập và gửi lên LMS	CLO 1.1 CLO1.2	A1.1 A1.2 A1.3

	5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam				
--	--	--	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên 1: Nguyễn Thị Diệp

Chức danh, học hàm, học vị: GVC,ThS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0914447188 Email: diepgdct@gmail.com; diepnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác; Kinh tế phát triển.

- Giảng viên 2: Nguyễn Thị Mỹ Hương

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Ths

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0915905578 Email: huongmydhv@gmail.com; huongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học, hội nhập kinh tế quốc tế...

- Giảng viên 3: Đinh Trung Thành

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC, PGS,TS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0904252425 Email: dingtrungthanhdhv@gmail.com; thanhtdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

- Giảng viên 4: Nguyễn Thị Hải Yến

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0962662626 Email: haiyenna@gmail.com; yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế; Kinh tế phát triển.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế chính trị Mác – Lênin (tiếng Anh): Political economics of Marxism and Leninism	
- Mã số học phần: POL11002	
- Thuộc CTĐT ngành: Tất cả các chuyên ngành đào tạo đại học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2	
+ Số tiết lý thuyết: 20	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 10	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin	Mã số HP: POL11001
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, trường ĐH Vinh	
Điện thoại	Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com

2. Mô tả học phần

Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ bản của các ngành đào tạo trình độ đại học.

Học phần có 6 chương, bao gồm hệ thống tri thức về hàng hóa, thị trường, giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường, về kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế, về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận để nhận thức đúng bản chất của các hiện tượng, các quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Đồng thời, góp phần hình thành kỹ năng thực hiện các hoạt động kinh tế, nâng cao bản lĩnh chính trị cho sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

- **CO1:** Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ đó giúp sinh viên hiểu và giải thích được quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, của Đảng Cộng sản về những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- **CO2:** Bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa.

- **CO3:** Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích các vấn đề kinh tế - chính trị, từ đó có thể phản biện được các quan điểm, tư tưởng về các vấn đề kinh tế - chính trị.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Sự tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO 2.2
	1.1.1	2.1.3	2.2.1
CLO1.1	0,7		
CLO1.2	0,3		
CLO2.1		1,0	
CLO3.1			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3 (2.5)	Giải thích được kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác – Lênin.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	K3 (3.0)	Vận dụng lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin vào giải quyết các vấn đề kinh tế khi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội.	Thuyết trình; Thảo luận	Trắc nghiệm; Hồ sơ học tập
CLO2.1	A3 (3.0)	Thể hiện bản lĩnh chính trị, tin tưởng vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam	Tự học; Làm việc nhóm	Quan sát; Hồ sơ học tập

CLO3.1	S2 (2.5)	Có khả năng phản biện các quan điểm, tư tưởng về kinh tế chính trị	Thảo luận; Làm việc nhóm	Hồ sơ học tập
--------	----------	--	-----------------------------	---------------

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	Rubric 1	CLO2.1	100%	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	30%	20%
			CLO1.2	20%	
	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO1.2	30%	
			CLO3.1	20%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	70%	20%
			CLO1.2	30%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	60%	
			CLO1.2	30%	
			CLO3.1	10%	
Công thức tính điểm học phần: (A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70%

			định			
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đến	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%

	quan đến đề tài	quan đến đề tài		đề tài		
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chiasẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luậ nnhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luậ nnhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS An Như Hải (Chủ biên), *110 câu hỏi và bài tập Kinh tế chính trị Mác- Lênin*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2014.

[3] PGS.TS Phạm Quang Phan, PGS.TS Vũ Anh Tuấn, TS Tô Đức Hạnh (Đồng chủ biên) *Hướng dẫn học môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Thống kê, 2005.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương 1: Đối tượng phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning;	- Đọc giáo trình [1] tr 11-33; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

	1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.3. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin	hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.		
2 (2)	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.1. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 34 -56; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
3 (2)	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2. Thị trường và nền kinh tế thị trường 2.3. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 57 -82; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
4 (2)	Thảo luận nhóm nội dung Chương 1, 2	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
5 (2)	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1. Lý luận của C.mác về giá trị thặng dư	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.	- Đọc giáo trình [1] tr 84 -98; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

		- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.		
6 (2)	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1. Lý luận của C.mác về giá trị thặng dư (tiếp) 3.2. Tích lũy tư bản	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 99 -109; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
7 (2)	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 110 - 122; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
8 (2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
9 (2)	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.1. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 124 - 136; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1

			- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.		
10 (2)	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường TBCN 4.3. Biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 136 - 166; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1
11 (2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 4	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1
12(2)	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.3. Quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 170 - 219; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1

13 (2)	Thảo luận nhóm nội dung chương 5	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1
14 (2)	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 224 - 283; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1
15 (2)	- Thảo luận nhóm nội dung chương 6 - Tổng kết học phần	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận; tổng kết học phần	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Thị Mỹ Hương

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA LUẬT HỌC

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
LUẬT HIẾN PHÁP

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Đinh Văn Liêm

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Trường Thi, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0977966094, email: liemdhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp, Hiến pháp tư sản

Giảng viên 2: Hồ Thị Nga

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Hưng Bình, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0988841040, email: ngaht@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp, Chính quyền địa phương

Giảng viên 3: Đoàn Minh Trang

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Thạc sỹ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0915105303, email: dmtrang@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp, Hiến pháp tư sản

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Luật Hiến pháp (tiếng Anh): Constitutional law	
- Mã số học phần: LAW30006	
- Thuộc CTĐT ngành: Luật, Luật kinh tế, Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ:	
+ Số tiết lý thuyết: 40	

- Sinh viên có khả năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện, bình luận vụ việc, tình huống pháp lý liên quan đến Luật Hiến pháp;
- Sinh viên có khả năng nhận định vấn đề thời sự và bối cảnh thời sự liên quan đến Hiến pháp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.2	PLO2.2	PLO4.1	
	1.2.2	2.2.1	4.1.3	4.1.4
CLO1	0,3			
CLO2	0,3			
CLO3	0,4			
CLO4		0,4		
CLO5		0,6		
CLO6			0,5	
CLO7			0,5	
CLO8				0,4
CLO9				0,6

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1	3	Hiểu, nhận diện những vấn đề cơ bản liên quan đến Luật hiến pháp	Hỏi đáp, thuyết giảng	Trắc nghiệm
CLO 2	3	Hiểu những kiến thức cơ bản về các bản Hiến pháp trong lịch sử lập hiến Việt Nam	Hỏi đáp, thuyết giảng	Trắc nghiệm
CLO3	3	Hiểu kiến thức chế độ chính trị, kinh tế, xã hội	Hỏi đáp, thuyết giảng	Trắc nghiệm, Tự luận
CLO 4	4	Hiểu, áp dụng kiến thức quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam	Hỏi đáp, thuyết giảng, hoạt động nhóm	Trắc nghiệm, Tự luận, Bài tập nhóm
CLO5	3	Hiểu kiến thức về Quốc hội	Hỏi đáp, thuyết giảng	Tự luận

CLO6	3	Hiểu kiến thức về Chủ tịch nước	Hỏi đáp, thuyết giảng	Tự luận
CLO7	3	Hiểu kiến thức về Chính phủ	Hỏi đáp, thuyết giảng	Tự luận
CLO8	4	Hiểu kiến thức về Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Thực hiện đặt vấn đề trong bối cảnh tổ chức và hoạt động của các cơ quan trên trong thực tế	Hỏi đáp, thuyết giảng, hoạt động nhóm	Tự luận
CLO9	4	Hiểu kiến thức về Chính quyền địa phương và Thực hiện hoạt động đánh giá tổ chức và hoạt động của các cơ quan trên trong thực tế	Hỏi đáp, thuyết giảng, hoạt động nhóm	Tự luận, Bài tập cá nhân

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Bài tập 1 (Bài tập nhóm -tuần 5): Vận dụng kiến thức để đánh giá việc thực hiện một quyền con người, quyền công dân cụ thể trên thực tế - SV nộp bài qua hệ thống LMS, thuyết trình trên lớp. Gv Đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO4	15%
A1.2	Bài tập 2 (Bài tập cá nhân - tuần 13): Vận dụng kiến thức để đánh giá tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp cơ sở - SV nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO9	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm (chương 1- chương 5): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%

A2.2	- Bài thi trắc nghiệm (chương 1- chương 5): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi viết: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	50%
Công thức tính điểm tổng kết:				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Rubric đánh giá tư duy hệ thống			
1. Hiểu rõ bối cảnh, thông tin, sự kiện	- Không đặt vấn đề hệ thống trong bối cảnh tác động. - Hiểu sai thông tin, sự kiện, câu hỏi - Không xác định được các thông tin/sự kiện liên quan đến vấn đề	Đưa ra bối cảnh có ảnh hưởng đến vấn đề nhưng không đúng hoặc không đầy đủ - Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan đến vấn đề	Đưa ra được bối cảnh tác động đến vấn đề. Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, sự kiện được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên
2 điểm	0 điểm	1 điểm	2 điểm
2. Phân tích, lập luận vấn đề	- Chỉ kể ra được các thông tin/ sự kiện hiển nhiên, đơn giản sẵn có - Các thông tin, sự kiện không có mối liên quan, không có tính toàn diện	- Xác định các lập luận có liên quan, có liên hệ vấn đề với thực tiễn - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục	- Xác định các lập luận logic, đầy đủ - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật - Phân tích và đánh giá, xem xét, đánh giá vấn đề pháp lý trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác
3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm

3. Kết luận	- Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan	Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin/ sự kiện theo quy định pháp luật.	Đưa ra kết luận logic, toàn diện từ các thông tin, sự kiện
3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
4. Hình thức thể hiện	Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc. Trình bày lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng	Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ	Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác. Diễn giải bằng lời nói thuyết phục, phong cách tự tin, có lập luận.
2 điểm	0.5 điểm	1 điểm	2 điểm
Tổng			10 điểm

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, NXB. Công an nhân dân, trường Đại học Luật Hà Nội, 2019
 [2] [PGS.TS. Phan Trung Lý, *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, NXB. Trường Đại học Vinh, 2010.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] PGS.TS Nguyễn Đăng Dung, *Sự hạn chế quyền lực nhà nước*, NXB Đại học quốc gia, HN - 2014.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(4)	Chương 1. Khái quát chung về Luật Hiến pháp 1.1. Vị trí của ngành luật HP trong hệ thống PL VN 1.2. Đối tượng điều chỉnh 1.3. Bản chất của HP	<u>Ở lớp</u> - Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013	CLO1	A2.1 A2.2
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang -34;		
2(4)	Chương 2.	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến	CLO2	A2.1 A2.2

	Sự ra đời và phát triển của nền lập Hiến Việt Nam	-Hoạt động nhóm: vẽ, phân tích sơ đồ bộ máy nhà nước qua các thời kỳ	pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013		
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 64-117 - Đọc Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992		
3(4)	Chương 3. Chế độ chính trị nước CHXHCNVN	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013	CLO3	A2.1 A2.2
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 129-158; - Đọc Hiến pháp 2013 chương 1		
4 (4)	Thảo luận Chương 1,2,3	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO1 CLO2 CLO3	A2.1 A2.2
		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Họp nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		
5(4)	Chương 4. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ	- Hướng dẫn nghiên cứu ví dụ thực tế - Thuyết giảng - Thảo luận nhóm, thuyết trình	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013	CLO4	A1.1 A2.1 A2.2
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 197-234 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 2		

6(4)	Chương 5. Kinh tế xã hội văn hóa giáo dục khoa học công nghệ và môi trường	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013	CLO3	A2.1 A2.2
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 245-280 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 3		
7(4)	Thảo luận Chương 4,5	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO3 CLO4	A1.1 A1.2
		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Họa nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		
8(4)	Chương 6. Quốc hội	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm: tìm hiểu thực trạng hoạt động của Quốc hội	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức quốc hội	CLO5	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 237-426 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 5; Luật tổ chức quốc hội		
9(4)	Chương 7. Chủ tịch nước	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013	CLO6	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 437-462 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 6		
10(4)	Chương 8. Chính phủ	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến	CLO7	A3.1

			pháp năm 2013, Luật tổ chức chính phủ		
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 465-480 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 7; Luật tổ chức Chính phủ		
11 (4)	Thảo luận Chương 6,7,8	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO5 CLO6 CLO7	A3.1
		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Họp nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		
12(4)	Chương 9. Tòa án nhân dân Chương 10. Viện kiểm sát nhân dân	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm: tìm hiểu thực trạng hoạt động của TAND	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân	CLO8	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 489-536 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 8; Luật tổ chức Tòa án nhân dân; Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân		
13(4)	Chương 11. Chính quyền địa phương	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm: đưa ra quan điểm về các nhận định về Hội đồng nhân dân	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương	CLO9	A3.1 A2.2

		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - làm bài tập cá nhân	- Đọc tài liệu [1], trang 579-633 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 9; Luật tổ chức chính quyền địa phương		
14(4)	Chương 11. Chính quyền địa phương (tiếp)	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm: đưa ra quan điểm về các nhận định về Ủy ban nhân dân	Tài liệu [1] Giáo trình Luật Hiến pháp, Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương	CLO9	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], trang 579-633 - Đọc Hiến pháp 2013 chương 9; Luật tổ chức chính quyền địa phương		
15 (4)	Thảo luận Chương 9, 10,11	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO8 CLO9	A3.1
		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Họa nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Giảng viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TIẾNG ANH 2

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1

Họ và tên: Lê Thị Tuyết Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: TS.GVC

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh

Điện thoại: Email: lehanh@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 2

Họ và tên: Trần Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hà Huy Tập – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0904392924 Email: thaottp@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 3

Họ và tên: Hoàng Thị Chung

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Dũng – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0985 98 9116 Email: chunght@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 4

Họ và tên: Phạm Thị Lương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Phường Quang Trung – Thành phố Vinh

Điện thoại: 0983 717782 Email: giangptl@vinhuni.edu.vn

Hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên 5

Họ và tên: Nguyễn Thị Lành
 Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Thạc sĩ
 Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh
 Địa chỉ liên hệ: Phường Hưng Bình – Thành phố Vinh
 Điện thoại: 0936531777 Email: lanhnt@vinhuni.edu.vn
 Hướng nghiên cứu chính: So sánh đối chiếu

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): TIẾNG ANH 2 (tiếng Anh): ENGLISH 2							
- Mã số học phần: ENG0001							
- Thuộc CTĐT ngành: Học phần chung cho các ngành đại học chính quy							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>☒ Kiến thức đại cương</td> <td>☒ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td> </tr> <tr> <td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án</td> </tr> <tr> <td>☐ Kiến thức ngành</td> <td>☐ Kiến thức khác</td> </tr> </table>		☒ Kiến thức đại cương	☒ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án	☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức đại cương	☒ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án						
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác						
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: + Số tiết thực hành: 30 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 0 + Số tiết tự học: 90							
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Tiếng Anh 1 Mã số HP: ENG0002							
- Yêu cầu của học phần: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.							
- Bộ môn phụ trách học phần: Ngoại ngữ chuyên ngành – Khoa Sư phạm Ngoại ngữ Điện thoại: 0898606686 Email: hanhlth@vinhuni.edu.vn							

2. Mô tả học phần

Học phần **Tiếng Anh 2** thuộc khối kiến thức đại cương bắt buộc của chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên các ngành không chuyên ngữ. Học phần được thiết kế bao

gồm cả phần lý thuyết (30 tiết) và thực hành (30 tiết). Các kiến thức ngôn ngữ ở học phần này tiếp nối học phần tiếng Anh 1 và ở mức độ cao hơn. Trong học phần này, người học được phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong các tình huống quen thuộc, đồng thời phát triển được các kỹ năng làm việc nhóm một cách hiệu quả.

3. Mục tiêu học phần

Học phần **Tiếng Anh 2** được dạy – học theo định hướng giao tiếp. Kết thúc học phần này, người học có thể được (1) trang bị các kiến thức ngôn ngữ về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và thực hành phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh một cách hiệu quả trong các tình huống hàng ngày; (2) phát triển kỹ năng làm việc nhóm với thái độ tích cực; (3) Xây dựng và thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ hiệu quả hơn.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Các chương trình Đào tạo bổ sung theo CTĐT của ngành)

CĐR học phần	PLO3.x.x	PLO3.x.x	PLO3.x.x
	Tiếng Anh	Làm việc nhóm	Giao tiếp
CLO3.1	1,0		
CLO3.2		1,0	
CLO3.3			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO3.1	S2	Sử dụng được các kiến thức ngôn ngữ và văn hóa xã hội để giao tiếp bằng tiếng Anh cơ bản thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống hàng ngày.	Tự học, thuyết trình, thảo luận	Trả lời câu hỏi trắc nghiệm; Chấm thuyết trình, Chấm sản phẩm viết

CĐR học phần	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO3.2	S3	Hình thành được kĩ năng làm việc nhóm với thái độ tích cực và hiệu quả.	Thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm	Quan sát và chấm kĩ năng làm việc nhóm; Đánh giá đồng đẳng
CLO3.3	S3	Hình thành ý tưởng giao tiếp, xây dựng ngữ liệu giao tiếp, thực hiện hoạt động giao tiếp, cải tiến hoạt động giao tiếp bằng ngoại ngữ ở mức độ cơ bản.	Thảo luận, thuyết trình, làm việc nhóm	Quan sát thao tác thực hành; Chấm sản phẩm làm nhóm

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1. Bài tập e-Learning	Bài tập giao cho cá nhân trên LMS và trên lớp (Tính điểm trung bình chung cho tất cả các bài tập)	Điểm scorm Đáp án	CLO 3.1	100%	10%
A1.2. Bài tập trắc nghiệm số 1	Bài tập trắc nghiệm Unit 6,7,8	Đáp án	CLO 3.1	100%	10%
A1.3. Bài thuyết trình, bài tập nhóm	Đánh giá bài tập nhóm trên lớp, bài thuyết trình về chủ đề đã học	Rubric 1 Rubric 2	CLO 3.2	70%	20%
			CLO 3.3	30%	

A1.4. Bài viết	Đánh giá kỹ năng viết (thư, email) của sinh viên	Rubric 3	CLO 3.1	100%	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1. Bài tập trắc nghiệm số 2	Bài tập trắc nghiệm Unit 9,10,11,12 do trung tâm ĐBCL tổ chức	Đáp án	CLO 3.1	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: Điểm học phần = $(A1.1+A1.2+A1.3*2+A1.4+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1 cho bài đánh giá A1.3

Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá)

Tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0 (XS - Tốt)	1.5 (Khá)	1.0 (Đạt)	0.5 – 0 (Chưa đạt)
1. Nội dung trình bày (2 điểm)	Bố cục lô gíc, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không nhiều và chưa cập nhật.	Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không có thông tin mới, cập nhật.
2. Hình thức thuyết trình (slide trình chiếu) (2 điểm)	- Hình thức trình bày tốt (<i>hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức khá tốt (<i>hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu khá hợp lý, khá dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức chưa tốt (<i>hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, phông</i>); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung. - Chưa thể hiện sự sáng tạo và chưa gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức trình bày đường như chưa đạt yêu cầu (<i>không có hình ảnh hoặc có nhưng kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn</i>); không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung. - Không thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả.
3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ (2 điểm)	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên.	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên.	- Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe. - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên.	- Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe. - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể.

4. Tương tác với khán giả (2 điểm)	- Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả (<i>nhìn, lắng nghe, gây chú ý, khuyến khích khán giả</i>). - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả đầy đủ, chính xác, súc tích.	- Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả. - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả khá đầy đủ, chính xác.	- Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả. - Trả lời câu hỏi của khán giả chưa đầy đủ, chính xác, và chưa đưa ra được câu hỏi cho khán giả.	- Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả. - Dường như không trả lời và không đưa ra được câu hỏi cho khán giả.
5. Quản lý thời gian & hợp tác nhóm (2 điểm)	- Thời gian trình bày đúng thời gian quy định. - Phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút). - Phân chia công việc khá hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút). - Phân chia công việc chưa hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và ít có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên). - Phân chia công việc không hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và dường như không sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2 cho bài đánh giá A1.3

Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm				
	2	1.5	1	0.5	
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.	Không nhận nhiệm vụ
2. Tham gia xây dựng	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.	- Dường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế	Không tham gia

hoạt động của nhóm (2 điểm)	hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	hoạch hoạt động nhóm. - Dường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	
3. Tôn trọng quyết định chung (2 điểm)	Tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Đôi khi không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Nhiều lúc không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Dường như không tôn trọng quyết định chung của cả nhóm.	Không tôn trọng quyết định của nhóm
4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.	Không có sản phẩm
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.	Không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)					

5.2.3. Rubric 3 cho bài đánh giá A1.4

Categories (Tiêu chí)	Mức độ (theo thang điểm)			
	4	3.0	2.0	1.0
Ideas (Ý tưởng)	Ideas were expressed in a clear manner, but the organization could have been better.	Ideas were expressed in a pretty clear manner, but the organization could have been better.	Ideas were somewhat organized but were not very clear. It took more than one reading to figure out what the letter was about.	The letter seemed to be a collection of unrelated sentences. It was very difficult to figure out what the letter was about
Format (Hình thức)	Complies with all the requirements for an informal letter.	Complies with almost all the requirements for an informal letter	Complies with several of the requirements for an informal letter.	Complies with less than 75% of the requirements for an informal letter.
Organization (Tổ chức)	Organize information and reason coherently. Use correct linking words	Well organized information and reasoning. Use basic linking words, but sometimes they are repetitive or incorrect.	Present information and reason with a series of simple sentences that are linked together with basic and common words.	There is little sign of organization.
Vocabulary (Từ vựng)	Use vocabulary related to the whole familiar topics	Use vocabulary related to the familiar subjects and sometimes also use this repeated vocabulary	Control the basic words	Use limited vocabulary.
Grammar (Ngữ pháp)	Sentences are complete, well-constructed and of varied structure. Writer makes no errors in grammar or spelling.	All sentences are complete and well-constructed (no fragments, no run-ons). Writer makes 1-2 errors in grammar and/or spelling.	Most sentences are complete and well-constructed. Writer makes 3-4 errors in grammar and/or spelling	Many sentence fragments or run-on sentences. Writer makes more than 4 errors in grammar and/or spelling.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Pre-intermediate*. Asia ELT/School.

Tài liệu tham khảo

[1] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Elementary*. Asia ELT/School.

[2] Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett, P. (2015). *Life Intermediate*. Asia ELT/School.

7. Kế hoạch giảng dạy

Phương tiện hỗ trợ giảng dạy: bảng, phấn, máy chiếu, máy tính, loa, phần mềm LIFE online

Cách thức kiểm tra đánh giá kết quả tự học: Thông qua các bài tập trên phần mềm Self-study và assignments. Ngoài ra GV có thể kiểm tra bài tập về nhà, các bài kiểm tra tại lớp, nhiệm vụ nhóm.

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	1. Course introduction 1.1. Requirements and Assessment 1.2. Online class sign in 1.3. Group devision	Lecturing Discussion	- Getting a copy of the textbook (Life - Pre-intermediate) - Logining into online class - Joining one's group	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1
	2. Unit 6 2.1. 6a: Changing your life 2.1.1. Vocabulary: stages in Life 2.1.2. Grammar: verb pattern + to infinitif 2.1.3. Pronunciation: /tə/ 3.1.4. Practice	Individual work Pair work	- Working individually to complete the vocabulary task in the coursebook -Doing grammar exercises and pronunciation practice	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
2	2.2. 6b. World party 2.2.1. Reading: World party 2.2.2. Vocabulary: celebrations 2.2.3. Grammar: Future forms 2.2.4. Listening: Mardi Gras 2.2.5. Speaking: plan and prepare a celebration 2.3. 6c: Masai rite of passage 2.3.1. Reading: Masai rite of passage 2.3.2. Critical thinking: identifying key information 2.3.3. Word focus: Get	Lecturing Individual work Group work	- Reading World party answering the given questions and checking with friends and then the teacher. - Doing grammar exercises to identify the form and use of future forms; - Group work: speaking about celebrations. - Reading “Masai rite of passage” and answering given questions. - Developing critical thinking by identifying key information - differentiate the use of “Get”	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2
3	2.4. 6d: An invitation 2.4.1. Real life: inviting, accepting and declining	Individual work Pair work	- Listening to 2 conversations and identifying	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	2.4.2. Pronunciation: emphasizing words 2.5. 6e: A wedding in Madagascar 2.5.1. Writing: a description 2.5.2. Writing skill: descriptive adjectives 2.6. 6f: Steel drum (optional) 2.7. Review	Online writing	structures expressing the invitation/ acceptance and decline; - Practice Pronunciation - with each others - working in pair to practice the invitation conversation; - Practising writing a description; - Practising writing skill by using different adjectives; - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit.		
	3. Unit 7: Work 3.1. 7a: X-ray photographer	Lecturing Group work Individual work	- Identifying the difference in use between different	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	3.1.1. Grammar: Prepositions of placement and movement 3.1.2. Pronunciation: Intrusive /w/ 3.1.3. Listening: the photographer Nick Veasey 3.1.4. Vocabulary: office equipment 3.1.5. Practice		preposition of placement and movement by practising doing grammar exercises; - Practising pronunciation - Working with friends to practice new words - Practising listening		
4	3.2. 7b: The cost of new jobs 3.2.1. Grammar: Present perfect simple 3.2.2. Listening: The changes in the region 3.2.3. Speaking: asking and answering questions relating familiar topics 3.3. 7c: Twenty-first century cowboys 3.3.1. Vocabulary: Job satisfaction	Lecturing Individual work Pair work	Think – pair - share - Thinking the big change in life and share with friends - Identifying the meaning and use of Present Perfect Simple and practice with exercises. - Reading the article “Twenty-first century cowboys” and	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.2

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
5	3.3.2. Reading: Twenty-first century cowboys 3.3.3. Word focus: make or do 3.3.4. Critical thinking: the author's opinion 3.4. 7d: A job interview 3.4.1. Vocabulary: Job adverts 3.4.2. Real life: Job interview 3.5. 7e: Applying for a job 3.5.1. Writing: a CV 3.5.2. Writing skill: action verbs for CVs 3.6. 7f: Butler school (optional) 3.7. Review	Lecturing Group work Pair work Individual work	answering comprehension questions - Differentiating the use of “make” and ‘do’ - Developing critical thinking through identifying the author's opinion. - Recognizing and using appropriate words relating to jobs - Practising a job interview after listening to a sample - Writing a CV following the provided sample and using different actions verbs; - Writing a complete CV of		

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	4.2.1. Vocabulary: The Internet 4.2.2. Grammar: Zero and first conditional 4.2.3. Reading: NGM BlogWild 4.2.4. Pronunciation: intonation in conditional sentences 4.3. 8c: Design from Nature 4.3.1. Reading: Design from Nature 4.3.2. Word focus: have 4.3. 3 Critical thinking: reading between the lines		exercises relating to the Internet; - Doing grammar exercises with zero and first conditional - Practising pronunciation - Identifying key information from the reading “Design from Nature”; - Developing critical thinking through reading tasks.		
7	4.4. 8d: Gadgets 4.4.1. Vocabulary: Technology verbs 4.4.2. Real life: asking how something works	Individual work Pair work	- Identifying the appropriate verbs and nouns about technology; - Practising asking and explaining how something works	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A1.4

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	4.5. 8e: An argument for technology 4.5.1. Writing a paragraph 4.5.2. Writing skill: connecting words 4.6. 8f: Wind power (optional) 4.7. Review		- Recognizing the format of writing a paragraph , using connecting words in a paragraph - Writing a paragraph about technology - Revising language knowledge and language skills learnt in the whole unit		
8	5. Unit 9: Language and learning 5.1. 9a: Ways of learning 5.1.1. Vocabulary: Education 5.1.2. Pronunciation: stress in two-syllable words 5.1.3. Grammar: Present simple passive/ by + agent	Lecturing Individual work Group work	- Differentiating the use of education vocabulary; - Practising pronunciation of two-syllable words; - Doing grammar exercises relating to present and	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A1.4

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	5.1.4. Speaking: discuss given topics 5.2. 9b: The history of writing 5.2.1. Grammar: Past Simple passive 5.2.2. Practice		past simple passive; - Working with group members and talking about the given topics in Ex 10 (p.107)		
9	5.3. 9c: Saving languages 5.3.1. Reading: Saving languages 5.3.2. Vocabulary: Phrasal verbs 5.3.3. Critical thinking: fact or opinion 6.8. 9d: Enrolling on a course	Lecturing Individual work Pair work Lecturing Group work	- Identifying the form, meaning and use of phrasal verbs in the reading; - Reading the text individually to answer the questions and discussing with friends about the answer. - Developing the critical thinking skill: identifying fact or opinion. - Working in groups and	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A1.4

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	6.8.1. Reading and speaking 6.8.2. Real life: describing a process 6.9. 9e: Providing information 6.9.1. Writing: filling in a form 6.9.2. Writingskill: providing the correct information. 6.10. 9f: Disappearing voices (optional) 6.11. Review	Presentation	discussing the evening classes; - Working in pair and practising conversations by using expressions to describe a process; - Learn how to fill in a form		
10	7. Unit 10: Travel and Holiday 6.1. 10a: Holiday stories 6.1.1. Reading: Holiday stories 6.1.2. Grammar: Past perfect simple/ subject-object questions.	Lecturing Pair work Individual work	- Discovering cultural differences through reading text “Holiday stories”; - Recognizing the form, meaning and use of Past	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A1.4

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	6.1.3. Practice 6.1.4. Speaking: ask questions about one's holiday 6.2. 10b: Adventure holidays 6.2.1. Grammar: ed/ing adjectives 6.2.2. Vocabulary: Holiday adjectives 6.2.3. Listening: Radio interview about holiday		perfect simple/ subject-object questions by doing grammar exercises; - Working with friends, taking turns to ask questions about each other's holiday or journey; - Recognizing the differences in use and meaning of ed/ing adjectives; - using appropriate adjectives to describe a holiday.		
11	6.3. 10c: A tour under Paris 6.3.1. Reading: A tour under Paris	Individual work Role play Group work	- Reading the text individually and answer the related questions - Developing the critical thinking	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A1.4

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	6.3.2. Critical thinking: reading between the lines 6.3.3. Vocabulary: places in a city 7.4. 10d: At tourist information 6.4.1. Real life: direct and indirect questions 6.4.2. Pronunciation: /dʒə/ 6.5. 10e: Requesting information 6.5.1. Writing: a formal letter 6.5.2. Writing skill: formal expressions 6.6. 10f: Living in Venice (optional) 6.7. Review		through answering reading questions - Role playing to practice asking direct and indirect questions -Practising writing a formal letter and post it on google doc		
12	8. Unit 11: History 7.1. 11a. An ancient civilisation	Individual work Role play Group work	- Reading about the structure <i>used to</i> and make two	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A1.4

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	7.1.1. Vocabulary: archeology 7.1.2. Listening: an interview with an archeologist 7.1.3. Grammar: Used to 7.1.4. Pronunciation: /s/ or /z/ 7.2. 11b: Modern History 7.2.1. Reading: Moments in space history 7.2.2. Grammar: Reported speech 7.2.3. Vocabulary: Say or Tell		sentences with this structure. - Thinking of some important historical events about some of these topics: world politics, famous individuals, space exploration, culture and the arts, countries and cities, technology. - Recognizing the form and use of Reported speech by doing grammar exercises;		
13	7.3. 11c: The life of Jane Goodall 7.3.1. Reading: The life of Jane Goodall	Individual work Pair work	- Reading the text and answering the	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A1.4

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	7.3.2. Critical thinking: relevance 7.3.3. Word focus: set 7.4. 11d: A journey to Machu Picchu 7.4.1. Real life: giving a short presentation 7.4.2. Pronunciation: pausing 7.5. 11e: The greatest mountaineer 7.5.1. Writing: a biography 7.5.2. Writing skill: punctuation in direct speech 7.6. 11f: The lost city of Machu Picchu (optional) 7.7. Review		comprehension questions - Developing critical thinking through reading questions - Identifying the use and meaning of the verb “set” - Practising presenting a short talk - Practising writing a biography and using punctuation in direct speech appropriately		
14	8. Unit 12: Nature 8.1. 12a: Nature in one cubic foot	Individual work Pair work Group work	- Identifying the key information	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A1.4

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	8.1.1. Listening: a documentary about David Liittschwager 8.1.2. Grammar: infinite determiners: any/ some/ every... 8.2. 12b: The power of nature 8.2.1. Vocabulary and reading: extreme weather 8.2.2. Grammar: second conditional 8.2.3. Pronunciation: would/ 'd 8.2.4. Speaking 8.3. 12c: Changing Greenland 8.3.1. Reading: Changing Greenland 8.3.2. Critical thinking: close reading		from the listening - Recognizing the use and meaning of different infinite determiners - Reading the text “extreme weather’ and equipe themselves with new words; - Recognizing the use and meaning of conditional sentences by doing related exercises. - Developing critical thinking by answering reading questions - Working in group to		

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
	8.3.3. Vocabulary: society and economics 8.3.4. Grammar: Will/ might 8.3.5. Speaking: Changing your country		discussion solution to change one's country or regions.		
15	8.4. 12d: Saying the zoo 8.4.1. Speaking and reading: talk about the zoo 8.4.2. Real life: finding a solution 8.5. 12e: Good news 8.5.1. Writing: a press release 8.5.2. Writing skill: using bullet points 8.6. 12f: Cambodia animal rescue 8.7. Review	- Group work - Individual work - Pair work	- Group working and discussing the solution for the zoo; - Writing a press release of nay topic and post it on google doc; - Watching video relating to animal rescue and discussing the solution to protect animals - Revising all related items learnt throughout the unit.	CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3	A1.1 A1.3 A1.4

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Hoạt động của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
Thi cuối kì					A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Võ Thị Cẩm Ly

Địa chỉ liên hệ: Khoa DL&CTXH, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, Email: 0962248209; lyvtc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội.

Giảng viên 2: TS. Ông Thị Mai Thương

Địa chỉ liên hệ: Khoa DL&CTXH, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, Email: 0977005095; ongmaithuong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Xã hội học, Công tác xã hội, chính sách xã hội

Giảng viên 3: ThS. Phan Thị Thuý Hà

Địa chỉ liên hệ: Khoa DL&CTXH, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, Email: 0914912918; haptt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội, Xã hội học

Giảng viên 4: ThS. Phùng Văn Nam

Địa chỉ liên hệ: Khoa DL&CTXH, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, email: 0941250777; phungvannam@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội, An sinh xã hội, Xã hội học

Giảng viên 5: ThS. Nguyễn Thị Hoài An

Địa chỉ liên hệ: Khoa DL&CTXH, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, Email: 0868214777; annth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội, Xã hội học

Giảng viên 6: ThS. Trần Thị Khánh Dung

Địa chỉ liên hệ: Khoa DL&CTXH, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, Email: 0967237108; dungttk@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội, Xã hội học

Giảng viên 7: ThS. Phạm Thị Oanh

Địa chỉ liên hệ: Khoa DL&CTXH, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, Email: 0986529426; oanhpt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Công tác xã hội, Xã hội học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Xã hội học đại cương (tiếng Anh): General Sociology	
- Mã số học phần: SOW20001	
- Thuộc CTĐT ngành: Công tác xã hội	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 03 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15	

+ Số tiết thực hành: 0
+ Số tiết tự học: 90
- Điều kiện đăng ký học: Không
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% trở lên + Sinh viên phải nộp đầy đủ các sản phẩm theo quy định
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Du lịch và Công tác xã hội Điện thoại: 0962248209 Email: lyvtc@vinhuni.edu.vn

2. Mô tả học phần

Học phần Xã hội học đại cương thuộc khối kiến thức cơ sở của nhóm ngành Khoa học xã hội và nhân văn trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật, Công tác xã hội, báo chí và Du lịch. Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung nền tảng về đối tượng nghiên cứu, lịch sử phát triển, các lý thuyết xã hội học hiện đại, phương pháp nghiên cứu xã hội học thực nghiệm và hệ thống khái niệm chuyên ngành. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về quy luật phát triển của các hệ thống xã hội, cấu trúc xã hội và nhiều vấn đề xã hội đương đại. Học phần rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu cũng như nhận diện, phân tích các hiện tượng xã hội trong đời sống ở nhiều chiều cạnh khác nhau. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên thực hành và phát triển các kỹ năng cần thiết như thuyết trình, giao tiếp, tư duy độc lập và tham gia hoạt động trong các nhóm đa ngành đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Xã hội học đại cương giúp cho người học nắm bắt được những phạm trù khái niệm cơ bản và phương pháp nghiên cứu của Xã hội học. Với hoạt động giảng dạy, học tập tiếp cận CDIO, người học sẽ được rèn luyện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong các nhóm đa ngành cũng như thái độ tích cực, chủ động tự tìm kiếm tài liệu, nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu. Ngoài ra, người học có thể nhận diện và phân tích sự tác động của bối cảnh xã hội đến các hành vi của con người, nhóm và cộng đồng trong đời sống thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO 1.1	PLO 2.2	PLO 3.1	PLO 4.1
	1.1.2	2.2.2	3.1.2	4.1.1
CLO1.1	1,0			
CLO2.1		1,0		
CLO3.1			1,0	
CLO4.1				1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Trình bày các lý thuyết, lịch sử ra đời và phát triển, khái niệm cơ bản của xã hội học.	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Trắc nghiệm, tự luận
CLO2.1	S2	Thể hiện thái độ chuyên nghiệp trong quá trình thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	Phiếu đánh giá
CLO3.1	S2	Tham gia hoạt động trong các nhóm đa ngành	Thảo luận nhóm	Phiếu đánh giá
CLO4.1	C3	Nắm bắt các vấn đề xã hội và ảnh hưởng của môi trường xã hội đến hành vi của cá nhân,	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Trắc nghiệm, tự luận

		nhóm và cộng đồng.		
--	--	--------------------	--	--

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ % trong đánh giá học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Rubric 1	CLO 2.1	50%	10 %
			CLO 3.1	50%	
A1.2	Bài tập cá nhân Nộp bài qua Elearning; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO 1.1	50%	10%
			CLO 2.1	50%	
A1.3	Bài thảo luận nhóm Nộp bài qua Elearning; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 3	CLO 1.1	50%	10%
			CLO 2.1	25%	
			CLO 3.1	25%	
A 1.4.	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ.	Đáp án	CLO 1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A 2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ.	Đáp án	CLO 1.1	60%	100%
			CLO 4.1	40%	
Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = (A1.1 x 0,1 + A1.2 x 0,3 + A1.3 x 0,3 + A1.4 x 0,3) x 0,5 + A2.1 x 0,5					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá				F (0-3.9)	Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)		
Mức độ tham dự theo TKB	Tham dự từ 95% buổi học trở lên	Tham dự 90%-dưới 95% buổi học	Tham dự 85%-dưới 90% buổi học	Tham dự 80%-dưới 85% buổi học	Tham dự <80% buổi học	50%
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	Nhiệt tình phát biểu, trả lời từ 10-12 câu hỏi	Phát biểu, trả lời từ 7-9 câu hỏi	Phát biểu, trả lời từ 4-6 câu hỏi	Phát biểu, trả lời từ 1-3 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	50%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá				F (0-3.9)	Trọng số (%)
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)		
Nội dung bài tập	Đáp ứng 85% yêu cầu trở lên	Đáp ứng 70% đến 84% yêu cầu	Đáp ứng 55% đến 69% yêu cầu	Đáp ứng 40% đến 54% yêu cầu	Đáp ứng dưới 40% yêu cầu	70
Hình thức trình bày bài tập	Phông, kích cỡ chữ phù hợp; không lỗi chính tả	Phông, kích cỡ chữ khá phù hợp; lỗi chính 1%-19%	Phông, cỡ chữ không phù hợp; lỗi chính 20%-49%	Phông, cỡ chữ không phù hợp; lỗi chính 50%-69%	Nhiều phông, cỡ chữ; lỗi chính tả từ 70% trở lên	30

Rubric 3: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá				F (0-3.9)	Trọng số (%)
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)		
Nội dung báo cáo	Đáp ứng 85% yêu cầu trở lên	Đáp ứng 70% đến dưới 84% yêu cầu	Đáp ứng 55% đến dưới 69% yêu cầu	Đáp ứng 40% đến dưới 54% yêu cầu	Đáp ứng dưới 40% yêu cầu	50
Hình thức trình bày báo cáo	Phông, kích cỡ chữ phù hợp; không lỗi chính tả	Phông, kích cỡ chữ khá phù hợp; lỗi chính 1%-19%	Phông, cỡ chữ không phù hợp; lỗi chính 20%-49%	Phông, cỡ chữ không phù hợp; lỗi chính 50%-69%	Nhiều phông, cỡ chữ; lỗi chính tả từ 70% trở lên	20
Thuyết trình báo cáo	Nói to rõ, tự tin, thuyết phục, trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Nói khá rõ, khá tự tin, khá thuyết phục, trả lời đúng 80%-99% câu hỏi	Nói khá rõ, không tự tin, ít thuyết phục, trả lời đúng 60%-79% câu hỏi	Nói không rõ, khá tự tin, ít thuyết phục, trả lời đúng 40%-59% câu hỏi	Nói không rõ, thiếu tự tin, không thuyết phục, trả lời đúng dưới 40% câu hỏi	20
Tham gia thảo luận	100% thành viên tham gia	Từ 80%-99% thành viên tham gia	Từ 60%-79% thành viên tham gia	Từ 40%-59% thành viên tham gia	Dưới 40%-thành viên tham gia	10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, *Giáo trình xã hội học đại cương*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên), *Xã hội học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2015.

[3] Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, *Phương pháp nghiên cứu Xã hội học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2004.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1 (3 tiết)	Chương 1: Đối tượng, chức năng và lịch sử ra đời, phát triển của Xã hội học 1.1. Khái niệm xã hội học và đối tượng nghiên cứu của xã hội học 1.2. Chức năng của XHH	- Giới thiệu đề cương chi tiết học phần. - Thuyết trình	- Chuẩn bị giáo trình Xã hội học đại cương - Đọc tài liệu 1 trang 15 -31 Tự học: chức năng tư tưởng	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.4 A2.1
2 (3 tiết)	1.3 Điều kiện, tiền đề của sự ra đời và phát triển xã hội học Bài tập cá nhân: Mối quan hệ của xã hội học với các ngành khoa học khác, liên hệ với ngành học bản thân.	- Thuyết trình - Ôn tập, củng cố kiến thức. - Làm việc nhóm	- Đọc tài liệu 1 trang 15 -31 - Tự học: Góc nhìn của Xã hội học	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.4 A2.1

3 (3 tiết)	1.4 Đóng góp của một số nhà xã hội học kinh điển 1.5 Quan hệ giữa xã hội học với một số ngành khoa học khác	- Thuyết trình - Ôn tập, củng cố kiến thức	- Đọc tài liệu 1 trang 37-72 - Tự học : một số tác giả kinh điển Spencer, E. Durkheim	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.3 A1.4 A2.1
4 (tiết)	Chương 2: Lý thuyết và Phương pháp nghiên cứu Xã hội học 2.1. Một số lý thuyết cơ bản trong XHH 2.1.1. Lý thuyết cấu trúc chức năng 2.1.2. Lý thuyết xung đột xã hội 2.1.3. Lý thuyết tương tác biểu trưng	- Thuyết trình - Ôn tập, củng cố kiến thức.	- Đọc tài liệu 1 trang 79-91 - Tự học: Lý thuyết cấu trúc chức năng	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.3 A2.1
5 (3 tiết)	2.2 Phương pháp nghiên cứu XHH 2.2.1. Khái quát chung về nghiên cứu xã hội học 2.2.1.1. Khái niệm 2.2.1.2. Các dạng nghiên cứu xã hội học 2.2.2. Các bước tiến hành một nghiên cứu xã hội học cụ thể 2.2.2.1. Xác định vấn đề nghiên cứu và đặt tên đề tài 2.2.2.2. Tổng quan tài liệu 2.2.2.3. Xác định mục đích nghiên cứu, đề xuất câu hỏi/giả thuyết nghiên cứu 2.2.2.4. Lựa chọn phương pháp nghiên cứu và thu thập dữ liệu 2.2.2.5. Xử lý, phân tích dữ liệu và viết báo cáo	- Thuyết trình - Ôn tập, củng cố kiến thức. - Làm việc nhóm	- Đọc tài liệu 1 trang 103 - 118 - Tự học: Các loại nghiên cứu	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
6 (3 tiết)	Thảo luận nhóm 2.2 Phương pháp nghiên cứu XHH 2.2.3.1 Phân tích tài liệu 2.2.3.2 Quan sát 2.2.3.3. Phỏng vấn sâu 2.2.3.4. Thảo luận nhóm tập trung 2.2.3.5. Điều tra bằng bảng hỏi <i>Bài tập nhóm 1: Hãy viết đề cương nghiên cứu của 1 đề tài nghiên cứu cụ thể</i>	- Làm việc nhóm	- Đọc tài liệu 1 trang 118 - 123 - Tự học: Phương pháp Quan sát	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
7 (3 tiết)	Chương 3: Hành động xã hội, Tương tác xã hội và Quan hệ xã hội 3.1 Hành động xã hội 3.3.1 Khái niệm hành động xã hội 3.3.2. Phân loại hành động xã hội 3.2 Tương tác xã hội 3.2.1. Khái niệm tương tác xã hội 3.2.2. Phân loại tương tác xã hội	- Thuyết trình - Làm việc nhóm	- Đọc tài liệu 1 trang 133 - 161 - Tự học: Phân loại tương tác xã hội và quan hệ xã hội	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.3 A2.1

8 (3 tiết)	Chương 4: Cấu trúc và thiết chế xã hội 4.1 Khái niệm cấu trúc xã hội 4.1.1. Khái niệm cấu trúc xã hội 4.1.2. Các thành tố của cấu trúc xã hội 4.2 Các khái niệm liên quan đến cấu trúc xã hội	.- Thuyết trình Ôn tập, củng cố kiến thức.	- Đọc tài liệu 1 trang 166 - 174 - Tự học: Một số thuật ngữ cốt lõi liên quan đến cấu trúc xã hội	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.3 A2.1
9 (3 tiết)	4.3. Thiết chế xã hội 4.2.1. Khái niệm thiết chế xã hội 4.2.2. Đặc trưng của thiết chế xã hội 4.2.3. Chức năng của thiết chế xã hội 4.2.4. Các thiết chế xã hội cơ bản 4.4. Các thiết chế xã hội cơ bản	.- Thuyết trình - Làm việc nhóm	- Đọc tài liệu 1 trang 186 - 224 - Tự học: Sự biến đổi của các chức năng của thiết chế xã hội	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
10 (3 tiết)	Chương 5: Bất bình đẳng xã hội, phân tầng xã hội, di động xã hội 5.1. Bất bình đẳng xã hội 5.2.1. Khái niệm bất bình đẳng xã hội 5.2.2. Các kiểu bất bình đẳng xã hội 5.2 Phân tầng xã hội 5.1.1. Khái niệm phân tầng xã hội 5.1.2. Các kiểu phân tầng xã hội	0. - Thuyết trình - Ôn tập, củng cố kiến thức.	- Đọc tài liệu 1 trang 241 - 250 - Tự học: Di động xã hội	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
11 (3 tiết)	Chương 6: Văn hóa, Xã hội hóa và Biến đổi xã hội 6.1 Văn hóa 6.1.1 Khái niệm văn hóa 6.1.2. Các thành tố của văn hóa	1. - Thuyết trình - Ôn tập, củng cố kiến thức.	- Đọc tài liệu 1 trang 282 - 311 - Tự học: Cấu trúc của văn hóa; các loại hình văn hóa	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
12 (3 tiết)	6.2 Xã hội hóa 6.2.1. Khái niệm xã hội hóa	2. - Thuyết trình 3. - Làm việc nhóm	- Đọc tài liệu 1 trang 318 - 345 - Tự học: Quan niệm về quá trình xã hội hóa theo một số tác giả	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
13 (3 tiết)	6.2 Xã hội hóa (tiếp) 6.2.2. Môi trường xã hội hóa	4. - Thuyết trình - Ôn tập, củng cố kiến thức.	- Đọc tài liệu 1 trang 318 - 345 - Tự học: Phân đoạn của quá trình xã hội hóa	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
14 (3 tiết)	6.3 Biến đổi xã hội 6.3.1. Khái niệm biến đổi xã hội 6.3.2. Đặc điểm của biến đổi xã hội	5. - Thuyết trình - Làm việc nhóm	Độc tài liệu 1 trang 349 - 361 6. - Tự học: Điều kiện dẫn	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1

			đến biến đổi xã hội		
15 (3 tiết)	6.3 Biến đổi xã hội (tiếp) 6.3.3. Nguyên nhân của biến đổi xã hội	- Ôn tập củng cố kiến thức - Thuyết trình	Đọc tài liệu 1 trang 349 - 361 - Tự học: ôn tập	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP 2

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Trung

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Đinh Thế Định

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, PGS.TS

Địa điểm làm việc: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: ding2008dhv@yahoo.com.vn

Giảng viên 2:

Họ và tên: Vũ Thị Phương Lê

Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng bộ môn, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: vtphuongle@gmail.com

Giảng viên 3:

Họ và tên: Phạm Thị Thúy Hồng

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: mrsthuyhong@gmail.com

Giảng viên 4:

Họ và tên: Nguyễn Thị Lê Vinh

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: vinh.sarah@gmail.com

Giảng viên 5:

Họ và tên: Hoàng Thị Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Viện Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh, số 182 – Lê Duẩn, Tp. Vinh

Email: hoangngadhv11@gmail.com

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chủ nghĩa xã hội khoa học (tiếng Anh): Scientific Socialism	
- Mã số học phần: POL11003	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	

☐ Kiến thức ngành		
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 60		
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin + Học phần học trước:		
		Mã số HP:
		Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.		
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, trường ĐH Vinh Điện thoại		
Email: giaoducchinhtri2021@gmail.com		

2. Mô tả học phần

Đây là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, bắt buộc đối với sinh viên tất cả các ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản, hệ thống về chủ nghĩa xã hội: về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa, về vấn đề dân tộc và tôn giáo, về vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và việc vận dụng những lý luận đó vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

- Giải thích kiến thức lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.
- Thể hiện niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- Có khả năng phê phán, đấu tranh chống luận điệu sai trái về CNXH và về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam

4. Chuẩn đầu ra học phần

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO 2.2
	1.1.1	2.1.1	2.2.1
CLO1.1	0,6		
CLO1.2	0,4		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	2.0	Giải thích được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	3.0	Áp dụng lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội vào thực tiễn Việt Nam	Thuyết trình, Thảo luận nhóm	Trắc nghiệm; Hồ sơ học phần
CLO2.1 ...	3.0	Thể hiện niềm tin vào CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Tự học, Thảo luận nhóm	Hồ sơ học phần
CLO2.2	3.0	Có khả năng phê phán , đấu tranh chống luận điệu sai trái về CNXH và về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam	Thảo luận nhóm	Hồ sơ học phần

5. Đánh giá học phần

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Sự chuyên cần, thái độ học tập	Rubric	CLO2.1	100%	10%
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	100%	10%
	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric	CLO1.2	50%	10%
			CLO2.2	50%	
A1.3	Câu hỏi trắc nghiệm khách quan (lưu LMS)	Đáp án	CLO1.1	60%	20%
			CLO1.2	40%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	50%	
			CLO1.2	30%	
			CLO2.2	20%	
Công thức tính điểm học phần: (A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%

Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các chuẩn đầu ra của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) các bài đánh giá học phần)

Lý thuyết:

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1	CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC 1.1.Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý	- Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá. - Hướng dẫn nghe giảng trên Elearning - Lý thuyết: - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr11-49 - Chuẩn bị giáo trình, vở ghi chép, vở bài tập	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3

	nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học	trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học			
2	CHƯƠNG 2: SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN 2.1. Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr51-65 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.2	A1.1 A1.3
3	Chương 2 (Tiếp) 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr66-84 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3

		nghiên cứu nội dung tự học			
4	Thảo luận nhóm nội dung Chương 1, 2	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.2
5	CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr86-104 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3
6	Chương 3 (tiếp): 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr105-109 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	

7	CHƯƠNG 4: DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung - Tổ chức thảo luận	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr125-163 - Nghiên cứu các nội dung tự học - Chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận - Làm bài tập nộp lên LMS	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3
8	Thảo luận nhóm nội dung chương 3,4	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.2
9	CHƯƠNG 5: CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TÀNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 5.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr165-193 - Nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3

	thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		- Chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận		
10	Thảo luận nội dung chương 5	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Chuẩn bị PPT thuyết trình	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3
11	CHƯƠNG 6: VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr195-237 - Nghiên cứu các nội dung tự học - Chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3

12	Thảo luận nội dung chương 6	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + GV nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Chuẩn bị PPT thuyết trình	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2 A1.3
13	CHƯƠNG 7: VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr239-256. - Nghiên cứu các nội dung tự học.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A1.3
14	Chương 7 (tiếp) 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Học trên Elearning. - Đọc giáo trình [1] tr257-269. - Nghiên cứu các nội dung tự học.	CLO1.1 CLO2.2	A1.1 A1.3
15	Ôn tập và thảo luận chương 7	Giáo viên hướng dẫn ôn tập.	Chuẩn bị trước câu hỏi ôn tập.	CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2

		GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn			
--	--	--	--	--	--

7. Nguồn học liệu

Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb CTQG ST, HN, 2021.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2018), Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc, Nxb.Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Giáo dục và đào tạo.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6] Dương Xuân Ngọc (2017), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị, Nxb. CAND.

[7] Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên) (2010), *Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8. Các quy định đối với môn học và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu.

- Sinh viên không đủ điều kiện dự thi cuối học phần nếu tỷ lệ thời gian sinh viên có mặt trên lớp dưới 80%.

9. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục chính trị - Trường Sư phạm

- Địa chỉ/email: Văn phòng Khoa Giáo dục chính trị, Tầng 2, nhà A0, Trường ĐH Vinh.

10. Ngày phê duyệt:

11. Cấp phê duyệt

Trưởng Bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Văn Trung

Vũ Thị Phương Lê

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên 1: GVC, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hương

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578 Email: huongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học...

- Giảng viên 2: GVCC, PGS, TS. Đinh Trung Thành

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425 Email: thanhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

- Giảng viên 3: GVC, TS. Nguyễn Thị Hải Yến

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626 Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế; Kinh tế phát triển, ...

- Giảng viên 4: GVC, ThS. Nguyễn Thị Diệp

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0914447188 Email: diepnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác, Kinh tế phát triển,...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế học đại cương (tiếng Anh): General Economics
- Mã số học phần: SMT30001

- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 40 + Số tiết thực hiện dự án: 20 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: Học phần học trước: Kinh tế chính trị Mác - Lênin Mã số HP: POL11002	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, thực hành, nghiên cứu thực tế... + Sinh viên nộp và bảo vệ đồ án học phần đúng thời hạn	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Chính trị và Báo chí Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Kinh tế học đại cương là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước. Học phần này nghiên cứu sự lựa chọn của các cá nhân, doanh nghiệp, Chính phủ và toàn xã hội khi phải đối mặt với sự khan hiếm về các nguồn lực. Học phần được thực hiện dưới hình thức giảng dạy dự án, cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô. Qua đó, học phần góp phần bồi dưỡng một số kỹ năng mềm cho người học.

3. Mục tiêu học phần

Từ những kiến thức về kinh tế học đại cương, người học có thể hiểu và giải thích được các biểu hiện của nền kinh tế thị trường, như: cơ sở ra quyết định của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường (cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp, nhà nước); thước đo của tăng trưởng; sự hoạt động của quy luật cạnh tranh, cung cầu v.v... Bên cạnh đó, môn học góp phần rèn luyện cho sinh viên khả năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thuyết trình thông qua việc thực hiện dự án học phần. Từ đó, giúp người học có thể nhận ra cơ hội kinh doanh, lên kế hoạch lập thân lập nghiệp cho bản thân.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ảnh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ảnh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)								
	PLO1.2	PL02.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.2			
	1.2.2	2.1.5	2.2.2	3.1.1	4.1.4	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4
CLO1.1	1,0								
CLO2.1		1,0							
CLO2.2			1,0						
CLO3.1				1,0					
CLO4.1					1,0				
CLO4.2						1,0			
CLO4.3							1,0		
CLO4.4								1,0	
CLO4.5									1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Áp dụng được kiến thức cơ bản của kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô để giải quyết các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu.	-Thuyết trình -Thảo luận	Trắc nghiệm khách quan
CLO2.1	S3	Thể hiện kỹ năng nghiên cứu khoa học trong quá trình thực hiện dự án học tập	Tự học	Quan sát
CLO2.2	A3	Thể hiện đạo đức công vụ, hành xử chuyên nghiệp trong học tập và nghiên cứu kinh tế học đại cương	Làm việc nhóm	- Quan sát - Chấm bản Kế hoạch và Đề cương
CLO3.1	S3	Có khả năng làm việc nhóm trong học tập và nghiên cứu kinh tế học đại cương	Làm việc nhóm	- Quan sát - Chấm bản Kế hoạch và Đề cương
CLO4.1	K3	Làm rõ sự cần thiết của chủ đề dự án	Làm việc nhóm	- Quan sát

				- Chấm bản Kế hoạch và Đề cương
CLO4.2	C4	<i>Xây dựng</i> mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của dự án học tập	Làm việc nhóm	- Quan sát - Chấm đồ án
CLO4.3	C4	<i>Thiết kế</i> đề cương dự án	Hướng dẫn viết đồ án	Chấm đồ án
CLO4.4	C4	<i>Triển khai</i> các nội dung đề cương dự án		
CLO4.5	C4	<i>Đánh giá</i> kết quả dự án và đề xuất hướng cải tiến		

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1.	- Sự chuyên cần, thái độ học tập; - GV đánh giá; - Lưu LMS và Hồ sơ GV	Rubric 1	CLO2.2	100%	10%
A1.2	- Bài kiểm tra tự luận; - GV đánh giá; - Lưu LMS và Hồ sơ GV.	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A1.3	- Kế hoạch thực hiện dự án và Đề cương dự án; - GV đánh giá; - Lưu LMS và Hồ sơ GV	Rubric 2	CLO3.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Đánh giá dự án - Lưu Hồ sơ GV và Trung tâm ĐBCL.	Rubric 3	CLO2.1	10%	50%
			CLO4.1	15%	

			CLO4.2	15%	
			CLO4.3	20%	
			CLO4.4	30%	
			CLO4.5	10%	
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe từ 90% đến 99% bài SCORM;	Nghe từ 80% đến 89% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0
Tham gia lớp học (5 điểm)	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia từ 90% đến 99% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia từ 80% đến 89% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp theo quy định
	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài	Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	Có vài lần phát biểu xây dựng bài	Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	4.0 - 3.5	3.0 - 2.5	2.0 - 1.0	0.5 - 0
Kế hoạch thực hiện dự án (tối đa 4 điểm)	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ chưa cụ thể, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.
	4.0 - 3.5	3.0 - 2.5	2.0 - 1.0	0.5 - 0
Đề cương đồ án (tối đa 4 điểm)	- Nội dung rõ ràng, khoa học, xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt; phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm được đưa ra một cách đầy đủ và chi tiết. - Đưa ra được một số ý tưởng mới; Dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.	- Nội dung khá rõ ràng, xác định được mục tiêu, các yêu cầu cần đạt khá cụ thể, khá rõ ràng; đưa ra được phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa thật sự đầy đủ và chi tiết. - Đưa ra được một ý tưởng mới; dự kiến được một vài nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.	- Nội dung, mục tiêu, các yêu cầu cần đạt có đề cập nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng; đưa ra phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm nhưng chưa đầy đủ và chi tiết. - Đưa ra được một ý tưởng mới; chưa dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.	- Nội dung, mục tiêu, các yêu cầu cần đạt có đề cập nhưng rất ít và không cụ thể, không rõ ràng, không hợp lý; phương thức thực hiện và dự kiến sản phẩm đưa ra quá sơ sài. - Không đưa ra được ý tưởng mới; không dự kiến được nội dung tìm hiểu thêm hoặc vấn đề có thể phát sinh.
	2,0	1,5	1,0	0,5
Slide báo cáo và thuyết trình (tối đa 2 điểm)	- Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có	- Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục nhưng không có	- Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.	- Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết

	giao lưu với người nghe.	giao lưu với người nghe.		phục, không có giao lưu với người nghe.
--	--------------------------	--------------------------	--	---

TỔNG ĐIỂM: ____/10 (**Bằng chữ:**)

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 – 4,5	4.0 – 3.0	2,5 – 1,5	1.0 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài. - Lập luận chặt chẽ, đưa ra được nhiều minh chứng thuyết phục (về lý luận cũng như số liệu thực tế) - Đưa ra được các giải pháp khả thi.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được một số minh chứng thuyết phục (về lý luận cũng như số liệu thực tế) - Đưa ra được một số giải pháp khả thi.	- Giải quyết được một số mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục (về lý luận cũng như số liệu thực tế) - Đưa ra được một số giải pháp nhưng chưa thật khả thi.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng (về lý luận cũng như số liệu thực tế) - Chưa đề xuất được giải pháp phù hợp.
	3,0	2,0	1,0	0,5
Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Trả lời tốt các câu hỏi về dự án - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Trả lời khá tốt các câu hỏi về dự án. - Có tranh luận, phản bác và đưa ra	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Trả lời các câu hỏi về dự án ở mức độ chấp nhận được.	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Trả lời các câu hỏi về dự án chưa đạt yêu cầu. - Chưa thể hiện được

	nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	khả năng tranh luận và phản bác các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Đinh Trung Thành, *Tập bài giảng Kinh tế học đại cương*, Đại học Vinh, 2020.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Văn Ngọc, *Bài giảng Kinh tế vi mô*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2012.

[3] Nguyễn Văn Ngọc, *Bài giảng Kinh tế vĩ mô*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, 2016.

[4] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (nhóm tác giả), *Câu hỏi - Bài tập - Trắc nghiệm Kinh tế vi mô*, NXB Kinh tế, TP Hồ Chí Minh, 2020.

[5] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (nhóm tác giả), *Tóm tắt - Bài tập - Trắc nghiệm Kinh tế vĩ mô*, NXB Kinh tế, TP Hồ Chí Minh, 2017.

7. Kế hoạch dạy học

Tổng thời lượng của học phần 60 tiết, trong đó có 40 tiết lí thuyết và 20 tiết đồ án học phần, cụ thể:

- Học lý thuyết: 10 tuần
- Xây dựng đề cương đồ án và viết đồ án: 5 tuần

Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau

Tuần (số tiết)	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
1 (4)	Chương 1. Tổng quan về kinh tế học 1.1. Tổng quan về kinh tế học 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 1 (phần 1); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm.	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A1.1 A1.2

2 (4)	Chương 1. Tổng quan về kinh tế học (tiếp) 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế 1.4. Cầu (Demand)	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 1 (phần 2); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm.	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A1.1 A1.2
3 (4)	Chương 1. Tổng quan về kinh tế học (tiếp) 1.5. Cung (Supply) 1.6. Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 1 (phần 3); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm.	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A1.1 A1.2
4 (4)	Chương 2. Lý thuyết lợi ích 2.1. Các khái niệm và giả định cơ bản	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 2 (phần 1); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm.	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A1.1 A1.2
5 (4)	- Chương 2. Lý thuyết lợi ích (tiếp) 2.2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu - Seminar lần 1: Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch dự án và Đề cương đề án.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 2 (phần 2); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A1.1 A1.2
6 (4)	Chương 3. Sản xuất, chi phí và lợi nhuận 3.1 Lý thuyết về chi	Lớp học và không gian tự học của	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 3;	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	A1.1 A1.2

	phí sản xuất 3.2. Lí thuyết về lợi nhuận	nhóm và cá nhân	- Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm		CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	
7 (4)	Chương 4. Đo lường sản lượng quốc gia 4.1. Tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội 4.2. Phương pháp xác định GDP	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 4 (phần 1); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A1.1 A1.2
8 (4)	Chương 4. Đo lường sản lượng quốc gia (tiếp) 4.3. Các chỉ tiêu khác 4.4. Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 4 (phần 2); - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A1.1 A1.2
9 (4)	- Seminar lần 2: Báo cáo kế hoạch dự án - Chương 5. Thất nghiệp và lạm phát 5.1. Thất nghiệp 5.2. Lạm phát 5.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 5; - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học; - Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A1.1 A1.2
10 (4)	Chương 6. Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở 6.1. Cơ sở kinh tế của thương mại quốc tế 6.2. Cán cân thanh	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	- Nghe bài giảng E-Learning Chương 6; - Đọc giáo trình, tài liệu; nghiên cứu các nội dung tự học;	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2	A1.1 A1.2

	toán quốc tế 6.3. Tỉ giá hối đoái và thị trường ngoại hối		- Trả lời câu hỏi thảo luận; - Thảo luận nhóm		CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	
11 (4)	- Seminar lần 3: Báo cáo dữ liệu thu thập được và Đề cương đồ án.	Lớp học	Thảo luận	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A1.3
12 (4)	Viết đồ án	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm; Viết báo cáo	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A2
13 (4)	Viết đồ án	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm; Viết báo cáo	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A2
14 (4)	Seminar lần 4: Báo cáo bản thảo đồ án	Lớp học	Thảo luận	K3 S3 A3 C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 CLO4.4 CLO4.5	A2

15 (4)	Báo cáo đồ án (Đánh giá cuối kì)	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	K3	CLO1.1	A2
				S3	CLO2.1	
				A3	CLO2.2	
				C4	CLO3.1	
					CLO4.1	
					CLO4.2	
					CLO4.3	
					CLO4.4	
					CLO4.5	

8. Nhiệm vụ của sinh viên

8.1. Phần tự học

- Nghiên cứu tài liệu, xem các video bài giảng trên hệ thống E-Learning của Nhà trường.
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.
- Hoàn thành các bài tập trên LMS.

8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Chủ động, tích cực trong giờ học.
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

8.3. Nghiên cứu thực tế

- Tham gia 100% các buổi nghiên cứu thực tế cùng nhóm.
- Thể hiện phong cách văn minh, lịch sự khi giao tiếp.
- Tuân thủ các quy định của của giáo viên và của nhóm.

8.4. Làm việc nhóm, thực hiện dự án môn học

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.
- Tôn trọng ý kiến và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc chung.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và sản phẩm dự án được giao.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Thị Mỹ Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
XÂY DỰNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Thùy Dung

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: 0916 168 988, dungntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Bích Ngọc

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 3:

Học hàm, học vị: Nguyễn Thị Hà

Địa chỉ liên hệ: Tiến sĩ

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Mai Anh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email:

Các hướng nghiên cứu chính

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Xây dựng văn bản pháp luật (tiếng Anh): Techniques for drafting legal documents		
- Mã số học phần: LAW30036		
- Thuộc CTĐT ngành: Luật, Luật kinh tế		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:		
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác	
☐ Kiến thức ngành		
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn		
- Số tín chỉ:		
+ Số tiết lý thuyết: 30		
+ Số tiết thảo luận/bài tập:		
+ Số tiết thực hành: 15		
+ Số tiết tự học: 90		
- Điều kiện đăng ký học:		
+ Học phần tiên quyết: Lý luận nhà nước và pháp luật		Mã số HP:
+ Học phần học trước:		Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:		
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp;		
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập cá nhân 1, bài tập cá nhân 2 qua hệ thống LMS (Mục 4.1). Nộp sản phẩm (gồm: 2 bài tập cá nhân) trễ giờ theo quy định sẽ không được gia hạn		

nộp lần 2. Thiếu 2 bài tập cá nhân sẽ bị cấm thi; + Tham gia đầy đủ các bài thực hành, hoạt động nhóm ở trên lớp; + Sinh viên phải đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi lên lớp. Sinh viên không hoàn thành phần chuẩn bị theo quy định và nội dung tự học được giao sẽ không được tham gia giờ học; + Không có kiểm tra bù giữa kì và cuối kì.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	Email:
Điện thoại:	

2. Mô tả học phần

- Học phần Xây dựng văn bản pháp luật là học phần thuộc khối kiến thức cơ bản trong khung chương trình đào tạo cử nhân Luật học và Luật kinh tế

- Học phần cung cấp kiến thức về văn bản pháp luật và hệ thống văn bản pháp luật theo quy định hiện hành, giúp sinh viên nhận diện được văn bản pháp luật và khả năng phân biệt văn bản pháp luật với các văn bản khác, phân biệt các loại văn bản pháp luật với nhau; đồng thời trang bị kiến thức về tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng văn bản pháp luật, , quy trình xây dựng văn bản pháp luật.

- Học phần hướng dẫn sinh viên kỹ năng soạn thảo các loại văn bản pháp luật; thực hiện việc giao tiếp bằng văn bản và cách thức tổ chức, triển khai xây dựng và kiểm tra, rà soát, đánh giá văn bản pháp luật nhằm đáp ứng hiệu quả yêu cầu của hoạt động quản lý nhà nước.

- Học phần này được phân nhiệm đáp ứng các PLO sau của CTĐT (theo QĐ số.... ngày... tháng... năm.... của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh):

PLO	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)	Điểm NL cần đạt {Mức NL}
1.2.2	Áp dụng kiến thức chuyên ngành về Luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự, luật kinh tế, luật quốc tế vào hoạt động pháp lý	3,5 {Mức 4}
2.1.3	Thể hiện tư duy hệ thống, tư duy phản biện và khám phá tri thức trong nghiên cứu văn bản pháp luật	2,5 {Mức 2}
3.2.1	Thể hiện kỹ năng giao tiếp bằng văn bản pháp luật	2,5 {Mức 2}

3. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được:

CLO	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Đóng góp cho PLO	Trọng số	Điểm năng lực cần đạt
1.2.2.1	Nhận diện và phân biệt văn bản pháp luật với văn bản hành chính	1.2.1	40%	3,5 {Mức 4}
1.2.2.2	Phân tích các yêu cầu về nội dung, ngôn ngữ, thể thức của văn bản pháp luật	1.2.1	60%	3,5 {Mức 4}
2.1.3.1	Thực hành kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật để giao tiếp trong hoạt động quản lý nhà nước	3.1.1	100%	2,5 {Mức 2}

3.2.1.1	Thực hành soạn thảo các văn bản pháp luật để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực hành chính, hiến pháp	4.2.2	100%	3,5 {Mức 4}
---------	---	-------	------	-------------

4. Kiểm tra, đánh giá

4.1. Các bài đánh giá

Bài đánh giá/(%)	CLO và sử dụng kết quả bài đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số trong bài	Hình thức đánh giá
A1. Đánh giá thường xuyên (chiếm 50% điểm số học phần)				
A1.1	CLO 1.2.2.1	3,5	30%	Tự luận
A1.2	CLO 1.2.2.2	3,5	70%	Trắc nghiệm/ Tự luận
A2. Đánh giá cuối kì (chiếm 50% điểm số học phần)				
A2.1	CLO 2.1.3.1	2,5	40%	Tự luận/ vấn đáp
	CLO 3.2.1.1	3,5	60%	

Công thức tính điểm số của học phần:

$$\text{Điểm số HP} = [A1.1 \times 30\% + A1.2 \times 70\% + A2.1 \times 100\%] \times 50\%$$

4.3. Ma trận bài thi tự luận A2.1

Bảng 2. Ma trận đề thi tự luận A2.1

Chuẩn đầu ra CLO		Loại Câu hỏi	Điểm số theo MNL	Số điểm cần đạt (50%)	Mô tả yêu cầu cơ bản
2.1.3.1 (40%)	Mức 1	Câu 4 điểm	0,5		Nhớ các yêu cầu về thể thức, ngôn ngữ trong văn bản pháp
	Mức 2		1,1		Hiểu yêu cầu hoạt động pháp lý trong tình huống đưa ra
	Mức 3		2,4	1,2	Soạn thảo văn bản pháp luật phù hợp với yêu cầu của tình huống
3.2.1.1 (60%)	Mức 2	Câu 6 điểm	1,2		Hiểu tình huống và xác định được các phương án giải quyết tình huống
	Mức 3		1,2		Áp dụng kiến thức pháp luật hành chính- hiến pháp để xác định thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật giải quyết tình huống

	Mức 4		3,6	1,8	Soạn thảo các văn bản pháp luật để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực pháp luật hành chính- hiến pháp
Tổng			10	3,0	

{*Lưu ý: Cách tính điểm số bài đánh giá và điểm năng lực của từng CLO cũng được tính tương tự như bài đánh giá trắc nghiệm trên đây*}.

4.4. Phiếu đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng, thái độ trong bài đánh giá

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHXH&NV
KHOA LUẬT HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Đón

PHIẾU ĐÁNH GIÁ Bài đánh giá A2.1

- Họ và tên học viên/sinh viên:; Ngày sinh: .../...../
- Mã học viên/sinh viên:; Lớp:.....
- Học phần:.....
- Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá [Điểm năng lực cần đạt]		Khoảng điểm	Trọng số/ Điểm số đánh giá
CLO. 2.1.3.1, CLO 3.2.1.1			60%
Tiêu chí 1	Áp dụng soạn thảo các văn bản pháp luật trong lĩnh vực hành chính- hiến pháp		20 %
	Chủ động đề xuất mục đích hợp tác để giải quyết các nhiệm vụ học tập và lựa chọn hình thức làm việc nhóm với quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ	8-10	
	Chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ và xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm	6-7,9	
	Đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; xác định được những công việc có thể hoàn thành bằng hợp tác theo nhóm	5-6,9	
	Đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; chưa xác định được những công việc có thể hoàn thành bằng hợp tác theo nhóm	0-4,9	
	Thể hiện Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản trong bối cảnh pháp lý		20 %

Tiêu chí 2	Dự kiến các công việc phải làm theo trình tự thời gian hợp lý và chỉ rõ cách thức thực hiện công việc	8-10	
	Dự kiến được các công việc phải làm từng vấn đề pháp lý	6-7,9	
	Dự kiến được một phần các công việc cần phải làm với sự hỗ trợ của GV	5-6,9	
	Chưa dự kiến được các nhiệm vụ cần làm	0-4,9	
Tiêu chí 3	Thực hiện hoạt hiệu quả		20 %
	Tự giác hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch đề ra và hỗ trợ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ được giao	8-10	
	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao	6-7,9	
	Tham gia một phần nhiệm vụ được giao	5-6,9	
	Chưa thực hiện được nhiệm vụ được giao	0-4,0	
Điểm số của CLO 2.1.3.1+ CLO 3.2.1.1. : TC1*20% + TC2*20% + TC3*20%			
Điểm bài đánh giá: TC1*20% + TC2*30% + TC3*30%			/10

5. Kết quả:

5.1. Điểm số:

Bằng chữ:

5.2. Điểm năng lực theo CLO:

GIẢNG VIÊN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

5. Tài liệu học tập

5.1 Giáo trình:

[1] Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật, Nxb Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội, 2016

[2] Nguyễn Đăng Dung- Bùi Tiến Đạt, giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính, Nxb Đại học Vinh, 2019

1.2.2.1
1.2.2.2
2.1.3.1
3.2.1.1

6. Kế hoạch dạy học

TT	Chương/chủ đề/Bài	Thời lượng (tiết)	Hoạt động dạy học	CLO	Bài đánh giá
1	Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT				
	Giai đoạn 1	5	Học bài giảng e-learning (LMS)	CLO. 1.2.2.1 CLO 1.2.2.2	A1.1, A1.2

	{trước khi đến lớp}:	3	Làm bài tập trên LMS: Bài thảo luận 1	CLO. 1.2.2.1 CLO 1.2.2.2	A1.1, A1.2
		5	Chuẩn bị nội dung cho GD 2: Nhận diện văn bản pháp luật và các yêu cầu đối với văn bản pháp luật	CLO. 1.2.2.1 CLO 1.2.2.2	A1.1, A1.2
		2	Thảo luận về các nội dung đã chuẩn bị	CLO. 1.2.2.1 CLO 1.2.2.2	A1.1, A1.2
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	10	Nghe giảng về: những vấn đề chung về văn bản pháp luật và hoạt động xây dựng văn bản pháp luật	CLO. 1.2.2.1 CLO 1.2.2.2	A1.1, A1.2
		3	Bài tập: nhận diện văn bản pháp luật	CLO. 1.2.2.1 CLO 1.2.2.2	A1.1, A1.2
		2	Thảo luận về các yêu cầu đối với văn bản pháp luật	CLO. 1.2.2.1 CLO 1.2.2.2	A1.1, A1.2
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:	5	Ôn tập: các nội dung đã học	CLO. 1.2.2.1 CLO 1.2.2.2	A1.1, A1.2
		10	Làm bài tập vận dụng	CLO. 1.2.2.1 CLO 1.2.2.2	A1.1, A1.2
2	Chương 2. SOẠN THẢO VĂN BẢN PHÁP LUẬT				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}:	5	Học bài giảng e-learning (LMS) về cách soạn thảo các văn bản pháp luật	CLO 2.1.3.1 CLO 3.2.1.1	A1.2, A2.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Bài thảo luận 2	CLO 2.1.3.1 CLO 3.2.1.1	A1.2, A2.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho GD 2: cách soạn thảo các loại văn bản pháp luật	CLO 2.1.3.1 CLO 3.2.1.1	A1.2, A2.1
		2	Thảo luận về các nội dung đã chuẩn bị	CLO 2.1.3.1 CLO 3.2.1.1	A1.2, A2.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}:	10	Nghe giảng về cách soạn thảo các phần trong văn bản pháp luật	CLO 2.1.3.1 CLO 3.2.1.1	A1.2, A2.1
		3	Bài tập: soạn thảo văn bản pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước	CLO 2.1.3.1 CLO 3.2.1.1	A1.2, A2.1
		2	Thảo luận về các nội dung liên quan soạn thảo văn bản pháp luật	CLO 2.1.3.1 CLO 3.2.1.1	A1.2, A2.1
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}:	5	Ôn tập: các nội dung đã học	CLO 2.1.3.1	A1.2, A2.1
		10	Làm bài tập vận dụng	CLO 2.1.3.1 CLO 3.2.1.1	A1.2, A2.1

	<i>triển kỹ năng</i> }: 				
3	Chương 3. THỰC HÀNH SOẠN THẢO VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH- HIẾN PHÁP				
	Giai đoạn 1 {trước khi đến lớp}: 	5	Học bài giảng e-learning (LMS) về thực hành soạn thảo vbpl trong lĩnh hành chính- hiến pháp	CLO 3.2.1.1	A2.1
		3	Làm bài tập trên LMS: Bài thảo luận 3	CLO 3.2.1.1	A2.1
		5	Chuẩn bị nội dung cho GD 2: soạn thảo vbpl trong lĩnh vực hành chính- hiến pháp	CLO 3.2.1.1	A2.1
		2	Thảo luận về các nội dung đã chuẩn bị	CLO 3.2.1.1	A2.1
	Giai đoạn 2 {Ở lớp}: 	10	Nghe giảng về: soạn thảo vbpl trong lĩnh vực hành chính- hiến pháp	CLO 3.2.1.1	A2.1
		3	Bài tập: Phân tích tình huống và thực hành soạn thảo văn bản pháp luật	CLO 3.2.1.1	A2.1
		2	Thảo luận về các nội dung liên quan soạn thảo vbpl trong lĩnh vực hành chính- hiến pháp	CLO 3.2.1.1	A2.1
	Giai đoạn 3 {Củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng}	10	Ôn tập: các nội dung đã học	CLO 3.2.1.1	A2.1
		5	Làm bài tập vận dụng	CLO 3.2.1.1	A2.1
	Bài thi kết thúc HP		Tự luận/ vấn đáp theo ma trận bài A2.1	CLO 3.2.1.1	A2.1
	Lấy ý kiến phản hồi		Ngay sau khi kết thúc bài thi A2.1	ĐK để xem KQ thi	

Nghệ An, ngày 28 tháng 05 năm 2024

Trưởng [Đơn vị ĐT cấp 2]
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng [Đơn vị ĐT cấp 3]
(ký, ghi rõ họ tên)

GV phụ trách
(ký, ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thị Thùy Dung

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

ThS. Phạm Thị Thúy Hồng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh.

Email: thuyhong@vinhuni.edu.vn

Điện thoại: 0837677777

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền, Quản lý nhà nước, Hành chính công, Lịch sử tư tưởng chính trị

Giảng viên 2:

TS. Phan Văn Tuấn

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh.

Email: tuangepv@vinhuni.edu.vn

Điện thoại: 0985520211

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Đại cương về quản lý nhà nước
(tiếng Anh): An outline of state management

- Mã số học phần: SMT20001

- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản

☒ Kiến thức cơ sở ngành

Kiến thức ngành

☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung

☐ Kiến thức khác

- Loại học phần: ☒ Bắt buộc

☐ Tự chọn

- Số tín chỉ: 3

+ Số tiết lý thuyết: 30

+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15

+ Số tiết thực hành:

+ Số tiết tự học: 90

- Điều kiện đăng ký học:

+ Học phần tiên quyết: Nhập môn ngành chính trị -luật

Mã số HP: PLA20001

+ Học phần học trước: Lý luận về nhà nước và pháp luật

Mã số HP: LAW20001

- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:

+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).

+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.

- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học

Điện thoại: 0946209888

Email: vtphuongle@gmail.com

2. Mô tả học phần

Đại cương về quản lý nhà nước là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy vào kỳ 3 đối với sinh viên ngành Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời học phần giúp sinh viên nắm rõ quan điểm, nguyên tắc và quy trình hoạt động quản lý nhà nước. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể tự phân tích, đề xuất một số giải pháp góp ý cho công tác quản lý hành chính nhà trường hay quản lý nhà nước tại địa phương.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước.
- Nắm được những lý luận chung về quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam, nội dung chủ yếu của cuộc vận động cải cách hành chính hiện nay.
- Vận dụng vào việc nâng cao năng lực và cải tiến công tác quản lý hành chính Nhà nước trong thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.2	PLO2.1		PLO2.2	PLO4.1
	1.2.2	2.1.1	2.1.3	2.2.2	4.1.1
CLO1.2	1,0				
CLO2.1		1,0			
CLO2.2			1,0		
CLO2.3				1,0	
CLO4.1					1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2	K2	Vận dụng các kiến thức về quản lý nhà nước để nêu giải pháp cải cách quản lý nền hành chính nhà nước	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	S2	Thể hiện đạo đức công vụ, hành xử chuyên nghiệp trong quản lý nhà nước	Thảo luận	Quan sát
CLO2.2	S3	Xây dựng mục tiêu, chiến lược, kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO2.3	A3	Phân tích mục đích, yêu cầu của hoạt động quản lý hành chính nhà nước.		
CLO4.1	K2	Phân tích các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam.	Thuyết trình	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho	Tỷ lệ
--------------	---------------------------------	------------------	--------------	-----------	-------

				bài đánh giá	cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Rubric	CLO2.1	100%	10%
A1.2	Bài tập nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric	CLO1.2	30%	20%
			CLO2.2	30%	
			CLO4.1	40%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm (Lưu LMS)	Đáp án	CLO1.2	50%	20%
			CLO2.1	50%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO2.3	60%	
			CLO4.1	40%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5- 10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%

Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (qua các câu hỏi của GV)	15%
--	---	---	--	--	--	-----

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm.	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	-Thu thập thông tin cơ bản về đề tài -Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	-Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%

Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%
---------------------	--	--	---	---	---	-----

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] PGS.TS Trần Hải Âu và TS. Hồ Đăng Dự (chủ biên): Quản lý hành chính nhà nước và Kỹ thuật nghiệp vụ hành chính, Nxb Học viện Cảnh sát nhân dân, 2017

[2] Học viện hành chính, Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước (Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực phân III), Nxb khoa học và Kỹ Thuật 2013

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] ThS. Nguyễn Thị Phương Hoa, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo, nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2018.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, 2021.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1: Lý luận về quản lý hành chính nhà nước 1.1. Quản lý, quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước 1.2. Tổ chức hành chính trung ương và hành chính địa phương	- Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng trên Elearning - Thuyết trình - Hướng dẫn hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 1 từ trang 9 đến trang 17 - Tổ chức nhóm theo danh sách được phân công trên Elearning	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3
2(1LT+2TL)	Chương 1: Lý luận về quản lý hành chính nhà nước 1.3. Các điều kiện tiến hành hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập Câu hỏi thảo luận: 1. Trình bày những nội dung cơ bản về tổ chức hành chính trung ương và hành chính địa phương.	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 8 đến trang 14. - Tìm tài liệu liên quan đến bài tập cá nhân.	- CLO2.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3

		Liên hệ với nước ta hiện nay?			
3(3)	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam. 2.1 Khái quát về quản lý hành chính nhà nước. 2.1.1. Khái niệm về quản lý và các yếu tố quản lý 2.1.2. Khái niệm về quản lý nhà nước	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 1 từ trang 25 đến trang 46.	- CLO1.1 - CLO2.1	- A1.1 - A1.3
4(3)	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam. 2.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước 2.2.1. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước 2.2.2. Các tính chất cơ bản của quản lý hành chính nhà nước	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 73 đến trang 77. - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A1.3 - A2
5(1LT+2TL)	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước ở Việt Nam. 2.2.3. Đặc điểm cơ bản của quản lý hành chính nhà nước 2.2.4. Các nguyên tắc cơ bản quản lý hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Thảo luận chương 1: Trình bày những nội dung cơ bản về quản lý, quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint theo nhóm được phân công	- CLO1.1 - CLO4.1	A1.1

6(3)	Chương 3: Quản lý ngân sách nhà nước 3.1. Hệ thống ngân sách nhà nước. 3.2. Đặc điểm của ngân sách địa phương.	- Thuyết trình - Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 81 đến trang 91. Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến quản lý nhà nước về ngân sách. - Tổ chức hoạt động nhóm	- CLO1.2; CLO4.1	- A1.1 - A2	
7(3)	Chương 3: Quản lý ngân sách nhà nước. 3.2. Chu trình ngân sách.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Đọc giáo trình 1 từ trang 47 đến 67	- CLO2.1; CLO4.1	- A1.1 - A2
8(1LT+2TL)	Chương 3: Quản lý ngân sách nhà nước.	Hoạt động nhóm Thảo luận chương 2: Tại sao nói: Bản chất của quản lý hành chính nhà nước là hoạt động chấp hành và điều hành.	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.2	- A1.1 - A2
9(3)	Chương 4: Quản lý cán bộ, công chức. 2.1. Khái niệm cán bộ, công chức. 2.2. Vai trò của cán bộ, công chức.	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 9 đến trang 18.	- CLO1.2	- A1.1 - A2
10(1LT+2TL)	Chương 4: Quản lý cán bộ, công chức. 2.3. Nguyên tắc quản lý cán bộ công chức.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm Thảo luận chương 3 Trình bày nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong quản lý ngân sách?	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 40 đến trang 41. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.2 - CLO2.3	- A1.1 - A1.2 - A2
11(3)	Chương 5: Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực 5.1. Sự cần thiết phải quản lý nhà	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 48 đến trang 60.	- CLO1.2; - CLO4.1	- A1.1 - A2

	nước đối với ngành, lĩnh vực.		- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint		
12(1LT+2TL)	Chương 5: Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực 5.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm - thảo luận chương 4 Thực trạng lựa chọn, bố trí và sử dụng cán bộ công chức ở Việt Nam hiện nay? Liên hệ thực tiễn?	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 42 đến trang 43.	- CLO1.2 - CLO4.1	- A1.1 - A2
13(3)	Chương 6: Quản lý đất đai, địa giới hành chính ở cơ sở. 4.1. Quản lý nhà nước về đất đai ở cơ sở.	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 2 từ trang 37 đến 42	- CLO2.2 - CLO4.1	- A1.1 - A2
14(1LT+2TL)	Chương 6: Quản lý đất đai, địa giới hành chính ở cơ sở. 4.2. Quản lý nhà nước về địa giới hành chính ở cơ sở.	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm Thảo luận chương 5: Phân tích các nội dung quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở Việt Nam?	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 42 đến trang 43.	- CLO1.2 - CLO4.1	- A1.1 - A2
15(3TL)	Thảo luận chương 6 Ôn tập	Thuyết trình	Thảo luận 1. Trình bày những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về địa giới hành chính ở cơ sở? Liên hệ thực tiễn? 2. Trình bày những nội dung cơ bản của quản lý hành chính nhà nước về địa giới hành chính ở cơ sở? Liên hệ thực tiễn?	CLO2.1	- A1.1 - A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM - KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên 1: GVCC, PGS, TS. Đinh Trung Thành

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425

Email: thanhdtdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

- Giảng viên 2: GVC, ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hương

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578

Email: huongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học...

- Giảng viên 3: GVC, TS. Nguyễn Thị Hải Yến

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0962662626

Email: yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế; Kinh tế phát triển, ...

- Giảng viên 4: GVC, ThS. Nguyễn Thị Diệp

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0914447188

Email: diepnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác, Kinh tế phát triển,...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (tiếng Anh): International Economic Integration of Vietnam	
- Mã số học phần: SMT30014	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☒ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/ đồ án
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15	

+ Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	Mã số HP: POL11002
+ Học phần học trước: Kinh tế chính trị Mác - Lênin - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Chính trị và Báo chí Điện thoại Email:	

2. Mô tả học phần

Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước.

Học phần này cung cấp một số kiến thức chuyên sâu về toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, như: tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế; các tổ chức kinh tế quốc tế nổi bật hiện nay; thực tiễn hội nhập kinh tế của Việt Nam (quá trình hội nhập, thành tựu, hạn chế, thời cơ, thách thức và giải pháp đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam)... Trên cơ sở đó, môn học trang bị kiến thức và một số kỹ năng cần thiết cho sinh viên để phục vụ công việc trong tương lai.

3. Mục tiêu học phần

Trên cơ sở giúp sinh viên hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về toàn cầu hóa và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích, đánh giá và phản biện các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Từ đó, sinh viên thể hiện được sự tự chủ, độc lập và sự nhìn khách quan về tình hình quốc tế và đất nước

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)				
	PLO1.2	PLO2.1		PLO 3.1	PLO 4.1
	1.2.2	2.1.1	2.1.2	3.1.2	4.1.1
CLO1.1	1.0				
CLO2.1		1.0			
CLO2.2			1.0		
CLO3.1				1.0	
CLO4.1					1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Áp dụng được những kiến thức cơ bản về toàn cầu hóa và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam để giải quyết các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu.	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.1	S2	Thể hiện kỹ năng phát hiện vấn đề, tham vấn, tư vấn liên quan đến toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.	Thuyết trình	Tự luận

CLO2.2	S3	Có khả năng thích ứng với các yêu cầu, quy định đối với môn học	Tự học	Quan sát
CLO3.1	S3	Có khả năng hợp tác trong học tập và nghiên cứu hội nhập kinh tế quốc tế	Thảo luận	Bài tập nhóm
CLO4.1	K3	Khái quát được bối cảnh quốc tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	Thuyết trình	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO2.2	100%	10%
A1.2	Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO3.1	100%	20%
A1.3	Bài thi tự luận; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO2.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	Bài thi tự luận; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	50%	50%
			CLO4.1	50%	
Công thức tính điểm học phần: (A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe từ 90% đến 99% bài SCORM;	Nghe từ 80% đến 89% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0

Tham gia lớp học (5 điểm)	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia từ 90% đến 99% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia từ 80% đến 89% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp theo quy định
	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài	Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	Có vài lần phát biểu xây dựng bài	Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 – 4,5	4.0 – 3.0	2,5 – 1,5	1.0 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5

Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Trả lời tốt các câu hỏi về nội dung thảo luận - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Trả lời khá tốt các câu hỏi về nội dung thảo luận - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Trả lời các câu hỏi về nội dung thảo luận ở mức độ chấp nhận được. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không trả lời được các câu hỏi về nội dung thảo luận. - Chưa thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] PGS.TS. Đinh Trung Thành, *Tập bài giảng Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam*, Trường Đại học Vinh, 2020.

[2] PGS.TS. Ngô Thị Tuyết Mai, PGS.TS. Nguyễn Như Bình (đồng chủ biên), *Giáo trình Hội nhập kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] GS.TS. Đỗ Đức Bình, TS. Nguyễn Thường Lạng, *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019.

[4] Võ Đại Lược, Nguyễn Mạnh Hùng, *Cục diện kinh tế thế giới hiện nay*, NXB Khoa học Xã hội, 2020.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1: Tổng quan về hội nhập kinh tế quốc tế	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [2] tr.05-28; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 1 - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
2 (3)	Chương 2: Toàn cầu hóa, khu vực hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc tài liệu [1] tr.1-48; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 2 (Phần 1) - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

3 (3)	Chương 2: Toàn cầu hóa, khu vực hóa và hội nhập kinh tế quốc tế (tiếp)	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc tài liệu [1] tr1-48; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 2 (Phần 2) - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
4 (3)	Thảo luận nhóm (Nội dung Chương 1, 2)	- Hoạt động thảo luận nhóm: + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi phản biện. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
5 (3)	Chương 3: Các tổ chức kinh tế quốc tế	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [2] tr 79 - 366; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 1) - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
6 (3)	Chương 3: Các tổ chức kinh tế quốc tế (tiếp)	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [2] tr.79-366; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 3 (Phần 2) - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
7 (3)	Thảo luận nhóm (Nội dung Chương 3)	- Hoạt động thảo luận nhóm: + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi phản biện - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
8 (3)	Chương 4: Các hiệp định thương mại Việt Nam tham gia	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [2] tr. 367 - 458; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 4 (Phần 1) - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2
9 (3)	Chương 4: Các hiệp định thương mại Việt Nam tham gia (tiếp)	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [2] tr. 367 - 458; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 4 (Phần 2) - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2
10 (3)	Thảo luận nhóm (Nội dung Chương 4)	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi phản biện - Giáo viên nhận xét và tổng kết	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2
11 (3)		- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.	- Đọc giáo trình [2] tr. 459 - 495; nghiên cứu các nội dung tự học	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2

	Chương 5: Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning Chương 5 (phần 1) - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO3.1 CLO4.1	
12(3)	Chương 5: Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (tiếp)	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [2] tr. 459 - 495; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 5 (phần 2) - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2
13 (3)	Thảo luận nhóm (Nội dung chương 5)	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi phản biện - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2
14 (3)	Chương 6: Cơ hội, thách thức và giải pháp thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc tài liệu [1] tr. 131-164; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning Chương 6. - Trả lời câu hỏi thảo luận.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2
15 (3)	- Thảo luận nhóm (Nội dung chương 6) - Tổng kết học phần	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi phản biện - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận; tổng kết học phần	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Trả lời câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1	A1.1 A1.2 A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Đinh Trung Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
LỊCH SỬ CHÍNH TRỊ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên: Trần Cao Nguyên

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 09678.54.555

email: nguyengdct@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CSVN, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật, Chính trị học, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử chính quyền Nhà nước Việt Nam (tiếng Anh) History of the State Government of Vietnam	
- Mã số học phần: SMT31004	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	
+ Học phần học trước:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Quản lý nhà nước	

2. Mô tả học phần

Lịch sử chính quyền Nhà nước Việt Nam là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về vấn đề Lịch sử chính quyền Nhà nước Việt Nam. Đồng thời học phần giúp sinh viên nhận thức rõ vấn đề cơ bản về chính quyền nhà nước Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử khác nhau, trong đó làm rõ cơ cấu tổ chức và sự vận hành của nhà nước trong toàn bộ tiến trình lịch sử. Có khả năng vận dụng các kiến thức được trang bị trong môn học trong xây dựng chính quyền nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục tiêu học phần

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính quyền nhà nước Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử khác nhau, trong đó làm rõ cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương.

- Cung cấp những hiểu biết về hệ thống chính quyền của nước ta trong các giai đoạn lịch sử từ khi hình thành nhà nước Văn Lang - Âu Lạc cho đến nay.

- Hình thành kỹ năng nghiên cứu các vấn đề về xây dựng chính quyền nhà nước trong các giai đoạn lịch sử.

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, có thái độ tích cực đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2
	1.2.1	2.1.3	2.2.1
CLO1.1	✓		
CLO2.1		✓	
CLO2.2			✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Trình bày kiến thức liên quan về nhà nước Việt Nam qua từng thời kỳ lịch sử khác nhau	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	A3	Thể hiện ý thức trách nhiệm trong xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam hiện nay	Thảo luận	Quan sát
CLO2.2	K3	Giải thích được đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của chính quyền nhà nước ở nước ta từ nhà nước đầu tiên cho đến nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.	Tự học	Hồ sơ học phần

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.1	
A.1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO2.1	

A1.3	- nhóm trưởng nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO2.2	
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1	
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO2.1; CLO2.2	
Công thức tính điểm tổng kết: $a = a1 \times 0.1 + a2 \times 0.2 + a3 \times 0.2 + a4 \times 0.5$. Trong đó, a: điểm học phần; a1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; a2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; a3: điểm đánh giá giữa kỳ; a4: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Trình bày thảo luận đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Học liệu bắt buộc

TS. Nguyễn Vũ Tiến (2007); *Lịch sử chính quyền Nhà nước Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6.2. Học liệu tham khảo

-Vũ Thị Phụng (1997); *Giáo trình Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

- Đinh Xuân Lâm (Chủ biên) (2005); *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- Ngô Sĩ Liên (1967 - 1968); *Đại Việt sử ký toàn thư* (tập 4), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. (Thư viện số)

- *Đại Việt sử ký toàn thư* : Bản in nội các quan bản. Mộc bản khắc năm chính hoà thứ 18 (1697) / GS.VS.Nguyễn Khánh Toàn;GS. Phan Huy Lê khảo cứu;Ngô Đức Thọ dịch và chú thích;GS. Hà Văn nxb Văn hóa Thông tin 2000

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1: Xây dựng chính quyền trong nhà	- Thuyết trình - Hướng dẫn tổ chức nhóm	- Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 27. - Chuẩn bị giáo trình; vở ghi chép, vở bài	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1

	nước Văn Lang – Âu Lạc 1.1. Khái quát về điều kiện kinh tế xã hội của Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc 1.2. Sự hình thành chính quyền nhà nước 1.3. Chính quyền nhà nước Âu Lạc		tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm		
2(3)	Chương 2: Xây dựng chính quyền nhà nước thời kỳ Bắc thuộc (năm 179 tr.CN đến đầu thế kỷ X) 2.1. Tổ chức chính quyền nhà nước 2.2. Hoạt động của chính quyền đô hộ	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 28 đến trang 56. - Tìm tài liệu liên quan đến bài tập cá nhân.	- CLO1.1	- A1.1 - A2.1
3(3)	Chương 3: Xây dựng chính quyền nhà nước từ năm 905 đến năm 1009 3.1. Tình hình kinh tế - xã hội 3.2. Tổ chức chính quyền nhà nước	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS	- CLO1.1 - CLO2.1	- A1.1 - A1.2 - A2.1
4(3)	Chương 4: Xây dựng chính quyền nhà nước từ thế kỷ XI đến thế kỷ XV 4.1. Chính quyền nhà nước thời Lý - Trần	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 57 đến trang 79 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.1 - CLO2.2	- A1.1 - A3.1

	4.2. Hoạt động của nhà nước thời Lý - Trần 4.3. Chính quyền nhà nước thời Hồ				
5(3)	Chương 5: Xây dựng chính quyền nhà nước thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XVI 5.1. Tổ chức bộ máy nhà nước 5.2. Hoạt động của chính quyền nhà nước	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 80 đến trang 102.	- CLO1.1 - CLO2.1	- A1.1 - A1.2 - A2.1
6(3)	Chương 6: Xây dựng chính quyền nhà nước thời kỳ nội chiến (từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII) 6.1. Tổ chức và hoạt động của chính quyền nhà nước 6.2. Tình hình pháp luật	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 103 đến trang 129.	- CLO1.1 - CLO2.1	- A1.1 - A1.2 - A2.1
7(3)	Chương 7: Xây dựng chính quyền nhà nước thời Nguyễn (từ đầu thế kỷ XIX đến năm 1858) 7.1. Tổ chức chính quyền nhà nước 7.2. Hoạt động của chính quyền nhà nước	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 130 đến trang 172.	- CLO1.1	- A1.1
8(3)	Chương 8: Chính quyền nhà nước thời kỳ thuộc Pháp (1858 – 1945)	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 173 đến trang 197. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	- CLO1.1 - CLO2.2	- A1.1 - A3.1

	8.1. Tổ chức bộ máy chính quyền thuộc địa 8.2. Hệ thống pháp luật				
9(3)	Chương 9: Xây dựng chính quyền nhà nước từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay 9.1. Xây dựng chính quyền nhà nước từ khi độc lập đến khi Hiến pháp 1946 ra đời 9.2. Xây dựng chính quyền nhà nước trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 198 đến trang 237. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.1 - CLO2.2	- A1.1 - A2.1
10(3)	9.3. Xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 9.4. Xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam từ năm 1976 đến nay	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 238 đến trang 263.	- CLO1.2 - CLO2.2	- A1.1 - A3.1

Thảo luận:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
11(3)	Phân tích cơ sở hình thành và đặc điểm của chính quyền nhà nước Văn Lang - Âu Lạc.	Hoạt động nhóm	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	- CLO2.2	- A1.3
12(3)	Phân tích đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của chính quyền nhà nước thời kỳ nhà Ngô, nhà Đinh và Tiền Lê (938-1009).	Thảo luận	- Đọc tài liệu [1]	- CLO2.1	- A1.1 - A1.3
13(3)	Phân tích đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của	Thảo luận	- Đọc tài liệu [1]	- CLO2.1	- A1.1 - A1.3

	chính quyền nhà nước thời kỳ nhà Lý (1009-1225) đối với lịch sử dân tộc.				
14(3)	Phân tích đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của chính quyền nhà nước thời nhà Nguyễn	Hoạt động nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO2.2	- A1.3
15(3)	Phân tích đặc điểm cơ bản và ý nghĩa của chính quyền nhà nước thời ở nước ta thời kỳ 1954- nay	Thảo luận	- Đọc tài liệu [1],	- CLO2.1	- A1.1 - A1.3

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Quản lý ngành

Giảng viên

Trần Viết Quang

Trần Cao Nguyên

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Trung

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: Trần Cao Nguyên

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: nguyengdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 3: Trần Thị Hạnh

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0905797656 Email: hanhtran2202@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 4: Phan Thị Nhuận

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0933698094 Email: phannhuandhv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 5: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0972989797 Email: hoaduong.project@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tiếng Anh): The history of the Communist Party of Vietnam.	
- Mã số học phần: POL11004	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☒ Kiến thức chung	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 02 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Học phần Lịch sử Đảng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của các ngành đào tạo. Học phần trang bị những nội dung bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Qua học tập sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, có bản lĩnh chính trị, tư tưởng. Học phần không những cung cấp những kiến thức cơ bản về sự ra đời và lãnh đạo của Đảng, mà còn hình thành cho sinh viên năng lực phân tích các sự kiện Lịch sử Đảng, bài học kinh nghiệm qua các thời kỳ.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Lịch sử Đảng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời và đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Thông qua học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam giúp sinh viên có niềm tin vào sự

lãnh đạo của Đảng, bảo vệ đường lối lãnh đạo của Đảng. Đồng thời rèn luyện sinh viên có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng, năng lực phân tích sự kiện và đúc rút bài học kinh nghiệm.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO2.2
	1.1.1	2.1.3	2.2.1
CLO1.1	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.0	Giải thích được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	3.0	Thể hiện bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng trên lập trường quan điểm đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.	Tự học; Thảo luận.	Hồ sơ học tập
CLO2.2	3.0	Rèn luyện được khả năng bảo vệ đường lối của Đảng và rút bài học về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng.	Thảo luận	Hồ sơ học tập

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%

A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	Rubric 1	CLO1.1	30%	10%
			CLO2.1	30%	
			CLO2.2	40%	
A1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	30%	20%
			CLO2.1	30%	
	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO2.2	40%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	20%	
			CLO2.1	40%	
			CLO2.2	40%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1]. Bộ Giáo dục và đào tạo, Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb CTQG, HN, 2020.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2]. Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ, Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập 2. NXB Giáo dục 2001.

[3]. Lê Mậu Hãn, Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư, Đại cương Lịch sử Việt Nam -Tập 3. NXB Giáo dục 2001.

[4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Một số chuyên đề về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2008.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1.	Chương nhập môn: I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) 1. Bối cảnh lịch sử + Thế giới + Trong nước (tự học)	- Cung cấp đề cương chi tiết học phần; Giới thiệu học phần; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp đánh giá. Lý thuyết: - Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 12 đến trang 49. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2

2	Chương 1 (Tiếp theo) 2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện thành lập Đảng 3, Thành lập ĐCS Việt Nam		- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 49 đến trang 70. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2
3	II. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945) 1. Phong trào cách mạng 1930-1935 (Tự học) 2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 (Tự học) 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (Tự học)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 125. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2
4	Chương 2 Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước (1945 - 1975) I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 128 đến trang 179.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.3 A2

	quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 (Tự học) Chương 2 (Tiếp theo) 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954) 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến (Tự học)		- Vở ghi chép, giáo trình		
5	II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 1. Trong giai đoạn 1954-1965 2. Trong giai đoạn 1965-1975 3. Thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 180 đến trang 235. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	

	lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975 (Tự học)				
6	Thảo luận Phân tích những điều kiện cần thiết dẫn đến thành lập Đảng CS Việt Nam?	Giáo viên chia nhóm giao bài tập cho các nhóm hoàn thành. GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 12 đến trang 70 - Chuẩn bị giấy A0, bút và máy tính xách tay	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A.1.2
7	Thảo luận Vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp GPDT 1930 - 1945? Đặc điểm, tính chất và bài học kinh nghiệm của CM Tháng Tám.	Giáo viên chia nhóm giao bài tập cho các nhóm hoàn thành. GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn	Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 125 - Chuẩn bị giấy A0, bút và máy tính xách tay	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A.1.2
8	Chương 3 Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018) I. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 1. Bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 238 đến trang 260.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2

	2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế (Tự học)		- Vở ghi chép, giáo trình		
9	Chương 3 (Tiếp theo) II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội (1986-1996)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 260 đến trang 271. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2
10	Chương 3 (Tiếp theo) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) Đại hội VII và Đại hội VIII	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 272 đến trang 295. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A2
11	Chương 3 (Tiếp theo) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) Đại hội IX – XI	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 296 đến trang 366.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A2
12	Chương 3 (Tiếp theo)	- Thuyết giảng: GV viết bảng, thuyết trình		CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A2

	Đại hội XII - XIII 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới KẾT LUẬN I. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam II. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	và kết hợp trình chiếu slide các nội dung. - Sử dụng Phương pháp dạy học gợi mở - vấn đáp; Phương pháp thuyết trình, giải thích.	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 367 đến trang 344. - Vở ghi chép, giáo trình	CLO2.2	
13	Thảo luận Đường lối và sự chỉ đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954. Sự phát triển đường lối và sự chỉ đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975.	Giáo viên chia nhóm giao bài tập cho các nhóm hoàn thành. GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 128 đến trang 235. - Vở ghi chép, giáo trình, bút, giấy A0	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2
14	Thảo luận Cách mạng XHCN và những thành quả xây dựng CNXH ở miền Bắc 1954 - 1975 Nội dung đường lối đổi mới toàn diện tại ĐH VI và sự chỉ đạo thực hiện	Giáo viên chia nhóm giao bài tập cho các nhóm hoàn thành. GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày và nghe góp ý các nhóm bạn	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 180 - 235; 238 - 260. - Vở ghi chép, giáo trình, bút, giấy A0	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2
15	Thảo luận Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới,	Giáo viên chia nhóm giao bài tập cho các nhóm hoàn thành. GV đề nghị các nhóm cử đại diện trình bày	Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 238 - 434.	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2

	CNH, HĐH và hội nhập quốc tế? Thành tựu, ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới?	và nghe góp ý các nhóm bạn	- Vở ghi chép, giáo trình, bút, giấy A0		
--	---	----------------------------	---	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Trần Cao Nguyên

Nguyễn Văn Trung

**TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN
KHOA LUẬT KINH TẾ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
LUẬT DÂN SỰ**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Phạm Thị Thúy Liễu
Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, email: 0983529456, lieuppt@vinhuin.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 2: Hà Thị Thúy
Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, email: 0917742789 / thuyht@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên 3: Nguyễn Thị Thanh
Học hàm, học vị: Ths
Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh
Điện thoại, email: 0933.444.882/ ntthanh@vinhuni.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Luật Dân sự (tiếng Anh): Civil Law		
- Mã số học phần: LAW31004		
- Thuộc CTĐT ngành: Luật học, Luật Kinh tế		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác		
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn		
- Số tín chỉ: + Số tiết lý thuyết: 50 + Số tiết thảo luận/bài tập: 25 + Số tiết thực hành: 0 + Số tiết tự học:		
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Lí luận Nhà nước pháp luật + Học phần học trước:		
Mã số HP: Mã số HP:		
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%/tổng số 75 tiết học + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 BT nhóm và 2 bài tập thực hành qua hệ thống LMS. + Sinh viên tham gia kiểm tra vấn đáp theo quy định trong Đề cương Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên		
- Bộ môn phụ trách học phần: Luật Dân sự		

Điện thoại:

Email:

2. Mô tả học phần

Luật dân sự bao gồm các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ tài sản dưới hình thức hàng hoá - tiền tệ và một số quan hệ nhân thân phi tài sản. Một số chế định cơ bản của luật dân sự như: hợp đồng, quyền sở hữu, thừa kế, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Luật dân sự là môn học nền tảng, cần thiết cho sinh viên ngành luật giải quyết được các vấn đề pháp lý thuộc quan hệ pháp luật tư và là nền tảng để học các học phần khác như Luật hôn nhân gia đình, Luật tố tụng dân sự, Luật Thương mại, Luật Lao động...

3. Mục tiêu học phần

Môn học này được thiết kế nhằm đảm bảo sinh viên có khả năng phân tích và áp dụng các quy định pháp luật từng chế định cụ thể: tài sản, quyền thừa kế, hợp đồng và nghĩa vụ dân sự trong việc giải quyết vụ việc dân sự. Bên cạnh các kỹ năng soạn thảo hợp đồng, soạn thảo văn bản trong phân chia thừa kế, tổ chức và thực hiện các hoạt động pháp lý, sinh viên được rèn luyện về tư duy phản biện đối với vụ việc.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo								
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.2			
	1.2.2	2.1.5	2.2.2	3.1.1	4.1.3	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4
CLO1.1	0,3								
CLO1.2	0,3								
CLO1.3	0,4								
CLO2.1		1							
CLO2.2			1						
CLO3.1				1					
CLO4.1					1				
CLO4.2						1	1	1	1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.5	Áp dụng các quy định chung về nguyên tắc và quan hệ pháp luật dân sự trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý.	Phương pháp thuyết trình (Bài giảng điện tử)	Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning
			Phương pháp tình huống	Bài tập thực hành Bài thi tự luận
			Phương pháp hỏi đáp	Kiểm tra vấn đáp

CLO1.2	3.5	Áp dụng các quy định pháp luật về quyền sở hữu, các quyền khác đối với tài sản, quyền thừa kế trong giải quyết các vụ việc dân sự	Phương pháp thuyết trình (Bài giảng điện tử)	Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning
			Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm	BT nhóm, thuyết trình
			Phương pháp tình huống	Bài tập thực hành, Bài thi tự luận
			Phương pháp hỏi đáp	Kiểm tra vấn đáp
			Phương pháp quan sát và mô phỏng	BT cá nhân về lập di chúc, lập bản thỏa thuận phân chia tài sản, di sản thừa kế
CLO1.3	3.5	Áp dụng các quy định pháp luật về hợp đồng dân sự, nghĩa vụ dân sự trong giải quyết các vụ việc dân sự	Phương pháp thuyết trình (Bài giảng điện tử)	Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning
			Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm	BT nhóm, thuyết trình
			Phương pháp tình huống	Bài tập thực hành, Bài thi tự luận
			Phương pháp quan sát và mô phỏng	BT cá nhân soạn thảo hợp đồng và rà soát hợp đồng
CLO2.1	3.5	Áp dụng các quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong giải quyết các vụ việc dân sự	Phương pháp thuyết trình (Bài giảng điện tử)	Trắc nghiệm câu hỏi trên elearning
			Phương pháp học bằng dạy học, làm việc nhóm	BT nhóm, thuyết trình
			Phương pháp tình huống	Bài tập thực hành, Bài thi tự luận
CLO2.2	2.4	Thực hiện được đánh giá, phản biện vấn đề pháp lý trong lĩnh vực dân sự	Phương pháp so sánh tương phản	BT cá nhân
			Phương pháp bày tỏ quan điểm	Kiểm tra vấn đáp
			Phương pháp thảo luận nhóm, tranh cãi theo tình huống	Thực hành trong hoạt động nhóm
CLO4.1	2.4	Thực hiện được việc thu thập thông tin, bằng chứng trong hoạt động tư vấn, giải quyết vụ việc dân sự	Phương pháp tình huống	Thực hành: SV xây dựng bằng xác định thông tin/bằng chứng cần thu thập
			Phương pháp điều tra	
			Phương pháp đóng vai	Kiểm tra vấn đáp

CLO4.2	2.4	Thể hiện khả năng hình thành ý tưởng và đánh giá tính khả thi, tính hợp pháp của ý tưởng trong hoạt động tư vấn, giải quyết vụ việc dân Sự	Phương pháp dạy theo tình huống	-Bài tập cá nhân yêu cầu xây dựng phương án tư vấn
			Phương pháp đóng vai	-Phòng vấn, kiểm tra vấn đáp

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ % của các CĐR CLO trong bài đánh giá	Tỷ lệ % trong đánh giá học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Bài tập nhóm: Nạp bài qua Elearning GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubic 1	CLO1.1	30%	20%
			CLO1.2	30%	
			CLO4.1	40%	
A1.2	Bài tập cá nhân 1: Nạp bài qua Elearning; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubic 2	CLO1.3	50%	5%
			CLO2.2	50%	
A1.3	Bài tập cá nhân 2: Nạp bài qua Elearning; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubic 3	CLO2.1	30%	5%
			CLO4.1	40%	
			CLO4.2	30%	
A1.4	Kiểm tra vấn đáp GV đánh giá và lưu hồ sơ	Bộ câu hỏi, rubic 4	CLO1.2	25%	20
			CLO1.3	25%	
			CLO4.1	25%	
			CLO4.2	25%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1 (Lý thuyết)	Thi viết TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	10%	50%
			CLO 1.2	10%	
			CLO1.3	10%	
			CLO2.1	10%	
			CLO2.2	20%	
			CLO4.1	20%	
			CLO4.2	20%	
Công thức tính điểm tổng kết:					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Rubric 1 - Đánh giá bài A1.1 – BT Nhóm - 20%)					
Nội dung: Đánh giá CLO1.1; CLO1.2; CLO4.1					
Nội dung: BT nhóm kiểm tra kiến thức, khả năng giao quyết tình huống, tư vấn về thu thập thông tin, chứng cứ					
Tiêu chí		Mức độ đánh giá			Ghi chú
1. Áp dụng kiến thức giải quyết tranh chấp dân sự về tài sản và thừa kế (5 điểm)					
1.1	Định hướng giải quyết tranh chấp dân sự phù hợp quy định pháp luật	- Không xác định đúng QHPL tranh chấp trong vụ án - Viện dẫn sai VB	- Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án - Viện dẫn đúng VBPL - Thể hiện quan điểm giải quyết tranh chấp chưa rõ ràng	Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án - Viện dẫn đúng VBPL - Thể hiện quan điểm đúng về giải quyết vụ án trên cơ sở áp dụng quy định PL	Điểm chung cho cả nhóm
	5 điểm	0 điểm	3 điểm	5 điểm	
2. Thực hiện thu thập thông tin, chứng cứ nhằm giải quyết tranh chấp (5 điểm)					
2.1	Thực hiện việc thu thập thông tin, chứng cứ trong vụ việc theo phương thức phù hợp, hợp pháp	Không biết phân loại, thu thập thông tin có lợi hay bất lợi Đánh giá sai về chứng cứ hoặc không đánh giá được	Xác định được các thông tin, bằng chứng có lợi, bất lợi cho các bên tham gia tranh chấp	Tư vấn phương án thu thập thông tin, chứng cứ hợp pháp Bước đầu biết đánh giá về tính hợp pháp, của thông tin với lập luận thuyết phục	Điểm chung cho cả nhóm
	3 điểm	0 điểm	2 điểm	3 điểm	
2.2					
	2 điểm	0 điểm	1,0 điểm	2 điểm	
3. Vai trò cá nhân trong làm việc nhóm					
3.1	Nhóm chấm điểm cá nhân	Điểm từ 0 – 10 do Nhóm tự đánh giá chuyển lại cho giảng viên			Điểm cá nhân
Cách tính điểm: ((1) + (2))+ (3)					

Điểm chấm của cá nhân khi làm việc nhóm (Điểm do các thành viên trong nhóm tự chấm, GV tổng hợp)								
Tiêu chí	Thực hiện hoạt động nhóm rất tốt	Thực hiện hoạt động nhóm tốt	Thực hiện hoạt động nhóm chưa tốt	Không tham gia	Họ tên A	Họ tên B	Họ tên C	Họ tên D
1.Làm việc với các thành viên trong nhóm	- Luôn lắng nghe người khác - Giúp đỡ thành viên khác - Hợp tác với thành viên khác, chia sẻ ý kiến đóng góp một cách hiệu quả - Luôn giúp nhóm có các quyết định đúng; - Cho thấy sự chủ động và kỹ năng tổ chức tốt	- Lắng nghe quan điểm của người khác và có phản hồi phù hợp. - Tôn trọng tập thể, luôn sử dụng ngôn ngữ phù hợp. - Thể hiện sự kiên trì để hiểu ý kiến của người khác - Chịu trách nhiệm khi được giao nhiệm vụ	- Thường nói nhiều không cho người khác nói chuyện hoặc không chú ý nhiều khi người khác nói - Thường cho rằng ý tưởng của người khác không hiệu quả; - Làm việc theo kiểu áp đặt, muốn mọi việc được thực hiện theo cách của mình và không lắng nghe các ý kiến thay thế - Làm những gì được yêu cầu nhưng do dự hoặc từ chối.					
3 điểm	3 điểm	2,5 điểm	1 điểm	0 điểm				
2. Quản lý thời gian	Thực hiện trước hạn phần việc của mình - Tiếp tục hỗ trợ các bạn khác thực hiện phần việc của họ	Thực hiện đúng hạn thời gian phần việc của mình.	Có xu hướng trì hoãn công việc của mình nhưng có hoàn thành công việc khi					

			nhóm phải điều chỉnh thời hạn cho cá nhân đó					
2 điểm	2 điểm	1,5. điểm	1 điểm	0 điểm				
3. Công hiến cho sản phẩm của nhóm	Thu thập và trình bày cho nhóm rất nhiều thông tin liên quan; đưa ra những ý tưởng tốt và thể hiện rõ ràng trước nhóm	Thu thập thông tin cơ bản, hữu ích liên quan đến dự án; thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng hữu ích để đáp ứng nhu cầu của nhóm;	- Thu thập thông tin khi được yêu cầu; - Đôi khi đưa ra ý tưởng, nhưng không được thể hiện rõ ràng trước nhóm;.	Không có ý tưởng nào				
3 điểm	3 điểm	2,5 điểm	1,5 điểm	0 điểm				
4. Thái độ	Tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia nhiệt tình; rất đáng tin cậy	Tham dự các cuộc họp thường xuyên và tham gia có hiệu quả.	-Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhiều người nhắc nhở; - Tham dự các cuộc họp thường xuyên nhưng nhìn chung không nói bất cứ điều gì mang tính xây dựng; - Dựa vào người khác để làm công việc của mình; - Thái độ đôi khi ảnh hưởng đến công việc					
2 điểm	2 điểm	1.5 điểm	1 điểm	0 điểm				
Tổng điểm	10 điểm	8 điểm	4,5 điểm	0 điểm				

Rubric2

Rubric 2 - Đánh giá bài A1.2 (bài tập cá nhân 1 - 5%) đánh giá CLO1.3; CLO2.2

Nội dung: SV thực hiện việc phân tích, phản biện nội dung vụ án dân sự			
1. Hiểu rõ thông tin, bằng chứng	- Hiểu sai bằng chứng, tuyên bố, câu hỏi - Không xác định được các thông tin/bằng chứng liên quan đến vấn đề phản biện.	- Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan đến vấn đề phản biện	+ Hiểu rõ, tóm tắt được bằng chứng, thông tin liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, bằng chứng được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên
2 điểm	0 điểm	1.5 điểm	2 điểm
2. Phân tích, lập luận vấn đề	- Chỉ kể ra được các thông tin/ bằng chứng hiển nhiên, đơn giản sẵn có - Bỏ qua các thông tin, bằng chứng quan trọng phản bác mạnh mẽ quan điểm của mình	- Xác định các lập luận có liên quan (có nêu lý do và ý kiến đồng ý/phản đối. - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục	- Xác định các lập luận logic - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật
3 điểm	0,5 điểm	2 điểm	3 điểm
3. Kết luận	Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan	Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các bằng chứng theo quy định pháp luật.	Đưa ra kết luận logic từ các chứng cứ
3 điểm	0 điểm	2 điểm	3 điểm
4. Hình thức thể hiện	- Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc. - Trình bày lan man, không rõ ràng.	Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ	Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác.
2 điểm	0.5 điểm	1.5 điểm	2 điểm
Tổng	1 điểm	7 điểm	10 điểm

Rubric 3:

Rubric 1 - Đánh giá bài A1.3 – BT Cá nhân - 5%) Nội dung: Đánh giá CLO1.4; CLO4.1; CLO4.2 Nội dung: BT nhóm kiểm tra kiến thức, khả năng giao quyết tình huống, tư vấn về thu thập thông tin, chứng cứ và xây dựng phương án tư vấn		
Tiêu chí	Mức độ đánh giá	Ghi chú

1. Áp dụng kiến thức giải quyết tranh chấp dân sự (4 điểm)					
1.1	Định hướng giải quyết tranh chấp dân sự phù hợp quy định pháp luật	- Không xác định đúng QHPL tranh chấp trong vụ án - Viện dẫn sai VB	- Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án - Viện dẫn đúng VBPL - Thể hiện quan điểm giải quyết tranh chấp chưa rõ ràng	Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án - Viện dẫn đúng VBPL - Thể hiện quan điểm đúng về giải quyết vụ án trên cơ sở áp dụng quy định PL	
	5 điểm	0 điểm	3 điểm	5 điểm	
2. Xây dựng phương án tư vấn thu thập thông tin, chứng cứ nhằm giải quyết tranh chấp (3 điểm)					
2.1	Thực hiện việc thu thập thông tin, chứng cứ trong vụ việc theo phương thức phù hợp, hợp pháp	Không biết phân loại, thu thập thông tin có lợi hay bất lợi Đánh giá sai về chứng cứ hoặc không đánh giá được	Xác định được các thông tin, bằng chứng có lợi, bất lợi cho các bên tham gia tranh chấp	Tư vấn phương án thu thập thông tin, chứng cứ hợp pháp Bước đầu biết đánh giá về tính hợp pháp, của thông tin với lập luận thuyết phục	
	3 điểm	0 điểm	2 điểm	3 điểm	
3. Xây dựng phương án tư vấn (3 điểm)					
2.2	Viết thư tư vấn hướng dẫn thu thập thông tin, chứng cứ và cách thức giải quyết tranh chấp	Không xây dựng được phương án tư vấn Ngôn ngữ, hình thức thư tư vấn có lỗi chính tả, không phù hợp,	- Thể hiện được phương án tư vấn nhưng không đầy đủ về thông tin, tài liệu, cách thức thu thập - Phương án tư vấn hợp pháp, Sử dụng ngôn ngữ, hình thức không sai sót	Thể hiện được phương án tư vấn có chỉ rõ thông tin, tài liệu, cách thức thu thập - Phương án tư vấn hợp pháp, khả thi. - Sử dụng ngôn ngữ chuyên nghiệp, hình thức thư trình bày ấn tượng	

	3 điểm	0.5 điểm	2 điểm	3 điểm	
Cách tính điểm: (1) + (2)+ (3)					

Rubric 4: Đánh giá bài A1.4

Rubric 4 - Đánh giá kiểm tra vấn đáp giữa kỳ - 20%

Đánh giá CLO 1.1, CLO1.2, CLO2.2; CLO4.1, CLO4.2

Nội dung: SV thể hiện khả năng vận dụng quy định pháp luật dân sự, tư duy phản biện, hình thành ý tưởng và xây dựng phương án thực hiện hoạt động tư vấn, giải quyết vụ việc dân sự

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá	Ghi chú
1	Vận dụng đúng quy định pháp luật trong BLDS để trả lời đúng tình huống	4 điểm	
2	Thể hiện tư duy phản biện bằng cách nhận biết được thông tin/ bằng chứng không phù hợp quy định pháp luật và tuyên bố quan điểm đồng ý hay phản đối	3 điểm	
3	Chỉ ra được các thông tin/ bằng chứng cần thu thập để giải quyết tình huống tranh chấp dân sự GV yêu cầu và tư vấn phương án giải quyết	3 điểm	
	Tổng điểm	10	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] TS. Phạm Thị Thúy Liễu (chủ biên), “Giáo trình Luật Dân sự”, Nxb Đại học Vinh, năm 2018.
- [2] Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, “Giáo trình Luật Dân sự”, 3 tập, Nxb. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, năm 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] TS Nguyễn Minh Tuấn, Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015, Nxb Tư pháp, năm 2017.
- [4] TS. Đỗ Văn Đại, Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận án, Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2008.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
	<u>Modul 1: Khái quát về luật dân sự</u>				
1 (5 tiết)	1.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự 1.2. Quan hệ pháp luật dân sự	- Thuyết trình - Phương pháp hỏi - đáp - Phương pháp làm việc nhóm Ở nhà (Out class) - Phương pháp tự học	- Chuẩn bị học liệu Giáo trình LDS và BLDS năm 2015 - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm elearning - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1	CLO1.1	A1.1 A1.4 A2.1
2 (5 tiết)	1.3. Tư vấn, giải quyết tình huống về tình huống pháp lý liên quan đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự	- Phương pháp tình huống - Phương pháp làm việc nhóm - Phương pháp so sánh tương phản Ở nhà (Out Class) - Tự học - Phương pháp nhóm	- Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp - Nghiên cứu tình huống thực hành modul 1	CLO1.1 CLO4.1	A1.1 A1.4 A2.1
3 (5 tiết)	Thực hành giải quyết tranh chấp liên quan	- Phương pháp tình huống - Phương pháp nhóm	- Chuẩn bị tình huống thực hành modul 1 trước khi đến lớp	CLO1.1 CLO4.1	A1.1 A1.4 A2.1

	đến chủ thể quan hệ pháp luật dân sự	- Phương pháp bày tỏ quan điểm - Phương pháp đóng vai	- Thu thập các mẫu giấy thực hiện các mẫu giấy ủy quyền, HĐ ủy quyền để thực hiện việc soạn thảo		
		<u>Ở nhà (Out Class)</u> - Tự học	- Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 2 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning		
	Modul 2: Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản				
4 (5 tiết)	2.1. Chiếm hữu và quyền sở hữu 2.2. Các quyền khác đối với tài sản 2.3. Bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản bằng luật dân sự	- Phương pháp thuyết trình (bài giảng điện tử trước khi lên lớp) - Phương pháp học bằng cách dạy học - Phương pháp Hỏi đáp	- Hoàn thành nghe bài giảng điện tử, bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này. - SV củng cố lý thuyết qua vấn đáp, thảo luận với giáo viên vấn đề lý thuyết.	CLO1.2 CLO4.1	A1.1 A1.4 A2.1
		<u>Ở nhà (Out class)</u> - Phương pháp tự học	- SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 2		
5 (5 tiết)	2.4 Tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp tài sản	- Phương pháp tình huống - Phương pháp làm việc nhóm - Phương pháp hội thảo	- Chuẩn bị tình huống thực hành modul 2 trước khi đến lớp	CLO1.2 CLO4.1	A1.1 A1.4 A2.1
		<u>Ở nhà (Out Class)</u> - Tự học - Phương pháp nhóm	- Nghiên cứu tình huống thực hành modul 2		
6 (5 tiết)	Thực hành thu thập thông tin, bằng chứng, tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp tài sản,	- Phương pháp tình huống - Phương pháp nhóm - Phương pháp đóng vai - Phương pháp quan sát và mô phỏng	- Chuẩn bị tình huống thực hành modul 2 trước khi đến lớp - Thu thập những loại thông tin, giấy tờ chứng minh tình trạng pháp lý của tài sản	CLO1.2 CLO4.1	A1.1 A1.4 A2.1

		<u>Ở nhà (Out Class)</u> - Tự học	- Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 3 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning		
	Modul 3: Quyền thừa kế				
7 (5 tiết)	3.1. Những quy định chung về quyền thừa kế 3.2. Thừa kế theo di chúc 3.3. Thừa kế theo pháp luật	- Phương pháp thuyết trình (Bài giảng điện tử trước khi lên lớp) - Phương pháp học bằng cách dạy học - Phương pháp dạy theo tình huống	- Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này. - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống	CLO1.2 CLO4.1	A1.1 A1.4 A2.1
		<u>Ở nhà (Out class)</u> - Phương pháp tự học	- SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 3		
8 (5 tiết)	3.4 Tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp tài sản thừa kế	<u>Ở lớp (In class)</u> - Phương pháp tình huống kết hợp làm việc nhóm - Phương pháp đóng vai, điều tra	- Chuẩn bị tình huống thực hành modul 3 trước khi đến lớp	CLO1.2 CLO4.1	A1.1 A1.4 A2.1
		<u>Ở nhà (Out Class)</u> - Tự học - Phương pháp nhóm	- Nghiên cứu tình huống thực hành modul 3		
9 (5 tiết)	Thực hành tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp tài sản thừa kế	<u>Ở lớp (In class)</u> - Phương pháp tình huống kết hợp làm việc nhóm - Phương pháp đóng vai - Phương pháp quan sát và mô phỏng	- Chuẩn bị tình huống thực hành modul 3 trước khi đến lớp - Thu thập các mẫu văn bản di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế để thực hiện soạn thảo di chúc, biên bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế	CLO1.2 CLO4.1	A1.1 A1.4 A2.1
		<u>Ở nhà (Out Class)</u> - Tự học	- Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo		

			- Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 4 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning		
	Modul 4: Nghĩa vụ và hợp đồng				
10 (5 tiết)	4.1. Khái niệm, đặc điểm, căn cứ xác lập và chấm dứt nghĩa vụ dân sự 4.2. Chuyển giao nghĩa vụ, chuyển giao quyền yêu cầu 4.3. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	<u>Ở lớp (In class)</u> - Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) - Phương pháp học bằng cách dạy học - Phương pháp dạy theo tình huống <u>Ở nhà (Out class)</u> - Phương pháp tự học	- Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này. - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống - Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 4 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning	CLO1.3 CLO2.2	A1.3 A2.1
11 (5 tiết)	Modul 4 4.5. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng 4.6. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng 4.7. Thực hiện hợp đồng 4.8. Chấm dứt hợp đồng	- Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) - Phương pháp học bằng cách dạy học - Phương pháp dạy theo tình huống <u>Ở nhà (Out class)</u> - Phương pháp tự học	- Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp - Thực hiện thuyết trình về chủ đề này. - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống - SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 4	CLO1.3 CLO2.2 CLO4.2	A1.3 A2.1
12 (5 tiết)	<u>Modul 4</u> Tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự	- Phương pháp tình huống - Phương pháp làm việc nhóm - Phương pháp đóng vai <u>Ở nhà (Out Class)</u> - Tự học	- Chuẩn bị tình huống thực hành modul 4 trước khi đến lớp - Nghiên cứu nghiên cứu tình huống thực hành modul 4	CLO1.3 CLO2.2 CLO4.2	A1.3 A2.1

		- Phương pháp nhóm			
13 (5 tiết)	Thực hành tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự	- Phương pháp tình huống - Phương pháp nhóm, tranh cãi theo cấu trúc - Phương pháp quan sát và mô phỏng	- Chuẩn bị tình huống thực hành modul 4 trước khi đến lớp - Thực hiện thu thập các mẫu hợp đồng để tập soạn thảo hợp đồng	CLO1.3 CLO2.2 CLO4.2	A1.3 A2.1
		Ở nhà (Out Class) - Tự học	- Đọc giáo trình Luật Dân sự và tài liệu tham khảo - Nghe bài giảng điện tử kiến thức modul 5 và làm trắc nghiệm trên hệ thống elearning		
Modul 5: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng					
14 (5 tiết)	5.1 Khái quát về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 5.2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể	- Phương pháp thuyết trình (tài liệu trực tuyến) - Phương pháp học bằng cách dạy học - Phương pháp dạy theo tình huống	- Hoàn thành bài tập trắc nghiệm modul kiến thức trên hệ thống Elearning trước khi lên lớp - Thực hiện thuyết trình, đánh giá BT nhóm về chủ đề này. - SV củng cố lý thuyết bằng giải quyết tình huống	CLO2.1 CLO4.1 CLO4.2	A2.1
		Ở nhà (Out class) - Phương pháp tự học	- SV nghiên cứu tình huống thực hành modul 5		
15 (5 tiết)	Thực hành tư vấn, giải quyết vụ việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	- Phương pháp tình huống, phương pháp làm việc nhóm - Phương pháp điều tra	- Chuẩn bị tình huống thực hành modul 5 trước khi đến lớp	CLO2.1 CLO4.1 CLO4.2	A2.1
		Ở nhà (Out Class) - Tự học	- Thực hiện ôn tập toàn bộ nội dung học phần		

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XH&NV

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÁC PHẨM MÁC - LÊNIN VÀ HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912627109

Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, lịch sử triết học, chính trị học.

Giảng viên 2: Đinh Thế Định

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

học phần: Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912626385

Email: dinhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: CNXHKKH, lịch sử tư tưởng XHCN, chính trị học.

Giảng viên 3: Phan Văn Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GV.TS

Địa điểm làm việc: Trường Sư phạm xã hội, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918660765

Email: tuanpv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, tác phẩm Hồ Chí Minh

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tác phẩm Mác – Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước (tiếng Anh): Marx - Lenin and Ho Chi Minh work about government	
- Mã số học phần: POL30004	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 5	

+ Số tiết lý thuyết: 50 + Số tiết thảo luận/bài tập: 25 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 150								
- Điều kiện đăng ký học: <table><tr><td>+ Học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin</td><td>Mã số HP: POL11001</td></tr><tr><td>Kinh tế chính trị Mác – Lênin</td><td>Mã số HP: POL11002</td></tr><tr><td>Chủ nghĩa xã hội khoa học</td><td>Mã số HP: POL11003</td></tr></table>			+ Học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin	Mã số HP: POL11001	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Mã số HP: POL11002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Mã số HP: POL11003
+ Học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin	Mã số HP: POL11001							
Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Mã số HP: POL11002							
Chủ nghĩa xã hội khoa học	Mã số HP: POL11003							
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS. + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.								
- Bộ môn phụ trách học phần: <table><tr><td>Điện thoại:</td><td>Email:</td></tr></table>			Điện thoại:	Email:				
Điện thoại:	Email:							

2. Mô tả học phần

Học phần *Tác phẩm Mác-Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước* là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Quản lý nhà nước.

Học phần giới thiệu cho sinh viên các quan điểm cơ bản về nhà nước, quản lý nhà nước của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh trong một số tác phẩm tiêu biểu. Thông qua đó bồi dưỡng năng lực vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và quản lý nhà nước vào nghiên cứu khoa học chuyên ngành và giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, góp phần hình thành phẩm chất chính trị cho sinh viên.

3. Mục tiêu học phần

Giúp sinh viên hiểu được nguồn gốc ra đời và bản chất của nhà nước, vai trò của quản lý nhà nước đối với kinh tế xã hội. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào nghiên cứu và tham gia các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đồng thời, trang bị cho sinh viên các kỹ năng phân tích các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước; bồi dưỡng phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm trong bối cảnh toàn cầu hóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Sự tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Sự tương thích với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2
	1.2.1	2.1.3	2.2.1
CLO1.2.1	1.0		
CLO2.1.3		1.0	

CLO2.2.1			1.0
----------	--	--	-----

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2.1	K4	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và quản lý nhà nước vào nghiên cứu và tham gia các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội,	Thuyết trình; Thảo luận	Tự luận Hồ sơ học phần
CLO2.1.3	S4	Thể hiện tư duy hệ thống, tư duy phản biện và khám phá tri thức trong nghiên cứu lĩnh vực quản lý nhà nước	Thảo luận	Hồ sơ học phần
CLO2.2.	A4	Thể hiện phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa.	Nghiên cứu tình huống	Quan sát

5. Đánh giá học phần

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1		100%	10%
A.1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ - Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án - Rubric 2	CLO1.2.1	100%	20%
			CLO2.1.3	20%	
A1.3	- Bài thi tự luận: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.2.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%

A2	- Bài thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ.	- Đáp án	CLO1.2.1	70%	50%
	- Hoặc bài liệu luận	- Rubric 3	CLO2.1.3	30%	
Công thức tính điểm tổng kết: $A = (A1.1 \times 0.1) + (A1.2 \times 0.2) + (A1.3 \times 0.2) + (A2 \times 0.5)$					
Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; A1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; A1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; A2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực Tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập, đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

- Rubric 3: Đánh giá bài A2 (Áp dụng đối với hình thức bài tiểu luận)

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Điểm
Nội dung	Nội dung đáp ứng tốt yêu cầu (50)	Nội dung đáp ứng tương đối tốt yêu cầu (40)	Nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu (30)	Nội dung chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu (20)	50

Kết cấu	Kết cấu hợp lý, lôgic (20)	Kết cấu tương đối hợp lý (16)	Kết cấu khá hợp lý (12)	Kết cấu không hợp lý (8)	20
Hình thức trình bày, diễn đạt	Hình thức trình bày, diễn đạt tốt (20)	Trình bày, diễn đạt tương đối tốt (18)	Trình bày, diễn đạt khá (12)	Trình bày, diễn đạt không theo quy định, thiếu chuẩn xác (8)	20
Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo	Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo đúng quy định, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng (10)	Biết trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo nhưng còn hạn chế (8)	Có trích dẫn, sử dụng một số tài liệu tham khảo (6)	Không có trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo (4)	10

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Đinh Thế Định, Trần Viết Quang, Nguyễn Thị Diệp, Phan Văn Tuấn *Tác phẩm Mác-Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước (Tập bài giảng)*, Đại học Vinh, 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập, tập 3, 4*, NXB CTQG, HN, 2004.
 [2]. V.I.Lênin: *Toàn tập, tập 19*, 33, NXB CTQG - ST, HN, 1995.
 [3] Nguyễn Xuân Phong, *Tác phẩm Mác- Lênin về chính trị*, NXB LLCT, 2010.
 [4]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
 [5]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1 (4)	Tác phẩm Hệ tư tưởng Đức 1.1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 1.2. Phê phán “hệ tư tưởng Đức”	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gọi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài	- Đọc giáo trình [1] tr 13-21 - Đọc tài liệu tham khảo [1] tác phẩm <i>Hệ tư tưởng Đức</i> tr 5-105.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	1.3. Quan điểm duy vật lịch sử	giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học			
2 (4)	Tác phẩm <i>Hệ tư tưởng Đức</i> 1.4. Các vấn đề chính trị xã hội 1.5. Ý nghĩa của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gọi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 13-21 . - Đọc tài liệu tham khảo [1] tác phẩm <i>Hệ tư tưởng Đức</i> . - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
3 (4)	Thảo luận nhóm: 1. Quan điểm của C.Mác về các vấn đề chính trị xã hội trong tác phẩm “ Hệ tư tưởng Đức ” 2. Ý nghĩa của tác phẩm “ Hệ tư tưởng Đức ”	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.3 A1.3 A2
4 (4)	Tác phẩm <i>Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước</i> 2.1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 2.2. Vấn đề gia đình 2.3. Vấn đề giai cấp và nhà nước 2.4. Các cuộc cách mạng xã hội trong lịch sử 2.5. Ý nghĩa của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gọi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 22 -35 - Đọc tài liệu tham khảo [1] tác phẩm <i>Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước</i> - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
5 (4)	Tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học	- Đọc giáo trình [1] tr 36 - 50	CLO1.2.1	A1.1 A1.2

	2.1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 2.2. Nguồn gốc của nhà nước 2.3. Bản chất của nhà nước 2.4. “Sự tiêu vong” của nhà nước	gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc tài liệu tham khảo [2] tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i> - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.3 A2
6 (4)	Tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i> 2.4. Cách mạng xã hội 2.5. Các giai đoạn trong sự hình thành, phát triển của hình thái KT-XH CSCN 3. Ý nghĩa của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 36 – 50. - Nghe bài giảng Elearning - Đọc tài liệu tham khảo [2] tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i> - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận:	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
7 (4)	Thảo luận nhóm: - Tác phẩm <i>Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước</i> - Tác phẩm <i>Nhà nước và cách mạng</i>	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
8 (4)	Tác phẩm <i>Thà ít mà tốt</i> 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 2 Nội dung tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.	- Đọc giáo trình [1] tr 130-138 - Đọc tài liệu tham khảo [1] tác phẩm <i>Thà ít mà tốt</i>	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2

	3. Ý nghĩa của tác phẩm	- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận		
9 (4)	Tác phẩm <i>Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i> 1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm 2. Nội dung của tác phẩm 2.1. Về nhiệm vụ của đảng	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gọi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr - Đọc tài liệu tham khảo [2] tác phẩm: <i>Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i> , V.I.Lênin, <i>Toàn tập</i> , tập 36, Nxb CTQG, 2005, tr 201-256.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2
10 (4)	Tác phẩm <i>Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i> 2.2. Tổ chức xây dựng, quản lý đất nước trong thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội. 2.3. Thực hiện chuyên chính vô sản. 3. Ý nghĩa của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gọi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr - Đọc tài liệu tham khảo [2] tác phẩm: <i>Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i> , tr 201-256. - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2
11 (4)	Thảo luận nhóm: - Tác phẩm <i>Thà ít mà tốt</i> - Tác phẩm <i>Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô viết</i>	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2

		+ Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận			
12 (4)	<i>Tác phẩm: Bản yêu sách của nhân dân An Nam</i> 1. Bối cảnh lịch sử ra đời, chủ đề tư tưởng, kết cấu của tác phẩm 2. Nội dung cơ bản của tác phẩm 3. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm 3.1. Giá trị lý luận 3.2. Giá trị thực tiễn	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr - Đọc tài liệu tham khảo [4] tác phẩm: <i>Bản yêu sách của nhân dân An Nam</i>, tr 440-441. - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2
13 (4)	Thảo luận nhóm: - <i>Tác phẩm: Bản yêu sách của nhân dân An Nam</i>	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2
14 (4)	Tác phẩm <i>Đường cách mệnh</i> 1. Bối cảnh lịch sử ra đời, chủ đề tư tưởng, kết cấu của tác phẩm 2. Nội dung cơ bản của tác phẩm	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr - Đọc tài liệu tham khảo [5] tác phẩm: <i>Đường cách mệnh</i>, tr 277 347. - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2

	3. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm 3.1. Giá trị lý luận 3.2. Giá trị thực tiễn				
15 (4)	Thảo luận nhóm: - Tác phẩm <i>Đường cách mệnh</i>	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. + Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Đọc giáo trình , tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Trần Viết Quang

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LỊCH SỬ TRIẾT HỌC**

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912627109 Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, lịch sử triết học, chính trị học

Giảng viên 2: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: sonnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, lịch sử triết học, chính trị học, logic học

Giảng viên 4: Phan Huy Chính

Chức danh, học hàm, học vị: GV.ThS

Địa điểm làm việc: Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: chinhph@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, lịch sử triết học, logic học

Giảng viên 5: Nguyễn Văn Sang

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Địa điểm làm việc: Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529 Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, lịch sử triết học, logic học, chính trị học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử triết học (tiếng Anh): History of philosophy
- Mã số học phần: POL30013
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung

	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2
CLO1.2.1	1.0		
CLO2.1.3		1.0	
CLO2.2.1			1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2.1	K3	Vận dụng tư tưởng triết học vào nhận thức và thực tiễn quản lý nhà nước	Thuyết trình; Thảo luận	Tự luận Hồ sơ học phần
CLO2.1.3	S3	Thể hiện tư duy hệ thống, tư duy phân biện và khám phá tri thức trong nghiên cứu hoạt động quản lý nhà nước	Nghiên cứu tình huống	Hồ sơ học phần
CLO2.2.1	A3	Thể hiện bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng	Thảo luận	Quan sát

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1		100%	10%
A.1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ - Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án - Rubric 2	CLO1.2.1	40%	20%
			CLO2.1.3	40%	
			CLO2.2.1	20%	
A1.3	- Bài thi tự luận: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.2.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%

A2	- Bài thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ. - Hoặc bài liệu luận	- Đáp án - Rubric 3	CLO1.2.1	100%	50%
Công thức tính điểm tổng kết: $A = (A1.1 \times 0.1) + (A1.2 \times 0.2) + (A1.3 \times 0.2) + (A2 \times 0.5)$ Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; A1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; A1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; A2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

Giáo trình:

[1] Trần Viết Quang (Chủ biên), *Lịch sử triết học*, NXB Đại học Vinh, 2020.

Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Đăng Sinh (Chủ biên), *Lịch sử triết học*, NXB Đại học Vinh, 2010.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 2006.

7. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

7.1. Nội dung giảng dạy

7.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn bị của SV	CĐR học phần	Bài đánh giá
------	----------	---------------------------	-----------------	--------------	--------------

1 (3)	Chương 1: Nhập môn lịch sử triết học 1.1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội 1.2. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử triết học 1.3. Những nguyên tắc phương pháp luận nghiên cứu lịch sử triết học 1.4. Ý nghĩa của môn Lịch sử triết học	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 9-26 - Đọc tài liệu tham khảo [1] - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
2 (3)	Chương 2: Triết học Ấn Độ cổ đại 2.1. Khái quát về xã hội Ấn Độ cổ đại và các giai đoạn phát triển của triết học Ấn Độ cổ đại 2.2. Triết học Ấn Độ thời kỳ Veda 2.3. Các trường phái triết học Ấn Độ cổ đại	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 27-64 - Đọc tài liệu tham khảo [1] - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	CLO1.1; CLO1.2; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
3 (3)	Thảo luận nhóm: 1) Mặt tích cực và hạn chế của nhân sinh quan Phật giáo? 2) Ảnh hưởng của Phật giáo đến xã hội và con người Việt Nam?	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.3 A1.3 A2

4 (3)	Chương 3: Triết học Trung Quốc cổ đại 3.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm của triết học Trung Quốc cổ đại 3.2. Các học thuyết tiêu biểu của triết học Trung Quốc cổ đại	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 65-80 - Đọc tài liệu tham khảo [1] - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
5 (3)	Chương 3: Triết học Trung Quốc cổ đại 3.2. Các học thuyết tiêu biểu của triết học Trung Quốc cổ đại	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 81-98 - Đọc tài liệu tham khảo [1] - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
6 (3)	Thảo luận nhóm: 1) Ảnh hưởng của Nho giáo ở Việt Nam? 2) Mặt tích cực và hạn chế trong quan điểm “vô vi” của Lão Tử?	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
7 (3)	Chương 4: Lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam 4.1. Cơ sở hình thành và đặc điểm của tư tưởng triết học Việt Nam	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình.	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 99-122 - Đọc tài liệu tham khảo [1]	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	4.2. Nội dung cơ bản của lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam	- Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Chuẩn bị nội dung thảo luận.		
8 (3)	Thảo luận nhóm: 1) Cuộc đấu tranh giữa CNDV và CNDT trong lịch sử tư tưởng Việt Nam? 2) Nội dung cơ bản của tư tưởng yêu nước Việt Nam?	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2
9 (3)	Chương 5: Lịch sử triết học phương Tây 5.1. Triết học Hy Lạp cổ đại <i>5.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và nét đặc thù của triết học Hy Lạp cổ đại</i> <i>5.1.2. Các trường phái và các nhà triết học tiêu biểu</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 123-142 - Đọc tài liệu tham khảo [1] - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2
10 (3)	Chương 5: Lịch sử triết học phương Tây 5.2. Triết học Tây Âu thời Trung cổ <i>5.2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và nét đặc thù của triết học Tây Âu thời Trung cổ</i> <i>5.2.2. Một số đại biểu của triết học Tây Âu thời Trung cổ</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 143-151 - Đọc tài liệu tham khảo [1] - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2

	5.3. Triết học Tây Âu thời Phục hưng và cận đại 5.3.1. Triết học Tây Âu thời Phục hưng				
11 (3)	Chương 5: Lịch sử triết học phương Tây 5.3.2. Triết học Tây Âu thời cận đại 5.4. Triết học cổ điển Đức 5.4.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và nét đặc thù của triết học cổ điển Đức	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 152-171 - Đọc tài liệu tham khảo [1] - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2
12 (3)	Chương 5: Lịch sử triết học phương Tây 5.4.2. Các nhà triết học tiêu biểu 5.5. Triết học phương Tây hiện đại 5.5.1. Hoàn cảnh ra đời và phát triển của triết học phương Tây hiện đại 5.5.2. Một số trào lưu của triết học phương Tây hiện đại	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 172-214 - Đọc tài liệu tham khảo [1] - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2
13 (3)	Thảo luận nhóm 1) Đặc điểm của triết học Tây Âu thời cận đại? 2) Những đóng góp và hạn chế của triết học cổ điển Đức?	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2

		vấn đề thảo luận.			
14 (3)	Chương 6: Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin 6.1. Những điều kiện, tiền đề ra đời của triết học Mác 6.2. Các giai đoạn chủ yếu trong sự hình thành của triết học Mác 6.3. Thực chất của cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện 6.4. Quá trình bổ sung, phát triển của triết học Mác 6.5. Giai đoạn Lênin phát triển triết học Mác	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] tr 215-288 - Đọc tài liệu tham khảo [1] - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2
15 (3)	- Thảo luận nhóm: Bản chất khoa học và cách mạng của CNDVBC? - Tổng kết môn học	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận. + Tổng kết học phần	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.2.1 CLO2.1.3 CLO2.2.1	A1.1 A1.2 A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Trần Viết Quang

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÀNH VÀ LÃNH THỔ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thị Lê Vinh

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: vinhntl@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị quốc tế, chính trị học so sánh, xử lý tình huống chính trị, vấn đề dân tộc và tôn giáo.

Giảng viên 2: Lê Thị Thanh Hiếu

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Điện thoại, email: thanhhhieu@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ (tiếng Anh):		
- Mã số học phần: SMT30006		
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:		
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác	
☒ Kiến thức ngành		
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 4		
+ Số tiết lý thuyết: 30		
+ Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 30		
+ Số tiết tự học: 120		
- Điều kiện đăng ký học:		
+ Học phần tiên quyết: Đại cương về quản lý nhà nước	Mã số HP: SMT20001	
+ Học phần học trước:	Mã số HP:	

- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần:	
Điện thoại:	Email:

2. Mô tả học phần

Quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước. Do tính chất đặc điểm khác nhau của từng vùng lãnh thổ nên cách thức và phương pháp quản lý những vấn đề ngành có thể khác nhau. Tuy nhiên, quản lý nhà nước các vấn đề trên tất cả các lĩnh vực đòi hỏi vừa đảm bảo tính thống nhất vĩ mô trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia nhưng đồng thời có tính đến yếu tố đặc trưng của từng lãnh thổ. Học phần này nhằm giúp cho sinh viên phân định rõ vấn đề đó để sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng vào từng địa phương (lãnh thổ) cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ
- Hình thành kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực
- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm
- Áp dụng được những kiến thức về quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ vào thực tiễn nghề nghiệp tại địa phương cụ thể

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo								
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.2			
	1.3.2	2.1.5	2.2.2	3.1.1	4.1.3	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4
CLO1.1	0,4								
CLO1.2	0,6								
CLO2.1		1,0							
CLO2.2			1,0						
CLO3.1				1,0					
CLO4.1					1,0				
CLO4.2						1,0			
CLO4.3							1,0		
CLO4.4								1,0	
CLO4.5									1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với ngành	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	K3	Trình bày quan niệm, chủ thể quản lý, nội dung quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	A3	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và phân bổ nguồn lực	Tự học	Quan sát
CLO2.2	A3	Thể hiện đạo đức công vụ, hành xử chuyên nghiệp trong quản lý nhà nước	Tự học	Quan sát
CLO3.1	S3	Có khả năng triển khai hoạt động nhóm	Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần
CLO4.1	K4	Phân tích cơ cấu và các bên liên quan của cơ quan quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ	Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần
CLO4.2	C4	Lựa chọn mô hình quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ tại địa phương cụ thể	Đồ án	Rubric
CLO4.3	C4	Xây dựng nội dung quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ tại địa phương cụ thể	Đồ án	Rubric
CLO4.4	C4	Triển khai thực hiện kế hoạch quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ tại địa phương cụ thể	Đồ án	Rubric
CLO4.5	C4	Đánh giá hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ tại địa phương cụ thể	Đồ án	Rubric

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%

A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Rubric	CLO2.1	50%	10%
			CLO2.2	50%	
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án	Rubric	CLO4.1	50%	20%
			CLO4.2	50%	
A1.3	Câu hỏi trắc nghiệm khách quan	Đáp án	CLO1.1	40%	20%
			CLO1.2	40%	
			CLO4.1	20%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Hoạt động nhóm	Rubric	CLO4.3	100%	10%
A2.2	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric	CLO4.4	50%	40%
			CLO4.5	50%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1 + A1.2*2 + A1.3*2 + A2.1 + A2.2*4)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên

Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	Tham gia 100% các buổi học	Tham gia trên 80% các buổi học	Tham gia 80% các buổi học	Tham gia dưới 80% các buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.

TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bảng chữ:)

Bảng 2. Rubric đánh giá tiến độ đồ án (A1.2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hình thành ý tưởng về đồ án	- Xác định vấn đề nghiên cứu rõ ràng.	-Xác định vấn đề nghiên cứu khá tốt.	- Xác định vấn đề nghiên cứu tạm được.	-Xác định cơ bản vấn đề nghiên cứu.	-Xác định vấn đề nghiên cứu yếu.	40%
Thiết kế đồ án	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án sát với phân tích. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích khá tốt. -Thiết kế cấu trúc đồ án khá tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án ở mức cơ bản. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án kém. - Chưa đề xuất được giải pháp triển khai đồ án.	60%

Bảng 3: Rubric câu hỏi TNKQ theo phân theo mức độ (A1.3)

TT	Nội dung	Tổng số câu hỏi	Mức độ biết	Mức độ hiểu	Mức độ vận dụng
1.1.1	Khái niệm quản lý nhà nước theo ngành, phân chia hệ thống kinh tế quốc dân theo ngành	4	3	1	-
1.1.2	Nội dung quản lý nhà nước theo ngành	3	2	1	-
1.1.3	Phân cấp quản lý nhà nước theo ngành	3	1	1	1
1.2.1	Khái niệm quản lý nhà nước về lãnh thổ, chủ thể quản lý, nội dung quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ	4	3	1	-

1.2.2	Cách thức hình thành đơn vị lãnh thổ, phân chia địa giới hành chính, phân chia lãnh thổ kinh tế ở Việt Nam	3	-	2	1
1.2.3	Cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam, phân cấp hành chính ở Việt Nam,	3	-	2	1
1.3.1	Cơ chế kết hợp trong quản lý nhà nước	4	3	1	-
1.3.2	Nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ	3	2	1	-
1.3.3	Nội dung kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ	3	-	1	2
Tổng		30	14	11	5
Tỉ lệ (%)		100	46%	37%	17%

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 4. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)A.2.1a

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.
2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm (2 điểm)	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Đường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Đường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.
3. Tôn trọng ý kiến tập thể (2 điểm)	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng.

4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 5. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá) A2.1b

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5
1. Kế hoạch nhóm (2 điểm)	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.
	3.0 – 2.5	2.0	1.5 – 1.0	0.5 - 0
2. Tổ chức thực hiện (3 điểm)	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích. - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích. - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích - Nhiều thành viên không tham gia

		chưa thực sự tích cực.	một số thành viên chưa tích cực.	
	5.0 – 4.0	3.0 -2.5	2.0 – 1.0	1.0 - 0
3. Kết quả làm việc nhóm (5 điểm)	- Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng tốt. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm. - Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng khá. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động. - Sản phẩm đạt yêu cầu. - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động. - Sản phẩm không đạt yêu cầu. - Hoàn thành không đúng thời hạn. - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhóm - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ:)				

Bảng 6. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (bảng 4)	Điểm nhóm do GV chấm (bảng 5)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

Bảng 6: Rubric đánh giá đồ án học phần (A2.2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-	C (5.5-	D (4.0-	F (0-	

		8.4)	6.9)	5.4)	3.9)	
Hồ sơ đồ án (Báo cáo thuyết minh bản Word, bài thuyết trình PPT, nhật ký làm việc nhóm)	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành khá tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức tạm được	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức cơ bản	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành chưa đạt yêu cầu	60%
Trình bày đồ án	- Slide thiết kế tốt. -Trình bày rõ ràng, cuốn hút.	- Slide thiết kế tốt. -Trình bày rõ ràng, trôi chảy.	- Slide thiết kế khá tốt. -Trình bày đầy đủ nội dung.	Có slide hỗ trợ thuyết trình	Có slide hỗ trợ thuyết trình	20%
Trả lời câu hỏi phản biện	Trả lời chính xác các câu hỏi của giảng viên.	Trả lời 2/3 số câu hỏi của giảng viên	Trả lời ½ câu hỏi của giảng viên	Trả lời chưa chính xác các câu hỏi của giảng viên	Không trả lời câu hỏi của giảng viên	20%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Lê Thị Vân Hạnh (chủ biên) – Lương Thanh Cường (Trưởng ban cập nhật chỉnh sửa), *Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên (Quyển I: Kiến thức chung)*, Nxb. Bách khoa – Hà Nội, 2018.
- [2] Ngô Thúy Quỳnh, *Những vấn đề chủ yếu về quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ*, Nxb. Thống kê, 2014.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Bộ Nội vụ, *Niên giám Tổ chức hành chính Việt nam 2009*, Nxb. Thống kê, 2009.
- [4] Nguyễn Thị Phương, *Tổ chức đơn vị hành chính – lãnh thổ Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2013.

7. Kế hoạch dạy học

Tổng thời lượng của học phần 60 tiết, phân bố cụ thể như sau:

Tín chỉ 1,2: 30 tiết (lí thuyết và elearning) học trong 7 tuần.

Tín chỉ 3,4: 30 tiết đồ án học phần học trong 8 tuần. Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau:

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CDR học phần
1	Chương 1. Khái quát chung về ngành 1.1. Khái niệm ngành 1.2. Phân chia hệ thống kinh tế quốc dân theo ngành	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1	CLO1.1
2	Chương 2. Nội dung quản lý nhà nước theo ngành 2.1. Khái niệm quản lý nhà nước theo ngành 2.2. Cơ quan quản lý nhà nước theo ngành 2.3. Nội dung quản lý nhà nước theo ngành	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1	CLO1.1
3	Chương 3. Phân cấp quản lý nhà nước theo ngành 3.1. Mục tiêu phân cấp 3.2. Nguyên tắc phân cấp	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1 A1.3	CLO1.2
4	Chương 3. Phân cấp quản lý nhà nước theo ngành	Lớp học và không gian tự học của	Trả lời câu hỏi, thảo luận;	Thuyết giảng, tổ	K3, A3, S3	A1.1	CLO1.1

	3.3. Các ngành, lĩnh vực cần tập trung phân cấp quản lý nhà nước 3.4. Nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh phân cấp theo ngành	nhóm và cá nhân	tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên			
5	Chương 4. Tổng quan về vùng lãnh thổ 4.1. Những vấn đề chung về vùng lãnh thổ (trong điều kiện Việt Nam) 4.2. Các vấn đề cơ bản trong nghiên cứu quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ ở Việt Nam	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1	CLO1.1
6	Chương 5. Quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ 5.1. Nhận thức và quan niệm về quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ 5.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với vùng lãnh thổ 5.3. Hiệu quả quản lý nhà nước đối với phát triển vùng lãnh thổ ở Việt Nam	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, A3, S3	A1.1 A1.3	CLO1.2
7	Chương 6. Kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ 6.1. Những vấn đề cơ bản về sự kết hợp trong	Lớp học và không gian tự học của	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận;	K3, A3, S3	A1.1 A1.3	CLO2.2

	hoạt động quản lý nhà nước 6.2. Nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ 6.3. Nội dung kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và lãnh thổ	nhóm và cá nhân	luận nhóm, học trên LMS	hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên			
8	Xác định ý tưởng làm đồ án, phân công nhóm và giảng viên phụ trách nhóm.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, A3	A2.1a	CLO3.1 CLO4.1
9	Hướng dẫn các bước thiết kế đồ án	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, A3	A2.1a	CLO2.1 CLO3.1
10	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, A3, C4	A2.1a	CLO2.1 CLO3.1 CLO4.2
11	Đánh giá tiến độ đồ án	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	GV nhận xét, đánh giá, định hướng	S3, A3, C4	A1.2 A2.1b	CLO4.1 CLO4.2
12	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học và không gian tự học của	Thảo luận nhóm	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, A3, C4	A2.1a	CLO3.1 CLO4.3

		nhóm và cá nhân					
13	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, A3, C4	A2.1a	CLO3.1 CLO4.3
14	Viết báo cáo đồ án học phần	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm Viết báo cáo	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, A3, C4	A2.1a A2.2a	CLO2.1 CLO3.1
15	Báo cáo đồ án học phần (Đánh giá cuối kì)	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	GV nhận xét, đánh giá	S3, A3, C4	A2.1b A2.2	CLO4.4 CLO4.5

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

Nguyễn Thị Lê Vinh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Trung

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: trunglsd@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0914597989 Email: hoaduong.project@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tổ chức chính quyền cơ sở	
(tiếng Anh):	
- Mã số học phần: POL30037	
- Thuộc CTĐT ngành: Chính trị học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần:	☒ B ☐ buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật	LAW20005
+ Học phần học trước: Xã hội học đại cương	SOW20001
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học	
Điện thoại: 0946209888	Email: vtphuongle@gmail.com

2. Mô tả học phần

Tổ chức chính quyền cơ sở là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Quản lý Nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về tổ chức chính quyền ở cơ sở trong hệ thống chính quyền 4 cấp ở nước ta hiện nay. Đồng thời học phần giúp sinh viên nắm rõ chức năng nhiệm vụ của chính quyền cơ sở trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể tự phân tích, đề xuất biện pháp giải quyết một vấn đề trong lĩnh vực thuộc chính quyền cơ sở.

3. Mục tiêu học phần

- Phân biệt kiến thức cơ bản về tổ chức chính quyền cơ sở.
- Thực hiện kỹ năng giao tiếp trực tiếp và giao tiếp bằng văn bản tại chính quyền cơ sở.

- **Biết** điều chỉnh mục tiêu, chiến lược, kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước tại chính quyền cơ sở

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.3	PLO3.2	PLO4.1
	1.3.1	3.2.1	4.1.4
CLO1.3.1	1,0		
CLO3.2.1		1,0	
CLO4.1.4			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.3.1	K4	Phân biệt kiến thức cơ bản về tổ chức chính quyền cơ sở	Thuyết trình	Tự luận
CLO3.2.1	S3	Thực hiện kỹ năng giao tiếp trực tiếp và giao tiếp bằng văn bản tại chính quyền cơ sở	Thuyết trình Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần
CLO4.1.4	K4	Điều chỉnh mục tiêu, chiến lược, kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước tại chính quyền cơ sở	Thuyết trình Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)	
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập	Rubric	CLO1.3.1	100%	10%
A1.2	Thảo luận nhóm, nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric	CLO3.2.1	100%	20%
A1.3	Bài thi tự luận giữa kỳ, nộp bản mềm trên Elearning (bản cứng cho giáo viên)	Đáp án	CLO1.3.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%

A2.1	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO4.1	100%	
Công thức tính điểm tổng kết: $A1.1 \times 0.1 + A1.2 \times 0.2 + A1.3 \times 0.2 + A2 \times 0.5$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1: Rubric đánh giá ý thức, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~75% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Bảng 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Trình bày thảo luận đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Văn Trung (2021), *Tập bài giảng tổ chức chính quyền quyền cơ sở*, Lưu hành nội bộ

6.2. Tài liệu tham khảo: [2] Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp năm 1962*, thông qua tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa II, ngày 27 tháng 10 năm 1962.

[3] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa VII), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1983*, Luật số Số: 11-LCT/HĐNN7, ngày 30/6/1983

[4] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa VIII), *Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1989*, Luật số Số: 19-LCT/HĐNN8, ngày 30/6/1989

[5] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa IX), *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 1994*, Luật số: **35-L/CTN**, ngày 21/6/1994.

[6] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XI), *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003*, Luật số: 11/2003/QH11, ngày 26/11/2003.

[7] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XIII), *Luật tổ chức chính quyền địa phương*, Luật số: 77/2015/QH13, ngày 19/6/2015.

[8] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XIV), *Luật tổ chức chính quyền địa phương*, Luật số: 47/2019/QH14, ngày 22/11/2019.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1: Một số vấn đề chung về TCCQ cơ sở 1. Khái niệm tổ chức chính quyền cơ sở 2. Những đặc trưng cơ bản về tổ chức chính quyền cơ sở. Chương 2 Tổ chức chính quyền cơ sở giai đoạn 1946 – 1958 1) Hoàn cảnh, cơ sở pháp lý	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 5. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân. - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 6 đến trang 14. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân..	CLO1.3.1	
2(3)	2) Tổ chức chính quyền cơ sở giai đoạn 1945 – 1946 3) Tổ chức chính quyền cơ sở giai đoạn 1946 – 1958 4) Tổ chức chính quyền cơ sở theo Luật 1958	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 6 đến trang 14. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân..	CLO1.3.1	A1.1
3(3)	Chương 3	- Thuyết trình - Nêu vấn đề	- Nghe bài giảng Elearning	CLO1.3.1	A1.1

	Tổ chức chính quyền cơ sở giai đoạn 1959 – 1979 1) Hoàn cảnh, cơ sở pháp lý 2) Tổ chức, quyền hạn hoạt động của tổ chức chính quyền cơ sở	- Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Sơ đồ tư duy	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 15 đến trang 25. - Đọc tài liệu số 5 trang 6 - 16 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân...		
4(3)	Chương 4 Tổ chức chính quyền cơ sở giai đoạn 1980 – 1991 1) Hoàn cảnh, cơ sở pháp lý 2) Tổ chức, quyền hạn hoạt động của tổ chức chính quyền cơ sở	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Sơ đồ tư duy	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 15 đến trang 25. - Đọc tài liệu số 5 trang 6 - 16 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân....	CLO1.3.1	A1.1
5(3)	Chương 5 Tổ chức chính quyền cơ sở giai đoạn 1992 – 2012 1) Hoàn cảnh, cơ sở pháp lý 2) Tổ chức, quyền hạn hoạt động của tổ chức chính quyền cơ sở	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Sơ đồ tư duy	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 15 đến trang 25. - Đọc tài liệu số 5 trang 6 - 16 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân...	CLO1.3.1	A1.1
6(3)	Thảo luận nội dung 1: Thảo luận nội dung 2:	Thảo luận	- Tổ chức hoạt động nhóm - Chuẩn bị bài giảng Po	CLO3.2.1	A1.2
7(3)	Thảo luận nội dung Thảo luận nội dung 4:	Thảo luận	- Tổ chức hoạt động nhóm. - Chuẩn bị nội dung câu hỏi thảo luận	CLO3.2.1	A1.2
8(3)	Chương 6 Tổ chức chính quyền cơ sở giai đoạn 2013 đến nay	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 15 đến trang 25.	CLO1.3.1 CLO4.1.4	A1.1 A2

	1) Hoàn cảnh, cơ sở pháp lý 2) Cơ cấu tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp tỉnh	- Sơ đồ tư duy	- Đọc tài liệu số 5 trang 6 - 16 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân...		
9(3)	3) Cơ cấu tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp huyện	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 41 đến trang 45. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3.1 CLO4.1.4	A1.1 A2
10(3)	4) Cơ cấu tổ chức, hoạt động của chính quyền cấp xã	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 46 đến trang 50. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3.1 CLO4.1.4	A1.1 A2
11(3)	5) Cơ cấu tổ chức, hoạt động của chính quyền đô thị	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Sơ đồ tư duy - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 51 đến trang 56. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3.1 CLO4.1.4	A1.1 A2
12(3)	Chương 7 Phương hướng, mục tiêu, giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của chính quyền cơ sở giai đoạn hiện nay 1) Phương hướng	- Thuyết trình - Nêu vấn đề - Hướng dẫn làm việc nhóm - Kỹ thuật động não - Kỹ thuật KWLH - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 63 đến trang 70. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3.1 CLO4.1.4	A1.1 A2

	2) Mục tiêu 3) Một số giải pháp <i>Một là</i>, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm và thẩm quyền giám sát của hội đồng nhân dân cấp xã. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành và đổi mới phương thức làm việc của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn. <i>Hai là</i>, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách hành chính. Chú trọng vào giải quyết thủ tục hành chính, xem cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá của cải cách hành chính tại chính quyền cơ sở của địa phương. <i>Ba là</i>, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức HĐND, UBND các cấp đảm bảo đúng tiêu chuẩn, có cơ cấu, số lượng hợp lý. Tổ chức tốt khâu rà soát lại tổng thể đội ngũ cán bộ, công chức về số lượng, chất lượng theo từng nhóm chức danh, gắn với vị trí công việc hiện tại của họ để xác định rõ những mặt hạn chế và yếu kém. Cần dựa vào các tiêu chí nói trên để đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa sử dụng lâu dài, hay bổ sung, thay thế; chú trọng đến cán bộ, công chức người DTTS địa phương, cán bộ, công chức là nữ. <i>Bốn là</i>, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ làm việc. Tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nền hành chính đối với chính quyền cơ sở trên địa bàn. Đồng thời, tiếp tục triển khai cải cách thủ tục hành				
--	---	--	--	--	--

	chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông. Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hành chính cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. <i>Năm là</i>, tiếp tục xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng tại cơ sở, coi trọng xây dựng chi bộ, thôn, làng, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới phương thức tổ chức vận động quần chúng của các tổ chức đoàn thể tại địa phương. Tăng cường công tác phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.				
13(3)	Thảo luận nội dung 1:	Thảo luận	- Tổ chức hoạt động nhóm - Chuẩn bị bài giảng Po	CLO3.2.1	A1.2
14(3)	Thảo luận nội dung 2:	Thảo luận	- Tổ chức hoạt động nhóm - Chuẩn bị bài giảng Po	CLO3.2.1	A1.2
15(3)	Thảo luận nội dung 3:	Thảo luận	- Tổ chức hoạt động nhóm - Chuẩn bị bài giảng Po	CLO3.2.1	A1.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Nguyễn Văn Trung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRƯỜNG SƯ PHẠM – KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Bùi Thị Cần**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916.811.309 Email: Thanhcandhv2020@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Phan Văn Tuấn**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị - Báo chí, trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0985.520211 Email: phanvantuan94@yahoo.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

Giảng viên 3:

Họ và tên: **Hoàng Thị Nga**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0983067973; Email: hoangngadhv11@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 4:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Thi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0978.503.623; Email: kimthi47@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 5:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Chi**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0943572456 Email: kimchi11192@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy.

Giảng viên 6:

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Hiếu**

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Chính trị - Báo chí, trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918.528.917; Email: thanhhhieu.dhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học.

1.2. Thông tin về môn học:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tư tưởng Hồ Chí Minh (tiếng Anh): Ho Chi Minh Thought	
- Mã số học phần: POL10002	
- Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục Chính trị	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Triết học Mác Lê-nin, Kinh tế chính trị CNXH khoa học. + Học phần học trước: Không quy định Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo học phần qua LMS. + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, làm việc nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa GDCT - Trường Sư phạm – Trường Đại học Vinh Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức lý luận chính trị, được tổ chức giảng dạy vào kỳ 5. Học phần gồm 6 chương, giúp người học hiểu được nội dung, vai trò, vị trí và ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó vận dụng, liên hệ với thực tiễn học tập, rèn luyện, xây dựng nhân cách để trở thành công dân tốt, đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước.

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, sinh viên bồi dưỡng được các phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách cũng như kỹ năng tư duy logic, phản biện, tư duy hệ thống và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

Mục tiêu học phần (COs)

CO1: Hiểu được các kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn.

CO2: Bồi dưỡng được bản lĩnh, niềm tin chính trị, đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại.

CO3: Rèn luyện được các kỹ năng tư duy logic, phản biện, tư duy hệ thống và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. Chuẩn đầu ra học phần

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo			
	PLO1.1	PLO2.1	PLO2.2	
	1.1.1	2.1.1	2.2.1	2.2.2
CLO1.1	0,6			
CLO1.2	0,4			
CLO2.1		1,0		
CLO2.2			1,0	1,0

(Đối chiếu với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Giáo dục Chính trị)

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Giải thích được nội dung kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết giảng/ Thảo luận/tự học	Bảng kiểm/ Câu hỏi TNKQ

CLO1.2	K3	<i>Giải thích được</i> định hướng và nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn thực tiễn xây dựng đất nước.	Thuyết giảng/ Thảo luận/tự học	Bảng kiểm/ Câu hỏi TNKQ
CLO2.1	A4	<i>Bồi dưỡng được</i> bản lĩnh, niềm tin chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại.	Thảo luận/tự học	Bảng kiểm/ Phiếu đánh giá
CLO2.2	S3	<i>Rèn luyện được</i> kỹ năng tư duy logic, phản biện, tư duy hệ thống và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua lĩnh hội, thảo luận nội dung học phần.	Thảo luận/tự học	Bảng kiểm/ Phiếu đánh giá

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá		Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá (%)	Tỷ lệ cho học phần (%)
A1. Đánh giá thường xuyên						50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập trong giờ lên lớp và tự học, thảo luận.	Phiếu đánh giá (Rubrics)	CLO1.1	30%	10%	
			CLO1.2	30%		
			CLO2.1	20%		
			CLO2.2	20%		
A1.2	Câu hỏi TNKQ (Quiz)	30 câu hỏi TNKQ (Quizz)	CLO1.1	50%	20%	
			CLO1.2	50%		
A1.3	Bài thảo luận/câu hỏi tự luận trong giờ học	Phiếu đánh giá (Rubrics)/ đáp án các câu hỏi	CLO1.1	20%	20%	
			CLO1.2	20%		
			CLO2.1	30%		
			CLO2.2	30%		
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%	
A2.1		Câu hỏi TNKQ (Quiz)	Phiếu đánh giá (Rubrics)	CLO1.1	60%	
				CLO1.2	40%	
Công thức tính điểm tổng kết: (A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10						

5.2. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	Tham gia 100% các buổi học, buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học tốt.	Tham gia trên 80% các buổi học, 100% các buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học ở mức khá.	Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi làm việc nhóm và có sản phẩm tự học ở mức trung bình/trung bình khá.	Tham gia dưới 80% các buổi học, các buổi làm việc nhóm lập kế hoạch và có sản phẩm tự học ở mức trung bình/dưới trung bình hoặc không có sản phẩm tự học.
Mức độ tham gia các hoạt động thảo luận (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, buổi làm việc nhóm/ thảo luận - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, khá tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bảng chữ:)				

Bảng 2. Rubric đánh giá bài thảo luận (A1.3)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức của bài thảo luận (2 điểm)	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học. - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học - Hình thức đẹp, đúng quy định.	- Cấu trúc, đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học. - Hình thức đúng quy định.	- Cấu trúc chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học. - Hình thức chưa đúng quy định.

	6.0 – 5.0	4.5 – 3.5	3.0 - 2.0	1.5 - 0
Nội dung của bài thảo luận (6 điểm)	- Phân tích được đúng, đầy đủ yêu cầu về kiến thức đề bài. - Thể hiện được rõ ràng bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (Bám sát vào nội dung đề bài đã phân công). - Thể hiện được rõ ràng kỹ năng tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua lĩnh hội, thảo luận nội dung học phần. <i>(GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)</i>	- Phân tích được đúng, nhưng chưa đầy đủ yêu cầu về kiến thức đề bài. - Thể hiện được nhưng chưa rõ ràng (2/3) bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (Tùy vào nội dung đề bài đã phân công). - Thể hiện được kỹ năng nhưng chưa rõ ràng (2/3) tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua lĩnh hội, thảo luận nội dung học phần. <i>(GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)</i>	- Phân tích đúng một phần yêu cầu về kiến thức đề bài. - Thể hiện được nhưng chưa rõ ràng (1/3) bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (Tùy vào nội dung đề bài đã phân công). - Thể hiện được kỹ năng nhưng chưa rõ ràng (1/3) tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua lĩnh hội, thảo luận nội dung học phần. <i>(GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)</i>	- Phân tích không đúng hoặc chỉ đúng một phần yêu cầu về kiến thức đề bài. - Không thể hiện được bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức, phong cách theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại. (Tùy vào nội dung đề bài đã phân công). - Thể hiện được kỹ năng nhưng chưa rõ ràng (1/3) tư duy phản biện, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua lĩnh hội, thảo luận nội dung học phần. <i>(GV căn cứ vào đề bài thảo luận để xây dựng chi tiết tiêu chí)</i>
	2,0	1,5	1,0	0,5
Slide báo cáo/ hoặc bản word	- Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả.	- Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng	- Hình thức báo cáo đạt, khá rõ,	- Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ,

và thuyết trình (2 điểm)	- Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe.	có từ 1-5 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe.	nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.	có trên 10 lỗi chính tả. - Kỹ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Giáo trình và tài liệu tham khảo

6.1. Giáo trình:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dùng cho sinh viên đại học cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Hồ Chí Minh, Toàn tập (15 tập) NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà nội - 2011 (*Hồ Chí Minh toàn tập*, đĩa CDROM 15 tập, NXB CTQG. Hà Nội, 2015.

[2]. <http://hochiminh.vn>

7. Kế hoạch dạy học

Tuần số tiết (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Yêu cầu SV chuẩn bị (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
<u>Tuần 1</u> (2 tiết)	<u>Tín chỉ 1</u> <u>Chương 1.</u> Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình/đàm thoại - Hướng dẫn tự học	- Đọc tài liệu [6.1], trang 11-31. - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

<u>Tự học của chương 1</u>	IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận 2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trao dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với việc tự học, tự nghiên cứu - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình tài liệu [6.1], trang 28-31. - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học nội dung đó	- CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
<u>Tuần 2 (2 tiết)</u>	Chương 2. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ được Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Sinh viên đọc giáo trình trước khi đến lớp tài liệu [6.1], trang 32-72. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
<u>Tuần 3 (2 tiết)</u>	Chương 2. (tiếp theo) Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.	- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng.	- Sinh viên đọc giáo trình trước khi đến lớp tài liệu [6.1], trang 32-72.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

		- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ được Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tập trung nghe giảng và ghi bài.		
<u>Tự học của chương 2</u>	III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Đối với cách mạng Việt Nam <i>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta</i> <i>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam</i> 2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại <i>a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội</i> <i>b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới</i>	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung	- Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình [6.1], trang 65-71. - Ghi lại kết quả thu được trong quá trình tự học bằng nhiều hình thức khác nhau.	- CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

Tuần 4 (2 tiết)	Chương 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	- Phương pháp nêu vấn đề, đàm thoại. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 73-122 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tự học của chương 3	IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CNXH TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN 2. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 3. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và «tự diễn biến», «tự chuyển hóa» trong nội bộ	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với việc tự học, tự nghiên cứu - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình [6.1], trang 118-122 - Tóm tắt nội dung tự học.	- CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tuần 5 (2 tiết)	Chương 3. (tiếp theo)	- Phương pháp đàm thoại/ vấn đáp.	- Sinh viên đọc giáo trình [6.1],	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3

	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	- Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.	trang 73-122 trước khi đến lớp. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.		A2.1
Tuần 6 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 4-6 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- SV có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia báo cáo bài thảo luận của nhóm.	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.3 A2.1
Tuần 7 (2 tiết)	Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	- Phương pháp động não/kích thích sự tò mò của SV về vấn đề nội dung chương 4. Đàm thoại/ chất vấn - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ được nội dung TTHCM về XD ĐCSVN trong sạch, vững mạnh.	- Sinh viên đọc giáo trình [6.1], trang 123-168 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tự học của chương 4	III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với việc tự học, tự nghiên cứu - Sinh viên tự nghiên cứu giáo trình [6.1], trang 164-168. - Tóm tắt nội dung tự học.	- CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tuần 8 (2 tiết)	Chương 4. (tiếp theo)	- Phương pháp thuyết trình, Đàm	- Sinh viên đọc giáo trình [6.1],	- CLO1.1 - CLO2.1	A1.1 A1.2

	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.	thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Cho phép SV đặt các câu hỏi liên quan đến nội dung TTHCM về Nhà nước.... - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	trang 123-168 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng	- CLO2.2	A1.3 A2.1
Tuần 9 (2 tiết)	Chương 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế	- Phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ nội dung TTHCM về đại đoàn kết toàn dân tộc	- SV đọc giáo trình [6.1], trang 168-204 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
Tự học của chương 5	III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY 1. Quán triệt TTHCM về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng 2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công –	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV đọc giáo trình [6.1] trang 198-204 - Tóm tắt nội dung tự học - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ.	- CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

	nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế				
<u>Tuần 10</u> (2 tiết)	Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.	- Phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình, đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Chú trọng đặt các câu hỏi để SV làm rõ TTHCM về văn hóa, đạo đức.	- SV đọc giáo trình, [6.1] trang 205-265 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài. - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
<u>Tuần 11</u> (2 tiết)	Chương 6. Tiếp theo Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.	- Phương pháp nêu vấn đề, thuyết trình, Đàm thoại kết hợp trình chiếu Slide các nội dung, viết bảng. - Khuyến khích, biểu dương phát huy tính tích cực của sinh viên.	- SV đọc giáo trình, [6.1] trang 205-265 trước khi đến lớp. - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng - Tập trung nghe giảng và ghi bài.	- CLO1.1 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1
<u>Tự học của chương 6</u>	IV. XÂY DỰNG VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH 1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Về xây dựng đạo đức cách mạng	Tự học - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung.	- SV đọc giáo trình, [6.1] trang 248-265. - Tóm tắt nội dung tự học - Ghi chú những nội dung và vấn đề chưa rõ.	- CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	A1.1 A1.2 A1.3 A2.1

Tuần 12 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 4-6 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả. - Có thể tham gia báo cáo bài thảo luận của nhóm	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.3 - A2.1
Tuần 13 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 3-4 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả.	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.3 - A2.1
Tuần 14 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm 3 SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả.	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.3 - A2.1
Tuần 15 (2 tiết) Thảo luận	THẢO LUẬN CÁC CÂU HỎI ĐÃ PHÂN CÔNG	- Tổ chức thành các nhóm cặp đôi SV - Phân công nhiệm vụ, thời gian thảo luận, thời gian báo cáo	- Sinh viên có đề cương chuẩn bị theo câu hỏi thảo luận - Tham gia thảo luận trong nhóm tích cực, có hiệu quả.	- CLO1.1 - CLO1.2 - CLO2.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.3 - A2.1
<i>Lưu ý: Theo quy định học phần: 30 tiết (20 lý thuyết +10 thảo luận); mỗi tuần 2 tiết thì học phần sẽ được tổ chức giảng dạy, học tập trong 15 tuần. Tuy nhiên, thực hiện theo hình thức dạy học kết hợp</i>					

bài giảng elearning nên chỉ thực hiện 70% thực dạy và học trực tiếp và 30% SV học qua bài giảng elearning.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

8.1. Phần tự học

- Nghiên cứu tài liệu, xem các slide/video bài giảng.
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học/ hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.
- Hoàn thành các bài tập được giao trên LMS.

8.2. Phần học trên lớp trực tiếp hoặc online với giảng viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Chủ động, tích cực trong giờ học.
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

8.3. Làm bài thảo luận học phần

- Tham gia 100% các buổi làm việc nhóm, thảo luận hoàn thành bài thảo luận của nhóm. - Tham gia tích cực các hoạt động học
- Tuân thủ các quy định của giáo viên và của nhóm.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập được giao.

8.4. Phụ trách học phần

- Khoa/bộ môn phụ trách: Khoa Giáo dục Chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh.
- Địa chỉ/email: số 182 - Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Bùi Thị Cần

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
VĂN HÓA CÔNG SỞ VÀ ĐẠO ĐỨC CÔNG VỤ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trương Thị Phương Thảo

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: thaottp_gdct@vinhuni.edu.vn; truongphuongthaodhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: : phương pháp luận nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu Chính trị, đạo đức học, vấn đề con người, nguồn nhân lực

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Nam An

Học hàm, học vị: ThS

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: Anntn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học Mác – Lênin, đạo đức học, logic hình thức.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Văn hóa công sở và đạo đức công vụ (tiếng Anh): Office culture and public service ethics	
- Mã số học phần: SMT30010	
- Thuộc CTĐT ngành: Chính trị học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15	
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam	Mã số HP: LIT20001
+ Học phần học trước: Chính trị học Việt Nam	Mã số HP: POL30014
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	

+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học	
Điện thoại: 0946209888	Email: vtphuongle@gmail.com

2. Mô tả học phần

Vấn đề văn hóa công sở và đạo đức công vụ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Chính trị học. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về vấn đề văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời học phần giúp sinh viên nắm rõ nội hàm, cấu trúc, vai trò, nội dung và nguyên tắc xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể tự phân tích, đề xuất biện pháp giải quyết một vấn đề trong lĩnh vực văn hóa công sở và đạo đức công vụ.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về văn hóa công sở và đạo đức công vụ.
- Hình thành kỹ năng nghiên cứu, phân tích các vấn đề về văn hóa công sở và đạo đức công vụ trong thực tiễn.
- Rèn luyện ý thức xây dựng văn hóa, đạo đức trong giao tiếp, ứng xử của cá nhân; ý thức xây dựng phẩm chất nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.
- Hình thành năng lực đánh giá các vấn đề: xây dựng môi trường công sở; giao tiếp và ứng xử trong công sở, trong hoạt động thực thi công vụ.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo					
	PLO1.3	PLO2.2	PLO3.2		PLO4.1	
	1.3.1	2.2.2	3.2.1	3.2.2	4.1.2	4.1.3
CLO1.1	1.0					
CLO2.1		1.0				
CLO3.1			1.0	1.0		
CLO4.1					1.0	1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Phân tích cấu trúc và vai trò của văn hóa công sở và đạo đức công vụ	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	A4	Thể hiện ý thức tự giác trong thực hành văn hóa công sở và đạo đức công vụ	Thảo luận	Quan sát
CLO3.1	S4	Thể hiện khả năng phối hợp với các cá nhân và tổ chức trong hệ thống chính trị trong thể hiện văn hóa và đạo đức công vụ	Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần
CLO4.1	K4	Phân biệt để áp dụng nguyên tắc và quan điểm để xây dựng quy trình xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập (điểm danh trên LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ)	Rubric	CLO1.1	100%	10%
A.1.2	- Bài tập nhóm (Nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ)	Rubric	CLO2.1	50%	20%
			CLO3.1	50%	
A1.3	Câu hỏi TNKQ (lưu LMS)	Đáp án	CLO1.1	60%	20%
			CLO4.1	40%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	60%	
			CLO4.1	40%	
Công thức tính điểm học phần: A1.1 + A1.2*2 + A1.3*2 + A2*5/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1: Rubric đánh giá ý thức, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập đúng	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập không	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập không	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (qua	15%

	hạn	đúng hạn	hạn	đúng hạn	<i>các câu hỏi của GV)</i>	
--	-----	----------	-----	----------	----------------------------	--

Bảng 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%

		đề tài		của nhóm		
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thườn glắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định 1847/QĐ-TTg 2018 Đề án Văn hóa công vụ*
[2] Học viện Hành chính (2012), *Giáo trình Đạo đức công vụ*, NXB Chính trị sự thật.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Vũ Gia Hiền (2019), *Văn hóa giao tiếp trong quản lý hành chính công*, Lao động, HN
[4] Trần Hoàng (2014), *Văn hóa ứng xử ở công sở*, CTQG, HN.
[5] Đỗ Thị Ngọc Lan (Chủ biên) (2012), *Nghiên cứu so sánh quy định về đạo đức công vụ của một số quốc gia và Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1: Một số vấn đề chung về văn hóa công sở và đạo đức công vụ	- Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng trên Elearning - Thuyết trình - Hướng dẫn hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc học liệu 1 từ trang 6 đến trang 12 và học liệu 2 từ 7 đến 18	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3

	1.1. Văn hóa và văn hóa công sở 1.2. Đạo đức và đạo đức công vụ		- Tổ chức nhóm theo danh sách được phân công trên Elearning		
2(1LT+2TL)	Chương 1: Một số vấn đề chung về văn hóa công sở và đạo đức công vụ 1.3 Cấu trúc và vai trò của văn hóa công sở Thảo luận	- Thuyết trình - Thảo luận - Hướng dẫn nghiên cứu câu hỏi thảo luận: Đạo đức nghề nghiệp ảnh hưởng gì đến đạo đức công vụ	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 11 đến trang 20. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Phân tích yếu tố truyền thống và hiện đại trong nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam hiện nay 2. Phân tích các yếu tố cấu thành văn hóa công sở?	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3
3(3)	Chương 1: Một số vấn đề chung về văn hóa công sở và đạo đức công vụ 1.4 Cấu trúc và vai trò của đạo đức công vụ Chương 2: Những biểu hiện của văn hóa công sở 2.1 Trình độ nhận thức 2.2. Phương pháp và tổ chức điều hành	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 1 từ trang 21 đến trang 38.	- CLO1.1 - CLO2.1	- A1.1 - A1.3

4(3)	Chương 2: Những biểu hiện của văn hóa công sở 2.3. Phương tiện và môi trường làm việc 2.4. Đạo đức nghề nghiệp 2.5. Phong cách giao tiếp và ứng xử	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 56 đến trang 78. - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A1.3 - A2
5(1LT+2TL)	Chương 3: Một số chuẩn mực đạo đức công vụ 3.1. Trung thành với chính thể, với Tổ quốc, bảo vệ danh dự, lợi ích quốc gia. 3.2. tận tụy, sáng tạo, tích cực, tự giác trong công việc. Tôn trọng kỷ luật, kỷ cương. Xử lý công việc có tình, có lý, có tính thuyết phục cao Thảo luận chương 1	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm: Đạo đức nghề nghiệp ảnh hưởng gì đến đạo đức công vụ	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint theo nhóm được phân công	- CLO1.1 - CLO4.1	A1.1
6(3)	Chương 3: Một số chuẩn mực đạo đức công vụ 3.3. Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân; phục vụ nhân dân,	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 76 đến trang 97. - Tổ chức hoạt động nhóm	- CLO1.1; CLO4.1	- A1.1 - A2

	bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân; có tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân. 3.4. Tự giác thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm, bổn phận người công chức, nâng cao ý thức tự tu dưỡng, tự rèn luyện của bản thân. 3.5. Nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp trong thực thi công vụ.				
7(3)	Chương 4: Nguyên tắc và nội dung xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay 4.1. Nguyên tắc và nội dung xây dựng văn hóa công sở	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm:	- Đọc giáo trình 1 từ trang 63 đến 72	- CLO1.1; CLO4.1	- A1.1 - A2
8(1LT+2TL)	Chương 4: Nguyên tắc và nội dung xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	- Đọc tài liệu số [4] từ trang 19 đến trang 32. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận:	- CLO1.1	- A1.1 - A2

	Việt Nam hiện nay 4.2. Nguyên tắc và nội dung xây dựng đạo đức công vụ Thảo luận chương 2		1. Đặc điểm đạo đức công vụ Singgapo, Nhật Bản và Pháp 2. Phân tích nguyên tắc xây dựng đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay.		
9(3)	Chương 4: Nguyên tắc và nội dung xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay 4.2. Nội dung xây dựng đạo đức công vụ	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 22 đến trang 29.	- CLO1.1	- A1.1 - A2
10(1LT+2TL)	Chương 5: Quan điểm và giải pháp xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay. 5.1. Thực trạng văn hóa công sở trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay Thảo luận chương 3	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống - Tổ chức thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [4] từ trang 25 đến trang 32. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Nguyên tắc và mục đích xây dựng văn hóa công sở ở Việt Nam hiện nay. 2. Ảnh hưởng của đạo đức công vụ đối với hiệu quả, hiệu lực thực thi công vụ ở nước ta hiện nay.	- CLO1.1 - CLO3.1	- A1.1 - A1.2 - A2
11(3)	Chương 5: Quan điểm và	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning	- CLO1.1; - CLO4.1	- A1.1 - A2

	giải pháp xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay. 5.2. Thực trạng đạo đức công vụ của đội ngũ công chức nước ta hiện nay. 5.3. Quan điểm xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ	- Hướng dẫn thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 51 đến trang 59. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint		
12(1LT+2TL)	Chương 5: Quan điểm và giải pháp xây dựng văn hóa công sở và đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay. 5.4 Một số giải pháp xây dựng văn hóa công sở ở Việt Nam hiện nay Thảo luận chương 4	- Thuyết trình - Tổ chức thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [5] từ trang 42 đến trang 51. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận 1. Mặt trái của kinh tế thị trường có ảnh hưởng như thế nào tới đạo đức công vụ của đội ngũ công chức? 2. Tại sao phải coi trọng nhiệm vụ xây dựng văn hóa công sở trong đổi mới chính trị.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2
13(3)	Chương 5: 5.5. Một số giải pháp xây dựng đạo đức công vụ cho đội ngũ công	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 2 từ trang 46 đến 54	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2

	chức nước ta hiện nay				
14(1LT+2TL)	Chương 5: 5.5. Một số giải pháp xây dựng đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức nước ta hiện nay (tiếp) Thảo luận chương 4	- Thuyết trình - Tổ chức thảo luận	- Đọc giáo trình 2 từ trang 43 đến trang 59 - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Phân biệt giữa đạo đức lái xe trong nghề nghiệp lái xe và lái xe trong các cơ quan nhà nước? 2. Nạn hối lộ, tham nhũng đang ảnh hưởng xấu đến chất lượng công vụ. phân tích để chỉ ra nguyên nhân?	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2
15(3TL)	Thảo luận chương 5 Ôn tập	- Thuyết trình	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Thế nào là một công chức “tốt” và phân biệt với công dân “tốt”? - Chuẩn bị câu hỏi ôn tập	CLO2.1	- A1.1 - A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Trương Thị Phương Thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CHÍNH SÁCH CÔNG**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- **Giảng viên 1: GVCC, PGS, TS. Đinh Trung Thành**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0904252425

Email: thanhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

- **Giảng viên 2: GV, TS. Phan Văn Tuấn**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0918660765

Email: tuanpv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học, Chính sách công, khoa học quản lý kinh tế...

- **Giảng viên 3: GVC, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hương**

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0915905578

Email: huongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chính sách công (tiếng Anh): Public policy	
- Mã số học phần: POL30026	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học:	

+ Học phần học trước: Chính trị với quản lý xã hội	Mã số HP: POL300030
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Nghe bài giảng SCORM tối thiểu đạt 80% + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Chính trị và Báo chí Điện thoại Email:	

2. Mô tả học phần

Chính sách công là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước.

Học phần này cung cấp một số kiến thức chuyên sâu về chính sách công như: đặc trưng, vai trò của chính sách công; quá trình hoạch định chính sách và tổ chức, thực thi chính sách công... Trên cơ sở đó, môn học bồi dưỡng một số kỹ năng, phẩm chất cần thiết cho sinh viên để phục vụ công việc trong tương lai.

3. Mục tiêu học phần

Trên cơ sở giúp sinh viên hiểu và giải thích được những kiến thức cơ bản về chính sách công, môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phát hiện vấn đề, tham vấn, tư vấn và bồi dưỡng cho sinh viên tinh thần trách nhiệm của một cán bộ, công chức, viên chức. Từ đó, sinh viên thể hiện được sự tự chủ, độc lập và sự nhìn khách quan về quá trình hoạch định - tổ chức - thực thi chính sách công.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)		
	PLO1.3	PLO2.1	PLO 4.1
	1.3.1	2.1.1	4.1.2
CLO1.1	1.0		
CLO2.1		1.0	
CLO3.1			1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Áp dụng được những kiến thức cơ bản về chính sách công để giải quyết các nhiệm vụ học tập và nghiên cứu.	Thuyết trình	Tự luận

CLO2.1	S2	Thể hiện kỹ năng phát hiện vấn đề trong quá trình tìm hiểu về chính sách công.	Thảo luận	Làm việc nhóm
CLO3.1	S3	Thể hiện vai trò, trách nhiệm của một cán bộ, công chức, viên chức thông qua việc tuân thủ các quy chế đào tạo trong quá trình học tập Chính sách công.	Tự học	Quan sát

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO3.1	100%	10%
A1.2	Thảo luận nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ.	Rubric 2	CLO2.1	100%	20%
A1.3	Bài thi tự luận; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	Bài thi tự luận; TT đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Câu hỏi/Đáp án	CLO1.1	50%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1 + A1.2 * 2 + A1.3 * 2 + A2 * 5) / 10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe từ 90% đến 99% bài SCORM;	Nghe từ 80% đến 89% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;
	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0

Tham gia lớp học (5 điểm)	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia từ 90% đến 99% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia từ 80% đến 89% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp theo quy định
	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0
Ý thức phát biểu xây dựng bài (2 điểm)	Rất tích cực, chủ động phát biểu xây dựng bài	Khá tích cực phát biểu xây dựng bài	Có vài lần phát biểu xây dựng bài	Không phát biểu xây dựng bài
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Cấu trúc và hình thức (2 điểm)	- Kết cấu đúng yêu cầu, hợp lý, logic - Hình thức đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic - Hình thức khá đẹp, đúng quy định, không có lỗi chính tả.	- Kết cấu đúng yêu cầu, khá hợp lý, logic. - Hình thức đúng quy định, có một số lỗi chính tả.	- Kết cấu chưa đúng yêu cầu, không hợp lý, logic. - Hình thức chưa đúng quy định, còn nhiều lỗi chính tả.
	5.0 – 4,5	4.0 – 3.0	2,5 – 1,5	1.0 - 0
Nội dung (5 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng đối với vấn đề thảo luận.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ vấn đề thảo luận. - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng đối với vấn đề thảo luận.
	3,0	2,0	1,0	0,5

Trình bày (3 điểm)	- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, tự tin. - Trả lời tốt các câu hỏi về nội dung thảo luận - Tranh luận hiệu quả, đưa ra được nhiều dẫn chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái.	- Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng, khá tự tin. - Trả lời khá tốt các câu hỏi về nội dung thảo luận - Có tranh luận, phản bác và đưa ra được một vài dẫn chứng thuyết phục.	- Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng, nhưng chưa được tự tin. - Trả lời các câu hỏi về nội dung thảo luận ở mức độ chấp nhận được. - Có tranh luận, đưa ra được dẫn chứng nhưng chưa được thuyết phục và chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái	- Trình bày không mạch lạc, rõ ràng, không tự tin. - Không trả lời được các câu hỏi về nội dung thảo luận. - Chưa thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. PGS.TS Đinh Trung Thành, *Tập bài giảng Chính sách công*, Đại học Vinh, 2019.

[2]. PGS TS Nguyễn Hữu Hải- PGS.TS Lê Văn Đỉnh- TS Đinh Trung Thành, *Giáo trình Đại cương về Chính sách công*, NXB CTQG-ST Hà Nội, 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. PGS, TS Nguyễn Văn Vĩnh- PGS, TS Lê Văn Đỉnh, *Giáo trình Chính trị học Đại cương*, NXB Giáo dục, 2012

2. PGS, TS Nguyễn Hữu Hải, *Chính sách công – Những vấn đề cơ bản*, NXB CTQG 2014

3. PGS, TS Nguyễn Hữu Hải, *Giáo trình Hành chính nhà nước*, Nxb Giáo dục Việt Nam 2012

4. TS Trần Anh Tuấn -PGS, TS Nguyễn Hữu Hải, *Quản lý công*, NXB CTQG 2015

5. PGS, TS Nguyễn Hữu Hải – Ths Lê Văn Hòa, *Đại cương về phân tích chính sách công*, NXB CTQG 2013

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1 (3)	Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH CÔNG 1. Quan niệm về chính sách công 2. Những đặc trưng cơ bản của Chính sách công 3. Vai trò của chính sách công 4. Phân loại chính sách công	Giảng viên: + Giới thiệu và dạy các kiến thức ban đầu về khái niệm Chính sách công + Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.	+ Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
2 (3)	Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHÍNH SÁCH CÔNG 5. Các nhân tố tác động việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công 6. Chu trình chính sách công	Giảng viên: + Giới thiệu và dạy về cách phân loại chính sách công và đánh giá các nhân tố tác động việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. Tự học: 5. Các nhân tố tác động việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công 5.5. <i>Vai trò của công luyện và truyền thông đại chúng</i> 5.6. <i>Các tác nhân khác như quan hệ đối ngoại; an ninh - quốc</i>	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		phòng; bối cảnh thế giới Tự học: 6. Chu trình chính sách công 6.1. Khái niệm			
3 (3)	Chương 2 CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CHU TRÌNH CHÍNH SÁCH 1. Hoạch định chính sách công 1.1. <i>Khái niệm và ý nghĩa của hoạch định chính sách công</i> 1.2. <i>Quy trình hoạch định chính sách công</i>	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về khái niệm và ý nghĩa của hoạch định chính sách công + Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
4 (3)	Chương 2 CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CHU TRÌNH CHÍNH SÁCH 2. Thực thi chính sách 2.1. <i>Khái niệm và tầm quan trọng của thực hiện chính sách công</i> 2.2. <i>Các bước tổ chức thực hiện chính sách công</i>	Giảng viên: + Giới thiệu, giảng dạy về khái niệm và tầm quan trọng của thực hiện chính sách công và các bước tổ chức thực hiện chính sách công + Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập		

5 (3)	Chương 2 CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CHU TRÌNH CHÍNH SÁCH <i>2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện chính sách công</i> 3. Đánh giá chính sách <i>3.1. Khái niệm đánh giá chính sách</i>	Giảng viên: + Giới thiệu, giảng dạy về những yêu cầu cơ bản đối với tổ chức thực hiện chính sách công và các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện chính sách công + Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. <u>Tự học</u> <i>2.3. Những yêu cầu cơ bản đối với tổ chức thực hiện chính sách công</i>	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
6 (3)	Chương 2 CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CHU TRÌNH CHÍNH SÁCH 3. Đánh giá chính sách <i>3.2. Nội dung đánh giá chính sách công</i>	Giảng viên: + Giới thiệu, giảng dạy về nội dung đánh giá chính sách công + Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
	Chương 3	Giảng viên: + Giới thiệu, giảng dạy về nội dung đánh giá chính sách công + Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1]	CLO1.1 CLO2.1	A1.1 A1.2

7 (3)	PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CÔNG 1. Khái niệm phân tích chính sách 2. Tổ chức công tác phân tích chính sách công <i>2.2. Tiến hành phân tích chính sách công</i>	+ Giới thiệu, dạy về . khái niệm phân tích chính sách + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. <u>Tư học</u> 2. Tổ chức công tác phân tích chính sách công 2.3. Chuyển giao kết quả phân tích	+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO3.1	A1.3 A2
8 (3)	Chương 3 PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CÔNG 3. Các phương pháp phân tích chính sách công <i>3.1. Phương pháp trình bày thông tin</i>	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về phương pháp trình bày thông tin + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. +Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		tương tác với sinh viên.			
9 (3)	Chương 3 PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CÔNG 3. Các phương pháp phân tích chính sách công <i>3.2. Phương pháp phân tích cây vấn đề</i> a. Phân tích vấn đề chính sách	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về phân tích vấn đề chính sách + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2
10 (3)	Chương 3 PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CÔNG 3. Các phương pháp phân tích chính sách công <i>3.2. Phương pháp phân tích cây vấn đề</i> b. Phân tích các mục tiêu chính sách	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về phân tích các mục tiêu chính sách + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1.1 A1.2 A1.3 A2

Thảo luận:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
11 (3)	Phân tích các nhân tố tác động tới việc hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách công.	Hoạt động nhóm	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO2.1	A1.2
12 (3)	Phân tích chu trình chính sách công.	Thảo luận	+ Sinh viên đọc tài liệu [1] và chuẩn bị các vấn đề thảo luận + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân. + Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	CLO2.1	A1.2
13(3)	Phân tích khái niệm, tầm quan trọng của tổ chức thực hiện chính sách công.	Thảo luận	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập	CLO2.1	A1.2

14(3)	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức thực hiện chính sách công.	Hoạt động nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	CLO2.1	A1.2
15(3)	1. Các phương pháp phân tích chính sách công ? 2. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới tổ chức thực hiện chính sách công.	Thảo luận	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập	CLO2.1	A1.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Giảng viên

TS. Vũ Thị Phương Lê

PGS.TS. Đinh Trung Thành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRƯỜNG KHOA HỌC XH&NV

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHÍNH TRỊ VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI

1. Thông tin tổng quát

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Viết Quang

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912627109

Email: quangtv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, lịch sử triết học, chính trị học

Giảng viên 2: Trương Thị Phương Thảo

Chức danh, học hàm, học vị: GV.ThS

Địa điểm làm việc: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912488444

Email: thaottp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, đạo đức công vụ, phương pháp luận NCKH

Giảng viên 3: Nguyễn Văn Sang

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Địa điểm làm việc: Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529

Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: triết học, logic học, chính trị học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chính trị với quản lý xã hội (tiếng Anh): Politics with social management							
- Mã số học phần: POL30015							
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>☐ Kiến thức cơ bản</td> <td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td> </tr> <tr> <td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td> <td>☐ Kiến thức khác</td> </tr> <tr> <td>☒ Kiến thức ngành</td> <td></td> </tr> </table>		☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác	☒ Kiến thức ngành	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác						
☒ Kiến thức ngành							
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 40 + Số tiết thảo luận/bài tập: 20 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 120							
- Điều kiện đăng ký học: <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td>+ Học phần tiên quyết:</td> <td>Mã số HP:</td> </tr> <tr> <td>+ Học phần học trước:</td> <td>Mã số HP:</td> </tr> </table>		+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:	+ Học phần học trước:	Mã số HP:		
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:						
+ Học phần học trước:	Mã số HP:						
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh.	Cụ thể:						

+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: 0946209888 Email: vtphuongle@gmail.com

2. Mô tả học phần:

Chính trị với quản lý xã hội là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản lý nhà nước, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý xã hội theo đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền, về chủ thể quản lý xã hội cũng như quản lý các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội ở Việt Nam hiện nay. Học phần trang bị các kỹ năng và hình thành ở sinh viên phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp để nghiên cứu và tham gia các hoạt động chính trị xã hội.

3. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ giữa chính trị với quản lý xã hội, hệ thống chính trị với tính cách là chủ thể quản lý xã hội và hoạt động quản lý trên các lĩnh vực cơ bản của xã hội Việt Nam hiện nay, từ đó vận dụng vào nghiên cứu và tham gia các hoạt động quản lý nhà nước, đồng thời, trang bị cho sinh viên các kỹ năng và phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Sự tương thích giữa chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	<i>Sự tương thích giữa CĐR học phần với CĐR chương trình đào tạo</i>				
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1
	1.3.1	2.1.1	2.2.1	3.1.2	4.1.4
CLO1.3.1	1.0				
CLO2.1.1		1.0			
CLO2.2.1			1.0		
CLO3.1.2				1.0	
CLO4.1.4					1.0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.3.1	K3	<i>Giải thích</i> được các quan điểm về quản lý xã hội trong một số học thuyết chính trị; các chủ	Thuyết trình; Thảo luận	Tự luận Hồ sơ học phần

		thể quản lý xã hội và quản lý các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội Việt Nam hiện nay		
CLO2.1.1	S2	<i>Thể hiện</i> khả năng tham mưu, tư vấn trong quản lý xã hội	Nghiên cứu tình huống	Hồ sơ học phần
CLO2.2.1	A4	<i>Thể hiện</i> bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, trách nhiệm nghề nghiệp	Thảo luận	Quan sát
CLO3.1.2	S3	<i>Có khả năng</i> phối hợp trong nghiên cứu, giải quyết vấn đề thực tiễn	Nghiên cứu tình huống	Quan sát
CLO4.1.4	K3	<i>Xây dựng</i> mục tiêu, chiến lược và kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước	Nghiên cứu tình huống	Hồ sơ học phần; Tự luận (Tiểu luận)

5. Đánh giá học phần

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1		100%	10%
A.1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ - Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án - Rubric 2	CLO2.1.1	40%	20%
			CLO2.2.1	40%	
			CLO4.1.4	20%	
A1.3	- Bài thi tự luận: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.3.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Bài thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ. - Hoặc bài tiểu luận	- Đáp án - Rubric 3	CLO1.3.1	40%	50%
			CLO4.1.4	60%	
Công thức tính điểm tổng kết: $A = (A1.1 \times 0.1) + (A1.2 \times 0.2) + (A1.3 \times 0.2) + (A2 \times 0.5)$					
Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; A1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; A1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; A2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ, đúng giờ	Vắng học ~7% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~14% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học ~20% tổng số giờ lên lớp quy định	Vắng học quá 20% tổng số giờ lên lớp quy định	70%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập; thảo luận; phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	30%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên kém	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa các thành viên	Không có hoạt động nhóm	40%

Thảo luận nhóm	- Thu thập, đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

- Rubric 3: Đánh giá bài A2 (Áp dụng đối với hình thức bài tiểu luận)

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Điểm
Nội dung	Nội dung đáp ứng tốt yêu cầu (50)	Nội dung đáp ứng tương đối tốt yêu cầu (40)	Nội dung cơ bản đáp ứng yêu cầu (30)	Nội dung chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu (20)	50
Kết cấu	Kết cấu hợp lý, logic (20)	Kết cấu tương đối hợp lý (16)	Kết cấu khá hợp lý (12)	Kết cấu không hợp lý (8)	20
Hình thức trình bày, diễn đạt	Hình thức trình bày, diễn đạt tốt (20)	Trình bày, diễn đạt tương đối tốt (18)	Trình bày, diễn đạt khá (12)	Trình bày, diễn đạt không theo quy định, thiếu chuẩn xác (8)	20
Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo	Trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo đúng quy định, nguồn	Biết trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo	Có trích dẫn, sử dụng một số tài liệu tham khảo	Không có trích dẫn, sử dụng tài liệu tham khảo (4)	10

	gốc, xuất xứ rõ ràng (10)	nhưng còn hạn chế (8)	(6)		
--	------------------------------	--------------------------	-----	--	--

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Chính trị với quản lý xã hội*, NXB Thống kê, 2011.
[2] Trần Viết Quang, *Đề cương bài giảng*, Đại học Vinh.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội VI, VII, VIII, XIX, X, XI, XII.
[2] Lê Quốc Lý, *Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị ở nước ta*, NXB CTQG, Hà Nội 2014.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1 (4)	Chương 1. Nhập môn Chính trị với quản lý xã hội 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Mối quan hệ giữa chính trị với quản lý xã hội (QLXH) 1.3. Đặc điểm và nguyên tắc QLXH 1.4. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghe bài giảng Elearning; hướng dẫn nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 5-25; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
2 (4)	Chương 2. Quan điểm về quản lý xã hội trong các học thuyết chính trị 2.1. Quan điểm “đức trị” trong học thuyết của Nho gia 2.2. Quan điểm “pháp trị” trong học thuyết của Pháp gia	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 26 - 45; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2

3 (4)	Chương 2. Quan điểm về quản lý xã hội trong các học thuyết chính trị 2.3. Quan điểm “vô vi” trong học thuyết của Lão gia 2.4. Thuyết kỹ trị	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 46 - 61; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
4 (4)	Chương 2. Quan điểm về quản lý xã hội trong các học thuyết chính trị 2.4. Thuyết kỹ trị (tiếp) 2.5. Thuyết quản lý hành chính	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 62 - 70; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
5 (4)	Thảo luận nhóm nội dung chương 1, 2	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
6 (4)	Chương 3. Hệ thống chính trị Việt Nam với quản lý xã hội 3.1. Đảng CSVN với quản lý xã hội 3.1.1. Vai trò, nội dung lãnh đạo của Đảng trong QLXH	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 71 - 90; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2

	3.1.2. Phương thức lãnh đạo của Đảng trong QLXH 3.1.3. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong QLXH				
7 (4)	Chương 3. Hệ thống chính trị Việt Nam với quản lý xã hội 3.2. Nhà nước với quản lý xã hội 3.2.1. Nội dung quản lý nhà nước về xã hội 3.2.2. Phương thức quản lý nhà nước về xã hội 3.2.3. Công cụ quản lý của Nhà nước	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 91 - 140; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
8 (4)	Chương 3. Hệ thống chính trị Việt Nam với quản lý xã hội 3.3. Các tổ chức chính trị - xã hội với quản lý xã hội	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 152 - 171; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2
9 (4)	Thảo luận nhóm nội dung chương 3	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A1.3 A2

		- Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.			
10 (4)	Chương 4. Chính trị với quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội 4.1. Chính trị với quản lý lĩnh vực kinh tế 4.1.1. <i>Nội dung quản lý lĩnh vực kinh tế</i> 4.1.2. <i>Phương thức quản lý lĩnh vực kinh tế</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 171 - 182; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận		A1.1 A1.2 A2
11 (4)	Chương 4. Chính trị với quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội 4.2. Chính trị với quản lý lĩnh vực chính trị 4.2.1. <i>Nội dung quản lý lĩnh vực chính trị</i> 4.2.2. <i>Phương thức quản lý lĩnh vực chính trị</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 183 - 197 nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận - Đọc giáo trình [1] tr 182-197 . - Chuẩn bị nội dung thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A2
12 (4)	Chương 4. Chính trị với quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội 4.3. Chính trị với quản lý lĩnh vực văn hóa 4.3.1. <i>Nội dung quản lý lĩnh vực văn hóa</i> 4.3.2. <i>Phương thức quản lý lĩnh vực văn hóa</i>	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 198 - 215; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A2

13 (4)	Chương 4. Chính trị với quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội 4.4. Chính trị với quản lý một số lĩnh vực khác 4.4.1. Chính trị với quản lý lĩnh vực quốc phòng-an ninh 4.4.2. Chính trị với quản lý lĩnh vực giáo dục và đào tạo 4.4.3. Chính trị với quản lý lĩnh vực khoa học và công nghệ	- GV sử dụng các phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp; thuyết trình. - Tự học: GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc giáo trình [1] tr 216 - 235; nghiên cứu các nội dung tự học - Nghe bài giảng Elearning - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A2
14 (4)	Thảo luận nhóm nội dung chương 4	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A2
15 (4)	- Thảo luận nhóm nội dung chương 4 - Tổng kết học phần	- Hoạt động thảo luận nhóm + Các nhóm thống nhất nội dung được phân công và thuyết trình trước lớp. + Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.	- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận nhóm - Thực hiện thảo luận nhóm - Xem lại toàn bộ nội dung học phần; nêu ra các câu hỏi để GV giải đáp	CLO1.3.1 CLO2.1.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO4.1.4	A1.1 A1.2 A2

		- Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận.- Hướng dẫn sinh viên ôn tập.			
--	--	--	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Trần Viết Quang

**TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
*HÀNH CHÍNH HỌC***

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

ThS. Phạm Thị Thúy Hồng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Email: thuyhong@vinhuni.edu.vn

Điện thoại: 0837677777

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền, Quản lý nhà nước, Hành chính công, Lịch sử tư tưởng chính trị

Giảng viên 2:

ThS. Lê Thị Thanh Hiếu

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Email: thanhhiu@vinhuni.edu.vn

Điện thoại: 0918528917

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học Việt Nam, Chủ nghĩa Mác Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Hành chính học (tiếng Anh): Administrative Science	
- Mã số học phần: POL30021	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 30 + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Nhập môn ngành chính trị -luật + Học phần học trước: Đại cương về quản lý nhà nước	Mã số HP: PLA20001 Mã số HP: SMT2001
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số tiết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Học phần Hành chính học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành và được dạy vào kỳ 6 của chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước. Học phần này có 6 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của hành chính học. Học phần Hành chính đi sâu

ngiên cứu những vấn đề cơ bản về hành chính và nền hành chính của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; những vấn đề lý luận về cải cách hành chính, thực tiễn cải cách nền hành chính ở nước ta và những vấn đề cơ bản về công chức, công vụ, công sở ở Việt Nam; những vấn đề về công tác văn bản hành chính – văn phòng...

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày được những tri thức khoa học về lý luận hành chính, cải cách hành chính, vấn đề công chức, công vụ và về công tác văn bản, hành chính – văn phòng.
- Giải thích được giải pháp cho công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức hành chính nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam - nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Giải quyết được các vấn đề công tác hành chính, đặc biệt là Hành chính công.
- Áp dụng được các nghiệp vụ hành chính, trở thành các công chức tốt trong bộ máy hành chính nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo								
	PLO1.3	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO4.1	PLO4.2			
	1.3.2	2.1.5	2.2.2	3.1.1	4.1.4	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4
CLO1.1	1,0								
CLO2.1		1,0							
CLO2.2			1,0						
CLO3.1				1,0					
CLO4.1					1,0				
CLO4.2						1,0			
CLO4.3							1,0		
CLO4.4								1,0	
CLO4.5									1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1.1	K3	Trình bày được khái niệm Hành chính, nền hành chính công, công vụ, công chức và các khái niệm liên quan.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO 2.1	S4	Phát hiện các giải pháp lựa chọn nguồn lực thực hiện hoạt động cải cách hành chính công hiệu quả	Thuyết trình	Trắc nghiệm

CLO 2.2	A3	Hình thành và phát triển ý thức trách nhiệm trong việc giải quyết các chức năng nhiệm vụ của công chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.	Tự học	Quan sát
CLO 3.1	S3	Tổ chức các nhóm để nghiên cứu về việc ban hành quyết định hành chính, soạn thảo các quyết định hành chính, các văn bản hành chính	Tự học	Quan sát
CLO 4.1	K3	<i>Phân tích</i> được chức năng nhiệm vụ của công chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.	Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần
CLO 4.2	C4	<i>Hình thành</i> được các ý tưởng để góp ý cho hoạt động cải cách hành chính cũng như nâng cao hiệu quả phương thức vận hành của cơ quan hành chính các cấp trong hệ thống hành chính Việt Nam.	Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần
CLO 4.3	C4	Lập kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ đối với các cá nhân và tổ chức liên quan cùng giải quyết tình huống hành chính	Đồ án	Rubric
CLO 4.4	C4	Thể hiện khả năng thực thi các nhiệm vụ hành chính cơ bản trong các đơn vị hành chính nhà nước	Đồ án	Rubric
CLO 4.5	C4	Đánh giá được tính hiệu quả của hoạt động cải cách hành chính và hiểu được tầm quan trọng của công tác tổng kết	Đồ án	Rubric

		đánh giá trong hoạt động hành chính.		
--	--	--------------------------------------	--	--

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Rubric	CLO1.1	50%	10%
			CLO4.1	50%	
A1.2	Đánh giá tiến độ đồ án	Rubric	CLO2.1	50%	20%
			CLO4.2	50%	
A1.3	Câu hỏi trắc nghiệm khách quan	Đáp án	CLO3.1	40%	20%
			CLO2.2	40%	
			CLO4.5	20%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Hoạt động nhóm	Rubric	CLO4.1	100%	10%
A2.2	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án	Rubric	CLO4.3	50%	40%
			CLO4.4	50%	
Công thức tính điểm học phần: (A1.1 + A1.2*2 + A1.3*2 + A2.1 + A2.2*4)/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên

Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	Tham gia 100% các buổi học.	Tham gia trên 80% các buổi học.	Tham gia 80% các buổi học.	Tham gia dưới 80% các buổi học
Mức độ tham	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học,	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực

gia các hoạt động học tập và trải nghiệm (5 điểm)	hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	trong các giờ học, hoạt động trải nghiệm. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 2. Rubric đánh giá tiến độ đồ án (A1.2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Hình thành ý tưởng về đồ án	- Xác định vấn đề nghiên cứu rõ ràng.	-Xác định vấn đề nghiên cứu khá tốt.	- Xác định vấn đề nghiên cứu tạm được.	-Xác định cơ bản vấn đề nghiên cứu.	-Xác định vấn đề nghiên cứu yếu.	40%
Thiết kế đồ án	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án sát với phân tích. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích tốt. - Thiết kế cấu trúc đồ án tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích khá tốt. -Thiết kế cấu trúc đồ án khá tốt. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án ở mức cơ bản. - Đề xuất giải pháp triển khai đồ án tốt.	- Lập luận, phân tích ở mức cơ bản. - Thiết kế cấu trúc đồ án kém. - Chưa đề xuất được giải pháp triển khai đồ án.	60%

Bảng 3: Rubric câu hỏi TNKQ theo phân theo mức độ (A1.3)

TT	Nội dung	Tổng số câu hỏi	Mức độ biết	Mức độ hiểu	Mức độ vận dụng
----	----------	-----------------	-------------	-------------	-----------------

1.1.1	Khái niệm hành chính, vai trò vị trí của hành chính học.	4	3	1	-
1.1.2	Nền hành chính nhà nước.	3	2	1	-
1.1.3	Thế chế nền hành chính nhà nước	3	1	1	1
1.2.1	Đặc điểm của cơ quan hành chính nhà nước	4	3	1	-
1.2.2	Cán bộ, công chức nhà nước	3	-	2	1
1.2.3	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương.	3	-	2	1
1.3.1	Cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam, phân cấp hành chính ở Việt Nam,	4	3	1	-
1.3.2	Công vụ và công sở trong các cơ quan nhà nước	3	2	1	-
1.3.3	Cán bộ, công chức nhà nước	3	-	1	2
Tổng		30	14	11	5
Tỉ lệ (%)		100	46%	37%	17%

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 4. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho nhóm SV tự đánh giá)A.2.1a

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.
2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm (2 điểm)	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Đường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Đường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.
3. Tôn trọng ý kiến tập thể (2 điểm)	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân	Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ	Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo

	và bảo vệ những lí do chính đáng.	và bảo vệ những lí do chính đáng.	những lí do chính đáng.	về những lí do không chính đáng.
4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 5. Rubric đánh giá hoạt động nhóm (Dành cho GV đánh giá) A2.1b

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5
1. Kế hoạch nhóm (2 điểm)	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.
	3.0 – 2.5	2.0	1.5 – 1.0	0.5 – 0
2. Tổ chức thực hiện (3 điểm)	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích.	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích

	- Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực.	- Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực.	- Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực.	- Nhiều thành viên không tham gia
	5.0 – 4.0	3.0 -2.5	2.0 – 1.0	1.0 – 0
3. Kết quả làm việc nhóm (5 điểm)	- Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng tốt. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm. - Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng khá. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động. - Sản phẩm đạt yêu cầu. - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động. - Sản phẩm không đạt yêu cầu. - Hoàn thành không đúng thời hạn. - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhóm - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (<i>bằng chữ:</i>)				

Bảng 6. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (bảng 4)	Điểm nhóm do GV chấm (bảng 5)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

Bảng 6: Rubric đánh giá đồ án học phần (A2.2)

Tiêu chí đánh giá	Mức đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-	C (5.5-	D (4.0-	F (0-	

		8.4)	6.9)	5.4)	3.9)	
Hồ sơ đồ án (Báo cáo thuyết minh bản Word, bài thuyết trình PPT, nhật ký làm việc nhóm)	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành khá tốt.	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức tạm được	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành ở mức cơ bản	Nội dung tổng thể của đồ án dưới góc độ khoa học chuyên ngành chưa đạt yêu cầu	60%
Trình bày đồ án	- Slide thiết kế tốt. -Trình bày rõ ràng, cuốn hút.	- Slide thiết kế tốt. -Trình bày rõ ràng, trôi chảy.	- Slide thiết kế khá tốt. -Trình bày đầy đủ nội dung.	Có slide hỗ trợ thuyết trình	Có slide hỗ trợ thuyết trình	20%
Trả lời câu hỏi phản biện	Trả lời chính xác các câu hỏi của giảng viên.	Trả lời 2/3 số câu hỏi của giảng viên	Trả lời ½ câu hỏi của giảng viên	Trả lời chưa chính xác các câu hỏi của giảng viên	Không trả lời câu hỏi của giảng viên	20%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] TS. Nguyễn Ngọc Hiến (Chủ biên), 2014. *Hành chính công*. Học viện hành chính quốc gia, NXB Khoa học và kỹ thuật

[2] PGS.TS. Đinh Văn Mậu, GS.TSKH. Nguyễn Văn Thâm, PGS.TS. Võ Kim Sơn (đồng chủ biên), 2012. *Hành chính nhà nước và công nghệ hành chính*, Học viện hành chính quốc gia, NXB Khoa học và kỹ thuật.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Các văn bản luật: Luật tổ chức chính phủ 2015, Luật cán bộ công chức 2008 sửa đổi 2010

[4] GS.TS Vũ Duy Từ, 2010. *Hành chính học và cải cách hành chính*, Nxb CTQG, Hà Nội.

[5] . Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*

7. Kế hoạch dạy học

Tổng thời lượng của học phần 60 tiết, phân bố cụ thể như sau:

Tín chỉ 1,2: 30 tiết (lí thuyết và elearning) học trong 7 tuần.

Tín chỉ 3,4: 30 tiết đồ án học phần học trong 8 tuần. Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau:

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CĐR học phần
1	Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về hành chính học 1.3. Khái niệm Hành chính 1.4. Nền hành chính nhà nước.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	S4	A1.1	CLO2.1
2	Chương 2: Thể chế nền hành chính nhà nước 2.1. Khái niệm Thể chế 2.2. Vai trò của thể chế hành chính nhà nước trong hoạt động quản lý nhà nước.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	A3	A1.1	CLO2.2
3	Chương 3: Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. 3.1. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, S4, S3	A1.1 A1.3	CLO1.2
4	Chương 3: Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. 3.2. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm,	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát	K4, A3, S3	A1.1	CLO1.1

			học trên LMS	việc tự học của sinh viên			
5	Chương 4: Công vụ, công sở và cán bộ công chức nhà nước 4.1. Công vụ và công sở trong các cơ quan nhà nước 4.2. Cán bộ, công chức nhà nước	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	A3, S3	A1.1	CLO1.1
6	Chương 5: Quyết định hành chính 5.1. Quyết định hành chính là gì. 5.2. Phân loại quyết định hành chính: 5.3. Tính hợp pháp và hợp lý của quyết định hành chính: 5.4. Quy trình ban hành và tổ chức thực hiện quyết định hành chính:	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	S4, S3	A1.1 A1.3	CLO4.2
7	Chương 6: Cải cách hành chính và những vấn đề đặt ra hiện nay 6.1. Một số vấn đề cơ bản về cải cách hành chính nhà nước 6.2. Nội dung của chương trình cải cách hành chính	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Trả lời câu hỏi, thảo luận; tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, học trên LMS	Thuyết giảng, tổ chức thảo luận; hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	K3, S4, S3	A1.1 A1.3	CLO4.3
8	Xác định ý tưởng làm đề án, phân công nhóm và giảng viên phụ trách nhóm.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, A3	A2.1a	CLO3.1 CLO4.1

9	Hướng dẫn các bước thiết kế đồ án	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	A3, S4	A2.1a	CLO2.1 CLO1.1
10	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Liên hệ, hỗ trợ, giám sát	S3, S4,	A2.1a	CLO2.1 CLO3.1 CLO4.2
11	Đánh giá tiến độ đồ án	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	GV nhận xét, đánh giá, định hướng	K3, A3, S4	A1.2 A2.1b	CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2
12	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học và không gian tự học của nhóm và cá nhân	Thảo luận nhóm	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, S4, K3	A2.1a	CLO3.1 CLO2.2 CLO4.3
13	Các nhóm tự làm việc. GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ.	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, S4, C4	A2.1a	CLO3.1 CLO2.2 CLO4.1
14	Viết báo cáo đồ án học phần	Lớp học hoặc nhóm SV tự chọn không gian làm việc	Thảo luận nhóm Viết báo cáo	Tư vấn, định hướng, giám sát	S3, A3, C4	A2.1a A2.2a	CLO2.1 CLO4.1 CLO4.3
15	Báo cáo đồ án học phần (Đánh giá cuối kì)	Lớp học	SV báo cáo theo nhóm	GV nhận xét, đánh giá	S3, K3, C4	A2.1b A2.2	CLO4.5 CLO4.4

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA LUẬT HỌC

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
LUẬT HÌNH SỰ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Dũng

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0976389033, dungnv@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 2: Bùi Thị Phương Quỳnh

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0973388728, quynhbtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 3: Đặng Thị Phương Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0982032388, linhdtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

Giảng viên 4: Nguyễn Thị Mai Trang

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Khoa Luật - Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0963561556, trangntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Luật học

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Luật hình sự (tiếng Anh): Criminal law	
- Mã số học phần: LAW30005	
- Thuộc CTĐT ngành: Luật học, Luật kinh tế	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	

CDR học phần	Ánh xạ chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.1	PLO4.1
	1.2.2	2.1.3	4.1.3
CLO1	0.4		
CLO2	0.6		
CLO3		0.5	
CLO4		0.5	
CLO5			1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	4.0	<i>Phân tích</i> được khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự	- Thuyết trình - Thảo luận - Tự học	Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm
CLO1.2	4.0	<i>Phân tích</i> được khái niệm, phân loại tội phạm và cấu thành tội phạm	- Thuyết trình - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống	- Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận
CLO1.3	4.0	<i>Phân tích</i> được các quy định của pháp luật hình sự về các giai đoạn thực hiện tội phạm	- Thuyết trình - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống	- Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm - Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận
CLO1.4	4.0	<i>Phân tích</i> được các quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp	- Thuyết trình - Thảo luận - Tự học - Bài tập	- Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm - Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân

CLO1.5	4.0	<i>Áp dụng</i> được các quy định của pháp luật hình sự về quyết định hình phạt vào tình huống thực tế	- Thuyết trình - Thảo luận - Tự học - Bài tập	- Đánh giá thường xuyên bằng bài tập cá nhân
CLO2	4.0	<i>Áp dụng</i> được các quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể để giải quyết tình huống pháp lý	- Thuyết trình - Tự học - Nghiên cứu tình huống	- Đánh giá thường xuyên bằng bài tập nhóm trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự
CLO3	4.0	<i>Vận dụng</i> các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực hình sự	- Làm việc nhóm - Thảo luận	- Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức tự luận
CLO4	4.0	<i>Thực hiện</i> hoạt động nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự, tình huống trong lĩnh vực hình sự		
CLO5	5.0	<i>Đánh giá</i> hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt		

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	Bài tập cá nhân 1; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án		5%
A1.2	Bài tập cá nhân 2; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án		5%
A1.3	Bài tập nhóm; SV nộp bài qua LMS và thuyết trình; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric		20%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án		10%
A2.2	Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án		10%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%

A3	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án		50%
Công thức tính điểm tổng kết:				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric: Đánh giá bài A1.3

TT	Rubric - Đánh giá bài A1.3 (bài tập nhóm - 20%)		
	Nội dung: Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự; SV áp dụng được các quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể để định tội danh và quyết định hình phạt theo hồ sơ vụ án được giao; Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự; Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt của cơ quan tiến hành tố tụng trong các hồ sơ vụ án được giao.		
	Tiêu chí	Mức đánh giá	Ghi chú
1	Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV áp dụng được các quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể để định tội danh và quyết định hình phạt	5	Điểm chung của nhóm
2	Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự	1	
3	Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án được giao, SV thực hiện đánh giá được hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt của cơ quan tiến hành tố tụng trong hồ sơ vụ án được giao	1	Điểm chung của nhóm
4	Tại buổi thuyết trình, SV thuyết trình về BT nhóm dễ hiểu, hợp lí, có công cụ power point hỗ trợ	1	
5	Hình thức bài báo cáo bản word đúng quy chuẩn, có trích dẫn tài liệu tham khảo	1	Điểm chung của nhóm
6	Các thành viên tham gia thực hiện BT nhóm nghiêm túc, có trách nhiệm: + Tham gia đầy đủ, đóng góp ý kiến tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện được vai trò lãnh đạo nhóm hoặc sự hỗ trợ, hướng dẫn thành viên khác thực hiện nhiệm vụ (1đ)	1	Xác định theo Biên bản làm việc nhóm (phải có sự thông qua của tất cả thành viên của nhóm).

	+ Tham gia đầy đủ, thực hiện nhiệm vụ đúng thời hạn nhóm giao (0,5đ))		
	Tổng điểm	10	- Điểm BT nhóm của từng thành viên có thể khác nhau do tiêu chí 6 - Nếu Thành viên không tham gia làm BT nhóm, không thực hiện nhiệm vụ nhóm giao: Điểm BT nhóm = 0

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nxb Công an nhân dân, 2017.
- [2] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm), Nxb Công an nhân dân, 2018.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nxb Tư pháp, 2018.
- [4] Nguyễn Ngọc Hòa, Tội phạm và cấu thành tội phạm, Nxb Tư pháp, 2015.
- [5] Trịnh Tiến Việt, Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại và những vấn đề đặt ra khi thi hành Bộ luật tố tụng hình sự (hiện hành), Nxb Chính trị quốc gia sự thật, 2019.
- [6] Trịnh Tiến Việt, Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, 2021.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết 40 tiết, thảo luận 20 tiết, tự học 120 tiết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(4)	Vấn đề 1: Khái niệm, nhiệm vụ và những nguyên tắc của Luật hình sự 1.1. Khái niệm, nhiệm vụ 1.2. Những nguyên tắc cơ bản 1.3. Những nguyên tắc đặc thù	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận - Tự học - Chia SV theo nhóm	- Đọc tài liệu [1], trang 9-43 - SV tự học	CLO1.1	A2.1 A3

2 (4)	Vấn đề 2: Tội phạm và cấu thành tội phạm 2.1. Khái niệm, phân loại tội phạm 2.2. Khái niệm, phân loại cấu thành tội phạm	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống - Giao hồ sơ vụ án hình sự cho SV	- Đọc tài liệu [1], trang 55-90 - SV tự học	CLO1.2	A2.1 A3
3 (4)	Vấn đề 2: Tội phạm và cấu thành tội phạm (tiếp) 2.3. Các yếu tố cấu thành TP 2.3.1. Khách thể của TP 2.3.2. Mặt khách quan của TP 2.3.3. Chủ thể của TP 2.3.4. Mặt chủ quan của TP	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu [1], trang 93-171 - SV tự học - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao - Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề phát sinh trong hồ sơ, tình huống được giao	CLO1.2	A2.1 A3
4 (4)	Vấn đề 3: Các giai đoạn thực hiện tội phạm	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận - Nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu [1], trang 175-190 - SV tự học - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao - Thực hiện các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề phát sinh trong hồ sơ, tình huống được giao	CLO1.3	A2.2 A3

5 (4)	Vấn đề 4: Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận - Tự học - Giao bài tập LMS	- Đọc tài liệu [1], trang 243-288 - SV tự học - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS	CLO1.4	A1.1 A2.2
6 (4)	Vấn đề 5: Quyết định hình phạt	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Thảo luận - Tự học - Giao bài tập LMS	- Đọc tài liệu [1], trang 291-388 - SV tự học - Thực hiện hoạt động nghiên cứu hồ sơ, tình huống được giao - Thực hiện yêu cầu đã giao cho SV trên LMS	CLO1.5	A1.2 A2.2
7 (4)	Vấn đề 6: Các tội xâm phạm tính mạng, nhân phẩm, danh dự của con người	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Tự học - Làm việc nhóm - Thảo luận	- Đọc tài liệu [2], trang 51-116 - SV tự học - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm: + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	A1.3 A3

			đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự + Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt		
8 (4)	Vấn đề 6: Các tội xâm phạm tính mạng, nhân phẩm, danh dự của con người (tiếp)	- Địa điểm: Phòng học - Đánh giá bài tập nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm trên powerpoint - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm: + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự + Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	A1.3 A3
9 (4)	Vấn đề 6: Các tội xâm phạm tính mạng, nhân phẩm, danh dự của con người (tiếp)	- Địa điểm: Phòng học - Đánh giá bài tập nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm trên powerpoint - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	A1.3 A3

			+ Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự + Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt		
10(4)	Vấn đề 7: Các tội xâm phạm sở hữu	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Tự học - Làm việc nhóm - Thảo luận	- Đọc tài liệu [2], trang 177-228 - Tự học - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm: + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	A1.3 A3

			sinh trong hồ sơ vụ án hình sự + Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt		
11 (4)	Vấn đề 7: Các tội xâm phạm sở hữu (tiếp)	- Địa điểm: Phòng học - Đánh giá bài tập nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm: + Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự + Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	A1.3 A3
12 (4)	Vấn đề 7: Các tội xâm phạm sở hữu (tiếp)	- Địa điểm: Phòng học - Đánh giá bài tập nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm:	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	A1.3 A3

			+ Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự + Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt		
13 (4)	Vấn đề 8: Các tội xâm phạm trật tự quản lí kinh tế	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Tự học - Làm việc nhóm - Thảo luận	- Đọc tài liệu [2], trang 259-348 - Tự học - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm: +Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	A1.3 A3

			sinh trong hồ sơ vụ án hình sự + Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt		
14 (4)	Vấn đề 8: Các tội xâm phạm trật tự quản lí kinh tế (tiếp)	- Địa điểm: Phòng học - Đánh giá bài tập nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm: +Thực hiện nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự + Áp dụng quy định của pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt + Thực hiện được các bước của tư duy phản biện để phản biện các vấn đề pháp lý phát sinh trong hồ sơ vụ án hình sự + Thực hiện đánh giá hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	A1.3 A3
15 (4)	Ôn tập	- Địa điểm: Phòng học - Thảo luận	- Chuẩn bị câu hỏi cần được giải đáp		

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KHOA HỌC QUẢN LÝ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Thái Sơn

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện KHXH&NV, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0916152529

Email: ntsdhv@gmail.com, nguyenthaison@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Logic học, Khoa học lãnh đạo – quản lý, Chính trị học,...

Giảng viên 2: Phan Văn Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GV. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Viện SPXH, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918.660.765 Email: phanvantuan94@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học, Lịch sử Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Khoa học Quản lý (tiếng Anh): Management Science	
- Mã số học phần: POL30032	
- Thuộc CTĐT ngành: Chính trị học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Mã số HP: + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi	

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Khoa phụ trách học phần: Điện thoại: 0946209888	Email: levtp@gmail.com

2. Mô tả học phần

Học phần có 3 tín chỉ, được kết cấu gồm 6 chương, thể hiện những nội dung cơ bản của khoa học quản lý, những quy luật, phạm trù, nguyên tắc, phương pháp quản lý cốt lõi phù hợp và đang được vận dụng trong thể chính trị Việt Nam hiện nay. Học phần giúp sinh viên có hiểu biết tổng quát về quản lý và nghệ thuật lãnh đạo, quản lý để có thể vận dụng vào quá trình thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Học phần giúp sinh viên có hiểu biết khoa học về: Tổng quan về Khoa học quản lý; Nguyên tắc và phương pháp quản lý và Các chức năng của quy trình quản lý. Việc nắm vững các nguyên lý quản lý, quy luật quản lý, các phạm trù và các khái niệm cơ bản của khoa học quản lý sẽ giúp cho sinh viên có những cơ sở lý luận và phương pháp luận để nhận thức một cách đúng đắn các học phần trong khối kiến thức cơ sở cũng như trong khối kiến thức chuyên ngành.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.3.1.

3.2.1.

4.1.4

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.3.1	PLO3.2.1	PLO4.1
	1.3.1	3.2.1	4.1.4
CLO1.1	✓		
CLO1.2	✓		
CLO3.1		✓	
CLO4.1			✓
CLO4.2			✓

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	2.5	Trình bày được khái niệm quản lý và môi trường quản lý	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	2.5	Hiểu được các nguyên tắc và phương pháp quản lý Hiểu được chức năng và vai trò của thông tin trong quản lý	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO3.1	3	Thể hiện khả năng phối hợp với các cá nhân và tổ chức thuộc các ngành liên quan đến vấn đề quản lý	Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần

CLO4.1	3	Giải thích các nguyên tắc và phương pháp trong quản lý ở Việt Nam	Thuyết trình	Tự luận
CLO4.2	3.5	Áp dụng nguyên tắc và phương pháp quản lý ở Việt Nam hiện nay	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					100%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1	100%	10%
A1.2	Bài tập cá nhân		CLO1.1	100%	30%
A1.3	Bài tập nhóm		CLO3.1	100%	30%
A1.4	Bài KT giữa kỳ	Rubric 2	CLO1.2	100%	30%
A2. Đánh giá cuối kỳ					100%
A2.1	Bài thi kết thúc học phần	Rubric 3	CLO4.1 CLO4.2	100%	100%
Công thức tính điểm quá trình: $A1.1 \times 10 + A1.2 \times 30 + A1.3 \times 30 + A1.4 \times 30$					
Công thức tính điểm học phần: $(A1 \times 50 + A2.1 \times 50)$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Đánh giá ý thức, thái độ học tập (A1.1)

Bảng 1: Rubric 1 đánh giá ý thức, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)				Trọng số
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0	
	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe trên 90% bài SCORM	Nghe trên 80% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;	30%
Tham gia lớp học (5 điểm)	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0	
	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định	50%
Ý thức thái độ	2,0	1,5	1,0 – 0,5	0	

thể hiện trong quá trình học (2 điểm)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N - được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ - hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	20%
--	---	--	---	---------------------------------------	-----

5.2.2. Đánh giá giữa kỳ

Bảng 2: Rubric 2 đánh giá bài A1.4 (Kiểm tra giữa kỳ)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)				Trọng số
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0	
Tiến độ thực hiện và hình thức trình bày (2 điểm)	- Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng.	- Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ. - Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng.	- Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ. - Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng.	- Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ. - Trình bày không mạch lạc, không rõ ràng.	20%
Nội dung (8 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái. - Rút ra được kết luận đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục; thể hiện khá tốt khả năng phản bác các ý kiến sai trái. - Rút ra được kết luận đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục; chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái. - Rút ra được kết luận đúng về	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng; Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái - Không đưa ra quan điểm đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	80%

			vấn đề bài tập đưa ra.		
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)					

5.2.3. Đánh giá kết thúc học phần

Rubric 3: Đánh giá bài A2.1 (Bài kiểm tra kết thúc học phần)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)				Trọng số
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0	
Hình thức trình bày (2 điểm)	Trình bày mạch lạc, rõ ràng.	Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng.	Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng.	Trình bày không mạch lạc, không rõ ràng.	20%
Nội dung (8 điểm)	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0	80%
	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	- Giải quyết được một số mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập - Lập luận không rõ ràng, không có dẫn chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)					

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1] PGS.TS Nguyễn Thái Sơn, TS. Phan Văn Tuấn: *Tập bài giảng Khoa học quản lý*, Đại học Vinh, 2019.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn, PGS.TS. Phan Huy Đường: *Giáo trình: Khoa học Quản lý*, Nhà xuất bản: Đại học Quốc Gia Hà Nội. Năm xuất bản: 2013.

[3] PGS.TS Trần Ngọc Liêu: *Tập bài giảng Khoa học Quản lý đại cương*, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Đặng Ngọc Lợi, *Giáo Trình Khoa Học Quản Lý*, NXB Chính Trị Hành Chính, 2013

[5] PGS.TS Nguyễn Hữu Cát; PGS.TS Đoàn Minh Duệ: *Đại cương về khoa học quản lý*, Nxb Nghệ An 2007.

[6]. PGS. Nguyễn Cảnh Hoan, *Tập bài giảng khoa học quản lý*, Nxb Chính trị - Hành Chính, 2018

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Buổi	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	CHƯƠNG 1 KHÁI LUẬN VỀ QUẢN LÝ VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ 1. KHÁI LUẬN VỀ QUẢN LÝ 1.1. Tiếp cận và quan niệm khác nhau về quản lý 1.2. Bản chất của quản lý 1.3. Vai trò của quản lý	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học Tự học: 1. KHÁI LUẬN VỀ QUẢN LÝ 1.4. Phân loại quản lý	+ Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 6; ...tài liệu số ... [2] + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.3.1 ; A2.1
2	CHƯƠNG 1 KHÁI LUẬN VỀ QUẢN LÝ VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ 2.MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ 2.1 Khái niệm môi trường quản lý 2.3. Một số nhân tố cơ bản của môi trường vĩ mô tác động tới quản	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học	+ Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 6; ...tài liệu số ... [2] + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.3.1 ; A2.1
	CHƯƠNG 2: QUẢN LÝ VỚI TƯ	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học	Sinh viên: + Đọc trước tài liệu số [1]	CLO1.1 CLO1.2	

3	CÁCH LÀ MỘT KHOA HỌC 1. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ TIỀN ĐỀ LÝ LUẬN CHO SỰ RA ĐỜI CỦA KHOA HỌC QUẢN LÝ 1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội 1.2. Tiền đề lý luận	thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; -Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học	+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.		
4	CHƯƠNG 2: QUẢN LÝ VỚI TƯ CÁCH LÀ MỘT KHOA HỌC 2. ĐỐI TƯỢNG KHOA HỌC QUẢN LÝ 4. ĐẶC ĐIỂM VÀ Ý NGHĨA KHOA HỌC QUẢN LÝ	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học - Tự học: 3. PHƯƠNG PHÁP KHOA HỌC QUẢN LÝ	Sinh viên: + Đọc trước tài liệu số [1] + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.	CLO1.1 CLO1.2	
5	CHƯƠNG 3. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ 1. KHÁI LUẬN VỀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ 1.2. Định nghĩa và nguyên tắc quản lý 1.3 Đặc trưng của nguyên tắc quản lý 1.4. Vai trò của nguyên tắc quản lý	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học Tự học: 1. KHÁI LUẬN VỀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ 1.1. Các tiếp cận khác nhau về nguyên tắc quản lý	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	A1.3.1 ; A2.3
	CHƯƠNG 3. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề;	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	A1.3.1 ; A2.3

6	2. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN 2.1. Nguyên tắc sử dụng quyền lực hợp lý 2.2. Nguyên tắc quyền hạn tương xứng với trách nhiệm 2.3. Nguyên tắc thống nhất trong quản lý	- Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học	câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.		
7	CHƯƠNG 3. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 2.MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN 2.4.Nguyên tắc thực hiện quy trình quản lý 2.6. Nguyên tắc kết hợp các nguồn lực	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học Tự học: 2.MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN 2.5 Nguyên tắc kết hợp hài hòa các lợi ích 2.7. Nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả	+ Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân. + Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có) - Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	A1.2.1 A1.3.1 A2.3
8	CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 1 KHÁI NIỆM PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ 1.1. Định nghĩa Phương pháp quản lý 1.2. Đặc trưng của phương pháp quản lý	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu	CLO1.1 CLO1.2 CLO4.1	A2.5

			liên quan và nhiệm vụ học tập. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.		
9	CHƯƠNG 4. PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 2.NHỮNG PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CƠ BẢN 2.1. Nhóm phương pháp quản lý căn cứ vào việc sử dụng quyền lực 2.2.Nhóm phương pháp quản lý dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất	Giảng viên: + Giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về nhóm phương pháp quản lý căn cứ vào việc sử dụng quyền lực và nhóm phương pháp quản lý dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	
10	CHƯƠNG 5. CÁC CHỨC NĂNG CỦA QUY TRÌNH QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 1. CHỨC NĂNG LẬP KẾ HOẠCH VÀ RA QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ 1.1. Lập kế hoạch 1.2. Quyết định quản lý 2. CHỨC NĂNG TỔ CHỨC 2.1. Khái niệm và vai trò của chức năng tổ chức	Giảng viên: + Giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về chức năng lập kế hoạch và Quyết định quản lý; làm rõ khái niệm và vai trò, nội dung chức năng tổ chức + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	A2.6

	2.2. Nội dung chức năng tổ chức	+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. + Tự học: 2. CHỨC NĂNG TỔ CHỨC 2.3. Phân công công việc 2.4. Quyền hạn và giao quyền	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.		
11	CHƯƠNG 5. CÁC CHỨC NĂNG CỦA QUY TRÌNH QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 3. CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO 3.2. Nội dung và phương thức của chức năng lãnh đạo 4. CHỨC NĂNG KIỂM TRA 4.1 Khái niệm kiểm tra 4.2. Quy trình, phương pháp và yêu cầu kiểm tra	Giảng viên: + GV giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về nội dung và phương thức của chức năng lãnh đạo và Khái niệm kiểm tra + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. + Tự học: 3. CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO 3.1 Khái niệm lãnh đạo và chức năng lãnh đạo	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO1.2 CLO4.2	A2.6
12	CHƯƠNG 6. THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 1. KHÁI NIỆM THÔNG TIN VÀ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 1.1. Định nghĩa thông tin và thông tin quản lý 1.2. Đặc trưng của thông tin quản lý 1.3. Vai trò của thông tin trong quản lý	Giảng viên: + GV giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về định nghĩa thông tin và thông tin quản lý; đặc trưng của thông tin quản lý; vai trò của thông tin trong quản lý + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO1.2 CLO4.2	A2.7

		+ Tự học: 1. KHÁI NIỆM THÔNG TIN VÀ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 1.4. Phân loại thông tin quản lý			
13	CHƯƠNG 6. THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 2. QUÁ TRÌNH THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 2.1. Quá trình thông tin cho việc xây dựng quyết định quản lý 2.2. Quá trình thông tin triển khai thực hiện quyết định quản lý	Giảng viên: + GV giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về quá trình thông tin cho việc xây dựng quyết định quản lý và quá trình thông tin triển khai thực hiện quyết định quản lý; những trở ngại của quá trình thông tin trong quản lý + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. + Tự học: 2. QUÁ TRÌNH THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 2.3 Quá trình thông tin cho việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyết định quản lý	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO1.2 CLO4.2	A2.7
14	CHƯƠNG 6. THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ Nội dung kiến thức: 3 NHỮNG TRỞ NGẠI CỦA QUÁ TRÌNH THÔNG TIN VÀ YÊU CẦU SỬ DỤNG THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 3.1. Những trở ngại của quá trình thông tin trong quản lý	Giảng viên: + GV giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về quá trình thông tin cho việc xây dựng quyết định quản lý và quá trình thông tin triển khai thực hiện quyết định quản lý; những trở ngại của quá trình thông tin trong quản lý + Phân tích hướng dẫn.	+ Đọc trước tài liệu số [1] + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và	CLO1.1 CLO1.2 CLO4.2	A2.7

	3.2. Những yêu cầu sử dụng thông tin trong quản lý	+ Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. + Tự học: 2. QUÁ TRÌNH THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ 2.3 Quá trình thông tin cho việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quyết định quản lý	nhiệm vụ học tập.		
--	--	--	-------------------	--	--

Thảo luận:

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Phan Văn Tuấn

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA LUẬT HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN LUẬT HÀNH CHÍNH (ĐỒ ÁN)

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Văn Đại

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: 0916510185

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Thị Thùy Dung

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, email: 0916168988

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Luật Hành chính (tiếng Anh): Administrative Project							
- Mã số học phần: LAW31005							
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước							
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <table border="0"><tr><td>☐ Kiến thức đại cương</td><td>☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức cơ sở ngành</td><td>☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án</td></tr><tr><td>☐ Kiến thức ngành</td><td>☐ Kiến thức khác</td></tr></table>		☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án	☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác
☐ Kiến thức đại cương	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung						
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án						
☐ Kiến thức ngành	☐ Kiến thức khác						
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn							
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 12 + Số tiết thảo luận/bài tập: + Số tiết thực hành: + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 48							

+ Số tiết tự học:	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Luật hành chính, Luật TTHC, Luật Hiến pháp, Kỹ thuật xây dựng VBPL + Học phần học trước: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo tiến độ đồ án, nhật ký làm việc nhóm... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện đồ án	
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

- Luật hành chính là học phần thuộc khối kiến thức giảng dạy theo hình thức đồ án trong chương trình đào tạo cử nhân Luật học, Luật kinh tế
- Sinh viên được tiếp nhận kiến thức và kỹ năng nghề Luật thông qua 15 tiết học lý thuyết và 45 tiết làm đồ án nhằm giải quyết các vụ việc hành chính
- Học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, tranh biện; hướng dẫn sinh viên cách thức rà soát lỗi văn bản hành chính thông dụng, VB pháp luật, hợp đồng, đơn khởi kiện, đơn khiếu nại, tố cáo, trả lời đơn thư khiếu nại...
- Học phần hướng dẫn sinh viên thực hành kỹ năng CDIO trong giải quyết vụ việc hành chính, cụ thể: một là, hướng dẫn sinh viên cách hình thành các ý tưởng; đánh giá tính khả thi, tính hợp pháp trong ý tưởng về hoạt động pháp lý; hai là, hướng dẫn sinh viên quy trình thực hiện, xây dựng kế hoạch giải quyết vụ việc hành chính. Ba là, hướng dẫn sinh viên xác định được phương pháp và tiêu chí đánh giá phù hợp với nguồn lực và bối cảnh thực tế.

3. Mục tiêu học phần

Học phần Luật hành chính cung cấp cho sinh viên các kỹ năng thuyết trình, tranh biện, rà soát văn bản và thực hành kỹ năng tư duy hệ thống, thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình giải quyết vụ việc hành chính. Đồng thời học phần hướng dẫn sinh viên cách hình thành ý tưởng, cách xây dựng, thiết kế kế hoạch và tổ chức thực hiện ý tưởng trong hoạt động giải quyết các vụ việc hành chính

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá
(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với CDR chương trình đào tạo								
	PLO1.2	PLO2.1	PLO2.2	PLO3.1	PLO 4.1	PLO 4.2			
	1.2.2	2.1.5	2.2.2	3.1.1	4.1.4	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4
CLO1.1	0.3								
CLO1.2	0.3								
CLO1.3	0.4								
CLO2.1		1.0							
CLO2.2			1,0						
CLO3.1				1,0,					
CLO3.2					1,0				
CLO4.1						1,0			
CLO4.2							1,0		
CLO4.3								1,0	
CLO4.4									1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Áp dụng kiến thức cơ bản trong các lĩnh vực luật hành chính, luật dân sự, luật kinh tế, luật quốc tế để giải quyết vấn đề pháp lý	Hoạt động nhóm	Đồ án
CLO1.2	K4	Áp dụng các kiến thức, quy định pháp luật về tố tụng để giải quyết các vấn đề pháp lý	Thuyết trình, hoạt động nhóm	Đồ án

CLO1.3	K4	Áp dụng các kiến thức, quy định pháp luật chuyên sâu trong lĩnh vực hành chính	Thuyết trình, hoạt động nhóm	Đồ án
CLO2.1	A4	Thể hiện sự tuân thủ các tiêu chuẩn về trách nhiệm nghề luật trong quá trình giải quyết vụ việc hành chính	Hoạt động nhóm	Đồ án
CLO2.2	S3	Có khả năng tư duy hệ thống trong quá trình giải quyết các vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Đồ án
CLO3.1	S4	Có Khả năng thuyết trình, tranh biện để trình bày, giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Sermina, Đồ án
CLO3.2	S4	Có Khả năng soạn thảo các VBHC, VBPL để trình bày, giải quyết vụ việc hành chính	Hoạt động nhóm	Sermina, Đồ án
CLO4.1	C4	Có Khả năng hình thành ý tưởng để giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Sermina, Đồ án
CLO4.2	C4	Có Khả năng thiết kế, lập kế hoạch để giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Sermina, Đồ án
CLO4.3	C4	Có Khả năng tổ chức, triển khai giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Đồ án
CLO4.4	C4	Có khả năng đánh giá quá trình giải quyết vụ việc hành chính	Giải quyết tình huống	Đồ án

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 03 bài đánh giá)					50%
A1.1	Đánh giá tiến độ đề án lần 1 (C,D)	- Nhật ký tiến độ làm việc	CLO3.2	20%	10%
			CLO4.1	40%	
			CLO4.2	40%	
A1.2	Đánh giá tiến độ đề án lần 2 (I)	- Nhật ký tiến độ làm việc	CLO3.2	40%	10%
			CLO4.3	60%	
A1.3	Seminar lần 1 (C,D)	Rubric 1	CLO2.1	20%	15%
			CLO2.2	20%	
			CLO3.1	20%	
			CLO4.1	20%	
			CLO4.2	20%	
A1.4	Seminar lần 2 (I)	Rubric 2	CLO1.1	20%	15%
			CLO1.2	20%	
			CLO1.3	20%	
			CLO3.2	20%	
			CLO4.3	20%	
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án (O)	Rubric 3	CLO1.1	10%	50%
			CLO1.2	10%	
			CLO1.3	10%	
			CLO2.1	5%	
			CLO2.2	10%	
			CLO3.1	10%	
			CLO3.2	5%	
			CLO4.1	10%	
			CLO4.2	10%	
			CLO4.3	10%	

			CLO4.4	10%	
Công thức tính điểm học phần:					

Ghi chú:

- Theo khoản 3, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, điểm học phần bào gồm 2 nhóm điểm: điểm đánh giá thường xuyên (50%) và điểm đánh giá cuối kì (50%). Do đó, đề cương chi tiết cần xác định rõ tỷ lệ % của mỗi bài đánh giá cho tổng điểm học phần, sao cho các bài đánh giá thường xuyên chiếm 50% và các bài đánh giá cuối kì chiếm 50% (Cột tỷ lệ cho học phần).

- Theo ý 1, điểm c, khoản 2, điều 9 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, bài đánh giá thể hiện rõ những CDR học phần được đánh giá và trọng số đóng góp của mỗi CDR cho bài đánh giá (Cột tỷ lệ cho bài đánh giá).

- Theo ý 2, điểm c, khoản 2, điều 9; điểm a, khoản 3, điều 9; khoản 8, điều 9; khoản 1, điều 10 của Quyết định 2018/QĐ-ĐHV, đề cương chi tiết học phần cần chỉ rõ nơi lưu giữ bài kiểm tra – đánh giá như: LMS, Trung tâm đảm bảo chất lượng...

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.3

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.4

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2.1

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] TS. Phan Chí Hiếu (chủ biên), *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật*, NXB Công an nhân dân, 2012.
- [2] Th.S Nguyễn Văn Hùng, Th.S Lữ Lâm Uyên, *Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo phán quyết của Tòa án*, NXB Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Tổ chức BABSEA và Viện Nghiên cứu và phát triển chính sách pháp luật, *Cẩm nang Giảng dạy Pháp luật cộng đồng*, NXB Lao động - xã hội, năm 2012.
- [4] Trương Nhật Quang, *Kỹ năng hành nghề Luật sư tư vấn*, NXB Lao động, Hà Nội, năm 2013.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Hướng dẫn cách thuyết trình, tranh biện vấn đề pháp lý	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hỏi đáp - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	Các câu hỏi về nội dung bài học	CLO3.1	A1.3 A2.1
2(3)	Hướng dẫn Rà soát, soạn các VBPL, VBHC trong quá trình giải quyết vụ việc hành chính	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hỏi đáp - Hướng dẫn thảo luận, soạn thảo văn bản - Hướng dẫn làm việc nhóm	Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO3.2	A1.1 A1.2 A2.1
3(3)	Minh họa và hướng dẫn hình thành ý tưởng, thiết kế, lập kế hoạch, tổ chức,	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hỏi đáp - Hướng dẫn thảo luận - Hướng dẫn làm việc nhóm	Thuyết trình nội dung được giao trên LMS	CLO 1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO4.1 CLO4.2	A1.3 A1.4 A2.1
4(3)	Hướng dẫn triển khai thực hiện và đánh giá quá trình giải quyết vụ việc hành chính	- Địa điểm: Phòng học - Thuyết trình - Hỏi đáp - Hướng dẫn thảo luận	Thuyết trình nội dung được giao trên LMS	CLO4.3 CLO4.4	A1.2 A2.1

	-Giao nội dung chủ đề đồ án và kế hoạch thực hiện đồ án	- Hướng dẫn làm việc nhóm			
--	---	---------------------------	--	--	--

Thực hành và/hoặc Đồ án học phần

Tuần	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
5	Chọn chủ đề đồ án, hình thành ý tưởng giải quyết nội dung đồ án	Phòng học	Thảo luận, hoạt động nhóm	Hình thành ý tưởng giải quyết đồ án	CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
6	hình thành, hoàn thiện ý tưởng giải quyết nội dung đồ án	Phòng học	Thảo luận, hoạt động nhóm	Hoàn thiện ý tưởng giải quyết đồ án, thể hiện ý tưởng trong nhật ký tiến độ	CLO4.1	A1.1 A1.3 A2.1
7	Thiết kế, Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung đồ án (cách phân bổ thời	Phòng học	Hoạt động nhóm	Lên kế hoạch thực hiện đồ án	CLO4.2	A1.1 A1.3 A2.1

	gian, sử dụng nguồn lực)					
8	Báo cáo tiến độ đồ án lần 1	Phòng học	Hoạt động nhóm, thuyết trình	Bản báo cáo tiến độ	CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A1.1
9	Sermina 1		Hoạt động nhóm, thuyết trình, hỏi đáp	Trình bày được ý tưởng và kế hoạch thực hiện đồ án	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO4.1 CLO4.2	A1.3
10	Tổ chức, triển khai thực hiện nội dung đồ án	Ngoài phòng học	Hoạt động nhóm	Thực hiện triển khai kế hoạch đồ án	CLO4.3	A1.2 A1.4
11	Tổ chức, triển khai thực hiện nội dung đồ án	Ngoài phòng học	Hoạt động nhóm	Thực hiện triển khai kế hoạch đồ án	CLO4.3	A1.2 A1.4
12	Báo cáo tiến độ lần 2	Phòng học	Hoạt động nhóm, hoàn thành báo cáo tiến độ	Bản báo cáo tiến độ thực hiện đồ án	CLO3.2 CLO4.3	A1.2

13	Sermina 2	Phòng học	Hoạt động nhóm, thuyết trình	Trình bày quá trình triển khai thực hiện đồ án	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO3.2 CLO4.3	A1.4
14	Hoàn thiện đồ án	Ngoài Phòng học	Hoạt động nhóm, thuyết trình	Hoàn thiện nội dung, hình thức đồ án	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO4.4	A2.1
15	Hoàn thiện đồ án	Ngoài phòng học	Hoạt động nhóm, thuyết trình	Hoàn thiện đồ án, chuẩn bị báo cáo nội dung đồ án	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO4.4	A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trường KHXH&NV

Tổ Trưởng

Giảng viên

TS. Đinh Ngọc Thắng

TS. Nguyễn Văn Đại

TS. Nguyễn Thị Thùy Dung

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Vũ Thị Phương Lê

Học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: levtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Thể chế chính trị, hệ thống chính trị, vấn đề con người, công tác cán bộ, vấn đề dân tộc và tôn giáo.

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Lê Vinh

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: vinhntl@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị quốc tế, chính trị học so sánh, xử lý tình huống chính trị, vấn đề dân tộc và tôn giáo, quản lý nhà nước.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: SMT30018	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90	

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với dân tộc	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.2	K3	Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với tôn giáo	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO1.3	K3	Giải thích chính sách nhà nước về dân tộc và tôn giáo	Thảo luận	Hồ sơ học phần
CLO2.1	S2	Thể hiện kỹ năng tự học và khả năng học suốt đời	Tự học	Quan sát
CLO2.2	S3	Có khả năng giao tiếp trong cơ quan hành chính nhà nước	Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần
CLO3.1	S3	Đề xuất biện pháp giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo xảy ra trong thực tế	Nghiên cứu tình huống	Tự luận
CLO4.1	C4	Đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo của các cấp chính quyền địa phương	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Rubric	CLO2.1	100%	10%
A1.2	Bài tập nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric	CLO1.1	30%	20%
			CLO2.2	30%	
			CLO4.1	40%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm (Lưu LMS)	Đáp án	CLO1.1	50%	20%
			CLO1.2	50%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2		Đáp án	CLO1.3	60%	

	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ		CLO4.1	40%	
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%

Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (qua các câu hỏi của GV)	15%
--	---	---	--	--	--	-----

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho	30%

	ràng, liên quan đến đề tài	những ý tương liên quan đến đề tài	đến đề tài	không liên quan đến yêu cầu của nhóm	nhóm	
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thườn glắng nghe, chia s ẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luậ nnhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luậ nnhóm và bình luận	- Không ba giờ tham gia thảo luậ n trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, *Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2017.

[2] Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, *Vấn đề tôn giáo và chính sách tôn giáo*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2017.

[3] Hoàng Văn Chức, *Quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, 2021.

[4] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XIV), *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, Luật số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1: Một số vấn đề chung về dân tộc và quan hệ dân tộc trên thế giới	- Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng trên Elearning - Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 1 từ trang 9 đến trang 17	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3

	1.1. Khái niệm dân tộc 1.2. Tình hình dân tộc và quan hệ dân tộc trên thế giới	- Hướng dẫn hoạt động nhóm	- Tổ chức nhóm theo danh sách được phân công trên Elearning		
2(1LT+2TL)	Chương 1: Một số vấn đề chung về dân tộc và quan hệ dân tộc trên thế giới 1.3. Nguồn gốc của các cuộc xung đột dân tộc trên thế giới Thảo luận	- Thuyết trình - Thảo luận - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 9 đến trang 18. - Tìm hiểu 2 case study: xung đột ở Syria, Afghanistan. Nộp lên hệ thống LMS - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Phân tích tính hai mặt của chủ nghĩa dân tộc và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam? 2. Trình bày xung đột dân tộc ở một số nước và giải pháp?	- CLO1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3
3(3)	Chương 2: Đặc điểm cơ bản của cộng đồng dân tộc Việt Nam 2.1. Việt Nam là một quốc gia có nhiều dân tộc 2.2. Các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 1 từ trang 25 đến trang 46.	- CLO1.1 - CLO2.1	- A1.1 - A1.3

	2.3. Các dân tộc ở Việt Nam cư trú xen kẽ nhau				
4(3)	Chương 2: Đặc điểm cơ bản của cộng đồng dân tộc Việt Nam 2.4. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam chủ yếu cư trú ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng 2.5. Các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển kinh tế - xã hội không đều nhau 2.6. Mỗi dân tộc có bản sắc riêng, góp phần tạo nên sự phong phú, đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 73 đến trang 77. - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A1.3 - A2
5(1LT+2TL)	Chương 2: Đặc điểm cơ bản của cộng đồng dân tộc Việt Nam 2.7. Một bộ phận đông bào dân tộc thiểu số theo các tôn giáo khác nhau Thảo luận chương 1	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm: 2 case study: xung đột ở Syria, Afghanistan	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint theo nhóm được phân công	- CLO1.1 - CLO4.1	A1.1

6(3)	Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về dân tộc 3.1. Cơ sở xây dựng chính sách dân tộc	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 81 đến trang 91. Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến quản lý nhà nước về dân tộc - Tổ chức hoạt động nhóm	- CLO1.3; CLO4.1	- A1.1 - A2
7(3)	Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về dân tộc 3.2. Quan điểm, nguyên tắc về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm:	- Đọc giáo trình 1 từ trang 47 đến 67	- CLO1.3; CLO4.1	- A1.1 - A2
8(1LT+2TL)	Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về dân tộc 3.3. Thực hiện chính sách dân tộc trong thời kỳ mới Thảo luận chương 2	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 1 đến trang 9. - Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 13 đến trang 20. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Tại sao các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết? 2. Trình bày đặc điểm cư trú của	- CLO1.2	- A1.1 - A2

			các dân tộc Việt Nam?		
9(3)	Chương 4: Khái quát chung về tôn giáo 4.1. Tôn giáo và tính chất chung của tôn giáo	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 9 đến trang 18.	- CLO1.2	- A1.1 - A2
10(1LT+2TL)	Chương 4: Khái quát chung về tôn giáo 4.2. Một số vấn đề tôn giáo trên thế giới hiện nay Thảo luận chương 3	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống - Tổ chức thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 22 đến trang 35. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc? 2. Nêu một số chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước đối với các dân tộc thiểu số và miền núi trong thời kỳ đổi mới?	- CLO1.2 - CLO3.1	- A1.1 - A1.2 - A2
11(3)	Chương 5: Những vấn đề cơ bản về tôn giáo ở Việt Nam 5.1. Những yếu tố tác động đến quá trình hình thành các tôn giáo ở Việt Nam	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 48 đến trang 60. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO1.3; - CLO4.1	- A1.1 - A2

	5.2. Đặc điểm của hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam				
12(1LT+2TL)	Chương 5: Những vấn đề cơ bản về tôn giáo ở Việt Nam 5.3. Những tôn giáo lớn ở Việt Nam Thảo luận chương 4	- Thuyết trình - Tổ chức thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 37 đến trang 54. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận 1. Phân biệt giữa tín ngưỡng và tôn giáo? 2. Trình bày xu thế hiện nay của các tôn giáo trên thế giới?	- CLO1.2 - CLO4.1	- A1.1 - A2
13(3)	Chương 6: Nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo 6.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo 6.2. Quan điểm và nguyên tắc thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 2 từ trang 37 đến 42	- CLO2.2 - CLO4.1	- A1.1 - A2
14(1LT+2TL)	Chương 6: Nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo 6.3. Nội dung quản lý nhà nước	- Thuyết trình - Tổ chức thảo luận	- Đọc giáo trình 2 từ trang 43 đến trang 59 - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận:	- CLO1.2 - CLO4.1	- A1.1 - A2

	đối với hoạt động tôn giáo 6.4. Những chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo hiện nay Thảo luận chương 5		1. Phân tích các đặc điểm cơ bản của hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam		
15(3TL)	Thảo luận chương 6 Ôn tập	- Thuyết trình	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Trình bày nhiệm vụ của công tác tôn giáo hiện nay ở Việt Nam? 2. Trình bày những nội dung về quản lí nhà nước và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo? - Chuẩn bị câu hỏi ôn tập	CLO2.1	- A1.1 - A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Phạm Thị Bình

Học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: phamthibinh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học Mác - Lênin, vấn đề gia đình và con người, vấn đề lãnh đạo, quản lý.

Giảng viên 2: Nguyễn Thị Lê Vinh

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: vinhntl@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị quốc tế, chính trị học so sánh, xử lý tình huống chính trị, vấn đề dân tộc và tôn giáo, quản lý nhà nước.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: SMT30017	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước: Đại cương về Quản lý nhà nước	
Mã số HP: Mã số HP: SMT20001	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	

+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại: _____ Email: _____

2. Mô tả học phần

Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ ở Việt Nam. Học phần giúp sinh viên tự tin và có kỹ năng vận dụng hiểu biết của mình vào hoạt động thực tế công việc sau khi ra trường.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về vấn đề giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.
- Hình thành kỹ năng tự học và khả năng học suốt đời
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong bối cảnh nghề nghiệp
- Áp dụng được những kiến thức quản lý nhà nước về vấn đề giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ vào thực tiễn nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO2.1		PLO3.1	PLO4.1
	1.3.2	2.1.2	2.1.3	3.1.2	4.1.1
CLO1.1	0,4				
CLO1.2	0,6				
CLO2.1		1,0			
CLO2.2			1,0		
CLO3.1				1,0	
CLO4.1					1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với vấn đề giáo dục và đào tạo.	Thuyết trình, đàm thoại.	Trắc nghiệm

CLO1.2	K3	Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với khoa học và công nghệ.	Thuyết trình, đàm thoại.	Trắc nghiệm
CLO2.1	S4	Thể hiện khả năng thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế	Tự học	Quan sát
CLO2.2	S4	<i>Thể hiện</i> tư duy hệ thống, tư duy phản biện và khám phá tri thức trong nghiên cứu lĩnh vực quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.	Làm việc nhóm	Hồ sơ học phần
CLO3.1	S3	<i>Có khả năng</i> hợp tác đa ngành	Nghiên cứu tình huống	Tự luận
CLO4.1	K4	<i>Phân tích</i> bối cảnh quốc tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước tác động đến quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, thái độ học tập (Giảng viên đánh giá và lưu hồ sơ)	Rubric	CLO2.1	100%	10%
A1.2	Bài tập nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric	CLO1.2	50%	20%
			CLO3.1	50%	
A1.3	Bài thi trắc nghiệm (Lưu LMS)	Đáp án	CLO1.1	50%	10%
			CLO1.2	50%	
A1.4	Bài tập cá nhân tự luận (Lưu LMS)	Đáp án	CLO2.2	100%	10%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.2	20%	
			CLO3.1	30%	
			CLO4.1	50%	
Công thức tính điểm học phần: (A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2*5)/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75%N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50%N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25%N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập đúng	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập không	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập không	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (qua	15%

	hạn	đúng hạn	hạn	đúng hạn	<i>các câu hỏi của GV)</i>	
--	-----	----------	-----	----------	----------------------------	--

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%

Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thườn glắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%
---------------------	--	--	---	---	---	-----

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Phan Văn Kha (2007), *Giáo trình quản lý nhà nước về giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

[2] Phạm Viết Vượng (chủ biên) (2007), *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo*, Nxb Đại học Sư phạm

[3] Trường Quản lý Khoa học và công nghệ - Bộ Khoa học và công nghệ (2016), *Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ - Tập 1*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, 2021.

[4] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật Giáo dục*, Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019.

[5] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật Khoa học và công nghệ*, Luật số 29/2013/QH13, ngày 18/6/2013.

[6] Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, ngày 04/11/2013.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3)	Chương 1: Một số vấn đề chung của quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ 1.1. Khái niệm	- Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng trên Elearning - Thuyết trình - Hướng dẫn hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 1 từ trang 9 đến trang 17 - Tổ chức nhóm theo danh sách	- CLO1.1 - CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A2

	1.2. Tính chất, đặc điểm, nguyên tắc		được phân công trên Elearning		
2(3)	Chương 1: Một số vấn đề chung của quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ 1.3. Nội dung 1.4. Vai trò, ý nghĩa	- Thuyết trình - Hướng dẫn sinh viên tự học	- Đọc trước giáo trình 1 từ trang 9 đến trang 18. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Vai trò, ý nghĩa của quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ?	- CLO1.1 - CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A2
3(3)	Thảo luận chương 1	- Tổ chức thảo luận nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình bằng PPT.	- CLO1.1 - CLO2.1	- A1.1 - A1.3
4(3)	Chương 2: Quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo 2.1. Quan điểm, mục tiêu về giáo dục và đào tạo 2.2. Chủ thể quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước giáo trình 1 từ trang 20 đến trang 37. - Đọc trước giáo trình 2 từ trang 1 đến 30 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3 - A2
5(LT)	Chương 2: Quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo 2.3. Cơ chế, phương pháp và	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước giáo trình 1 từ trang 40 đến trang 47.	- CLO1.1 - CLO1.2	- A1.1 - A1.3 - A2

	công cụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo				
6(3)	Chương 2: Quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo 2.4. Thực trạng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo	- Thuyết trình - Hướng dẫn sinh viên tự học	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước giáo trình 1 từ trang 48 đến trang 56. - Đọc trước giáo trình 2 từ trang 31 đến trang 45. - Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo - Tổ chức hoạt động nhóm	- CLO1.1 - CLO3.1	- A1.1 - A1.3 - A2
7(3)	Thảo luận chương 2	- Tổ chức thảo luận nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình bằng PPT.	- CLO1.2; - CLO2.1	- A1.1 - A1.2
8(3)	Chương 3: Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ 3.1. Quan điểm, mục tiêu về khoa học và công nghệ	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số 3 từ trang 1 đến trang 9.	- CLO1.2	- A1.1 - A2
9(3)	Chương 3: Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số 3 từ trang 9 đến trang 18.	- CLO1.2	- A1.1 - A2

	3.2. Chủ thể quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ				
10(3)	Chương 3: Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ 3.3. Cơ chế, phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ 3.4. Thực trạng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số 3 từ trang 22 đến trang 35. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận	- CLO1.2 - CLO3.1	- A1.1 - A1.2 - A2
11(3)	Thảo luận chương 3	- Tổ chức thảo luận nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình bằng PPT.	- CLO1.2; - CLO3.1	- A1.1 - A1.2
12(3)	Chương 4: Phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ 4.1. Phương hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số 2 từ trang 50 đến trang 54.	- CLO2.2 - CLO3.1	- A1.1 - A2

	và đào tạo, khoa học và công nghệ				
13(3)	Chương 4: Phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ 4.2. Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 2 từ trang 54 đến 60	- CLO2.2 - CLO3.1	- A1.1 - A2
14(3)	Thảo luận chương 4	- Tổ chức thảo luận nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình bằng PPT.	- CLO1.2 - CLO4.1	- A1.1 - A1.2
15(3)	- Thảo luận - Ôn tập	- Thuyết trình	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: - Chuẩn bị câu hỏi ôn tập	CLO2.1	- A1.1 - A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA CHÍNH TRỊ- BẢO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên 1: Nguyễn Thị Hải Yến

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.TS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Email: haiyenna@gmail.com; yennth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử tư tưởng kinh tế; Kinh tế thị trường định hướng XHCN;

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức; Quản lý kinh tế. Kinh tế phát triển.

- Giảng viên 2: Nguyễn Thị Diệp

Chức danh, học hàm, học vị: GVC.ThS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Email: diepgdct@gmail.com; diepnt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị; Kinh tế học; Lịch sử tư tưởng kinh tế, tác phẩm kinh điển KTCT của C.Mác; Kinh tế phát triển.

- Giảng viên 3: Đinh Trung Thành

Chức danh, học hàm, học vị: GVCC.PGS.TS

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Email: dingtrungthanhdhv@gmail.com; thanhdt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử kinh tế và chính sách kinh tế; Tác phẩm kinh điển KTCT của V.I.Lênin, Hội nhập kinh tế quốc tế; Chính sách công, ...

- Giảng viên 4: Nguyễn Thị Mỹ Hương

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. Ths

Địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Email: huongmydhv@gmail.com; huongntm@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế của thời kỳ quá độ lên CNXH; Chủ nghĩa tư bản hiện đại; Tác phẩm kinh điển KTCT của C. Mác, Kinh tế học, hội nhập kinh tế quốc tế...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý nhà nước về kinh tế (tiếng Anh): State Management of the Economy	
- Mã số học phần: SMT30011	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	

☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác	
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn
- Số tín chỉ: 4 + Số tiết lý thuyết: 40 + Số tiết thảo luận/bài tập: 20 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 120	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Kinh tế học đại cương Mã số HP: SMT30001 + Học phần học trước: Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam Mã số HP: SMT30014	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Kinh tế Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Quản lý nhà nước về kinh tế là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản của Quản lý nhà nước về kinh tế, mục tiêu, công cụ, chính sách quản lý và mối quan hệ giữa nhà nước với doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó người học nắm được quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở Việt Nam, nâng cao nhận thức và có năng lực phân tích, giải quyết các vấn đề về quản lý trong nền kinh tế thị trường hiện đại.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về kinh tế.
- Vận dụng nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam để giải quyết vấn đề quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay.
- Hình thành kỹ năng tự học, kỹ năng phân tích và vận dụng lý luận môn học vào thực tiễn cho sinh viên.
- Rèn luyện cho sinh viên phẩm chất chính trị, ý thức trách nhiệm, thái độ khách quan, toàn diện đối với việc quản lý kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Sự tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	<i>Sự tương thích giữa CĐR học phần với CĐR chương trình đào tạo</i>			
	PLO 1.3	PLO 2.1	PLO 3.1	PLO 4.1
	1.3.2	2.1.4	3.1.1	4.1.1
CLO 1.3.2.1	0,5			
CLO 1.3.2.2	0,5			
CLO 2.1.4.1		1,0		
CLO 3.1.1.1			1,0	
CLO 4.1.1.1				1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1.3.2.1	K3	Trình bày kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN	Thuyết trình	Tự luận
CLO 1.3.2.2	K3	Vận dụng kiến thức chuyên sâu của môn học vào hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế	Nghiên cứu tình huống	Tự luận
CLO 2.1.4.1	S4	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực trong quản lý nhà nước về kinh tế	Tự học	Tự luận, hồ sơ học phần
CLO 3.1.1.1	S3	Thể hiện khả năng làm việc nhóm trong vận dụng kiến thức quản lý nhà nước về kinh tế	Thảo luận	Quan sát
CLO 4.1.1.1	K3	Phân tích được bối cảnh quốc tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế	Thuyết trình	Tự luận, hồ sơ học phần

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
--------------	---	------------------	--------------	--------------------	--------------------

A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Chuyên cần - Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1 - LMS		100%	10%
A.1.2	- Bài tập nhóm; SV nộp bài qua LMS; - Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án - Rubric 2	CLO 2.1.4.1	50%	20%
			CLO 3.1.1.1	50%	
A1.3	- Bài thi tự luận: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO 1.3.2.1	50%	20%
			CLO 1.3.2.2	50%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Bài thi tự luận; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ. - Hoặc bài thi vấn đáp	- Đáp án	CLO 1.3.2.1	40%	50%
			CLO 1.3.2.2	30%	
			CLO 4.1.1.1	30%	
Công thức tính điểm tổng kết: $A = (A1.1 \times 0.1) + (A1.2 \times 0.2) + (A1.3 \times 0.2) + (A2 \times 0.5)$					
Trong đó, A: điểm học phần; A1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; A1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; A1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; A2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%

Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Phân công nhiệm vụ rõ ràng, tương tác giữa các thành viên	Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương tác giữa các thành viên	Phân công nhiệm vụ chưa rõ, sự tương tác giữa các thành viên	Phân công nhiệm vụ không rõ ràng, chưa có sự tương tác	Không có hoạt động nhóm	40%

	trong nhóm tốt	viên chưa cao	kém	giữa các thành viên		
Thảo luận nhóm	- Thu thập, đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Không thu thập thông tin - Có đưa ra ý tưởng nhưng không liên quan đề tài	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Có lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Học liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế* (Dùng cho đào tạo đại học các khối ngành khoa học xã hội và hành vi, kinh doanh và quản lý), Khoa Kinh tế- Trường Đại học Vinh, NXB Đại học Vinh, Nghệ An 2019.

[2] Đỗ Hoàng Toàn, Mai Văn Bưu, *Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2008.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Phan Huy Đường, Phan Anh, *Quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2017.

[4] Học viện chính trị quốc gia, *Giáo trình quản lý kinh tế*, Nxb Lý luận chính trị, 2005.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết (4 tiết/tuần)	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1	Chương 1 Tổng quan quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - Hướng dẫn tổ chức nhóm - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc tài liệu số [1] từ trang 5 đến trang 28. - Chuẩn bị giáo trình; vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm	CLO 1.3.2.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
2	Chương 2. Quy luật và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 77 đến trang 98. - Tìm tài liệu liên quan đến nội dung chương 2.	CLO 1.3.2.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
3	Thảo luận nhóm Chương 1, chương 2,	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS	- CLO 2.1.4.1 - CLO 3.1.1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
4	Chương 3 Phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 145 đến trang 218 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.	- CLO 1.3.2.1 - CLO 1.3.2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
5	Thảo luận chương 3	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS	- CLO 2.1.4.1 - CLO 3.1.1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2

		- Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận			
6	Chương 4 Mục tiêu và chức năng quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 145 đến trang 218 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.	- CLO1.1 - CLO4.1 - CLO4.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
7	Thảo luận nhóm chương 4	- Hướng dẫn thảo luận - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO 2.1.4.1 - CLO 3.1.1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
8	Chương 5 Thông tin và quyết định quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 145 đến trang 218 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO 1.3.2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
9	Chương 5 Thông tin và quyết định quản lý nhà nước về kinh tế (Tiếp)	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 145 đến trang 218 - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO 1.3.2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
10	Thảo luận nhóm chương 5	- Hướng dẫn thảo luận - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO 2.1.4.1 - CLO 3.1.1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2

11	Chương 6. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 225 đến trang 296.	- CLO 1.3.2.1 - CLO 1.3.2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
12	Chương 6. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế (Tiếp)	- Thuyết trình - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 225 đến trang 296.	- CLO 1.3.2.1 - CLO 1.3.2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
13	Chương 7 Cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế	- Thuyết trình - GV hướng dẫn SV nghiên cứu nội dung tự học - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 225 đến trang 296.	- CLO 1.3.2.1 - CLO 1.3.2.2	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
14	Thảo luận nhóm Chương 6 và chương 7	- Hướng dẫn thảo luận - Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO 2.1.4.1 - CLO 3.1.1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2
15	Tổng kết học phần	- Giáo viên hướng dẫn ôn tập	Thuyết trình	- CLO 1.3.2.1 - CLO 1.3.2.2 - CLO 4.1.1.1	- A1.1 - A1.2 - A1.3 A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Thị Hải Yến

**TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**

1. Thông tin tổng quát:

1.2. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên 1: Vũ Thị Phương Lê

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Trường Đại học Vinh; 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0946.209.888 Email: levtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học

Giảng viên 2: Lê Thị Thanh Hiếu

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại, email: thanhhhieu@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: lịch sử tư tưởng chính trị, thể chế chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh,...

ThS. Phạm Thị Thúy Hồng

Địa chỉ liên hệ: Khoa Chính trị và Báo chí, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Trường Đại học Vinh

Email: thuyhong@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Quyền lực chính trị và cầm quyền, Quản lý nhà nước,
Hành chính công, Lịch sử tư tưởng chính trị

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Thực tập và đồ án tốt nghiệp (tiếng Anh): Internship and graduation project	
- Mã số học phần: SMT31013	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☒ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: (đối với học phần có dự án/đồ án có ít nhất tối thiểu 4 tín chỉ) + Số tiết lý thuyết: + Số tiết thực tập: 45 + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 75 + Số tiết tự học: 240	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: + Học phần học trước:	
Mã số HP: Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp:	

+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).
+ Tham gia đầy đủ các bài thực hành.
- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học
Điện thoại: 0946209888
Email: levtp@vinhuni.edu.vn

2. Mô tả học phần

Thực tập và đồ án tốt nghiệp là môn học bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Quản lý nhà nước. Học phần củng cố và rèn luyện cho sinh viên biết vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng nghề nghiệp ngành Quản lý nhà nước vào thực hành nghề nghiệp tại môi trường cụ thể trong thực tiễn và tạo ra một sản phẩm có thể giới thiệu, trình bày.

3. Mục tiêu học phần

- Vận dụng kiến thức quản lý nhà nước đối các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội vào thực tiễn công việc.
- Thể hiện phẩm chất cá nhân và đạo đức công vụ.
- Thể hiện kỹ năng giao tiếp trong hoạt động quản lý nhà nước.
- Thể hiện kỹ năng hình thành ý tưởng, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các hoạt động quản lý nhà nước

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo											
	PLO 1.3	PLO 2.1	PLO 2.1	PLO 2.2	PL0 3.1	PL0 3.1	PLO 3.2	PLO 4.1	PLO 4.2	PLO 4.2	PLO 4.2	PLO 4.2
	1.3.2	2.1.4	2.1.5	2.2.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	4.1.3	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4
CLO1.3.1	1,0											
CLO2.1.1		1,0										
CLO2.1.2			1,0									
CLO2.2.1				1,0								
CLO3.1.1					1,0							
CLO3.1.2						1,0						
CLO3.2.1							1,0					
CLO4.1.1								1,0				
CLO4.2.1									1,0			
CLO4.2.2										1,0		
CLO4.2.3											1,0	
CLO4.2.4												1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.3.1	K4	Vận dụng kiến thức quản lý nhà nước đối các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội	Thực hành nghề nghiệp	Quan sát

CLO2.1.1	K2	Có khả năng quản lý thời gian và nguồn lực trong quản lý nhà nước	Thực hành nghề nghiệp	Phiếu đánh giá
CLO2.1.2	K2	Thể hiện kỹ năng nghiên cứu khoa học chuyên ngành quản lý nhà nước	Thực hành nghề nghiệp	Phiếu đánh giá
CLO2.2.1	A4	Thể hiện đạo đức công vụ, hành xử chuyên nghiệp trong quản lý nhà nước	Thực hành nghề nghiệp	Quan sát
CLO3.1.1	S3	Triển khai hoạt động nhóm	Thực hành nghề nghiệp Đồ án	Phiếu đánh giá
CLO3.1.2	S3	Thể hiện khả năng hợp tác đa ngành	Thực hành nghề nghiệp Đồ án	Phiếu đánh giá
CLO3.2.1	S3	Thể hiện kỹ năng giao tiếp trực tiếp và giao tiếp bằng văn bản trong quản lý nhà nước	Thực hành nghề nghiệp	Phiếu đánh giá
CLO4.1.1	C4	Phân tích vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức	Thực hành nghề nghiệp	Phiếu đánh giá
CLO4.2.1	C4	Phân tích mục đích, yêu cầu của hoạt động quản lý	Đồ án	Phiếu đánh giá
CLO4.2.2	C3	Xây dựng nội dung quản lý	Đồ án	Phiếu đánh giá
CLO4.2.3	C4	Triển khai thực hiện kế hoạch quản lý	Đồ án	Phiếu đánh giá
CLO4.2.4	C4	Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động quản lý	Đồ án	Phiếu đánh giá

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CĐR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)	CĐR Chương trình
A1. Đánh giá của thực tập tốt nghiệp				37,5%	
A1.1	CLO1.3.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1	Đánh giá của đơn vị thực tập	Phiếu đánh giá (Rubric)	50%	PLO1.3 PLO2.2 PLO3.1
A1.2	CLO3.2.1	Đánh giá báo cáo thực tập	Phiếu đánh giá (Rubric)	50%	PLO3.2
A2. Đánh giá đồ án thực tập				62,5%	
A2.1	CLO2.1.1 CLO2.1.2 CLO4.1.1	Đánh giá tiến độ thực hiện đồ án	Phiếu đánh giá (Rubric)	20%	PLO2.1 PLO4.1

A2.2	CLO4.2.1 CLO4.2.2	Bảo vệ đồ án cá nhân (slide; thuyết trình; trả lời vấn đáp)	Phiếu đánh giá (Rubric)	40%	PLO4.2
A2.3	CLO4.2.3 CLO4.2.4	Đánh giá đồ án thực tập tốt nghiệp	Phiếu đánh giá (Rubric)	40%	PLO4.2
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.0,5+A1.2*0,5)*0.375+(A2.1*0,2+A2.2*0,3+A2.3*0,5+A2.3*3)*0.625$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá thực tập

Bảng 1. Rubric đánh giá của đơn vị thực tập

Tiêu chí	Trọng số	Mức thang điểm			
		Chưa đạt	Đạt yêu cầu	Tốt	Xuất sắc
		0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10
Mức độ chuyên cần, tinh thần và thái độ trong thời gian thực tập của sinh viên ở đơn vị thực tập	30%	Tham gia dưới 80% các buổi thực tập theo quy định của đơn vị	Tham gia đầy đủ các buổi thực tập theo quy định của đơn vị. Chưa tích cực thảo luận, trao đổi	Tham gia đầy đủ các buổi thực tập theo quy định của đơn vị. Tích cực thảo luận, trao đổi	Tham gia đầy đủ các buổi các buổi thực tập theo quy định của đơn vị. Tích cực thảo luận, trao đổi và tham gia hỗ trợ các hoạt động của đơn vị thực tập
Mức độ tiếp cận các vấn đề thực tiễn của	70%	Chưa tiếp cận được các vấn đề thực tiễn theo chuyên đề thực tập	Tiếp cận ở mức cơ bản các vấn đề thực tiễn theo chuyên đề thực tập.	Tiếp cận tốt các vấn đề thực tiễn theo chuyên đề thực tập, có liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn	Tiếp cận tốt các vấn đề thực tiễn theo chuyên đề thực tập, có liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn một cách thuyết phục

sinh viên ở đơn vị thực tập:					
------------------------------	--	--	--	--	--

Bảng 2: Rubric đánh giá báo cáo thực tập

Tiêu chí	Trọng số	Mức thang điểm			
		Chưa đạt	Đạt yêu cầu	Tốt	Xuất sắc
		0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10
Hình thức báo cáo	20%	Không đúng quy cách, nhiều lỗi chính tả	Đúng quy cách nhưng vẫn còn lỗi chính tả	Đúng quy cách, không còn lỗi chính tả	Đúng quy cách, không còn lỗi chính tả, hình thức đẹp,
Nội dung báo cáo	80%	Báo cáo không đáp ứng yêu cầu nội dung <i>Cụ thể:</i> - Chưa xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu không đủ độ tin cậy - Chưa thể hiện sự nắm chắc các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Chưa đưa ra các giải pháp phù hợp với đơn vị thực tập, có khả năng áp dụng vào thực tế tại đơn vị	Báo cáo đáp ứng cơ bản yêu cầu nội dung, có 1 số sai sót không trọng yếu <i>Cụ thể:</i> - Xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu chưa đầy đủ - Thể hiện sự hiểu biết về hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề chưa sát sao; - Có đưa ra các giải pháp cho đơn vị thực tập tuy nhiên tính thực tiễn chưa cao	Báo cáo đáp ứng cơ bản yêu cầu nội dung <i>Cụ thể:</i> - Xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu đủ độ tin cậy - Thể hiện sự hiểu biết về các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Có đưa ra các giải pháp cho đơn vị thực tập tuy nhiên còn mang tính bao quát, chưa thuyết phục	Báo cáo đáp ứng tốt yêu cầu nội dung, có phân tích đánh giá một cách thuyết phục <i>Cụ thể:</i> - Xác định đầy đủ các vấn đề cần giải quyết, số liệu đủ độ tin cậy - Thể hiện sự hiểu biết các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Đưa ra các giải pháp phù hợp với đơn vị thực tập, có khả năng áp dụng vào thực tế tại đơn vị

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá đề án tốt nghiệp

Bảng 3. Rubric đánh giá tiến độ thực hiện (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10
Mức độ tham dự các cuộc họp nhóm (5 điểm)	Tham gia dưới 80% các buổi họp nhóm	Tham gia trên 80% các buổi họp nhóm .	Tham gia trên 80% các buổi họp nhóm và trao đổi với giảng viên	Tham gia 100% các buổi họp nhóm và trao đổi tích cực với giảng viên
Tiến độ nộp các sản phẩm đồ án (5 điểm)	Nộp sản phẩm chậm thời gian quy định.	Nộp sản phẩm đúng thời gian quy định. Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn của GVHD nhưng chưa tích cực thảo luận, trao đổi	Nộp sản phẩm đúng thời gian quy định. Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn của GVHD và có nỗ lực trong việc hoàn thành nhiệm vụ cá nhân	Nộp sản phẩm đúng thời gian quy định. Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn của GVHD và có nỗ lực trong việc hoàn thành nhiệm vụ cá nhân. Tích cực thảo luận, trao đổi
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (Bằng chữ: _____)				

Bảng 4. Rubric đánh giá bảo vệ đồ án cá nhân

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10
Slide báo cáo (3 điểm)	Hình thức báo cáo đơn điệu, không rõ, có trên 10 lỗi chính tả.	Hình thức báo cáo đạt, khá rõ, nhưng có từ 6-10 lỗi chính tả.	Hình thức báo cáo khá đẹp, rõ, nhưng có từ 1-5 lỗi chính tả.	Hình thức báo cáo đẹp, rõ, không lỗi chính tả.
Kỹ năng trình bày (4 điểm)	Kỹ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục, không có giao lưu với người nghe	Kỹ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục, không có giao lưu với người nghe	Kỹ năng trình bày khá tốt, khá tự tin, khá thuyết phục, nhưng không có giao lưu với người nghe.	Kỹ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục, có giao lưu với người nghe
Trả lời câu	Không trả lời được câu hỏi của hội đồng đánh giá	Trả lời câu hỏi chưa tập trung	Trả lời đúng các ý câu hỏi của hội đồng đánh giá	Trả lời đúng các ý câu hỏi của hội đồng đánh giá, có

hỏi vấn đáp (3 điểm)		vào nội dung câu hỏi		dẫn chứng phân tích minh họa thuyết phục
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 5. Rubric đánh giá báo cáo đồ án

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	0-4,9	5,0-6,9	7,0-8,4	8,5-10
Cấu trúc và hình thức của đồ án (4 điểm)	Cấu trúc chưa đầy đủ, chưa đúng yêu cầu và chưa khoa học. - Hình thức chưa đúng quy định.	Cấu trúc, đúng yêu cầu, nhưng chưa đầy đủ và chưa khoa học. - Hình thức đúng quy định.	Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu, nhưng chưa khoa học - Hình thức đẹp, đúng quy định.	Cấu trúc đầy đủ, đúng yêu cầu và khoa học. - Hình thức đẹp, đúng quy định.
Nội dung đồ án (6 điểm)	Báo cáo không đáp ứng yêu cầu nội dung <i>Cụ thể:</i> - Chưa xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu không đủ độ tin cậy - Chưa thể hiện sự nắm chắc các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Chưa đưa ra các giải pháp phù hợp với đơn vị thực tập, có khả năng áp dụng vào thực tế tại đơn vị	Báo cáo đáp ứng cơ bản yêu cầu nội dung, có 1 số sai sót không trọng yếu <i>Cụ thể:</i> - Xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu chưa đầy đủ - Thể hiện sự hiểu biết về hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề chưa sát sao; - Có đưa ra các giải pháp cho đơn vị thực tập tuy nhiên tính thực tiễn chưa cao	Báo cáo đáp ứng cơ bản yêu cầu nội dung <i>Cụ thể:</i> - Xác định các vấn đề cần giải quyết, số liệu đủ độ tin cậy - Thể hiện sự hiểu biết về các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Có đưa ra các giải pháp cho đơn vị thực tập tuy nhiên còn mang tính bao quát, chưa thuyết phục	Báo cáo đáp ứng tốt yêu cầu nội dung, có phân tích đánh giá một cách thuyết phục <i>Cụ thể:</i> - Xác định đầy đủ các vấn đề cần giải quyết, số liệu đủ độ tin cậy - Thể hiện sự hiểu biết các hoạt động quản trị tại đơn vị thực tập liên quan đến vấn đề; - Đưa ra các giải pháp phù hợp với đơn vị thực tập, có khả năng áp dụng vào thực tế tại đơn vị
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] PGS.TS Trần Hải Âu và TS. Hồ Đăng Dự (chủ biên), *Quản lý hành chính nhà nước và kỹ thuật nghiệp vụ hành chính*, Nxb Học viện Cảnh sát nhân dân, 2017

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Học viện hành chính, *Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước (Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực phân III)*, Nxb khoa học và Kỹ Thuật 2013

[3] ThS. Nguyễn Thị Phương Hoa, *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo*, nxb Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2018.

7. Kế hoạch dạy học

Tổng thời lượng của học phần 120 tiết, trong đó có 75 tiết thực hành và 45 tiết dự án học phần, số tiết theo cụ thể như sau:

Tín chỉ 1,2,3,4,5: Thực hành tại đơn vị thực tập, viết báo cáo thực tập

Tín chỉ 6,7,8: Viết đồ án thực tập tốt nghiệp,

Kế hoạch dạy học cụ thể của từng tuần như sau:

7.1. Kế hoạch tại đơn vị thực tập

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CĐR học phần
1	1. Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	Sinh viên đến đơn vị thực tập, xuất trình giấy giới thiệu; - Gặp gỡ Ban lãnh đạo, các phòng ban	- Giới thiệu GV, CĐR môn học, nội dung, phương pháp đánh giá; - Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về đơn vị thực tập;	S4 K4	A1.1	CLO1.3.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1
2	1. Lịch sử hình thành và phát triển của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	- Tìm hiểu về lịch sử phát triển; lĩnh vực hoạt động;	- Hướng dẫn cách viết đề cương báo cáo thực tập và các yêu cầu cần đạt được - Hỏi – Đáp	S4 K4	A1.1	CLO1.3.1 CLO2.2.2 CLO3.1.1
3	2. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu về mô hình tổ chức bộ máy,	Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu công việc tại đơn vị - Giao nhiệm vụ thực tập cho sinh viên (giao đề tài	S4 A4 K4	A1.1	CLO1.3.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2

			chức năng, nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập - Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi trực tiếp của giảng viên về đơn vị thực tập	thực tập) - Phát vấn một số câu hỏi liên quan trực tiếp đến đơn vị thực tập của sinh viên			
4	3.Kết quả hoạt động của đơn vị thực tập trong 3 năm	Đơn vị thực tập	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu kết quả hoạt động của đơn vị thực tập - Thu thập số liệu về báo cáo kết quả thực tập	Hướng dẫn thực tập - Hướng dẫn chi tiết các nội dung đề cương báo cáo thực tập	S4 A4 K4	A1.1	CLO1.3.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2
5	3.Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm	Đơn vị thực tập	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu kết quả hoạt động của đơn vị thực tập - Thu thập số liệu về báo cáo kết quả thực tập	Hướng dẫn thực tập về hoạt động quản trị; - Hướng dẫn chi tiết các nội dung đề cương báo cáo thực tập	S4 A4 K4	A1.1	CLO1.3.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1
6	Tổng quan về các lĩnh vực hoạt động của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	-Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu tổng quan hoạt động của đơn vị;	Hướng dẫn thực tập - Hướng dẫn chi tiết các nội dung bản thảo báo cáo thực tập	S4 A4 K4	A1.1 A1.2	CLO1.3.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.1.2

			- Viết bản thảo báo cáo thực tập				
7	Tổng quan về các lĩnh vực hoạt động của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	-Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Tìm hiểu tổng quan hoạt động của đơn vị; - Viết bản thảo báo cáo thực tập	Hướng dẫn thực tập - Hướng dẫn chi tiết các nội dung bản thảo báo cáo thực tập	S4 A4 K4	A1.1 A1.2	CLO1.3.1 CLO2.2.1 CLO3.1.1 CLO3.2.1
8	Tổng quan về các lĩnh vực hoạt động của đơn vị thực tập	Đơn vị thực tập	- Làm việc tại các phòng theo phân công của đơn vị thực tập - Hoàn thiện báo cáo thực tập	Thông qua báo cáo thực tập cho sinh viên	S4 A4 K4	A1.1 A1.2	CLO1.3.1 CLO2.2.1 CLO3.1.2 CLO3.2.1

7.2. Kế hoạch thực hiện đồ án tốt nghiệp

Tuần	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Hoạt động của GV	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CĐR học phần
1	Thông qua tên đề tài và đề cương đồ án cá nhân	Tại Trường	- Sinh viên bảo vệ tên đề tài và đề cương với giảng viên	- Đánh giá về tên đề tài và đề cương đồ án của sinh - Hỏi đáp, phỏng vấn sinh về nội dung chuyên sâu 1 lĩnh vực quản trị mà sinh viên dự định thực hiện	S4 A4 K4	A2.1 A2.2 A2.3	CLO2.1.1 CLO4.1.1 CLO4.1.2 CLO4.2.2 CLO4.2.3 CLO4.2.4
2	Hướng dẫn viết bản thảo đồ án cá nhân	Tại Trường	Sinh viên triển khai viết bản	Giảng viên hướng dẫn sinh viên viết đồ án		A2.1 A2.2 A2.3	CLO2.1.1 CLO4.1.1 CLO4.2.1

			thảo đồ án				CLO4.2.2 CLO4.2.3 CLO4.2.4
3	Thông qua bản thảo đồ án cá nhân	Tại Trường	Sinh viên triển khai viết và hoàn thiện đồ án	Giảng viên hướng dẫn sinh hoàn thiện đồ án		A2.1 A2.2 A2.3	CLO2.1.1 CLO4.1.1 CLO4.2.2 CLO4.2.3 CLO4.2.4
4	Bảo vệ đồ án	Tại Trường	Bảo vệ đồ án	Đánh giá đồ án	Đồ án cá nhân	A2.1 A2.2 A2.3	CLO2.1.1 CLO4.1.1 CLO4.2.2 CLO4.2.3 CLO4.2.4

8. Nhiệm vụ của sinh viên

8.1. Phần tự học

- Nghiên cứu tài liệu,
- Chủ động tìm các nguồn tài liệu khác liên quan đến nội dung học phần.
- Thảo luận, trao đổi những vấn đề liên quan đến học phần với bạn học hoặc các nguồn lực hỗ trợ khác.

8.2. Phần trao đổi với giảng viên

- Tham dự các buổi trao đổi phỏng vấn theo lịch giảng viên yêu cầu.
- Chủ động, tích cực trong các buổi trao đổi
- Phát hiện, đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề liên quan đến nội dung học tập.

8.3. Thực tế tại đơn vị thực tập

- Tham gia 100% các buổi trải nghiệm ở đơn vị thực tập
- Thể hiện phong cách nghiêm túc, tại đơn vị thực tập
- Tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm tại đơn vị thực tập
- Tuân thủ các quy định của đơn vị thực tập, của giáo viên và của nhóm.

8.4. Làm việc nhóm, thực hiện đồ án môn học

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.
- Tôn trọng ý kiến và chịu trách nhiệm về kết quả làm việc chung.
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và sản phẩm đồ án được giao.

9. Ngày phê duyệt:

10. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Vũ Thị Phương Lê

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Tăng Thị Thanh Sang

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sĩ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Đông Vĩnh, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0968072377, email: *sangtrang05@yahoo.com.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Nhà nước và pháp luật

Giảng viên 2: Hồ Thị Nga

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sĩ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Hưng Bình, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0988841040, email: *hongga8185@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Luật Hiến pháp

Giảng viên 3: Ngô Thị Thu Hoài

Chức danh, học hàm, học vị: *GV. Tiến sĩ*

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Luật, Trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Lê Lợi, Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: 0915617819, email: *thuhoai0116@gmail.com*

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận nhà nước và pháp luật

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (tiếng Anh):
- Mã số học phần: LAW20025
- Thuộc CTĐT ngành: Luật, Luật kinh tế, Quản lý nhà nước
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

☐ Kiến thức cơ bản		☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	
☐ Kiến thức cơ sở ngành		☐ Kiến thức khác	
☐ Kiến thức ngành			
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc		☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90			
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết:		Mã số HP:	
+ Học phần học trước:		Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: tối thiểu 80% giờ lên lớp; + Sinh viên phải nộp đầy đủ 1 bài tập nhóm, 1 bài tập cá nhân qua hệ thống LMS (Mục 5.1). Nộp sản phẩm (gồm: 1 bài tập nhóm, 1 bài tập cá nhân) trễ giờ theo quy định sẽ không được gia hạn nộp lần 2. + Sinh viên tham gia Thi kiểm tra giữa kỳ theo quy định trong Đề cương Sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần khi thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện trên Sinh viên phải đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi lên lớp. Sinh viên không hoàn thành phần chuẩn bị theo quy định và nội dung tự học được giao sẽ không được tham gia giờ học;			
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại:		Email:	

2. Mô tả học phần

Lịch sử nhà nước và pháp luật là học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu chuyên sâu các luật chuyên ngành tiếp theo trong chương trình đào tạo cử nhân Luật học, Luật kinh tế. Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức về nhà nước và pháp luật cổ đại, trung đại, hiện đại, cận đại trên thế giới và ở Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Học phần được thiết kế nhằm đảm bảo sinh viên có khả năng phân tích và vận dụng các kiến thức lịch sử nhà nước và pháp luật trong các thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại, hiện đại trên thế giới và Việt Nam. Đồng thời, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên tư duy hệ thống các vấn đề có liên quan đến nhà nước và pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể:

- Sinh viên có kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật thời cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại trên thế giới và ở Việt Nam. Áp dụng vào quá trình hội nhập về nhà

nước và pháp luật của Việt Nam với khu vực và thế giới trong tiến trình lịch sử và những giá trị, kinh nghiệm cần kế thừa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

- Sinh viên có khả năng tư duy hệ thống các vấn đề liên quan đến nhà nước và pháp luật phong kiến ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO3.1	PLO4.1
	1.1.2	3.1.2	4.1.1
CLO1.1			
CLO3.1			
CLO4.1			

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO 1.1	2.0	Hiểu được những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam trong tiến trình lịch sử.	Hỏi đáp, thuyết giảng	Trắc nghiệm
CLO 3.1	3.0	Hiểu được sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống về nhà nước và pháp luật qua các thời kì lịch sử, chỉ ra được những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng nhà nước và pháp luật ở Việt Nam hiện nay.	Hỏi đáp, thuyết giảng, làm việc nhóm	Trắc nghiệm, Bài tập nhóm
CLO4.1	3.0	Hiểu được quá trình hội nhập về nhà nước và pháp luật của Việt Nam với khu vực và thế giới trong tiến trình lịch sử và những giá trị, kinh nghiệm cần kế thừa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.	Hỏi đáp, thuyết giảng, làm việc nhóm	Trắc nghiệm, bài tập cá nhân

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
--------------	---	------------------	--------------	-----------

A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Bài tập 1 (Bài tập nhóm -tuần 4): Vận dụng kiến thức để giải thích sự ra đời của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam - SV nộp bài qua hệ thống LMS. Gv Đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1	15%
A1.2	Bài tập 2 (Bài tập cá nhân - tuần 14): Vận dụng kiến thức để sự kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống về nhà nước và pháp luật qua các thời kì lịch sử, chỉ ra được những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng nhà nước và pháp luật ở Việt Nam hiện nay. - SV nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1	15%
A2. Đánh giá giữa kỳ				20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm (chương 1- 2): TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1, CLO3.1	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi trắc nghiệm: TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.1, CLO4.1	50%
Công thức tính điểm tổng kết:				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Rubric đánh giá tư duy hệ thống			
1. Hiểu rõ bối cảnh, thông tin, sự kiện	- Không đặt vấn đề hệ thống trong bối cảnh tác động. - Hiểu sai thông tin, sự kiện, câu hỏi - Không xác định được các thông tin/sự kiện liên quan đến vấn đề	Đưa ra bối cảnh có ảnh hưởng đến vấn đề nhưng không đúng hoặc không đầy đủ - Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan đến vấn đề	Đưa ra được bối cảnh tác động đến vấn đề. Hiểu rõ, tóm tắt được thông tin, sự kiện liên quan và biết sắp xếp, phân loại thông tin, sự kiện được trình bày/ thảo luận theo thứ tự ưu tiên

2 điểm	0 điểm	1 điểm	2 điểm
2. Phân tích, lập luận vấn đề	- Chỉ kể ra được các thông tin/ sự kiện hiển nhiên, đơn giản sẵn có - Các thông tin, sự kiện không có mối liên quan, không có tính toàn diện	- Xác định các lập luận có liên quan, có liên hệ vấn đề với thực tiễn - Phân tích dựa trên quy định pháp luật hoặc thực tế nhưng không thuyết phục	- Xác định các lập luận logic, đầy đủ - Xác định được suy luận hoặc yêu cầu cần làm sáng tỏ dựa trên quy định pháp luật - Phân tích và đánh giá, xem xét, đánh giá vấn đề pháp lý trong sự tác động của các yếu tố/hiện tượng xã hội khác
3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
3. Kết luận	- Rút ra những kết luận dựa trên những cơ sở không liên quan	Đưa ra kết luận nhưng chưa có đầy đủ các thông tin/ sự kiện theo quy định pháp luật.	Đưa ra kết luận logic, toàn diện từ các thông tin, sự kiện
3 điểm	1 điểm	2 điểm	3 điểm
4. Hình thức thể hiện	Câu văn không rõ nghĩa, khó hiểu, lan man, đánh lạc hướng người đọc. Trình bày lan man, không theo hệ thống sắp xếp ý rõ ràng	Câu văn dễ hiểu, còn lỗi trình bày về sử dụng từ ngữ	Câu văn dễ hiểu, logic, từ ngữ chính xác. Diễn giải bằng lời nói thuyết phục, phong cách tự tin, có lập luận.
2 điểm	0.5 điểm	1 điểm	2 điểm
Tổng			10 điểm

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Tăng Thị Thanh Sang (2018), Giáo trình Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam, Nxb trường Đại học Vinh

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb. CAND, Hà Nội.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1-3 (3tiết/ tuần)	Chương 1. Nhà nước và pháp luật thời kì cổ đại 1.1. Khái lược quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật thời kì cổ đại. 1.2. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở phương Đông và phương Tây thời kì cổ đại 1.3. Nhà nước và pháp luật của một số quốc gia điển hình trên thế giới thời kì cổ đại 1.4. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kì cổ đại	<u>Ở lớp</u> - Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] [2]	CLO1.1	A2.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc tài liệu [1], [2]		
4 (3tiết/ Tuần)	Thảo luận chương 1	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO1.1	A1.1 A2.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học Hợp nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo		

			viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		
5 -7 (3tiết/ Tuần)	Chương 2. Nhà nước và pháp luật thời kì trung đại 1. Khái lược quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật thời kì trung đại. 2. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở phương Đông và phương Tây thời kì trung đại 3. Nhà nước thời kì trung đại 4. Pháp luật thời kì trung đại	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác	Tài liệu [1] [2]	CLO1.1	A2.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc Tài liệu [1] [2]		
8 (3tiết/ Tuần)	Thảo luận Chương 2	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO1.1	A2.1
		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Họa nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		
9-11 (4tiết/ Tuần)	Chương 3. Nhà nước và pháp luật thời kì cận đại 1. Khái lược quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật thời kì cận đại.	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác - Thảo luận nhóm, thuyết trình	Tài liệu [1] [2]	CLO1.1	A3.1
		<u>Ở nhà</u> Phương pháp tự học	- Đọc Tài liệu [1] [2]		

	2. Cơ sở hình thành và phát triển của nhà nước tư sản thời kì cận đại. 3. Một số nhà nước tư sản điển hình trên thế giới thời cận đại 4. Pháp luật tư sản thời kì cận đại 5. Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời Pháp thuộc				
12 (3tiết/ Tuần)	Thảo luận chương 3	<u>Ở lớp</u> Thảo luận nhóm Thuyết trình <u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Học nhóm	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết	CLO1.1	A3.1
13-14 (3tiết/ Tuần)	Chương 4. Nhà nước và pháp luật thời kì hiện đại 1. Nhà nước và pháp luật tư sản thời kì hiện đại 2. Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa	<u>Ở lớp</u> - Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm <u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Học nhóm	Tài liệu [1] [2] - Đọc Tài liệu [1] [2]	CLO1.1 CLO3.1	A1.2 A3.1
15 (3tiết/ Tuần)	Thảo luận chương 4	- Hỏi đáp - Thuyết giảng tương tác -Hoạt động nhóm: tìm hiểu thực trạng hoạt động của Quốc hội	Các sản phẩm đã được giao chuẩn bị trước	CLO1.1 CLO4.1	A3.1

		<u>Ở nhà</u> - Phương pháp tự học - Hợp nhóm	Chuẩn bị các câu trả lời cho các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên cung cấp trong các bài học lý thuyết		
--	--	---	---	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Văn Đại

Tăng Thị Thanh Sang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG SƯ PHẠM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHOA NGỮ VĂN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT **CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hà

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: làm việc trong khung thời gian của năm học, tại trường
Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngữ văn, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, 182, Lê
Duẩn, TP. Vinh

Điện thoại, email: 0918345228, hantn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa Việt Nam, Văn học dân gian Việt Nam

Giảng viên 2:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Trâm

Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ.

Thời gian, địa điểm làm việc: làm việc trong khung thời gian của năm học, tại trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0834300982, tramntt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Văn học dân gian Việt Nam, Văn hóa Việt Nam

1.2. Thông tin về học phần:

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam	
- Mã số học phần: LIT20001	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Học phần đồ án tốt nghiệp
- Số tín chỉ:	03
+ Số tiết lý thuyết:	30
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	09
+ Số tiết thực hành:	
+ Số tiết hoạt động nhóm:	06
+ Số tiết tự học:	90
- Học phần học trước:	<i>Không</i>
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần

Học phần *Cơ sở văn hóa Việt Nam* thuộc khối kiến thức đại cương, dạy cho sinh viên khối ngành Sư phạm xã hội và Khoa học xã hội & nhân văn, Luật và Giáo dục Quốc phòng. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hóa học, văn

hóa Việt Nam, giúp sinh viên hiểu được quy luật hình thành và phát triển của văn hóa, qua đó, biết cách lí giải và đánh giá các hiện tượng văn hóa Việt Nam cụ thể.

3. Mục tiêu học phần

Học học phần này, sinh viên sẽ *hiểu* được những tri thức cơ bản, cần thiết về văn hóa Việt Nam (khái niệm, bản chất, đặc trưng, chức năng, cấu trúc, quy luật hình thành, phát triển) và vận dụng được tri thức đó vào phân tích, đánh giá, lí giải các hiện tượng văn hóa cụ thể (văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa xã hội, không gian văn hóa, thời gian văn hóa...). Học phần còn *hình thành* ở người học tư duy phản biện, tư duy hệ thống về các vấn đề văn hóa; *nhận biết* được những tác động, ảnh hưởng của bối cảnh văn hóa – xã hội đối với thực tiễn nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	<i>Hiểu</i> được những kiến thức nền tảng về văn hóa học, văn hóa Việt Nam (khái niệm, bản chất, đặc trưng, chức năng, cấu trúc, quy luật hình thành, phát triển; các thành tố văn hóa, các giai đoạn văn hóa, các vùng văn hóa, vấn đề biến đổi văn hóa)	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm	Câu hỏi TNKQ, rubric
CLO1.2	K3	<i>Phân tích, đánh giá, lí giải</i> các hiện tượng văn hóa Việt Nam cụ thể (văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, văn hóa xã	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm	Câu hỏi TNKQ

		hội, không gian văn hóa, thời gian văn hóa...)		
CLO2.1	S2	<i>Phân tích, đánh giá</i> các hiện tượng văn hóa Việt Nam theo tính hệ thống; có ý thức phản biện các vấn đề, hiện tượng văn hóa Việt Nam.	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm	Câu hỏi TNKQ
CLO2.2	A2	<i>Biết trân trọng</i> các giá trị văn hóa dân tộc	- Thuyết giảng	Câu hỏi TNKQ
CLO4.1	C2	<i>Nhận biết</i> (ban đầu) về ảnh hưởng, tác động của bối cảnh văn hóa đến thực tiễn nghề nghiệp	- Thuyết giảng - Thảo luận	Câu hỏi TNKQ

4.2. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO2.1	PLO4.1
	1.1.2	2.1.2	4.1.1
CLO1.1	0.5		
CLO1.2	0.5		
CLO2.1		0.4	
CLO2.2		0.6	
CLO4.1			1.0

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CĐR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				50%

A1.1	CLO2.2	Sự chuyên cần, thái độ học tập	Phiếu đánh giá (bảng 1)	10%
A1.2	CLO1.1	Câu hỏi TNKQ (Quiz)	30 câu hỏi TNKQ (bảng 2)	20%
A1.3	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO4.1	Bài tập nhóm: - Thảo luận nhóm về một chủ đề cho trước - Thuyết trình trước lớp về một chủ đề cho trước	Phiếu đánh giá (bảng 3 và 4)	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%
A2.1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	Thi trắc nghiệm	Phiếu đánh giá (bảng 4)	50%
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên

Bảng 1. Rubric đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	- Nghe 100% bài giảng SCORM. - Tham gia 100% các buổi học, trải nghiệm.	- Nghe trên 90% bài SCORM. - Tham gia trên 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm.	- Nghe trên 80% bài SCORM; - Tham gia 80% các buổi học, 100% các buổi trải nghiệm.	- Nghe dưới 80% bài SCORM; - Tham gia dưới 80% các buổi học, trải nghiệm.
Mức độ tham gia các hoạt	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học.

động học tập (5 điểm)	- Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	cực trong các giờ học. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (<i>bằng chữ:</i>)				

Bảng 2. Rubric câu hỏi TNKQ phân theo mức độ (A1.2)

TT	Nội dung	Tổng số câu hỏi	Mức độ biết	Mức độ hiểu	Mức độ phân tích/tổng hợp	Mức độ vận dụng
1	Khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật	14	6	5	3	-
2	Bản chất, đặc trưng, chức năng của văn hóa	14	6	5	3	-
3	Cấu trúc của hệ thống văn hóa	14	6	5	3	-
4	Biến đổi văn hóa	16	6	5	3	2
5	Văn hoá Việt Nam và cách tiếp cận văn hoá Việt Nam	10	5	4	1	-
6	Giai đoạn hình thành nền tảng của văn hóa Việt Nam	32	15	10	5	2
Tổng		100	44	34	18	4
Tỉ lệ (%)		100	44%	34%	18%	4%

Bảng 3. Rubric đánh giá bài thảo luận nhóm (A1.3)

Tên học phần:

Lớp sinh viên:

Thời gian:

Địa điểm:

Chủ đề/ Nội dung thảo luận:

Nhóm/ Sinh viên trình bày:

Nhóm/ Sinh viên đánh giá:

Giáo viên phụ trách:

Mức độ Tiêu chí	1	2	3	4	Điểm (M1)
Hoạt động chuẩn bị	- Nội dung báo cáo chuẩn bị không đầy đủ. - Không có kế hoạch công việc, không phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm - Không có Hồ sơ nhóm	- Nội dung báo cáo chuẩn bị tương đối đầy đủ. - Có kế hoạch công việc nhưng chưa phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm - Có Hồ sơ nhóm nhưng còn sơ sài	- Nội dung báo cáo chuẩn bị khá đầy đủ. - Có kế hoạch công việc và phân công nhiệm vụ khá rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm - Có Hồ sơ nhóm khá đầy đủ	- Nội dung báo cáo chuẩn bị đầy đủ. - Có kế hoạch công việc và phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm - Có Hồ sơ nhóm đầy đủ, cẩn thận.	2
Nội dung	- Trình bày không đúng trọng tâm vấn đề; hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng	- Trình bày tương đối đúng trọng tâm vấn đề nhưng hệ thống luận điểm, luận cứ,	- Trình bày khá đúng trọng tâm vấn đề; hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng	- Trình bày đúng trọng tâm vấn đề; hệ thống luận điểm, luận cứ,	2

	không rõ ràng, chính xác	luận chứng chưa rõ ràng, chính xác	khá rõ ràng, chính xác	luận chứng rõ ràng, chính xác	
Phương pháp, phương tiện	- Chủ yếu sử dụng PP thuyết trình - Cách thuyết trình rời rạc, kém thuyết phục	- Có sử dụng và kết hợp một số phương pháp và phương tiện báo cáo nhưng chưa linh hoạt	- Sử dụng và kết hợp tương đối linh hoạt các phương pháp, phương tiện báo cáo	- Sử dụng và kết hợp tốt các phương pháp, phương tiện báo cáo	2
Làm việc nhóm	- Trưởng nhóm không điều hành được nhóm, các thành viên không tham gia tích cực - Nhóm không đoàn kết, làm việc thiếu trách nhiệm	- Trưởng nhóm điều hành tương đối linh hoạt, song các thành viên chưa tham gia tích cực - Nhóm làm việc tương đối có trách nhiệm và đoàn kết,	- Trưởng nhóm điều hành khá linh hoạt, các thành viên đều tham gia khá tích cực - Nhóm làm việc có trách nhiệm và đoàn kết	- Trưởng nhóm điều hành rất linh hoạt, sáng tạo, tất cả thành viên đều tham gia tích cực - Nhóm làm việc có trách nhiệm và đoàn kết	1
Giao tiếp với các nhóm khác	- Chưa quan tâm đến các vấn đề, mà nhóm khác nêu ra - Các ý kiến trả lời thiếu thuyết phục	- Tương đối quan tâm, chú ý đến các vấn đề mà nhóm khác nêu ra - Các ý kiến trả lời chưa thuyết phục	- Khá quan tâm, chú ý đến các vấn đề mà nhóm khác nêu ra - Các ý kiến trả lời tương đối thuyết phục	- Rất quan tâm, chú ý đến các vấn đề mà nhóm khác nêu ra - Các ý kiến trả lời thuyết phục	1

Kết quả	- Các thành viên chưa nắm được vấn đề cần thực hiện và thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ công việc theo yêu cầu	- Các thành viên nắm tương đối vững vấn đề cần thực hiện và thực hiện tương đối đầy đủ công việc theo yêu cầu	- Các thành viên nắm khá vững vấn đề cần thực hiện và thực hiện đầy đủ công việc theo yêu cầu	- Các thành viên trong lớp nắm được chắc vấn đề cần thực hiện và thực hiện đúng, đầy đủ công việc theo yêu cầu	2
Nhóm đánh giá: Số người của nhóm tham gia đánh giá:				Tổng số điểm:	10

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá kết quả cuối kỳ

Bảng 4. Rubric câu hỏi thi trắc nghiệm cuối kì phân theo mức độ (A2.1)

TT	Nội dung	Tổng số câu hỏi	Mức độ biết	Mức độ hiểu	Mức độ phân tích/tổng hợp	Mức độ vận dụng
1	Văn hóa và văn hóa học – Cách tiếp cận văn hóa Việt Nam	80	30	25	15	10
2	Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam	100	40	35	15	10
3	Cấu trúc văn hóa đa tộc người và các vùng văn hóa Việt Nam	70	30	22	10	8
4	Văn hóa và phát triển	50	25	15	5	5

Tổng	300	125	97	45	33
Tỉ lệ (%)	100%	41,7%	32.3%	15%	11%

6. Kế hoạch giảng dạy

Tuần (1)	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần (5)	Bài đánh giá (6)
1 (3 tiết)	Chương 1 (18 tiết) Dẫn luận: Văn hóa và văn hóa học – Cách tiếp cận văn hóa Việt Nam <i>1.1. Khái niệm văn hóa</i> 1.1.1. Những định nghĩa về văn hóa 1.1.2. Khái niệm văn hóa và các khái niệm văn hiến, văn vật, văn minh	GV: - Cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy; phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo, lập nhóm zalo, facebook kết nối thành viên lớp, phân nhóm. - Giảng bài, chiếu slide, vấn đáp... SV: - Nghiên cứu tài liệu, giáo	Đọc GT 1 từ trang 5 ->tr22, chuẩn bị ý kiến đánh giá Đọc chương 1, TLTK 3	CLO1.1 CLO4.1	A1.2 A2.1

		trình/bài giảng của GV - Trao đổi, nêu ý kiến			
2 (3 tiết)	1.2. <i>Bản chất, đặc trưng và chức năng của văn hoá</i> 1.2.1. Bản chất của văn hóa 1.2.2. Đặc trưng của văn hóa	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc GT 1 từ tr 14 ->22, chuẩn bị ý kiến thảo luận Đọc chương 1, TLTK 3	CLO1.1 CLO 2.1	A1.2 A2.1
3 (3 tiết)	1.2.3. Chức năng của văn hóa 1.3. <i>Cấu trúc của hệ thống văn hoá</i> 1.3.1. Các thành tố của hệ thống văn hóa 1.3.2. Đơn vị văn hóa cộng đồng, loại hình kinh tế - văn hóa và khu vực lịch sử - văn hóa 1.3.3. Tính toàn vẹn (chính thể) của hệ thống văn hóa – mô thức ứng xử - hệ giá trị - bản sắc văn hóa	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc GT 1 từ tr 22 ->28, Đọc chương 1, TLTK 3	CLO1.1	A1.2 A2.1
4 (3 tiết)	1. 4. <i>Biến đổi văn hoá</i> 1.4.1. Quan hệ giữa tính ổn định và tính biến đổi của văn hóa	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề,	Đọc GT 1 từ tr 28 ->32, chuẩn bị ý kiến thảo luận	CLO1.1 CLO 2.1 CLO4.1	A1.2 A2.1

	1.4.2. Những nhân tố chi phối sự biến đổi của văn hóa	trình chiếu - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc chương 1, TLTK 3		
5 (3 tiết)	<i>Thuyết trình nhóm về chủ đề biến đổi văn hoá</i>	Các nhóm trình bày theo chủ đề đã được giao	Chuẩn bị nội dung để tham gia thuyết trình theo nhóm	CLO1.1 CLO 2.1	A 1.3 A 2.1
6 (3 tiết)	1.5. Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận văn hóa Việt Nam 1.5.1. Khái niệm văn hóa Việt Nam 1.5.2. Điều kiện hình thành văn hóa Việt Nam 1.5.3. Vấn đề phân kì văn hóa Việt Nam	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV tìm hiểu tài liệu, trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc GT 1 từ tr 32 ->36, Đọc chương 1, TLTK 3	CLO1.1 CLO4.1	A1.2 A2.1
7 (3 tiết)	Chương 2 (15 tiết) Diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam 2.1. Giai đoạn hình thành nền tảng của văn hóa Việt Nam 2.1.1. Văn hóa Việt Nam thời tiền sử 2.1.2. Văn hóa Việt Nam thời sơ sử	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về giai đoạn tiền sử, sơ sử của văn hoá Việt Nam.	Đọc giáo trình 1 từ trang 36->58, giáo trình 2 từ trang 114->134, TLTK 1. Chuẩn bị ý kiến thảo luận Đọc giáo trình 1 từ trang 58 ->101, giáo trình 2 từ	CLO1.1	A1.2 A2.1

		- SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	trang 134 ->163, TLTK 1.		
8 (3 tiết)	2.2. Giai đoạn văn hóa truyền thống 2.2.1. Văn hoá Việt Nam thời chống Bắc thuộc 2.2.2. Văn hoá Việt Nam thời Đại Việt 2.2.2.1. Bối cảnh lịch sử - xã hội và văn hóa thời Đại Việt 2.2.2.2. Văn hóa truyền thống của người Việt – văn hóa vật chất	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về văn hoá vật chất của người Việt. - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 101 - >103, giáo trình 2 từ trang 163->183, TLTK 1. Chuẩn bị ý kiến thảo luận Đọc giáo trình 1 từ trang 58 ->101, giáo trình 2 từ trang 134 ->163, TLTK 1.	CLO1.1	A2.1
9 (3 tiết)	2.2.2.3. Văn hóa truyền thống của người Việt – văn hóa xã hội	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về văn hoá tổ chức xã hội của người Việt. - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 143 - >166, giáo trình 2 từ trang 163->183, TLTK 1. Chuẩn bị ý kiến thảo luận về tổ chức gia đình, làng xã của người Việt	CLO1.1	A2.1

10 (3 tiết)	2.2.2.4. Văn hóa truyền thống của người Việt – văn hóa tinh thần	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về văn hoá tổ chức xã hội tinh thần của người Việt. - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 166 - >256, giáo trình 2 từ trang 134 - >163, TLTK 1,2. Chuẩn bị thảo luận về phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt	CLO1.1	A2.1
11 (3 tiết)	2.4. Giai đoạn bước đầu hình thành nền văn hoá hiện đại 2.4.1. Thời kì từ 1858 đến 1945 2.4.2. Thời kì từ 1945 đến nay	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về những biến đổi của văn hoá từ giai đoạn truyền thống sang hiện đại - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 266 - >285, giáo trình 2 từ trang 163- >183, TLTK 3. Chuẩn bị ý kiến thảo luận về những biến đổi của văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại	CLO1.1	A2.1

12 (3 tiết)	Chương 3 (6 tiết): Cấu trúc văn hóa đa tộc người và các vùng văn hóa Việt Nam 3.1. Khái quát về cấu trúc văn hóa đa tộc người và các vùng văn hóa Việt Nam 3.2. Các vùng văn hoá Việt Nam 3.2.1. Vùng văn hóa Tây Bắc và miền núi Bắc Trung bộ 3.2.2. Vùng văn hóa Việt Bắc 3.2. Các vùng văn hoá Việt Nam 3.2.3. Vùng văn hóa đồng bằng châu thổ Bắc bộ	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về những biến đổi của văn hoá từ giai đoạn truyền thống sang hiện đại - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 285 - >292, giáo trình 2 từ trang 213- >226, TLTK 4. Chuẩn bị ý kiến thảo luận	CLO1.1 CLO2.2	A2.1
13 (3 tiết)	3.2.4. Vùng văn hóa đồng bằng ven biển Trung bộ 3.2.5. Vùng văn hóa Trường Sơn – Tây Nguyên 3.2.6. Vùng văn hóa đồng bằng châu thổ Nam bộ	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide, video về những biến đổi của văn hoá từ giai đoạn truyền thống sang hiện đại - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 1 từ trang 292 - >312, giáo trình 2 từ trang 226 - >278, TLTK 4. Chuẩn bị cho hoạt động nhóm	CLO1.1	A2.1

14 (3 tiết)	Thuyết trình nhóm về chủ đề bản sắc các vùng văn hoá Việt Nam	Các nhóm trình bày theo chủ đề đã được giao	Chuẩn bị nội dung để tham gia thuyết trình theo nhóm	CLO1.1	A 1.3 A2.1
15 (3 tiết)	Chương kết luận (3 tiết): Văn hóa và phát triển 4.1. Những hằng số của văn hóa Việt Nam 4.2. Văn hóa và phát triển 4.3. Xu thế phát triển của văn hóa Việt Nam	- GV thuyết trình, hỏi - nêu vấn đề, trình chiếu slide - SV tìm hiểu tài liệu; trả lời, thảo luận nội dung bài học	Đọc giáo trình 2 từ trang 278 - >281. TLTK 3.	CLO1.1 CLO2.2 CLO4.1	A2.1

7. Tài liệu học tập:

Giáo trình:

[1] Chu Xuân Diên, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2002.

[2] Trần Quốc Vượng chủ biên, Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, Trần Thúy Anh, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2020.

Tài liệu tham khảo:

[1] Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, tái bản, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Phan Kế Bính (2020), *Việt Nam phong tục*, Nxb Kim Đồng

[3] Trần Ngọc Thêm (2004), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Ngô Đức Thịnh, *Bản sắc Văn hóa vùng ở Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, 2017.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- **Dự lớp:** Tuân thủ theo quy chế 2155/ĐHV và các quy định đối với hình thức đào tạo theo tín chỉ, tối thiểu có mặt ở lớp 36 tiết (80% số tiết có trong học phần). Số tiết vắng sẽ là một trong những căn cứ để giáo viên cho điểm “Thái độ, chuyên cần”.

- **Thảo luận, Bài tập:** Các buổi thảo luận phải có bài chuẩn bị trước ở nhà, cuối buổi nộp lại sản phẩm để giáo viên chấm. Điểm của các bài thảo luận, tập giảng là căn cứ để giảng viên cho điểm Hồ sơ học phần.

- **Điểm giữa kì:** thi trắc nghiệm ở tuần thứ 7 của học kì (Nhà trường tổ chức).

- **Thi kết thúc học phần:** Thi trắc nghiệm

- **Dụng cụ học tập:** Theo yêu cầu cụ thể của giáo viên

9. Ngày phê duyệt: Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021.

10. Cấp phê duyệt:

TRƯỜNG KHOA/VIỆN

TRƯỜNG BỘ MÔN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
CÔNG TÁC ĐẢNG VÀ CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ**

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: **Nguyễn Văn Trung**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736 Email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: **Trần Cao Nguyên**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168 Email: nguyengdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Công tác Đảng và công tác đoàn thể (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: POL30019	
- Thuộc CTĐT ngành: Chính trị học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Chính trị học Việt Nam Mã số HP: POL30014 + Học phần học trước: Đảng chính trị và phương thức cầm quyền Mã số HP: POL30020	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học Điện thoại: 0946209888 Email: vtphuongle@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Công tác Đảng và công tác đoàn thể là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Quản lý nhà nước. Học phần trang bị những nội dung bản về Đảng và các tổ chức đoàn thể chủ yếu được thành lập, hoạt động trong nhà trường ở Việt Nam, bao gồm tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; Công đoàn; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên

Tiền phong Hồ Chí Minh. Cung cấp cho các nhà giáo dục các vấn đề liên quan đến mục tiêu, chương trình, nhiệm vụ của từng tổ chức nhằm tạo điều kiện để làm tốt công tác giáo dục toàn diện giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

- Nhận biết được tổ chức Đảng và đoàn thể trong trường học và áp dụng kiến thức chuyên sâu về Đảng và đoàn thể để phát triển nghề nghiệp
- Có khả năng lãnh đạo, quản lý tổ chức công tác Đảng và đoàn thể trong trường học.
- Hình thành kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm trong các tổ chức của hệ thống chính trị.
- Thiết lập được vai trò của người cán bộ, công chức trong các tổ chức Đảng và đoàn thể.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.1	PLO4.1
	1.2.2	2.1.4	4.1.2
CLO1.2.2	1,0		
CLO2.1.4		1,0	
CLO4.1.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2.2	K4	Tổng hợp kiến thức cơ sở ngành để phát triển nghề nghiệp trong các tổ chức Đảng và đoàn thể.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1.4	S3	Kiểm soát thời gian và nguồn lực trong quản lý nhà nước trong các tổ chức Đảng và đoàn thể.	Làm việc nhóm	Quan sát, Hồ sơ học phần
CLO4.1.2	K3	Thiết lập được vai trò của người cán bộ, công chức trong các tổ chức Đảng và đoàn thể.	Thuyết trình	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				50%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.2.2	10%
A1.2	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO2.1.4	20%
A1.3	Bài thi tự luận giữa kỳ, nộp bản mềm trên Elearning (bản cứng cho giáo viên)	Đáp án	CLO1.2.2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				50%
A2.1	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO4.1.2	
Công thức tính điểm tổng kết: $a = a1.1 \times 0.1 + a1.2 \times 0.2 + a1.3 \times 0.2 + a2 \times 0.5$. Trong đó, a: điểm học phần; a1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; a1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; a1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; a2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%

Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nạp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40%

	nhóm tốt	chưa cao	có sự tương tác giữa thành viên nhóm			
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường xuyên lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Võ Văn Lộc, *Giáo trình công tác Đảng, công tác đoàn thể*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2014.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, *Nghệ thuật công tác Đảng, đoàn thể ở cơ sở*, tập 1,2, Nxb. Chính trị - Hành chính, 2012.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Điều Lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011.

[3] *Luật Công đoàn*, NXB Lao động, HN 2014.

[4] *167 câu hỏi và trả lời về Đảng, Nhà nước đoàn thể và công tác tổ chức, kiểm tra của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, HN.

7. Kế hoạch dạy học

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Chương nhập môn Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn Công tác Đảng và đoàn thể trong trường học 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ 3. Phương pháp nghiên cứu 4. Ý nghĩa môn học	- Thuyết trình - Hướng dẫn tổ chức nhóm	Đọc: tài liệu 1 trang 5,6 Đọc tài liệu 2 trang 133-183. Tìm hiểu về hệ thống tổ chức ĐCSVN gồm các Đảng bộ, cơ quan tham mưu, giúp việc, các Đảng đoàn. Đọc tài liệu 1 trang 7-8.	CLO1.2.2	
2(2)	Chương 1 Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay 1. Khái niệm HTCT 2. Các thành tố của HTCT 3. Đặc điểm cơ bản của HTCT 4. Tính tất yếu khách quan về sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia của các tổ chức CT – XH trong trường học 5. Hệ thống chính trị trong trường học	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 14 đến trang 29. - Tìm tài liệu liên quan đến bài tập cá nhân. Đọc: Tài liệu 1 trang 14- 19. Đọc: Tài liệu 1 trang 20- 25. Đọc tài liệu tham khảo 2 Tìm hiểu khái niệm: Phương thức, Phương thức lãnh đạo	-CLO1.1	- A1.1

3(2)	Chương 2: Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường học 1. Khái lược về Đảng Cộng sản Việt Nam	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	Đọc tài liệu 1 trang 31- 36. Đọc tài liệu tham khảo 1	CLO1.2.2	A1.2
4(2)	Chương 2: Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường học 2. Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong trường học	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	Đọc tài liệu 1 trang 36 - 49. Đọc tài liệu tham khảo 2. - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	CLO1.2.2 CLO2.1.4	A1.1 A1.3
5(2)	Chương 3: Công đoàn Việt Nam trong trường học I. Những vấn đề cơ bản về tổ chức và hoạt động của Công đoàn 1. Khái lược về CĐ Việt Nam 2. Vị trí của CĐ trong HTCT 3. Vai trò, chức năng của CĐ 4. Nhiệm vụ của CĐ 5. Nguyên tắc tổ chức và bộ máy của CĐ	- Thuyết trình	Đọc tài liệu 1 trang 52 -53. Đọc tài liệu tham khảo 2.	CLO1.2.2 CLO4.1.2	A1.3 A2

	II. Công đoàn Việt Nam trong trường học 1. Quy định pháp luật về CĐ trong trường học 2. Vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn trong trường học 3. Chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn trường học Nguyên tắc tổ chức và phương thức hoạt động				
6(2)	Chương 3: Công đoàn Việt Nam trong trường học (Tiếp theo) II. Công đoàn Việt Nam trong trường học 1. Quy định pháp luật về CĐ trong trường học 2. Vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn trong trường học 3. Chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn trường học 4. Nguyên tắc tổ chức và phương thức hoạt động	- Thuyết trình	Đọc tài liệu 1 trang 55 -58. Đọc tài liệu 2	CLO1.2.2 CLO4.1.2	A1.3 A2
7(2)	1. Thành tựu giáo dục và đào tạo nước ta trong thời kỳ đổi	Thảo luận	- Đọc tài liệu [1], trang 15-20	CLO2.1.4	A1.2

	mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. 2.Trình bày hiểu biết của anh (chị) về Đảng bộ trường Đại học Vinh giai đoạn hiện nay				
8(3)	Thảo luận	- Thuyết trình, nêu vấn đề, hoạt động nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu 1 trang 59 - 65. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO2.1.4	A1.2
9(2)	Chương 4: Đoàn THCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường học I. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 1. Khái lược, vị trí và vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 2. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 3. Nguyên tắc hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	- Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	- Đọc tài liệu 1 trang 66- 69. - Đọc tài liệu tham khảo 1 - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	CLO1.2.2 CLO4.1.2	A1.1 A1.3 A2
10(2)	Chương 4: Đoàn THCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn	- Thuyết trình, vấn đáp, nêu vấn đề	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 69 đến trang 83.	CLO1.2.2 CLO4.1.2	A1.1 A1.3 A2

	thể trong trường học (Tiếp theo) II. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong trường học 1. Vị trí, vai trò 2. Chức năng, nhiệm vụ 3. Nguyên tắc và phương thức hoạt động III. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với công tác Hội và Đội trong trường học 1. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với công tác Hội sinh viên Việt Nam 2. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với Đội TNTP Hồ Chí Minh	- Hướng dẫn làm bài tập nhóm	Đọc tài liệu tham khảo 2		
11(2) TL	Chương 5 Hiệu trưởng – người đứng đầu trường học I. Khái quát về hệ thống giáo dục Việt Nam 1. Cơ cấu HTGD 2. Mục tiêu, tính chất, nguyên lý giáo dục 3. Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân	- Thuyết trình, nêu vấn đề, hoạt động nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu 1 trang 86 - 102. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2.2 CLO4.1.2	A1.1 A1.3 A2

	II. Hiệu trưởng – người đứng đầu trường học 1. Tiêu chuẩn của Hiệu trưởng 2. Nhiệm vụ và quyền hạn 3. Trách nhiệm người đứng đầu				
12(2)	Chương 6 Mối quan hệ phối hợp giữa tổ chức Đảng và đoàn thể với hiệu trưởng trong trường học 1. Mối quan hệ giữa Đảng ủy và hiệu trưởng 2. Mối quan hệ giữa Công đoàn và Hiệu trưởng 3. Mối quan hệ giữa tổ chức Đoàn TNCS HCM, Đội thiếu niên TP HCM với hiệu trưởng	- Thuyết trình, nêu vấn đề, hoạt động nhóm - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc tài liệu 1 trang 103 - 109. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.2.2 CLO4.1.2	A1.1 A1.3 A2
13(2) TL	1. Nội dung công tác Đoàn trong trường học 2. Cơ cấu tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường Đại học Vinh.	Thảo luận	- Đọc tài liệu [1], trang 20-22	CLO2.1.4	A1.2
14(2) TL	1. Nội dung công tác Đoàn trong trường học	Hoạt động nhóm	Đọc tài liệu 1 trang 68 - 71. Đọc tài liệu tham khảo 2	CLO2.1.4	A1.2

			- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint		
15(2) TL	1Mối quan hệ phối hợp giữa tổ chức Đảng và đoàn thể với hiệu trưởng trong trường học	Thảo luận	Tìm hiểu, nghiên cứu số liệu tại Văn phòng đoàn để làm báo cáo	CLO2.1.4	A1.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Nguyễn Văn Trung

Vũ Thị Phương Lê

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT TỔ CHỨC NHÂN SỰ TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Trung

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Du lịch và CTXH, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng
Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: Dương Thị Mai Hoa

Chức danh, học hàm, học vị: GV, ThS
 Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0914597989 Email: hoadt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Tổ chức nhân sự trong cơ quan hành chính (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: POL300041	
- Thuộc CTĐT ngành: Chính trị học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 20 + Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Lý luận về nhà nước và pháp luật LAW20005 + Học phần học trước: Xã hội học đại cương SOW20001	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học Điện thoại: 0946209888 Email: vtphuongle@gmail.com	

2. Mô tả học phần

Tổ chức nhân sự trong cơ quan hành chính là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về tổ chức nhân sự trong cơ quan nhà nước. Đồng thời học phần giúp sinh viên nắm rõ nhiệm vụ tổ chức nhân sự và các nội dung quan trọng của việc tổ chức nhân sự trong các cơ quan hành chính nhà nước như: kế hoạch nguồn nhân sự, tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá thực thi công vụ và các quy định của pháp luật về nhân sự. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể tự phân tích, đề xuất biện pháp giải quyết một số vấn đề về vực nhân sự trong cơ quan hành chính.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về nhân sự trong cơ quan hành chính nhà nước.
- Vận dụng đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật Nhà nước về nhân sự trong cơ quan hành chính để quản lý nguồn lực và thời gian hiệu quả.

- Thực hiện và điều chỉnh được hoạt động của nhân sự trong cơ quan hành chính có hiệu quả.

- Xác định được mục tiêu, chiến lược, kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.1	PLO4.1
	1.2.2	2.1.4	4.1.2
CLO1.2.2	1,0		
CLO2.1.4		1,0	
CLO4.1.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2.2	K4	Trình bày được kiến thức cơ bản về về nhân sự trong cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay.	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1.4	S2	Đánh giá được những vấn đề thực tiễn về nhân sự trong cơ quan hành chính để quản lý nguồn lực và thời gian hiệu quả.	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO4.1.2		Áp dụng mục tiêu, chiến lược, kế hoạch của cơ quan quản lý nhân sự hành chính nhà nước vào thực tiễn.	Nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ % của các CĐR CLO trong bài đánh	Tỷ lệ (%) trong đánh giá học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					30%

A1.1	- Ý thức, thái độ học tập	- Rubric 1	CLO1.2.2	100%	
A.1.2	- Bài tập cá nhân; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.2.2	50%	
			CLO2.1.4	50%	
A1.3	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 2	CLO2.1.4	100%	
A2. Đánh giá giữa kỳ					20%
A2.1	- Bài thi trắc nghiệm; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO1.2.2	100%	
A3. Đánh giá cuối kỳ					50%
A3.1	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án	CLO4.1.2	100%	
Công thức tính điểm tổng kết: $a = a1 \times 0.1 + a2 \times 0.2 + a3 \times 0.2 + a4 \times 0.5$. Trong đó, a: điểm học phần; a1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; a2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; a3: điểm đánh giá giữa kỳ; a4: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50 %
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20 %

Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15 %
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nạp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15 %

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40 %

Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đến tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30 %
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường xuyên lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30 %

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Võ Kim Sơn, Lê Thị Vân Hạnh, Nguyễn Thị Hồng Hải, *Giáo trình Tổ chức nhân sự hành chính nhà nước* (Dùng cho hệ cử nhân hành chính), Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội 2010.

[2] Nguyễn Hữu Thân, *Giáo trình quản trị nhân sự*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2001..

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Lê Thanh Hà (chủ biên), *Giáo trình quản trị nhân lực*, Trường Đại học lao động xã hội, Nhà xuất bản Lao động xã hội, Hà Nội 2009.

[4] Trần Kim Dung (2009). *Quản trị nguồn nhân lực* (tái bản lần 6). Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2009.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(2)	Khái niệm, đặc điểm nhân sự hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 6 đến trang 10.	CLO1.2.2	A1.1 A1.3

			- Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân..		
2(2)	Phân loại nhân sự hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 11 đến trang 20. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân..	CLO1.2.2	A1.1 A1.3
3(2)	Cơ quan quản lý nhân sự hành chính nhà nước chung	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 21 đến trang 25. - Đọc tài liệu số 2 trang 112 - 136 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân...	CLO1.2.2	A1.1 A1.3
4(2)	Cơ quan quản lý nhân sự của các cơ quan hành chính nhà nước trung ương	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 26 đến trang 32. - Đọc tài liệu số 2 trang 140 – 150; tài liệu 3 trang 55-60;. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân...	CLO1.2.2	A1.1 A1.3
5(2)	Cơ quan quản lý nhân sự của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ở địa phương	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 33 đến trang 40. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức hoạt động nhóm	CLO1.2.2	A1.1 A1.3

			- Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân		
6(2)	Thảo luận nội dung 1: Phân tích đặc điểm nhân sự hành chính nhà nước	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 6 đến trang 25. - Tổ chức hoạt động nhóm - Chuẩn bị bài giảng Powpoid	CLO2.1.4	A1.1 A1.2 A1.3
7(2)	Thảo luận nội dung 2: các cơ quan quản lý nhân sự hành chính và những yêu cầu đặt ra?	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 10 đến trang 30. - Tổ chức hoạt động nhóm. - Chuẩn bị nội dung câu hỏi thảo luận	CLO2.1.4	A1.1 A1.2 A1.3
8(2)	Quy định về tuyển dụng nhân sự	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 96 đến trang 130. - Đọc tài liệu số 2 trang 150- 158 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO4.1.2	A1.1 A2
9(2)	Quy định về đào tạo, bồi dưỡng nhân sự	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 131 đến trang 150. - Đọc tài liệu số 2 trang 158- 165 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO4.1.2	A1.1 A2
10(2)	Quyền, quyền lợi của người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 152 đến trang 160.	CLO4.1.2	- A1.1

			- Đọc tài liệu số 2 trang 170- 190 - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân		
11(2)	Quyền, quyền lợi của người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước (Tiếp)	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 190 đến trang 206. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO4.1.2	- A1.1 - A2
12(2)	Nghĩa vụ của người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước	- Thuyết trình - Hoạt động nhóm - Nghiên cứu tình huống	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 206 đến trang 215. - Tổ chức hoạt động nhóm - Vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO4.1.2	A1.1 A2
13(2)	Thảo luận nội dung 3: Phân tích quy định về tuyển dụng nhân sự hành chính. Đề xuất ý kiến của anh (chị) về tuyển dụng nhân sự hành chính?	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 86 đến trang 96. - Đọc tài liệu số 7 trang 19- 21 - Tổ chức	CLO2.1.4	A1.1 A1.2
14(2)	Thảo luận nội dung 4: Phân tích quyền, quyền lợi của nhân sự hành chính.	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 100 đến trang 130. - Đọc tài liệu số 2 trang 68- 76 - Tổ chức	CLO2.1.4	A1.1
15(2)	Thảo luận nội dung 5: Phân tích các nghĩa vụ của	Thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 160 đến trang 186.	CLO2.1.4	A1.1 A2

	nhân sự hành chính.		- Đọc tài liệu số 3 trang 58- 68 - Tổ chức		
--	------------------------	--	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Nguyễn Văn Tung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VIỆT NAM

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trương Thị Phương Thảo

Học hàm, học vị: Tiến sỹ

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: truongphuongthaodhv@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Triết học hiện đại, triết học về con người, đạo đức học, phương pháp nghiên cứu, chính trị và truyền thông.

Giảng viên 2: Trần Viết Qung

Học hàm, học vị: GVC, PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: quangdhv@yahoo.com.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử triết học, triết học về con người, Nhân sinh quan, thể chế chính trị

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam (tiếng Anh): Building a state ruled by law in Vietnam	
- Mã số học phần: SMT30016	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3 + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Đại cương về Quản lý nhà nước + Học phần học trước: Lịch sử chính quyền nhà nước Việt Nam Mã số HP: SMT20001 Mã số HP: SMT30004	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Quản lý Nhà nước Điện thoại: 0912627109 Email: quangdhv@yahoo.com.vn	

2. Mô tả học phần

Xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Quản lý nhà nước. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước pháp quyền XHCN mà Việt Nam đang xây

dựng, đồng thời nắm rõ nội dung và phương hướng xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Học phần giúp sinh viên có thể chủ động về nhận thức và hoạt động thực tiễn, nhanh chóng bắt nhịp với thực tế công việc sau khi ra trường.

3. Mục tiêu học phần

- Trình bày kiến thức cơ bản về nhà nước pháp quyền, nhà nước pháp quyền XHCN
- Vận dụng quan điểm, nguyên tắc của Chủ nghĩa Mác-Lênin và Đảng Cộng sản Việt Nam để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân vì dân ở Việt Nam.
- Hình thành kỹ năng nghiên cứu các nhà nước pháp quyền trong thực tiễn và khả năng hợp tác đa ngành.
- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, có thái độ đề cao sự công bằng

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.1	PLO4.1
	1.2.2	2.1.4	4.1.2
CLO1.2	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO4.1			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.2	K4	Trình bày kiến thức cơ bản về nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền XHCN	Thuyết trình	Trắc nghiệm
CLO2.1	S2	Giải thích lý luận và thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay	Thảo luận	Hồ sơ học phần
CLO4.1	K3	Thể hiện phương hướng và nội dung xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay	Thuyết trình và nghiên cứu tình huống	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	- Ý thức, thái độ học tập (điểm danh trên LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ)	Rubric	CLO1.2	100%	10%
A.1.2	- Bài tập nhóm (Nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS, GV đánh giá và lưu hồ sơ)	Rubric	CLO1.2	50%	20%
			CLO2.1	50%	
A1.3	Bài kiểm tra giữa kỳ (lưu LMS)	Đáp án	CLO1.2	60%	20%
			CLO2.1	40%	
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	- Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO2.1	60%	
			CLO4.1	40%	
Công thức tính điểm học phần: A1.1 + A1.2*2 + A1.3*2 + A2*5/10					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%

Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.3

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	

Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm	- Thường xuyên lắng nghe, chia sẻ trong nhóm	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận	- Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm	30%

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Đào Trí Úc, *Giáo trình nhà nước pháp quyền*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.

[2] Nguyễn Duy Quý, Nguyễn Tất Viễn (Đồng chủ biên), *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân – Lý luận và thực tiễn*, Nxb.Chính trị quốc gia - Sự thật, 2010.

[3] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Hiến pháp Việt Nam 2013*, Nxb Nxb.Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội 2013.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, 2021.

[4] Nguyễn Đăng Thành (Chi đạo biên soạn), *Hỗ trợ kiến thức về nhà nước, pháp luật và lý luận chính trị*, Nxb Tư pháp, Hà Nội 2010.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(3LT)	Chương 1: Khái quát sự hình thành và nội dung tư tưởng về nhà nước pháp quyền trong lịch sử nhân loại 1.1. Sự hình thành và phát triển của nhà nước pháp quyền 1.2. Những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền	- Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng trên Elearning - Thuyết trình - Hướng dẫn hoạt động nhóm	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình [1] từ trang 9 đến trang 17 - Tổ chức nhóm theo danh sách được phân công trên Elearning	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3
2(1LT+2TL)	Chương 1: Khái quát sự hình thành và nội dung tư tưởng về nhà nước pháp quyền trong lịch sử nhân loại 1.3 Tính phổ biến của Nhà nước pháp quyền Thảo luận	- Thuyết trình - Thảo luận - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 9 đến trang 18. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. So sánh nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp trị	- CLO1.1	- A1.1 - A1.3

			2. Vì sao tư tưởng nhà nước pháp quyền dường như không có sự phát triển trong xã hội phong kiến ?		
3(3)	Chương 1: Khái quát sự hình thành và nội dung tư tưởng về nhà nước pháp quyền trong lịch sử nhân loại 1.4. Tính đặc thù của nhà nước pháp quyền ở mỗi quốc gia	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 1 từ trang 25 đến trang 46.	- CLO1.1 - CLO2.2	- A1.1 - A1.2
4(3)	Chương 2: Quá trình nhận thức và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.1 Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền.	- Thuyết trình	- Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 73 đến trang 77. - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.	- CLO1.1 - CLO4.1	- A1.1 - A2.1
5(1LT+2TL)	Chương 2: Quá trình nhận thức và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.2. Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân Thảo luận chương 1	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm: chọn hướng giải quyết cho tình huống sau: Giả sử anh chị đang phải xử lý một vụ việc, nếu áp dụng pháp luật để giải	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint theo nhóm được phân công	- CLO1.1 - CLO4.1	A1.1

		quyết thì trái với đạo đức truyền thống, phong tục, tập quán			
6(3)	Chương 2: Quá trình nhận thức và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.3. Những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 81 đến trang 91. Đọc các tài liệu tham khảo liên quan đến quản lý nhà nước về dân tộc - Tổ chức hoạt động nhóm	- CLO2.2	- A1.3
7(3)	Chương 3: Tình hình xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam 3.1. Những kết quả đạt được	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận nhóm:	- Đọc giáo trình 1 từ trang 47 đến 67	- CLO2.2; CLO4.1	- A1.3 - A2
8(1LT+2TL)	Chương 3: Tình hình xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam 3.2. Những hạn chế yếu kém Thảo luận chương 2	- Thuyết trình - Thảo luận nhóm	- Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 1 đến trang 9. - Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 13 đến trang 20.	- CLO1.2	- A1.2

			- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Thế nào là “tư pháp độc lập”. Tại sao tư pháp độc lập lại được xem là dấu hiệu cần thiết Và bắt buộc cho quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền 2. Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, và vì nhân dân là dấu hiệu đặc trưng (chỉ có) của các nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa		
9(3)	Chương 3: Tình hình xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam 3.3. Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 9 đến trang 18.	- CLO1.2	- A1.1 - A1.3
10(1LT+2TL)	Chương 4: : Phương hướng cơ bản tiếp tục xây dựng nhà nước	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 22 đến trang 35.	- CLO1.2	- A1.1

	pháp quyền Việt Nam hiện nay 4.1. Những yêu cầu cơ bản trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay Thảo luận chương 2	- Tổ chức thảo luận	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam về nhà nước pháp quyền 2. Phân tích nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam?		
11(3)	Chương 4: Phương hướng cơ bản tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay 4.2. Phương hướng xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay 4.2.1 Tăng cường dân chủ XHCN	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Nghe bài giảng - Đọc trước tài liệu số [2] từ trang 48 đến trang 60. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	- CLO2.2; - CLO4.1	- A1.1 A2
12(1LT+2TL)	Chương 4: Phương hướng cơ bản tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay 4.2.2. Đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước	- Thuyết trình - Tổ chức thảo luận	- Đọc trước tài liệu số [3] từ trang 37 đến trang 54. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận 1. Nêu những thành tựu	- CLO1.2 - CLO4.1	- A1.1 A2

	Thảo luận chương 3		trong xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam 2. Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân có phải là đặc trưng chỉ có của các nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không		
13(3)	Chương 4: Phương hướng cơ bản tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay 4.2.3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật	- Thuyết trình	- Nghe bài giảng Elearning - Đọc giáo trình 2 từ trang 37 đến 42	- CLO1.2 - CLO4.1	- A1.1 - A2
14(1LT+2TL)	Chương 4: Phương hướng cơ bản tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay 4.2.4 Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Thảo luận chương 4	- Thuyết trình - Tổ chức thảo luận	- Đọc giáo trình 2 từ trang 43 đến trang 59 - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Những yêu cầu cơ bản trong xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam	- CLO1.2 - CLO4.1	- A1.1 - A2

			hiện nay		
15(3TL)	Thảo luận chương 5 Ôn tập	- Thuyết trình	- Chuẩn bị câu hỏi thảo luận: 1. Phân tích những nội dung cơ bản của quá trình tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay - Chuẩn bị câu hỏi ôn tập	CLO4.1	- A2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Trần Viết Quang

Trương Thị Phương Thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Phan Văn Tuấn

Chức danh, học hàm, học vị: GV. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường KHXH&NV, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0918.660.765

Email: phanvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học, Khoa học lãnh đạo – quản lý..

Giảng viên 2: Hắc Xuân Cảnh

Chức danh, học hàm, học vị: GVC. TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Trường KHXH&NV, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0943409399 Email: hacxuancanh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng, Lịch sử Việt Nam, Báo chí

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh (tiếng Anh): State management of defense and security	
- Mã số học phần: POL	
- Thuộc CTĐT ngành: Quản lý nhà nước	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☒ Kiến thức ngành ☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 + Số tiết lý thuyết: 20	

+ Số tiết thảo luận/bài tập: 10 + Số tiết thực hành: + Số tiết tự học: 90		
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Đại cương về quản lý nhà nước + Học phần học trước: Khoa học quản lý		
	Mã số HP: SMT20001	
	Mã số HP: POL30032	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).		
- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học Điện thoại: 0946209888 Email: vtphuongle@gmail.com		

2. Mô tả học phần

Học phần có 2 tín chỉ, được kết cấu gồm 4 chương, thể hiện những nội dung cơ bản của khoa học Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng thể hiện qua việc nghiên cứu những khái niệm cơ bản về an ninh, quốc phòng; những yếu tố trong và ngoài nước tác động đến an ninh, quốc phòng; những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; các nội dung cơ bản trong công tác quản lý Nhà nước về an ninh và quốc phòng.

Học phần giúp sinh viên có hiểu biết tổng quát về Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng để có thể vận dụng vào quá trình thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

Học phần giúp sinh viên có hiểu biết khoa học về: Tổng quan về Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng qua đó giúp cho sinh viên có những cơ sở lý luận và phương pháp luận để nhận thức một cách đúng đắn các học phần trong khối kiến thức cơ sở cũng như trong khối kiến thức chuyên ngành.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.2	PLO2.2	PLO4.1
	1.3.1	2.2.2	4.1.3
CLO1.1	0.5		
CLO1.2	0.5		
CLO2.1		0.4	
CLO2.2		0.6	

CLO4.1			1.0
--------	--	--	-----

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K3	Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học quản lý		Trắc nghiệm
CLO1.2	K4	Vận dụng các chính sách, pháp luật trong quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh	Thảo luận	Quan sát
CLO2.1	S2	Thể hiện kỹ năng phát hiện vấn đề, tham vấn, tư vấn trong quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh	Tự học	Hồ sơ học phần
CLO2.2	A4	Thể hiện khả năng phối hợp với các cá nhân và tổ chức thuộc các ngành liên quan đến vấn đề quản lý về quốc phòng, an ninh	Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần
CLO4.1	C4	Kiểm soát hoạt động quản lý về quốc phòng, an ninh	Thuyết trình	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Sự chuyên cần, ý thức, thái độ học tập; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 1	CLO1.1	100%	10%
A1.2	- Seminar; nhóm trưởng nộp báo cáo quá LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO2.1	100%	20%

A1.3	- Bài tập cá nhân; Học viên nộp bài qua LMS hoặc nộp trực tiếp cho GV; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2.1	Bài thi kết thúc học phần	Rubric 3	CLO1.1 CLO4.1	100%	50%
Công thức tính điểm học phần: $(A1.1*+A1.2*2+A1.3*2+A2.1*5)/10$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric đánh giá ý thức, thái độ học tập (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)				Trọng số
Nghe bài giảng SCORM (3 điểm)	3,0	2,5 – 2,0	1,5 – 1,0	0,5 - 0	
	Nghe 100% bài giảng SCORM,	Nghe trên 90% bài SCORM	Nghe trên 80% bài SCORM;	Nghe dưới 80% bài SCORM;	30%
Tham gia lớp học (5 điểm)	5,0	4,5 – 3,5	3,0 – 2,0	1,5 - 0	
	Tham gia 100% tổng số giờ lên lớp theo quy định	Tham gia trên 90% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia trên 80% tổng số giờ lên lớp quy định	Tham gia dưới 80% tổng số giờ lên lớp quy định	50%
Ý thức thái độ thể hiện trong quá trình học (2 điểm)	2,0	1,5	1.0 – 0,5	0	
	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N - được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ - hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	20%

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A1.3 (Bài tập cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)				Trọng số
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0	

Tiến độ thực hiện và hình thức trình bày (2 điểm)	- Hoàn thành bài tập, nộp bài đúng tiến độ. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng.	- Hoàn thành trên 80% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ. - Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng.	- Hoàn thành trên 50% nội dung bài tập, nộp bài đúng tiến độ. - Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng.	- Hoàn thành dưới 50% nội dung bài tập, nộp bài chậm tiến độ. - Trình bày không mạch lạc, không rõ ràng.	20%
Nội dung (8 điểm)	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0	
	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục, phản bác được các ý kiến sai trái. - Rút ra được kết luận đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục; thể hiện khá tốt khả năng phản bác các ý kiến sai trái. - Rút ra được kết luận đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	- Giải quyết được một số tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục; chưa thể hiện được khả năng phản bác các ý kiến sai trái. - Rút ra được kết luận	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập - Lập luận không rõ ràng, không có minh chứng; Không thể hiện được khả năng tranh luận, phản bác lại các ý kiến sai trái - Không đưa ra quan điểm đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	80%

			đúng về vấn đề bài tập đưa ra.		
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)					

5.2.3. Rubric 3: Đánh giá bài A2.1 (Bài kiểm tra kết thúc học phần)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá (theo thang điểm)				Trọng số
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0	
Hình thức trình bày (2 điểm)	Trình bày mạch lạc, rõ ràng.	Trình bày khá mạch lạc, rõ ràng.	Trình bày tương đối mạch lạc, rõ ràng.	Trình bày không mạch lạc, không rõ ràng.	20%
	8.0 – 7.0	6,5 – 5.0	4.5 – 3.0	2.5 - 0	
Nội dung (8 điểm)	- Giải quyết tốt mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận logic chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	- Giải quyết khá tốt mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận khá chặt chẽ, đưa ra được những minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	- Giải quyết được một số mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập. - Lập luận khá chặt chẽ, nhưng chưa đưa ra được minh chứng thuyết phục. - Rút ra được kết luận đúng về	- Không giải quyết được mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập - Lập luận không rõ ràng, không có dẫn chứng. - Không đưa ra quan điểm đúng về vấn đề bài tập đưa ra.	80%

			vấn đề bài tập đưa ra.		
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)					

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1] PGS.TS Nguyễn Xuân Yêm, *Giáo trình quản lý Nhà nước về An ninh, quốc phòng*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn, PGS.TS. Phan Huy Đường: *Giáo trình: Khoa học Quản lý*, Nhà xuất bản: Đại học Quốc Gia Hà Nội. Năm xuất bản: 2013.

[3] PGS.TS Trần Ngọc Liêu: *Tập bài giảng Khoa học Quản lý đại cương*, Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Đặng Ngọc Lợi, *Giáo Trình Khoa Học Quản Lý*, NXB Chính Trị Hành Chính, 2013

[5]. PGS. Nguyễn Cảnh Hoan, *Tập bài giảng khoa học quản lý*, Nxb Chính trị - Hành Chính, 2018

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Buổi	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1	CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH I. Những khái niệm cơ bản 1.1. Các khái niệm về Quốc phòng	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học	+ Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 6; ...tài liệu số ... [2] + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài	CLO1.1 CLO2.1	A1.3.1 ; A2.1

	1.2. Các khái niệm về An ninh		tập nhóm; số theo dõi thành viên của Trưởng nhóm		
2	CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH II. Những yếu tố tác động đến quốc phòng, an ninh 2.1. Tình hình quốc tế 2.2. Tình hình trong nước có liên quan đến quốc phòng, an ninh	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học	+ Đọc tài liệu số [1] từ trang 1 đến trang 6; ...tài liệu số ... [2] + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; số bài tập nhóm; số theo dõi thành viên của Trưởng nhóm	CLO1.1 CLO2.1	A1.3.1 ; A2.1
3	Chương 2 NHỮNG QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH I. Những quan điểm và tư tưởng chỉ đạo quản lý nhà nước về quốc phòng và an ninh	- GV dạy online bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề; - Hướng dẫn sinh viên nghe bài giảng SCORM trên hệ thống Elearning; - Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu nội dung tự học	Sinh viên: + Đọc trước tài liệu số [1] + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO2.2	

	1.1. Một số quan điểm cơ bản 1.2. Các tư tưởng chỉ đạo II. Mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và phát triển xã hội 2.1. Bảo vệ Tổ quốc vừa là một điều kiện của sự phát triển xã hội vừa là một nội dung của mục tiêu phát triển 2.2. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ an ninh quốc phòng với xây dựng đất nước 2.3. Cũng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn dân và của Nhà nước		- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.		
4	Chương 2 NHỮNG QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	Giảng viên: + Giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về nhóm phương pháp quản lý căn cứ vào việc sử dụng quyền lực	Sinh viên: + Đọc trước tài liệu số [1] + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật	CLO1.2 CLO2.2	

	III. Những tư tưởng, quan điểm định hướng xây dựng lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN	và nhóm phương pháp quản lý dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.	những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.		
5	Chương 3 NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI I. Mục tiêu, đặc điểm, tính chất quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội II. Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội	Giảng viên: + Giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về nhóm phương pháp quản lý căn cứ vào việc sử dụng quyền lực và nhóm phương pháp quản lý dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.2 CLO2.2	A1.3.1 ; A2.3

		+ Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.			
6	Chương 3 NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI III. Các hình thức, phương pháp và cơ chế quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội 3.1. Các hình thức quản lý Nhà nước 3.2. Các phương pháp quản lý Nhà nước 3.3. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, Công an nhân dân làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự	Giảng viên: + Giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về nhóm phương pháp quản lý căn cứ vào việc sử dụng quyền lực và nhóm phương pháp quản lý dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	+ Đọc trước tài liệu số [1]. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. - Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.	CLO1.2 CLO2.2	A1.3.1 ; A2.3

7	Chương 4 NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG I. Đặc điểm, tính chất quản lý Nhà nước về quốc phòng II. Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng III. Hình thức, phương pháp và cơ chế quản lý Nhà nước về quốc phòng	Giảng viên:	+ Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.	CLO1.2	A1.2.1
		+ Giảng dạy trực tiếp bằng các phương pháp dạy học thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề. + Giới thiệu, dạy về nhóm phương pháp quản lý căn cứ vào việc sử dụng quyền lực và nhóm phương pháp quản lý dựa vào việc sử dụng các công cụ có tính vật chất + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.	+ Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có) - Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS. Xem elearning.	CLO4.1	A1.3.1 A2.3

Thảo luận:

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Phan Văn Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ
ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: **Nguyễn Văn Trung**

Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 091.50.52.736

Email: trunglsd@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

Giảng viên 2: **Trần Cao Nguyên**

Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS

Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Giáo dục Chính trị, trường Đại học Vinh

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0902252168

Email: nguyengdct@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CS Việt Nam, Đường lối cách mạng Đảng CS Việt Nam, Xây dựng Đảng...

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Xây dựng Đảng (tiếng Anh):	
- Mã số học phần: POL30037	
- Thuộc CTĐT ngành: Chính trị học	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
☐ Kiến thức cơ bản	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung
☐ Kiến thức cơ sở ngành	☐ Kiến thức khác
☒ Kiến thức ngành	
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2	
+ Số tiết lý thuyết: 20	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 10	
+ Số tiết thực hành:	

+ Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Chính trị học đại cương	Mã số HP: POL30002
+ Học phần học trước: Chính trị học Việt Nam	Mã số HP: POL30014
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
+ Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Chính trị học	
Điện thoại: 0946209888	Email: vtphuongle@gmail.com

2. Mô tả học phần

Xây dựng Đảng là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành đối với sinh viên ngành Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về chính đảng và sự ra đời của chính đảng; chủ nghĩa Mác - Lênin về Đảng Cộng sản; khái niệm về Đảng cầm quyền; Nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng; Nguyên tắc tổ chức của Đảng và các lĩnh vực công tác Đảng. Sau khi học xong sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về công tác xây dựng Đảng và vận dụng các kiến thức vào cuộc sống.

3. Mục tiêu học phần

- Phân biệt được kiến thức cơ bản về xây dựng Đảng.
- Chuẩn hóa xử lý chuyên nghiệp về công tác xây dựng Đảng. Có khả năng tham mưu, tư vấn và giải quyết các vấn đề chính trị-xã hội về công tác xây dựng Đảng.
- Thực hiện được các quy định về công tác xây dựng Đảng trong thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.3	PLO2.2	PLO4.1
	1.3.1	2.2.2	4.1.3
CLO1.3.1	1,0		
CLO2.2.2		1,0	
CLO4.1.3			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
--------------------	-------------------	--------------------	---------------------	----------------------

CLO1.3.1	K4	Phân biệt kiến thức cơ bản về công tác xây dựng Đảng	Thuyết trình	Tự luận
CLO2.2.2	A4	Chuẩn hóa xử lý chuyên nghiệp về công tác xây dựng Đảng	Làm việc nhóm	Quan sát Hồ sơ học phần
CLO4.1.3	K2	Thực hiện được các quy định về công tác xây dựng Đảng	Thuyết trình	Tự luận

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ % của các CĐR CLO trong bài đánh giá	Tỷ lệ (%) trong đánh giá học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%
A1.1	Ý thức, thái độ học tập	Rubric 1	CLO1.3.1	100%	10%
A1.2	Thảo luận nhóm, nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	Rubric 2	CLO2.2.2	100%	20%
A1.3	Bài thi tự luận giữa kỳ, nộp bản mềm trên Elearning (bản cứng cho giáo viên)	Đáp án	CLO1.3.1	100%	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ					50%
A2	Bài thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO4.1.3	100%	
Công thức tính điểm tổng kết: $a = a1.1 \times 0.1 + a1.2 \times 0.2 + a1.3 \times 0.2 + a2 \times 0.5$. Trong đó, a: điểm học phần; a1.1: điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; a1.2: điểm đánh giá hồ sơ học phần; a1.3: điểm đánh giá giữa kỳ; a2: điểm đánh giá thi kết thúc học phần.					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Rubric 1: Đánh giá bài A1.1

	Mức độ đánh	
--	--------------------	--

Tiêu chí đánh giá	giá					Trọng số
	A (8.5- 10)	B (7.0- 8.4)	C (5.5- 6.9)	D (4.0- 5.4)	F (0- 3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học ~7% so với quy định (1-2 tiết/30 tiết)	Vắng học ~14% so với quy định (3-4 tiết)	Vắng học ~20% so với quy định (5-6 tiết)	Vắng học quá 20% số giờ theo quy định	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\geq N$) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 75\%N$ hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 50\%N$ hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu ($\sim 25\%N$ hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,...)	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập đúng hạn	- Làm được 50% bài tập cá nhân (1 bài) - Nộp bài tập không đúng hạn	Không nộp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy bài của người khác nộp (qua các câu hỏi của GV)	15%

Rubric 2: Đánh giá bài A1.2

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm	Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm	Không có hoạt động nhóm	40%
Thảo luận nhóm	- Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài - Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài	- Thu thập thông tin cơ bản về đề tài - Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài	- Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu - Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài	- Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm	- Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	30%
Hợp tác nhóm	- Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của	- Thờ ơ, lơ đãng, không lắng nghe, chia	- Có 3-4 lần tham gia thảo luận	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và	- Không bao giờ tham gia thảo luận	30%

	thành viên trong nhóm	s trong nhóm	nhóm và bình luận	bình luận	ntrong nhóm	
--	-----------------------------	--------------------	----------------------	-----------	----------------	--

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Trần, Thị Anh Đào, Nguyễn, Minh Tuấn, Nguyễn, Thị Ngọc Loan (2016), *Giáo trình Xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Văn Trung, *Tập bài giảng Xây dựng Đảng*, (Lưu hành nội bộ), Vinh 2013.

[3]. *167 câu hỏi và trả lời về Đảng, Nhà nước đoàn thể và công tác tổ chức, kiểm tra của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, HN.

[3]. Trương Ngọc Nam, Đinh Văn Giang (2014) *Giáo trình xây dựng Đảng về tổ chức*, Nxb CTQG, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Văn Giang, Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Thủy (2018), *Giáo trình xây dựng Đảng về tư tưởng và đạo đức*, Nxb CTQG Sự thật, Hà Nội.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần n, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1(2)	- Vị trí, đối tượng của môn học - Khái niệm chính đảng	- Thuyết trình -	Đọc tài liệu 1, trang 1-31. Đọc tài liệu 2, trang 3 - Chuẩn bị giáo trình; vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trường nhóm	CLO1.3. 1	- A1.1
2(2)	Học thuyết Mác-Lênin về Đảng Cộng sản và sự vận dụng, phát	- Thuyết trình	Đọc tài liệu 1, trang 21-31:	CLO1.3. 1	- A1.1

	triển của Đảng Cộng sản Việt Nam - Tư tưởng của V.I Lênin về chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân	- Hướng dẫn làm bài tập	Đọc tài liệu 2, trang 7-9; Đọc tài liệu 1, trang 21-31 - Chuẩn bị giáo trình; vở ghi chép, vở bài tập cá nhân;		
3(2)	Tư tưởng của V.I Lênin về chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về Đảng cộng sản	- Thuyết trình - Hướng dẫn thảo luận	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho cá nhân trên LMS - Chuẩn bị giáo trình; vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3.1 CLO4.1.3	- A1.1 - A2
4(2)	Đảng cầm quyền và và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện mới	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	- Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 15 đến trang 19 - Chuẩn bị giáo trình; vở ghi chép, vở bài tập cá nhân	CLO1.3.1 CLO2.2.2 CLO4.1.3	- A1.1 - A1.2 - A2
5(2)	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam - Nguyên tắc tập trung dân chủ - Nguyên tắc tự phê bình và phê bình.	- Thuyết trình	Đọc tài liệu 1, trang 30-31 ; 140- 148 ; 152-159 Đọc tài liệu 1, trang 152-159; Đọc tài liệu 2, trang 30,31	CLO1.3.1 CLO4.1.3	- A1.1 - A2
6(2)	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam (Tiếp theo) - Nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng	- Thuyết trình	Đọc tài liệu 2, trng 39,41	CLO1.3.1	- A1.1

	- Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân - Nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật				
7(2)	Công tác tư tưởng của Đảng	- Thuyết trình	Độc tài liệu 2, trang 38- 45	CLO1.3.1	- A1.1
8(2)	Công tác tổ chức, cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam Công tác tổ chức của Đảng	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	Độc tài liệu 1, trg 61- 68; tài liệu 2 trang 46- 60.	CLO1.3.1 CLO2.2.2	- A1.1 - A1.2
9(2)	Công tác tổ chức, cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam (tiếp theo)	- Thuyết trình - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống	Độc tài liệu 1, trg 61- 68; tài liệu 2 trang 46- 60.	CLO1.3.1 CLO2.2.2	- A1.1 - A1.2
10(2)	Xây dựng đội ngũ đảng viên	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	Đọc tài liệu 1, trang 119 - 131; Tài liệu 2 trang 57 - 66. - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint	CLO1.3.1 CLO2.2.2	- A1.1 - A2
11(2)	Nội dung cơ bản của Nghị quyết BCHTW Đảng lần thứ tư khoá XI; XII và XIII về xây dựng Đảng?	- Thuyết trình - Hướng dẫn làm bài tập nhóm	Độc tài liệu 1 trang 189 - 200.	CLO2.2.2	- A1.1
12(2)	Quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và tính đặc thù của nó? Tính quốc tế của Đảng Cộng sản?	Thảo luận	- Thực hiện yêu cầu đã giao cho nhóm trên LMS	CLO1.3.1 CLO2.2.2	- A1.1
13(2)	Phân tích nguyên lý: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” trong hệ thống chính trị ở nước ta?	Thảo luận	- Đọc tài liệu 1 - Chuẩn bị nội dung câu hỏi	CLO1.3.1 CLO2.2.2	- A1.1 - A1.2

14(2)	Vì sao Đảng ta xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt?	Hoạt động nhóm	- Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint Chuẩn bị nội dung câu hỏi	CLO1.3.1 CLO2.2.2	- A1.1 - A1.2
15(2)	Vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.	Thảo luận	- Đọc tài liệu 1 Chuẩn bị nội dung câu hỏi	CLO2.2.2	- A1.2

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Vũ Thị Phương Lê

Nguyễn Văn Trung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG SƯ PHẠM
KHOA LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
Học phần: TIỀN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

Họ và tên: **Mai Phương Ngọc**

Học hàm, học vị: Tiến sĩ; Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại: 0984.131415; Email: ngocmp@vinhuni.edu.vn.

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại, Lịch sử văn hoá Việt Nam.

Giảng viên 2:

Họ và tên: **Nguyễn Quang Hồng**

Học hàm, học vị: Tiến sĩ; Phó giáo sư.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại: 0912.480020; Email: hongnq@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Việt Nam cổ - trung đại, Lịch sử văn hoá Việt Nam **1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần (tiếng Việt): Tiến trình Lịch sử Việt Nam (tiếng Anh): Progress of Vietnam History	
- Mã số học phần: HIS 2004	
- Thuộc CTĐT ngành:	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
- Số tín chỉ:3	
+ Số tiết lý thuyết: 30	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 15	
+ Số tiết thực hành: 0	
+ Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Không	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Không	Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài tập.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Lịch sử Điện thoại: Email:	

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của Lịch sử Việt Nam. Người học có thể hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu cũng như nhận diện, giải quyết những vấn đề trong nghiên cứu tri thức về lịch sử Việt Nam. Ngoài ra, môn học còn giúp rèn luyện các kỹ năng cần thiết như giao tiếp và làm việc nhóm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Trình bày được quá trình hình thành và phát triển của quốc gia Việt Nam.

Người học áp dụng được kiến thức về lịch sử Việt Nam trong hoạt động nghề nghiệp.

Người học sẽ nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của kiến thức về lịch sử, nghiên cứu; phát triển được một số kỹ năng cá nhân: giao tiếp, hợp tác thông qua hoạt động nhóm; bồi dưỡng tình yêu nghề nghiệp, có ý tưởng và tinh thần sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và hoạt động giảng dạy ở phổ thông.

Người học có kiến thức và năng lực tự chủ trong nhận thức các vấn đề về lịch sử để tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng các nội dung dạy học, giáo dục phù hợp.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO3.1	PLO4.1
	1.1.2	3.1.2	4.1.1
CLO1.1	0.5		
CLO1.2	0.5		
CLO3.1		1	
CLO4.1			1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	TĐNL CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
PLO 1.1.2	Áp dụng kiến thức về khoa học xã hội - nhân văn			
CLO1.1	K3	Trình bày được tiến trình lịch sử Việt Nam	Thuyết giảng Thảo luận Làm việc nhóm	Thi tự luận cuối kỳ
CLO1.2	K3	Áp dụng kiến thức về lịch sử Việt Nam trong các hoạt động chuyên môn	Thuyết giảng Thảo luận Làm việc nhóm	
PLO. 3.1.2	Thực hiện kỹ năng hợp tác			
CLO3.1	S2	Thực hiện kỹ năng hợp tác trong các hoạt động chuyên môn.	Làm việc nhóm	Bài tập nhóm Hồ sơ học phần
PLO. 4.1.1.	Phân tích bối cảnh quốc tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước			

CLO4.1.1	K3	<i>Phân tích</i> bối cảnh quốc tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	Làm việc nhóm	Bài tập nhóm Hồ sơ học phần
----------	----	---	---------------	--------------------------------

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Điểm Chuyên cần bằng LMS - Điểm thái độ GV chấm - Trắc nghiệm khách quan; (Quiz), hệ thống tự chấm và lưu hồ sơ, mục tiêu qua bài.	LMS chấm GV chấm bằng rubric 1	CLO1.1 CLO1.2	10% 10 câu mức 1,2; 10 câu mức 3
A1.2	- Bài tập cá nhân: Xây dựng sản phẩm video về nội dung Lịch sử Việt Nam	- Rubric 2	CLO1.1 CLO1.2	10%
A1.3	- Bài tập nhóm	- Rubric 3 đánh giá cá nhân và nhóm	CLO3.1	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ:				20%
A2.1	- Thi trắc nghiệm (ngân hàng câu hỏi) - Hoặc Viết tiểu luận; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 4	CLO1.1 CLO1.2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi trắc nghiệm (ngân hàng câu hỏi) - Hoặc Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án thi trắc nghiệm - Đáp án thi viết	CLO1.1 CLO4.1	- Theo quy định của Nhà trường -45 câu, 20 câu mức 1,2;

				25 câu mức 3.
Công thức tính điểm tổng kết:				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	Tham gia 100% các buổi học	Tham gia trên 80% các buổi học	Tham gia 80% các buổi học	Tham gia dưới 80% các buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, hoạt động thực tế. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động thực tế. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động thực tế. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động thực tế. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 2. Rubric 2 đánh giá kĩ năng thuyết trình và video trình chiếu (Dành cho GV đánh giá) (A1.2, A1.3)

Tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 – 0
1. Nội dung trình bày (2 điểm)	Bố cục lô gíc, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không nhiều và chưa cập nhật.	Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không có thông tin mới, cập nhật.
2. Hình thức thuyết trình (slide trình chiếu) (2 điểm)	- Hình thức trình bày tốt (hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn); sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung.	- Hình thức khá tốt (hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu khá hợp lý, khá dễ nhìn); sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung.	- Hình thức chưa tốt (hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, phông); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung.	- Hình thức trình bày dường như chưa đạt yêu cầu (không có hình ảnh hoặc có nhưng kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn); không hoặc có sử dụng công

	- Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với khán giả.	- Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả.	- Chưa thể hiện sự sáng tạo và chưa gây ấn tượng đối với khán giả.	cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung. - Không thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả.
3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ (2 điểm)	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên.	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên.	- Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe. - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên.	- Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe. - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể.
4. Tương tác với khán giả (2 điểm)	- Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả (<i>nhìn, lắng nghe, gây chú ý, khuyến khích khán giả</i>). - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả đầy đủ, chính xác, súc tích.	- Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả. - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả khá đầy đủ, chính xác.	- Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả. - Trả lời câu hỏi của khán giả chưa đầy đủ, chính xác, và chưa đưa ra được câu hỏi cho khán giả.	- Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả. - Dường như không trả lời và không đưa ra được câu hỏi cho khán giả.
5. Quản lý thời gian & hợp tác nhóm (2 điểm)	- Thời gian trình bày đúng thời gian quy định. - Phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút). - Phân chia công việc khá hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút). - Phân chia công việc chưa hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và ít có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên). - Phân chia công việc không hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và dường như không sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ: _____)				

**Bảng 3. Rubric 3a đánh giá hoạt động nhóm
(Dành cho nhóm SV tự đánh giá)A.2.1a**

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.
2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm (2 điểm)	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Đường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Đường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.
3. Tôn trọng ý kiến tập thể (2 điểm)	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng.
4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

**Bảng 4. Rubric 3b đánh giá hoạt động nhóm
(Dành cho GV đánh giá) A2.1b**

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5
1. Kế hoạch nhóm (2 điểm)	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.

	các thành viên của nhóm.	các thành viên của nhóm.		
	3.0 – 2.5	2.0	1.5 – 1.0	0.5 - 0
2. Tổ chức thực hiện (3 điểm)	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích. - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích. - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực.	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực.	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích - Nhiều thành viên không tham gia
	5.0 – 4.0	3.0 -2.5	2.0 – 1.0	1.0 - 0
3. Kết quả làm việc nhóm (5 điểm)	- Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng tốt. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm. - Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng khá. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động. - Sản phẩm đạt yêu cầu. - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động. - Sản phẩm không đạt yêu cầu. - Hoàn thành không đúng thời hạn. - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhóm - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ: _____)				

Bảng 5. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (bảng 3)	Điểm nhóm do GV chấm (bảng 4)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

Bảng 6. Rubric 4 đánh giá tiểu luận giữa kỳ (A2.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)
----------	--------------------------

	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Số lượng và hình thức của sản phẩm (2 điểm)	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp.	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp.	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bản báo cáo (8 điểm)	- Trình bày đầy đủ, chi tiết những nội dung đã tìm hiểu và có nhận xét chi tiết các nội dung đó. - Đưa ra được định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và đề xuất một số giải pháp khả thi. - Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị cụ thể	- Trình bày đầy đủ nhưng chưa chi tiết các nội dung đã tìm hiểu và có nhận xét các nội dung đó nhưng chưa chi tiết. - Đưa ra được định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và một đề xuất một số giải pháp nhưng chưa thực sự khả thi. - Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có các đề xuất, kiến nghị nhưng chưa thực sự cụ thể.	- Trình bày chưa đầy đủ, và không chi tiết các nội dung đã tìm hiểu, có nhận xét các nội dung đó nhưng sơ sài. - Đưa ra được một số định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực nhưng chưa đề xuất được giải pháp. - Chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị nhưng chưa cụ thể.	- Trình bày thiếu nhiều nội dung đã tìm hiểu và không nhận xét các nội dung đó. - Đưa ra được rất ít định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và không đề xuất được giải pháp. - Không rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; không có đề xuất, kiến nghị.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Trần Vũ Tài (chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Đại học Vinh, 2017.

[2] Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3].Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, NXB KHXH, 2000.

[4]. Lê Mậu Hãn (Chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập 3*, NXB Giáo dục, 2000.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung (2)	Hình thức tổ chức DH (3)	Chuẩn bị của SV (4)	CĐR học phần	Bài đánh giá
1		Giảng viên:	- Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Tài liệu	CLO1.1	A1.1

3 tiết	Bài 1: Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thời kỳ dựng nước - Việt Nam thời nguyên thủy - Việt Nam thời kỳ dựng nước Văn Lang - Âu Lạc - Nền văn minh sông Hồng	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi... + Giới thiệu khái quát kiến thức lịch sử dân tộc + Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập và giao chủ đề nhóm, thời gian thực hiện thảo luận nhóm SV tự học - Quá trình hình thành nền văn minh sông Hồng	số [2] từ trang 11 đến trang 36. - SV tìm hiểu các di tích lịch sử - khảo cổ học ở địa phương liên quan đến bài học. SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị cho bài học 1. <i>Dấu vết sinh sống của người nguyên thủy trên và dấu tích di sản văn hóa từ hậu kỳ đá cũ đến hậu kỳ đá mới trên lãnh thổ Việt Nam.</i> 2. <i>Quá trình hình thành Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc</i>	CLO1.2 CLO1.2 CLO 3.1	
2 3 tiết	Bài 2: Việt Nam thời Bắc thuộc (179 TCN – 905) - Chính sách đô hộ và đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc	<i>Giảng viên kiểm tra, đánh giá bài tập về nhà được giao ở tuần 1 của SV</i> - Thảo luận vấn đề Giảng viên - Thuyết giảng - Đặt câu hỏi: - Đánh giá sự kiện SV tự học: - Làm bài tập về nhà: Thống kê các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc - <i>Lịch sử, văn hóa các Vương quốc cổ Chăm Pa, Phù Nam</i>	<i>SV chuẩn bị Hồ sơ bài tập và trả lời câu hỏi GV nêu ra</i> Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Tài liệu số [2] từ trang 36 đến trang 66. Tham khảo tài liệu số 1,3 SV tìm đọc nội dung trả lời câu hỏi đặt ra - <i>Chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc</i>	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1

	- Tình hình kinh tế - xã hội - văn hóa - Các cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu - Vài nét về sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ Chăm pa, Phù Nam		- <i>Tác động hai mặt đối với đời sống kinh tế – văn hóa – chính trị - xã hội của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc</i> - <i>Cuộc đấu tranh giành độc lập tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc</i>		
3 3 tiết	Hoạt động nhóm: Thuyết trình bài tập nhóm Chủ đề: Nêu thành tựu, đặc điểm và ý nghĩa của nền Văn minh Sông Hồng?	Yêu cầu thuyết trình, làm việc nhóm - Đại diện nhóm thuyết trình (trình chiếu slide và hình ảnh, video minh họa) - Các nhóm khác cho ý kiến góp ý, phản biện, đặt câu hỏi - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi đặt ra của các nhóm khác - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận, đánh giá kết quả bài tập nhóm và tổng kết vấn đề. * GV đánh giá Báo cáo kết quả hoạt động nhóm theo chủ đề - Ưu điểm - Hạn chế - Thu hồ sơ bài tập và đánh giá trực tiếp trên lớp, cho điểm (theo bộ tiêu chí đánh giá công bố trước lớp).	Sinh viên thực hiện Các nhóm chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm bao gồm : - Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên giấy A4 và nội dung trình chiếu bằng Power point (có clip và hình ảnh minh họa) - Các nhóm lập bảng đánh giá mức độ tham gia của các thành viên theo tiêu chí (kiến thức, kỹ năng, thái độ).	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1
4				CLO1.1	A1.1

3 tiết	Bài 3. Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX - Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến đầu thế kỷ XV - Việt Nam thời thuộc Minh (1407 - 1427) và vương triều Lê sơ (1427 -1527)	<i>Giảng viên kiểm tra, đánh giá bài tập về nhà được giao ở tuần 2 của SV</i> - Trả lời	SV trình bày kết quả quá trình tự học: - Hồ sơ bài tập về nhà và trình bày câu trả lời trên lớp	CLO1.2 CLO 3.1	
5 3 tiết		Giảng viên - Thuyết giảng - Vấn đề tranh luận SV tự học: - <i>Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, chống quân Nguyên Mông thời Trần, chống quân Minh thời Lê Sơ</i> - <i>Cải cách Hồ Quý Ly</i>	Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Tài liệu số [2] từ trang 66 đến trang 107 Tham khảo tài liệu số 1,3 - SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học 1. <i>Các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm từ thế kỷ X đến XIV</i> 2. <i>Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị - xã hội Việt Nam từ thế kỷ X đến XIV.</i> - <i>Khởi nghĩa Lam Sơn và vương triều Lê sơ</i>	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1 A1.3

			- SV tìm hiểu địa danh và các di tích lịch sử liên quan đến bài học		
6 3 tiết	Bài 3. Việt Nam từ đầu thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX (tiếp) - Nước Đại Việt từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVIII - Việt Nam từ đầu thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX	Giảng viên kiểm tra, đánh giá tự học của SV ở tuần 4 bằng hình thức: - Kiểm tra nhanh hồ sơ tự học - Thảo luận kết quả theo nhóm Giảng viên - Thuyết giảng - Vấn đề tranh luận - Đặt câu hỏi SV tự học: - Các cuộc kháng chiến chống giặc Minh. - Phong trào nông dân thế kỷ XVIII và khởi nghĩa Tây Sơn	SV trình bày kết quả quá trình tự học trong Hồ sơ tự học - Hồ sơ bài tập về nhà và trình bày câu trả lời trên lớp Sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà. Tài liệu số [2] từ trang đến trang 107 đến 165.. Tham khảo tài liệu số 1,3 SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học - Chính trị - Kinh tế, văn hóa, giáo dục thế kỷ XVI đến XVIII - Sự phân chia Đảng Trong, Đảng Ngoài	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1
7 3 tiết	Hoạt động nhóm lần 2 Chủ đề: Cho ý kiến về đóng góp của vương triều Lê sơ trong lịch sử Việt Nam thời kỳ trung đại	Yêu cầu thuyết trình, làm việc nhóm - Đại diện nhóm thuyết trình (trình chiếu slide và hình ảnh, video minh họa) - Các nhóm khác cho ý kiến góp ý, phản biện, đặt câu hỏi	Sinh viên thực hiện Các nhóm chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm bao gồm : - Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên giấy A4 và nội dung trình chiếu bằng Power	CLO1.1 CLO1.2	A1.1

		- Đại diện nhóm trả lời câu hỏi đặt ra của các nhóm khác - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận * GV đánh giá Báo cáo kết quả hoạt động nhóm theo chủ đề : - Ưu điểm - Hạn chế - Thu hồ sơ bài tập và đánh giá, cho điểm trực tiếp trên lớp (điểm đánh giá theo bộ tiêu chí công bố trước lớp)	- point (có clip và hình ảnh minh họa) - Các nhóm lập bảng đánh giá mức độ tham gia của các thành viên theo tiêu chí (kiến thức, kỹ năng, thái độ).		
8 3 tiết	Bài 4. Việt Nam từ 1858 đến 1930 - Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX	Giảng viên - Thuyết giảng - Nêu vấn đề tranh luận SV tự học: - <i>Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta (1858 - 1896)</i>	* SV Tìm đọc tài liệu tham khảo số 1,2,3 ở mục nguồn học liệu. Tài liệu số [2] từ trang 203 đến trang 245. - SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học: - <i>Quá trình hình thành vương triều Nguyễn</i> - <i>Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc (1858 - 1896)</i>	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	A1.1
9 3 tiết	Bài 4. Việt Nam từ 1858 đến 1930 (tiếp theo) - Việt Nam đầu thế kỷ XX	Giảng viên -Thuyết giảng - Tranh luận theo chủ đề SV tự học - <i>Chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp</i> - <i>Cuộc đời, sự nghiệp của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh</i>	* SV Tìm đọc tài liệu tham khảo số 1,2,3 ở mục nguồn học liệu. Tài liệu số [2] từ trang 203 đến trang 245. - SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học: - <i>TDP đặt chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở VN và sự phân hóa các giai cấp, tầng lớp</i> - <i>Con đường đấu tranh của Phan Bội Châu,</i>	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1

			<i>Phan Châu Trinh</i>		
10 3 tiết	Bài 4. Việt Nam từ 1858 đến 1930 (tiếp theo) Bài 5. Việt Nam từ 1930 đến 1945 - Phong trào cách mạng 1930-1931	Giảng viên - Thuyết giảng - Xem phim tư liệu lịch sử về quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam và nêu ý kiến nhận xét - Tranh luận theo chủ đề SV tự học - Điểm giống và khác nhau trong hai lần khai thác thuộc địa của TDP - So sánh khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản ở Việt Nam trong những năm 20 thế kỷ XX - Ý nghĩa lịch sử ĐCSVN	* SV Tìm đọc tài liệu tham khảo số 1,2,3 ở mục nguồn học liệu. SV Tìm đọc nội dung chuẩn bị bài học: Tài liệu số [2] từ trang 246 đến trang 272. - TDP đặt chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở VN tác động của nó đến kinh tế, xã hội Việt Nam - Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1911 đến 1930 - Quá trình thành lập ĐCSVN	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1 A1.2 A1.3
11 3 tiết		Giảng viên kiểm tra, đánh giá tự học tuần 9, 10 của SV bằng hình thức: - Kiểm tra nhanh Hồ sơ tự học - Thảo luận theo nhóm ??? So sánh khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản ở Việt Nam trong những năm 20 thế kỷ XX Giảng viên - Xem phim tư liệu lịch sử về cuộc cách mạng tháng Tám ở Việt Nam - Vấn đề tranh luận	SV trình bày kết quả quá trình tự học trong Hồ sơ tự học	CLO1.1 CLO1.2	A1.1

	Bài 5. Việt Nam từ 1930 đến 1945 (tiếp) - Phong trào cách mạng Việt Nam thời kỳ 1936 – 1945	- Lưới thuận – nghịch SV tự học - <i>Sự chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam 1939-1945</i> - <i>Ý nghĩa của cách mạng tháng Tám năm 1945</i> - <i>Lập niên biểu những sự kiện lịch sử quan trọng của Lịch sử Việt Nam từ năm 1939 đến năm 1945.</i>	* SV Tìm đọc tài liệu tham khảo số 1,2,3 - Trình bày đánh giá của mình về sự kiện ở phim tư liệu - Đưa ra các ý kiến trong chủ đề tranh luận		
12 3 tiết	Bài 6: Việt Nam từ 1945 đến 1975 5.1. Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	Giáo viên - Thuyết giảng - Xem phim tư liệu lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược - Động não - Đặt ra câu hỏi và phương án trả lời SV tự học: - <i>Cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.</i> - <i>Nội dung, ý nghĩa Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954</i>	SV Tìm đọc tài liệu tham khảo số 1,2,3 ở mục nguồn học liệu. Tài liệu số [2] từ trang 298 đến trang 325 Chuẩn bị nội dung cho bài học - <i>Tình hình kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao của Việt Nam thời kỳ 1946 – 1954.</i> - <i>Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam sau năm 1954</i>	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	A1.1
13 3 tiết	Bài 6: Việt Nam từ 1945 đến 1975 (Tiếp) - Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)	Giáo viên - Đặt câu hỏi - Xem phim tư liệu lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam - Động não SV tự học: - <i>Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới</i>	SV Tìm đọc tài liệu tham khảo số 1,2,3 ở mục nguồn học liệu. Tài liệu số [2] từ trang 298 đến trang 365. Chuẩn bị nội dung cho bài học - <i>Chính sách của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam</i> - <i>Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam sau năm 1954</i>	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	A1.1

		- Nội dung, ý nghĩa Hiệp định Pari - Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước			
14 3 tiết	Bài 7 VIỆT NAM TỪ 1975 ĐẾN NAY - Hoàn thành thống nhất đất nước (1975 - 1976) - Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc 1976 - 1986 - Việt Nam trên đường đổi mới (1986 - nay)	Giảng viên kiểm tra, đánh giá tự học tuần 12,13 của SV bằng hình thức: - Kiểm tra nhanh Hồ sơ tự học - Nêu câu hỏi – trả lời - Thảo luận Giáo viên - Thuyết giảng - Tranh luận - Lưới thuận nghịch SV tự học: - Đất nước thống nhất sau năm 1975 - Bảo vệ Tổ quốc 1976 đến 1986 - Ý nghĩa của công cuộc đổi mới đất nước 1986	SV trình bày kết quả quá trình tự học trong Hồ sơ tự học SV Tìm đọc tài liệu tham khảo số 1,2,3 ở mục nguồn học liệu. Tài liệu số [2] từ trang 298 đến trang 365. Chuẩn bị nội dung cho bài học - Tình hình đất nước sau năm 1975 - Công cuộc đổi mới từ 1986 đến 1991, từ 1991 đến 2001 ...	CLO1.1 CLO1.2	A1.1
15 3 tiết	Hoạt động nhóm lần 4 Chủ đề: Anh (chị) hãy đánh	Yêu cầu thuyết trình, làm việc nhóm - Đại diện nhóm thuyết trình (trình chiếu slide và	Sinh viên thực hiện Các nhóm chuẩn bị hồ sơ bài tập nhóm bao gồm :	CLO1.1 CLO1.2 CLO4.1	A1.1 A1.3

	giá quá trình đổi mới của đất nước ta từ 1986 đến nay	hình ảnh, video minh họa) - Các nhóm khác cho ý kiến góp ý, phản biện, đặt câu hỏi - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi đặt ra của các nhóm khác - Giảng viên hỗ trợ điều hành thảo luận, đánh giá kết quả bài tập nhóm và tổng kết vấn đề. * GV đánh giá Báo cáo kết quả hoạt động nhóm theo chủ đề - Ưu điểm - Hạn chế - Thu hồ sơ bài tập và đánh giá trực tiếp trên lớp, cho điểm (theo bộ tiêu chí đánh giá công bố trước lớp)	- Bản báo cáo đầy đủ được trình bày trên giấy A4 và nội dung trình chiếu bằng Power point (có clip và hình ảnh minh họa) - Các nhóm lập bảng đánh giá mức độ tham gia của các thành viên theo tiêu chí (kiến thức, kỹ năng, thái độ).		
--	---	---	--	--	--

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt: Khoa Lịch sử

Trưởng khoa

Giảng viên

Lê Thế Cường

Mai Phương Ngọc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
Học phần: LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Nguyễn Văn Tuấn

Học hàm, học vị: Tiến sĩ; Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại: 0986.591245; Email: nguyenvantuan@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới cận đại; Quan hệ quốc tế thời kỳ cận đại.

Giảng viên 2: Lê Thế Cường

Học hàm, học vị: Tiến sĩ; Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Nhà số 5, ngõ 12, đường Trần Quang Khải, TP. Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0989.546.346; cuonglt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới hiện đại, Quan hệ quốc tế hiện đại

Giảng viên 3: Hoàng Thị Hải Yến

Học hàm, học vị: Tiến sĩ; Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0916310333; yenthth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới cận đại, Quan hệ quốc tế hiện đại

Giảng viên 4: Tôn Nữ Hải Yến

Học hàm, học vị: Tiến sĩ; Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0981029048; yentnh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới hiện đại, Quan hệ quốc tế hiện đại

Giảng viên 5: Phan Thị Cẩm Vân

Học hàm, học vị: Tiến sĩ; Giảng viên.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0988747477; vanptc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới hiện đại, Quan hệ quốc tế hiện đại

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Lịch sử văn minh thế giới (tiếng Anh): World Civilization History	
- Mã số học phần: HIS20003	
- Thuộc CTĐT ngành: Sư phạm Lịch sử	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Kiến thức khác

phát triển của văn minh nhân loại; có khả năng thu thập thông tin và tiến hành nghiên cứu, dự báo.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.1	PLO3.1	PLO4.1
	1.1.2	3.1.2	4.1.1
CLO1.1	0.4		
CLO1.2	0.6		
CLO3.1		1	
CLO4.1			1

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
PLO 1.1.2	Áp dụng kiến thức về khoa học xã hội - nhân văn			
CLO1.1	K3	Phân tích được các kiến thức về lịch sử văn minh thế giới	Thuyết giảng Thảo luận Làm việc nhóm	Thi tự luận cuối kỳ
CLO1.2	K3	Áp dụng kiến thức chuyên sâu về lịch sử văn minh thế giới trong các hoạt động chuyên môn	Thuyết giảng Thảo luận Làm việc nhóm	
PLO. 3.1.2.	Thực hiện kỹ năng hợp tác			
CLO3.1	S2	Thực hiện kỹ năng hợp tác trong các hoạt động chuyên môn.	Làm việc nhóm	Bài tập nhóm Hồ sơ học phần
PLO. 4.1.1	Phân tích bối cảnh quốc tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước			
CLO4.1	K3	Phân tích bối cảnh quốc tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	Làm việc nhóm	Bài tập nhóm Hồ sơ học phần

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá, minh chứng, lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá thường xuyên				30%
A1.1	- Điểm Chuyên cần bằng LMS - Điểm thái độ GV chấm - Trắc nghiệm khách quan; (Quiz), hệ thống tự chấm và lưu hồ sơ, mục tiêu qua bài.	LMS chấm GV chấm bằng rubric 1	CLO1.1 CLO1.2	10% 10 câu mức 1,2; 10 câu mức 3
A1.2	- Bài tập cá nhân: Xây dựng sản phẩm video về nội dung lịch sử văn minh.	- Rubric 2	CLO1.1	10%
A1.3	- Bài tập nhóm	- Rubric 3 đánh giá cá nhân và nhóm	CLO3.1	10%
A2. Đánh giá giữa kỳ:				20%
A2.1	- Thi trắc nghiệm (ngân hàng câu hỏi) - Hoặc Viết tiểu luận; SV nộp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ	- Rubric 4	CLO1.1 CLO1.2	20%
A3. Đánh giá cuối kỳ				50%
A3.1 (Lý thuyết)	- Thi trắc nghiệm (ngân hàng câu hỏi) - Hoặc Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	- Đáp án thi trắc nghiệm - Đáp án thi viết	CLO1.1 CLO4.1	- Theo quy định của Nhà trường -45 câu, 20 câu mức 1,2; 25 câu mức 3.
Công thức tính điểm tổng kết:				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá chuyên cần, thái độ học tập (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	Tham gia 100% các buổi học	Tham gia trên 80% các buổi học	Tham gia 80% các buổi học	Tham gia dưới 80% các buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm (5 điểm)	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, hoạt động thực tế. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động thực tế. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động thực tế. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học, hoạt động thực tế. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

**Bảng 2. Rubric 2 đánh giá kĩ năng thuyết trình và video trình chiếu
(Dành cho GV đánh giá) (A1.2, A1.3)**

Tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 – 0
1. Nội dung trình bày (2 điểm)	Bố cục lô gíc, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật.	Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không nhiều và chưa cập nhật.	Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không có thông tin mới, cập nhật.
2. Hình thức thuyết trình (slide trình chiếu) (2 điểm)	- Hình thức trình bày tốt (<i>hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức khá tốt (<i>hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu khá hợp lý, khá dễ nhìn</i>); sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung. - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức chưa tốt (<i>hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, phông</i>); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung. - Chưa thể hiện sự sáng tạo và chưa gây ấn tượng đối với khán giả.	- Hình thức trình bày dường như chưa đạt yêu cầu (<i>không có hình ảnh hoặc có nhưng kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn</i>); không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung. - Không thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả.

3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ (2 điểm)	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên.	- Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe. - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên.	- Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe. - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên.	- Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe. - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể.
4. Tương tác với khán giả (2 điểm)	- Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả (<i>nhìn, lắng nghe, gây chú ý, khuyến khích khán giả</i>). - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả đầy đủ, chính xác, súc tích.	- Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả. - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả khá đầy đủ, chính xác.	- Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả. - Trả lời câu hỏi của khán giả chưa đầy đủ, chính xác, và chưa đưa ra được câu hỏi cho khán giả.	- Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả. - Dường như không trả lời và không đưa ra được câu hỏi cho khán giả.
5. Quản lý thời gian & hợp tác nhóm (2 điểm)	- Thời gian trình bày đúng thời gian quy định. - Phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút). - Phân chia công việc khá hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút). - Phân chia công việc chưa hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và ít có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.	- Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên). - Phân chia công việc không hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và dường như không sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ: _____)				

**Bảng 3. Rubric 3a đánh giá hoạt động nhóm
(Dành cho nhóm SV tự đánh giá) A.2.1a**

Các tiêu chí	Mức độ & Thang điểm			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
1. Nhận nhiệm vụ (2 điểm)	Xung phong nhận nhiệm vụ.	Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao.	Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao.	Dường như từ chối nhận nhiệm vụ.

2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm (2 điểm)	- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.	- Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động. - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.	- Dường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm. - Dường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm.
3. Tôn trọng ý kiến tập thể (2 điểm)	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng.	Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng.
4. Kết quả làm việc (2 điểm)	Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian.	Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian.	Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian.	Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn.
5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung (2 điểm)	Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung.	Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung.	Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung.	Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

**Bảng 4. Rubric 3b đánh giá hoạt động nhóm
(Dành cho GV đánh giá) A2.1b**

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5
1. Kế hoạch nhóm (2 điểm)	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch rõ ràng, khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học. - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm.	- Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm.
	3.0 – 2.5	2.0	1.5 – 1.0	0.5 - 0

2. Tổ chức thực hiện (3 điểm)	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích. - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực.	- Triển khai đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích. - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực.	- Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực.	- Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra. - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích - Nhiều thành viên không tham gia
	5.0 – 4.0	3.0 -2.5	2.0 – 1.0	1.0 - 0
3. Kết quả làm việc nhóm (5 điểm)	- Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng tốt. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm. - Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động. - Sản phẩm đạt chất lượng khá. - Hoàn thành đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động. - Sản phẩm đạt yêu cầu. - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn. - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm.	- Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động. - Sản phẩm không đạt yêu cầu. - Hoàn thành không đúng thời hạn. - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhóm - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ: _____)				

Bảng 5. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV

TT	Họ và tên	Điểm cá nhân do nhóm chấm (bảng 3)	Điểm nhóm do GV chấm (bảng 4)	Tổng điểm
1	Nguyễn Văn A	N	M	(N+M)/2
2	Lê Thị B			
3	Trần Văn C			

Bảng 6. Rubric 4 đánh giá tiểu luận giữa kỳ (A2.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Số lượng và hình	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa	- Cấu trúc chưa đúng quy định, hình thức trình	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không

thức của sản phẩm (2 điểm)	khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh họa phù hợp.	học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp.	chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.	hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bản báo cáo (8 điểm)	- Trình bày đầy đủ, chi tiết những nội dung đã tìm hiểu và có nhận xét chi tiết các nội dung đó. - Đưa ra được định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và đề xuất một số giải pháp khả thi. - Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị cụ thể	- Trình bày đầy đủ nhưng chưa chi tiết các nội dung đã tìm hiểu và có nhận xét các nội dung đó nhưng chưa chi tiết. - Đưa ra được định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và một đề xuất nhưng chưa thực sự khả thi. - Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có các đề xuất, kiến nghị nhưng chưa thực sự cụ thể.	- Trình bày chưa đầy đủ, và không chi tiết các nội dung đã tìm hiểu, có nhận xét các nội dung đó nhưng sơ sài. - Đưa ra được một số định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực nhưng chưa đề xuất được giải pháp. - Chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị nhưng chưa cụ thể.	- Trình bày thiếu nhiều nội dung đã tìm hiểu và không nhận xét các nội dung đó. - Đưa ra được rất ít định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và không đề xuất được giải pháp. - Không rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; không có đề xuất, kiến nghị.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Nguyễn Công Khanh (chủ biên), *Giáo trình Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Đại học Vinh, 2016.

[2] Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Almanach, *Những nền văn minh thế giới*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1995.

[4] Ngô Minh Oanh, *Giao lưu và tiếp xúc văn minh trong kịch sử nhân loại*, Đại học sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2008.

[5] Lê Phụng Hoàng (chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2008.

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết:

Tuần, số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
1 3 tiết	- GV cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu, tư	Giảng viên: + Giới thiệu và dạy các kiến thức ban đầu về	+ Đọc tài liệu số [1] từ trang 14 đến trang	CLO1.1 CLO1.2	A1.1

	văn môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp và hình thức đánh giá; Tổ chức lớp học; hướng dẫn tự học. Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG Nội dung kiến thức: 1.1. Khái niệm “văn minh” và các khái niệm liên quan 1.2. Những dấu hiệu văn minh trong thời kỳ nguyên thủy 1.3. Phân kỳ các giai đoạn phát triển của lịch sử văn minh thế giới	Lịch sử văn minh thế giới. + Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên. + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Hoạt động nhóm: GV đặt ra các câu hỏi thảo luận về nội dung bài học và các nhóm sv cùng trao đổi. Tự học: Điều kiện kinh tế, xã hội của loài người thời nguyên thủy.	31; tài liệu số [2] từ trang 7 đến trang 13. + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm	CLO1.2 CLO 3.1	
2 3 tiết	Chương 2: VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI Nội dung kiến thức: 2.1. Văn minh Đông Bắc Phi và Tây Á 2.2. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại	Giảng viên: + Giới thiệu và dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập, văn minh Lưỡng Hà, văn minh Ả-rập, văn minh Ấn Độ. + Sử dụng Slide, video clip minh họa. + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung	+ Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 31 đến trang 84; tài liệu số [2] từ trang 13 đến trang 99. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm. + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1

		bài học đối với sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Thành tựu về kiến trúc của nền văn minh Ai Cập cổ đại</i> Tự học: Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, văn minh Ả-rập, văn minh Ấn Độ.			
3 3 tiết	Chương 2: VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI (tiếp) Nội dung kiến thức: 2.2. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại (tiếp) 2.3. Văn minh Trung Quốc cổ - trung đại	Giảng viên: + Giới thiệu và dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Quốc. + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên phân tích hình ảnh, clip vừa đưa ra. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Phân tích hướng dẫn + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên..	Sinh viên: + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 110; tài liệu số [2] từ trang 69 đến trang 151. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân. + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1

		+ Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi thảo luận <i>Ảnh hưởng của Văn minh Ấn Độ đối với thế giới.</i> Tự học: Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Trung Quốc Cuối buổi học giao đề tài thảo luận cho các nhóm SV: Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam (sẽ thảo luận ở tuần thứ 5).			
4 3 tiết	Chương 2: VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI (tiếp) Nội dung kiến thức: 2.4. Văn minh khu vực Đông Nam Á 2.5. Văn minh khu vực Mỹ Latinh.	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu củavăn minh Đông Nam Á; văn minh khu vực Mỹ Latinh. + Viết nhanh + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. +Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung	Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 111 đến trang 140; tài liệu số [2] từ trang 151 đến trang 183. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1

		bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Bài tập: Trình bày đặc trưng của văn minh khu vực Đông Nam Á. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết vấn đề: <i>So sánh điều kiện hình thành nền Văn minh Trung Quốc với nền Văn minh Ấn Độ.</i> Tự học: Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Đông Nam Á	Chuẩn bị thảo luận theo nhóm		
5 3 tiết	Thảo luận: Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam	Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân. + Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có) + Bài làm của nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1 A1.3

6 3 tiết	Chương 3. VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ TRUNG ĐẠI Nội dung kiến thức: 3.1. Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp và văn minh La Mã cổ đại. + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. + Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Thành tựu về kiến trúc của văn minh Hy - La</i> Tự học: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại	+ Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 141 đến trang 188; tài liệu số [2] từ trang 184 đến trang 293. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị thảo luận theo nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1
7 3 tiết	Chương 3. VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ TRUNG ĐẠI (tiếp)	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Tây Âu trung đại.	+ Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 141 đến trang 188; tài liệu số [2] từ trang 184 đến trang 293.	CLO1.1 CLO1.2	A1.1

	Nội dung kiến thức: 3.2. Văn minh Tây Âu trung đại	+ Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh. +Phân tích hướng dẫn + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi:<i>Thành tựu của phong trào văn hóa Phục hưng.</i> Tự học: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Tây Âu trung đại	+ Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị thảo luận theo nhóm		
8 3 tiết	<u>Chương 4. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CẬN ĐẠI</u> Nội dung kiến thức: 4.1. Sự xuất hiện của văn minh công nghiệp	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về sự xuất hiện của văn minh công nghiệp + Viết nhanh + Sử dụng Slide, video clip minh họa. +Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 205 đến trang 241; tài liệu số [2] từ trang 304 đến trang 334; + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	A1.1

		bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh</i> Tự học: Điều kiện xuất hiện nền văn minh công nghiệp. Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại lớp cho sinh viên. Nội dung: Học thuyết chính trị thời cận đại (sẽ thảo luận ở tuần thứ 10)	+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị thảo luận theo nhóm		
9 3 tiết	Chương 4. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CẬN ĐẠI (tiếp) Nội dung kiến thức: 4.2. Thành tựu chính của văn minh thế giới thời cận đại	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu chính của văn minh thế giới thời cận đại. + Viết nhanh + Sử dụng Slide, video clip minh họa. + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 205 đến trang 241; tài liệu số [2] từ trang 304 đến trang 334; + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1

		bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Thành tựu về văn học nghệ thuật thế giới thời cận đại.</i> Tự học: Giá trị lịch sử của những thành tựu văn minh thế giới thời cận đại	+ Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị thảo luận theo nhóm		
10 3 tiết	Thảo luận Trình bày nội dung cơ bản của học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học. Trình bày bài tập cá nhân	Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận	Sinh viên: + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân. + Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có) + Bài làm của nhóm Cá nhân báo cáo kết quả bài tập cá nhân	CLO1.1 CLO1.2 CLO 3.1	A1.1 A1.2 A1.3

11 3 tiết	<u>Chương 5. VĂN MINH THỂ GIỚI THỜI HIỆN ĐẠI</u> Nội dung kiến thức: 5.1. Sự ra đời của nền văn minh xã hội chủ nghĩa 5.2. Phát minh khoa học, kỹ thuật nửa đầu thế kỷ XX	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu của nền văn minh xã hội chủ nghĩa; phát minh khoa học, kỹ thuật nửa đầu thế kỷ XX. + Viết nhanh + Sử dụng Slide, video clip minh họa. + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Thành tựu về văn học – nghệ thuật của Liên Xô.</i> Tự học: Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện của nền văn minh xã hội chủ nghĩa	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 255 đến trang 271; tài liệu số [2] từ trang 334 đến trang 340. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.1
12 3 tiết	<u>Chương 5. VĂN MINH THỂ GIỚI</u>	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về thành tựu của cuộc cách mạng khoa học –	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 271 đến trang 277; từ trang đến 309 trang	CLO1.1 CLO1.2 CLO3.1	A1.1

	<u>THỜI HIỆN ĐẠI (tiếp)</u> Nội dung kiến thức: 5.3. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại 5.4. Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại	kỹ thuật hiện đại; tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại + Sử dụng Slide, video clip minh họa. + Viết nhanh + Chiếu phim + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Bài tập: Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật trên lĩnh vực công cụ sản xuất mới. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Tác động tích cực và tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại</i> Tự học: Nguyên nhân của hai cuộc chiến tranh thế giới.	313; tài liệu số [2] từ trang 347 đến trang 362; từ trang 341 đến trang 347. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm		
13 3 tiết		Lý thuyết: Giảng viên:		CLO1.1 CLO1.2	A1.1

	<u>Chương 6. SỰ TIẾP XÚC GIỮA CÁC NỀN VĂN MINH</u> Nội dung kiến thức: 6.1. Sự tiếp xúc văn minh thời cổ - trung đại 6.2. Sự tiếp xúc văn minh thời cận đại	+ Giới thiệu, dạy về sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời cổ - trung đại, thời cận đại. + Sử dụng Slide, video clip minh họa. + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Bài tập: Ý nghĩa của việc tiếp xúc giữa các nền văn minh thời cận đại. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <u>Sự tiếp xúc, giao lưu giữa các nền văn minh bằng con đường thương mại và chiến tranh; Sự tiếp xúc văn minh Âu – Mỹ.</u> Tự học: Điều kiện dẫn tới sự tiếp xúc giữa các nền văn minh thời cổ - trung đại, thời cận đại. Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại	+ Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 189 đến trang 204; từ trang 241 đến trang 254; tài liệu số [2] từ trang 299 đến trang 304. + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị thảo luận theo nhóm	CLO2.1 CLO4.1	
--	--	---	---	-----------------------------	--

		lớp cho sinh viên. Nội dung: Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại? (sẽ thảo luận ở tuần thứ 15)			
14 3 tiết	Chương 6. SỰ TIẾP XÚC GIỮA CÁC NỀN VĂN MINH (tiếp). Nội dung kiến thức: 6.3. Sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại.	Giảng viên: + Giới thiệu, dạy về Sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại. + Viết nhanh + Trình chiếu Slide, video clip. + Phân tích hướng dẫn. + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên. + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên. + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên. Hoạt động nhóm: Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: <i>Trình bày vai trò của UNESCO đối với sự giao lưu, phát triển văn hóa nhân loại.</i> Tự học: Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Ý của sự	Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 313 đến trang 319; + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân; + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập. Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO4.1	A1.1

		tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại.			
15 3 tiết	Thảo luận Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại? - Tổng kết môn học - Đánh giá, công bố điểm quá trình	Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút. Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau. Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận - Giảng viên tổng kết môn học Công bố điểm quá trình	Sinh viên: + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân. + Vở bài tập nhóm. + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng. + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có) + Bài làm của nhóm	CLO1.1 CLO1.2	A1.1 A1.3

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt: Khoa Lịch sử

Trưởng khoa

Giảng viên

Lê Thế Cường

Nguyễn Văn Tuấn

